

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 9

HỖ TRỢ GIÁO VIÊN THIẾT KẾ KẾ HOẠCH BÀI DẠY THEO
SÁCH GIÁO KHOA HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 9 –
BỘ SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Lời nói đầu

Sách Kế hoạch bài dạy Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9 thuộc bộ sách “Kết nối tri thức với cuộc sống” do Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam tổ chức biên soạn nhằm mục đích hỗ trợ giáo viên các trường Trung học cơ sở trong việc lập kế hoạch bài dạy các chủ đề của sách giáo khoa Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9 thuận lợi, hiệu quả, đáp ứng được các yêu cầu đổi mới.

Kế hoạch bài dạy của từng chủ đề được thiết kế trong sách thể hiện đầy đủ các mục tiêu, yêu cầu cần đạt quy định trong chương trình và cách thức triển khai từng hoạt động trong sách giáo khoa đúng với bản chất, đặc trưng của Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, đồng thời đúng theo các hướng dẫn trong Công văn 5636/BGDĐT-GDTrH về việc “Xây dựng kế hoạch dạy học môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp” và Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH về việc “Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường”.

Khi sử dụng sách Kế hoạch bài dạy, GV cần lưu ý thực hiện một số điểm sau:

- Không thay đổi mục tiêu của chủ đề và mục tiêu của từng nội dung chính. Thực hiện đúng, đủ thời lượng dành cho từng chủ đề.
- Với mỗi nội dung chính và từng loại hình hoạt động, GV có thể điều chỉnh thời lượng thực hiện sao cho phù hợp, không bắt buộc phải phân bổ thời lượng đúng như gợi ý trong sách.
- Sách Kế hoạch bài dạy được thiết kế theo hướng mở và linh hoạt. Căn cứ vào điều kiện thực tế của lớp được phân công dạy, của nhà trường và địa phương, GV có thể điều chỉnh, bổ sung nội dung, hình thức, phương pháp, thời gian, không gian tổ chức các hoạt động được thiết kế trong sách cho phù hợp với điều kiện thực tiễn, đảm bảo thực hiện được các mục tiêu của chủ đề.
- GV có thể sử dụng đề kiểm tra – đánh giá định kì được thiết kế trong sách Kế hoạch bài dạy hoặc tham khảo thêm để lập kế hoạch và ra đề kiểm tra – đánh giá cho phù hợp với kế hoạch của nhà trường, điều kiện thực tế.

Hi vọng rằng cuốn sách Kế hoạch bài dạy Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9 thực sự hữu ích và hỗ trợ đắc lực cho các giáo viên tổ chức Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9 trong việc triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới.

Các tác giả

mục lục

	Trang
Chủ đề 1. Em với nhà trường	5
1. TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT VÀ SỐNG HÀI HOÀ VỚI CÁC BẠN, THẦY CÔ	5
A. Hoạt động định hướng	6
B. Hoạt động giáo dục theo chủ đề	7
C. Phản hồi kết quả vận dụng	12
2. PHÒNG CHỐNG BẤT NẠT HỌC ĐƯỜNG	14
A. Hoạt động định hướng	13
B. Hoạt động giáo dục theo chủ đề	16
C. Phản hồi kết quả vận dụng	21
3. XÂY DỰNG TRUYỀN THỐNG NHÀ TRƯỜNG VÀ LẬP KẾ HOẠCH LAO ĐỘNG CÔNG ÍCH	22
A. Hoạt động giáo dục theo chủ đề	23
B. Phản hồi kết quả vận dụng	27
Chủ đề 2. Khám Phá Bản thân	29
1. NHẬN DIỆN ĐIỂM TÍCH CỰC VÀ CHƯA TÍCH CỰC TRONG HÀNH VI GIAO TIẾP, ỨNG XỬ CỦA BẢN THÂN	29
A. Hoạt động định hướng	31
B. Hoạt động giáo dục theo chủ đề	32
C. Phản hồi kết quả vận dụng	37
2. KHÁM PHÁ KHẢ NĂNG THÍCH NGHI CỦA BẢN THÂN	38
A. Hoạt động định hướng	
B. Hoạt động giáo dục theo chủ đề	

C. Phản hồi kết quả vận dụng	44
Trang	46
Chủ đề 3. trách nhiệm với Bản thân	
1. TRÁCH NHIỆM VỚI NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO	47
A. Hoạt động định hướng	46
B. Hoạt động giáo dục theo chủ đề	49
C. Phản hồi kết quả vận dụng	57
2. ỨNG PHÓ VỚI CĂNG THẲNG VÀ ÁP LỰC	60
A. Hoạt động định hướng	59
B. Hoạt động giáo dục theo chủ đề	67
C. Phản hồi kết quả vận dụng	
Ôn tập – Kiểm tra, đánh giá giữa học kì I	70
Chủ đề 4. rèn LUYỆN Bản thân	73
1. TẠO ĐỘNG LỰC CHO BẢN THÂN	73
A. Hoạt động định hướng	75
B. Hoạt động giáo dục theo chủ đề	76
C. Phản hồi kết quả vận dụng	83
2. XÂY DỰNG NGÂN SÁCH CÁ NHÂN HỢP LÝ	86
A. Hoạt động định hướng	87
B. Hoạt động giáo dục theo chủ đề	90
C. Phản hồi kết quả vận dụng	97
Ôn tập – Kiểm tra, đánh giá cuối học kì I	100

Chủ đề 5. Em với gia đình

1. TẠO BÀU KHÔNG KHÍ VUI VẺ, YÊU THƯƠNG VÀ GIẢI QUYẾT BẤT ĐỒNG TRONG GIA ĐÌNH	
---	--

39	102		
40	102		
A.	Hoạt động định hướng	104	
B.	Hoạt động giáo dục theo chủ đề	105	
C.	Phản hồi kết quả vận dụng	111	
	Trang		Trang
2. TỔ CHỨC, SẮP XẾP KHOA HỌC CÔNG VIỆC	112	B. Hoạt động giáo dục theo chủ đề	
GIA ĐÌNH		C. Phản hồi kết quả vận dụng	155
			159
A.	Hoạt động định hướng	2. PHÒNG CHỐNG Ô NHIỄM	160
B.	Hoạt động giáo dục theo chủ đề	VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	
C.	Phản hồi kết quả vận dụng	A.	Hoạt động định hướng
3. BIỆN PHÁP PHÁT TRIỂN KINH TẾ GIA ĐÌNH	118	B.	Hoạt động giáo dục theo chủ đề
A.	Hoạt động định hướng	C.	Phản hồi kết quả vận dụng
B.	Hoạt động giáo dục theo chủ đề	Ôn tập – Kiểm tra, đánh giá giữa học kì II	
C.	Phản hồi kết quả vận dụng	168	
		Chủ đề 8. Khám Phá thế giới nghề nghiệp	171
Chủ đề 6. Em với Cộng đồng	127	NGHỀ EM QUAN TÂM	
1. XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG	127	A.	Hoạt động định hướng
A.	Hoạt động định hướng	B.	Hoạt động giáo dục theo chủ đề
B.	Hoạt động giáo dục theo chủ đề	C.	Phản hồi kết quả vận dụng
C.	Phản hồi kết quả vận dụng	Chủ đề 9. Hiểu Bản thân – Chọn đúng nghề	186
2. KHẢO SÁT THỰC TRẠNG GIAO TIẾP CỦA HỌC SINH TRÊN MẠNG XÃ HỘI	137		
	138	A.	Hoạt động định hướng
B.	Hoạt động giáo dục theo chủ đề	1. HỆ THỐNG CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP	187
C.	Phản hồi kết quả vận dụng	CỦA TRUNG ƯƠNG VÀ ĐỊA PHƯƠNG	
3. TRUYỀN THÔNG TRONG CỘNG ĐỒNG	VỀ	A.	Hoạt động định hướng
giáo dục theo chủ đề NHỮNG VẤN ĐỀ HỌC ĐƯỜNG	144	B.	Hoạt động
kết quả vận dụng	145	C.	Phản hồi
	146		199

A. Hoạt động định hướng 2. RÈN LUYỆN, PHÁT TRIỂN BẢN THÂN THEO

B. Hoạt động giáo dục theo chủ đề YÊU CẦU CỦA ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP

C. Phản hồi kết quả vận dụng 150

A. Hoạt động định hướng

B. Hoạt động giáo dục theo chủ đề

C. Phản hồi kết quả vận dụng

Chủ đề 7. Em với thiỀN nhiên và mÔI trường 152

1. VIỆT NAM – TỔ QUỐC TÔI 153 Ôn tập –

Kiểm tra, đánh giá cuối học kì II

220 154

A. Hoạt động định hướng

CHỦ ĐỀ 1

Em VỚI nhà trường

(9 tiết)

MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ

Sau khi tham gia các hoạt động trong chủ đề này, HS:

- Tôn trọng sự khác biệt và sống hài hoà với bạn bè, thầy cô.
- Xây dựng được kế hoạch tổ chức hoạt động phòng chống bắt nạt học đường, tham gia thực hiện và đánh giá được hiệu quả của hoạt động này.
- Xác định được mục tiêu và xây dựng được kế hoạch cho các buổi lao động công ích ở trường.
- Làm được các sản phẩm đóng góp xây dựng truyền thống nhà trường.
- Tham gia các hoạt động của Đoàn Thanh niên Cộng sản (TNCS) Hồ Chí Minh.
- Được phát triển phẩm chất:
 - + Nhân ái, khoan dung, tôn trọng mọi người qua các hoạt động: tìm hiểu và thực hành thể hiện tôn trọng sự khác biệt và sống hài hoà với bạn bè, thầy cô; tìm hiểu và thực hành phòng chống bắt nạt học đường.
 - + Trách nhiệm thông qua các hoạt động: phòng chống bắt nạt học đường, tham gia lao động công ích.
- Được phát triển các năng lực:
 - + Thích ứng với cuộc sống qua các hoạt động thể hiện tôn trọng sự khác biệt và sống hài hoà với bạn bè, thầy cô.
 - + Thiết kế và tổ chức hoạt động qua xây dựng, thực hiện kế hoạch: phòng chống bắt nạt học đường; lao động công ích; làm sản phẩm đóng góp xây dựng truyền thống nhà trường.
 - + Tự chủ trong các mối quan hệ với bạn bè, thầy cô.

- + Giao tiếp và hợp tác qua việc cùng các bạn trong lớp, trong nhóm thực hiện các hoạt động trong chủ đề.

TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT VÀ SỐNG HÀI HOÀ VỚI CÁC BẠN, THẦY CÔ

Thời gian thực hiện: 3 tiết

(Hoạt động định hướng: 1 tiết;

Hoạt động giáo dục theo chủ đề: 1 tiết;

Hoạt động phản hồi kết quả vận dụng: 1 tiết)

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia trải nghiệm các hoạt động trong nội dung này, HS sẽ:

1. Về kiến thức

Nhận diện được biểu hiện tôn trọng sự khác biệt và sống hài hoà với các bạn, thầy cô.

2. Về năng lực

- Thích ứng với cuộc sống qua các hoạt động thể hiện tôn trọng sự khác biệt và sống hài hoà với bạn bè, thầy cô.
- Tự chủ trong các mối quan hệ với bạn bè, thầy cô.
- Giao tiếp và hợp tác với các bạn trong nhóm, trong lớp.

3. Về phẩm chất

Phát triển các phẩm chất: nhân ái, khoan dung, tôn trọng bạn bè và mọi người.

II. THIẾT BỊ GIÁO DỤC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV

- Xây dựng kế hoạch cuộc phát động “Xây dựng truyền thống nhà trường”.
- Chuẩn bị không gian, địa điểm để trưng bày và giới thiệu sản phẩm: phòng truyền thống, hành lang, trang mạng xã hội của trường.
- Hệ thống âm thanh, phong nền và trang thiết bị phục vụ hoạt động định hướng.

- Phân công lớp/ tổ trực tuần xây dựng chương trình, cử người dẫn chương trình (MC) và chuẩn bị 2 – 3 tiết mục văn nghệ.
- Chuẩn bị một bức ảnh có tên “Bà lão hay cô gái”¹ và một bức tranh (kích thước bất kì).

2. Đối với HS

- Sách giáo khoa (SGK) và sách bài tập (SBT) Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9.– Xây dựng chương trình, cử MC, chuẩn bị 2 – 3 tiết mục văn nghệ theo sự phân công.
- Chuẩn bị nguyên vật liệu, dụng cụ để làm các sản phẩm truyền thống nhà trường như: giấy, bút màu, bìa cứng, cây xanh,...
- Giấy A0, bút dạ màu xanh, đỏ, bút màu cho hoạt động thảo luận.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

A. HOẠT ĐỘNG ĐỊNH HƯỚNG (Quy mô trường/ khối lớp) Tham gia cuộc phát động phong trào thi đua “Xây dựng truyền thống nhà trường” của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (1 tiết)

a) Mục tiêu

- HS làm được các sản phẩm đóng góp xây dựng truyền thống nhà trường, tự hào về những truyền thống của nhà trường.
- Định hướng cho HS tham gia các hoạt động trải nghiệm trong nội dung 1 của chủ đề.

b) Tổ chức thực hiện

hoạt động của gv	hoạt động của hS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
	<ul style="list-style-type: none"> – HS biểu diễn các tiết mục văn nghệ chào mừng. – MC giới thiệu truyền thống nhà trường, chiếu một số hình ảnh về truyền thống nhà trường, 	HS nắm được yêu cầu và ý nghĩa của hoạt động để về lớp triển khai thực hiện.

¹ Có thể tìm thấy rất nhiều trên trang web.

<p>– Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh hoặc Tổng phụ trách (TPT) lên phát động cuộc thi đua “Xây dựng truyền thống nhà trường”:</p> <p>+ Nội dung: Mỗi lớp sẽ làm ít nhất 1 sản phẩm/ công trình để đóng góp vào truyền thống của nhà trường. Sản phẩm/ công trình đó có thể là khuôn viên cây xanh; xây dựng thư viện lớp học; tạo “góc check in”² ở sân trường,...</p> <p>+ Hình thức trình bày: Sau khi các lớp đã hoàn thành sản phẩm/ công trình của lớp mình thì có thể gửi hình ảnh lên fanpage của trường để giới thiệu sản phẩm của lớp. Hình ảnh sản phẩm của lớp nhận được nhiều bình luận, yêu thích và chia sẻ cũng được coi như một tiêu chí giành giải của cuộc thi.</p> <p>+ Thời gian làm sản phẩm: 2 tuần kể từ ngày phát động phong trào thi đua.</p> <p>– Kết thúc buổi phát động thi đua, GV hoặc Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh nhấn mạnh: Làm sản phẩm đóng góp vào truyền thống nhà trường chính là việc làm có ý nghĩa, tạo dựng những giá trị tốt đẹp và xây dựng văn hoá nhà trường. Việc xây dựng văn hoá nhà trường là việc làm, trách nhiệm của tất cả thành viên trong nhà trường bao gồm GV, cán bộ nhân viên nhà trường và HS.</p>	<p>một số hình ảnh về công trình của HS ở các trường khác (nếu sân trường có màn hình Led).</p> <p>– Lắng nghe yêu cầu và ý nghĩa hoạt động, hỏi lại nếu chưa rõ.</p>	
---	---	--

B. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ (Quy mô lớp) (1 tiết)

² Là nơi có tranh ảnh hoặc đồ trang trí đẹp để HS có thể chụp ảnh giới thiệu về trường mình.

KHỞI ĐỘNG

Nghệ thuật xem tranh

a) Mục tiêu

Tạo sự vui vẻ, tâm thế, động lực cho HS và dẫn dắt HS vào hoạt động mới. b) Tổ chức thực hiện

hoạt động của gv	hoạt động của HS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<ul style="list-style-type: none">– Chiều bức ảnh “Bà lão hay cô gái” và đặt câu hỏi: “Các em nhìn thấy gì ở bức ảnh trên?”– Kết luận: Cùng trong một bức tranh nhưng có người sẽ nhìn thấy bà lão, có người lại nhìn thấy cô gái. Như vậy là cùng một sự vật, hiện tượng nhưng mỗi người sẽ nhìn thấy một khía cạnh khác nhau.– Tiếp tục cầm bức ảnh/ tranh khác trên tay và hỏi cả lớp: “Các em thích nhất điều gì ở bức ảnh/ tranh này? Lí do thích nhất điểm đó là gì?”* Kết luận: Cuộc sống của chúng ta thật đa dạng, muôn màu giống như bức ảnh/ tranh này. Mỗi một màu đều làm nên vẻ đẹp tổng thể của bức tranh, giống như mỗi ý kiến, mỗi sự khác biệt trong cuộc sống sẽ tạo ra nét đẹp và ý nghĩa riêng.– Đặt câu hỏi về trải nghiệm của HS khi đưa ra nhận xét của mình về bức ảnh/ tranh.– Giới thiệu nội dung trải nghiệm mới.	<ul style="list-style-type: none">– Mô tả theo quan sát của mình. Thường là nhìn thấy hình ảnh của bà lão hoặc cô gái.– Một số HS trả lời.– HS nêu suy nghĩ của bản thân về ý nghĩa của tôn trọng sự khác biệt và sống hài hoà.	<ul style="list-style-type: none">– Sản phẩm hoạt động của HS chính là cảm nhận của mỗi em về bức ảnh GV đưa ra.– HS nhận thức được ý nghĩa của sự phong phú, đa dạng, khác biệt.

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 1. Tìm hiểu biểu hiện của tôn trọng sự khác biệt và sống hài hoà với các bạn, thầy cô *a) Mục tiêu*

- HS nhận diện được những hành vi, lời nói, việc làm thể hiện tôn trọng sự khác biệt và sống hài hoà với các bạn và thầy cô.
- Nhận thức được tầm quan trọng của việc tôn trọng sự khác biệt, sống hài hoà với các bạn, thầy cô.
- Xác định được cách ứng xử tôn trọng sự khác biệt và sống hài hoà với các bạn, thầy cô.

b) Tổ chức thực hiện

hoạt động của gv	hoạt động của HS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
Nhiệm vụ 1: Chia sẻ những hành vi, lời nói, việc làm thể hiện tôn trọng sự khác biệt và sống hài hoà với các bạn, thầy cô		
<ul style="list-style-type: none"> – GV giao nhiệm vụ cho HS: Chia sẻ trong nhóm những hành vi, lời nói, việc làm thể hiện tôn trọng sự khác biệt và sống hài hoà với các bạn, thầy cô mà các em đã biết hoặc đã thực hiện. Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ 1 dựa vào các gợi ý ở mục 1, 2, hoạt động 1, trang 5 (SGK). – Chia lớp thành 4 nhóm và phân công: Nhóm 1, 2 thảo luận về “Hành vi, lời nói, việc làm thể hiện tôn trọng sự khác biệt và sống hài hoà với các bạn”; Nhóm 3, 4 thảo luận về “Hành vi, lời nói, việc làm thể hiện tôn trọng sự khác biệt và sống hài hoà với thầy cô”. Yêu cầu HS thảo luận và ghi chép kết quả thảo luận bằng bút dạ trên giấy A0. – GV yêu cầu HS luân chuyển kết quả hoạt động chéo cho nhau để đọc, nhận xét và bổ sung ý kiến. 	<ul style="list-style-type: none"> – Lắng nghe GV giao nhiệm vụ. – Các nhóm thực hiện nhiệm vụ được phân công. – Theo yêu cầu của GV, nhóm 1 chuyển kết quả hoạt động cho nhóm 3; nhóm 2 chuyển kết quả hoạt 	<p>HS cởi mở chia sẻ trong nhóm về những hành vi, lời nói, việc làm thể hiện tôn trọng sự khác biệt và sống hài hoà với các bạn, thầy cô mà các em đã biết hoặc đã thực hiện.</p>

– GV tổ chức cho các nhóm trình bày kết quả.

– GV nhận xét, tổng hợp những ý kiến của HS và kết luận: Tôn trọng sự khác biệt và sống hài hoà với bạn bè, thầy cô được thể hiện qua thái độ, hành vi, lời nói, việc làm của mỗi người. Cụ thể là:

+ Đối với các bạn: Luôn giữ thái độ khiêm tốn, biết kiểm soát cảm xúc, không kiêu căng; giúp đỡ bạn khi cần thiết; chấp nhận suy nghĩ, tính cách, phong cách khác với mình của bạn.

+ Đối với thầy cô: Luôn lắng nghe góp ý, nhận xét của thầy cô về mình; hợp tác với các bạn, thầy cô để thực hiện tốt các hoạt động mà thầy cô giao; chấp nhận sự khác biệt trong phong cách dạy học, làm việc của mỗi thầy cô.

động cho nhóm 4.

– Các nhóm đọc, nhận xét và bổ sung ý kiến cho nhóm bạn bằng bút màu khác.

– Đại diện nhóm lên báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ. Các nhóm còn lại lắng nghe, nhận xét và bổ sung ý kiến.

hoạt động của gv	hoạt động của HS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
Chỉ khi tôn trọng và sống hài hoà với các bạn, thầy cô, chúng ta mới có được cảm xúc tích cực (vui vẻ, cởi mở, chan hoà, yêu thương) và được tôn trọng.		
Nhiệm vụ 2: Xác định cách thể hiện tôn trọng sự khác biệt và sống hài hoà với bạn bè, thầy cô		
– GV chia lớp thành các nhóm và hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ dựa vào gợi ý ở mục 3, hoạt động 1,		– Mỗi nhóm HS cần có 1 sản phẩm

<p>trang 5 (SGK). Yêu cầu HS suy ngẫm, liên hệ thực tế để xác định thêm cách thể hiện tôn trọng sự khác biệt và sống hài hoà với bạn bè, thầy cô ngoài các gợi ý trong SGK.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Tổ chức cho HS thảo luận để thực hiện nhiệm vụ 2. – GV mời đại diện 1 nhóm trình bày kết quả. – Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến. <p>– GV tổng hợp các ý kiến và kết luận hoạt động 1: Chúng ta cần tôn trọng sự khác biệt để sống hoà đồng với nhau. Điều này sẽ giúp chúng ta đến gần nhau hơn, cởi mở hơn; cùng nhau giải quyết nhiệm vụ chung hiệu quả hơn thay vì xoi mói, chỉ trích hoặc phán xét. Ở nơi nào tôn trọng sự khác biệt thì nơi đó sẽ không còn kì thị, không có những rào cản và sẽ xây dựng được một cộng đồng lớn mạnh. Không tôn trọng sự khác biệt, kì thị chính là nguồn gốc của hành vi phân biệt đối xử và ý muốn loại bỏ người khác.</p> <p>Có nhiều cách ứng xử thể hiện tôn trọng sự khác biệt và sống hài hoà với các bạn, thầy cô, như: bày tỏ thái độ cởi mở và chấp nhận; không so sánh, không đánh giá, không chỉ trích, không phán xét những điểm khác biệt; chia sẻ cảm xúc tích cực của bản thân về sự khác biệt; nhìn nhận những mặt tích cực của các bạn, thầy cô; có tinh thần hợp tác, đoàn kết và thân thiện cởi mở với các bạn, thầy cô.</p>	<ul style="list-style-type: none"> – HS thảo luận nhóm. – Đại diện 1 nhóm xung phong trình bày kết quả. – Các nhóm khác lắng nghe và nhận xét, bổ sung ý kiến. – Ghi kết luận hoạt động 1 vào SBT. 	<p>hoạt động là kết quả hoạt động nhóm được ghi trên giấy A0.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Sản phẩm hoạt động của mỗi nhóm cần liệt kê được những cách ứng xử thể hiện tôn trọng sự khác biệt và sống hài hoà với bạn bè, thầy cô.
---	--	---

THỰC HÀNH

Hoạt động 2. Thực hành thể hiện tôn trọng sự khác biệt và sống hài hoà với các bạn, thầy cô

a) Mục tiêu

HS biết cách thể hiện tôn trọng sự khác biệt và sống hài hoà với các bạn, thầy cô.

b) Tổ chức thực hiện

hoạt động của gv	hoạt động của HS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<ul style="list-style-type: none">– GV giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm HS thực hành thể hiện tôn trọng sự khác biệt và sống hài hoà với bạn bè, thầy cô của các nhân vật trong một tình huống ở hoạt động 2, trang 5, 6 (SGK).– GV tổ chức cho các nhóm lên trình diễn tiểu phẩm. Có thể mỗi tình huống chỉ mời 1 nhóm, các nhóm còn lại sẽ nhận xét và bổ sung các cách ứng xử khác (nếu có).– GV nhận xét kết quả thực hành của các nhóm và kết luận: Biết đón nhận và tôn trọng sự khác biệt có nghĩa là đang hướng tới sự vị tha. Điều này giúp bản thân mỗi người biết sống chan hoà và đương nhiên sẽ được tôn trọng, có nhiều cơ hội để phát triển bản thân mình. <p>Khi con người không chấp nhận sự khác biệt sẽ dễ có hành vi chê cười, chỉ trích, phán xét, xoi mói, xâm phạm</p>	<ul style="list-style-type: none">– HS các nhóm lắng nghe thầy cô giao nhiệm vụ.– Các nhóm HS đọc tình huống được phân công, thảo luận lựa chọn cách ứng xử của nhân vật trong tình huống và phân công sắm vai thể hiện cách ứng xử đã lựa chọn.– Các nhóm HS lần lượt lên trình diễn tiểu phẩm.– Cả lớp quan sát và nhận xét, bổ sung.– Ghi lại thu hoạch của các em sau hoạt động thực hành vào SBT.	Sản phẩm hoạt động của mỗi nhóm chính là cách ứng xử thể hiện tôn trọng sự khác biệt và sống hài hoà với các bạn, với thầy cô trong tình huống được phân công.

vào đời tư của người khác. Sự kì thị có thể làm cho hành vi đối xử bất bình đẳng tăng lên, mối quan hệ của con người với người trở nên xấu đi.		
---	--	--

VẬN DỤNG

Hoạt động 3. Rèn luyện thái độ, hành vi tôn trọng sự khác biệt và sống hài hoà với các bạn, thầy cô *a) Mục tiêu*

- HS rèn luyện hành vi và thái độ tôn trọng sự khác biệt, sống hài hoà với các bạn, thầy cô trong các hoạt động giao tiếp hằng ngày.
- HS phát huy được phẩm chất nhân ái, sống hài hoà với các bạn, thầy cô.

b) Tổ chức thực hiện

hoạt động của gv	hoạt động của hs	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<ul style="list-style-type: none"> – GV hướng dẫn HS về nhà làm những việc sau: + Thực hiện ứng xử tôn trọng sự khác biệt và sống hài hoà với bạn bè, thầy cô trong các tình huống giao tiếp hằng ngày. + Thay đổi thói quen chưa tích cực trong giao tiếp, ứng xử hằng ngày ở trong và ngoài lớp học, trường học để sống hài hoà với các bạn, thầy cô và thể hiện bản thân là người biết tôn trọng sự khác biệt. + Ghi lại những sự khác biệt em quan sát được trong cuộc sống hằng ngày và thái độ tôn trọng của em với những sự khác biệt đó vào SBT để chia sẻ với các bạn, thầy cô trong hoạt động tới. – GV cùng cha mẹ HS và các lực lượng giáo dục khác giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của HS và tạo điều kiện thuận lợi cho HS thực hiện nhiệm vụ. 	<ul style="list-style-type: none"> – Lắng nghe GV giao nhiệm vụ. – HS thực hiện các nhiệm vụ được giao và ghi kết quả rèn luyện vào SBT. 	<ul style="list-style-type: none"> – HS tự giác thực hiện các nhiệm vụ được GV giao. – Ghi chép lại kết quả thực hiện nhiệm vụ.

C. PHẦN HỒI KẾT QUẢ VẬN DỤNG (Quy mô lớp) (1 tiết)

Hoạt động 4. Chia sẻ kết quả rèn luyện thái độ, hành vi tôn trọng sự khác biệt và sống hài hoà với các bạn, thầy cô *a) Mục tiêu*

- HS chia sẻ được kết quả rèn luyện thái độ, hành vi tôn trọng sự khác biệt và sống hài hoà với các bạn, thầy cô.
- HS chia sẻ được những cảm nhận, thay đổi của bản thân khi tôn trọng sự khác biệt và sống hài hoà với các bạn, thầy cô.

b) Tổ chức thực hiện

hoạt động của gv	hoạt động của HS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<ul style="list-style-type: none"> – GV yêu cầu HS chia sẻ trong nhóm nhỏ về: + Kết quả rèn luyện thái độ, hành vi tôn trọng sự khác biệt và sống hài hoà với các bạn, thầy cô. + Những cảm nhận, thay đổi của bản thân khi tôn trọng sự khác biệt và sống hài hoà với các bạn, thầy cô. – GV mời mỗi nhóm một vài HS chia sẻ trước lớp. 	<ul style="list-style-type: none"> – HS chia sẻ trong nhóm nhỏ. – Mỗi nhóm cử một vài bạn chia sẻ trước lớp 	
hoạt động của gv	hoạt động của HS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<ul style="list-style-type: none"> – GV nhận xét chung về kết quả rèn luyện của HS, khen ngợi những HS đã rèn luyện có hiệu quả và động viên HS tiếp tục rèn luyện. 		

TỔNG KẾT NỘI DUNG 1

- Yêu cầu một số HS chia sẻ những điều học hỏi được sau khi tham gia các hoạt động.
- Kết luận chung: Trong mọi môi trường, nhất là lớp học và nhà trường – nơi chúng ta hằng ngày học tập và thực hiện các hoạt động cùng bạn bè, thầy cô – đều cần hướng đến sự hài hoà, hợp tác để có thể cùng nhau phát triển.

Mỗi người đều có sự khác biệt. Chỉ khi đặt mình vào vị trí của người khác thì mới có thể hiểu và chấp nhận những sự khác biệt dễ dàng hơn. Vì vậy, tôn trọng sự khác biệt và sống hài hoà với bạn bè, thầy cô là kỹ năng cần thiết mà mỗi chúng ta cần có để luôn có cảm xúc, suy nghĩ tích cực; hạn chế sự mệt mỏi, chán nản; tự tin bộc lộ những gì thuộc về con người mình và thực hiện những nhiệm vụ chung đạt hiệu quả.

- Nhận xét thái độ tham gia các hoạt động của HS. Tuyên dương, khen ngợi những HS, nhóm HS tích cực tham gia các hoạt động.

PHÒNG CHỐNG BẮT NẠT HỌC ĐƯỜNG

Thời gian thực hiện: 3 tiết

(Hoạt động định hướng: 1 tiết;

Hoạt động giáo dục theo chủ đề: 1 tiết;

Hoạt động phản hồi kết quả vận dụng: 1 tiết)

I. MỤC TIÊU

Sau khi trải nghiệm các hoạt động của nội dung này, HS sẽ:

- Xây dựng được kế hoạch tổ chức hoạt động phòng chống bắt nạt học đường.
- Tham gia thực hiện và đánh giá được hiệu quả của hoạt động phòng chống bắt nạt học đường.
- Thể hiện thái độ không đồng tình với hành vi bắt nạt học đường.

II. THIẾT BỊ GIÁO DỤC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV

- Mời chuyên gia hoặc diễn giả về bắt nạt học đường đến nói chuyện.
- Hệ thống âm thanh, phong nền và trang thiết bị phục vụ hoạt động định hướng.
- Phân công lớp/ tổ trực tuần xây dựng chương trình, cử MC và chuẩn bị tiểu phẩm về tình huống bị bắt nạt học đường. Tình huống này thể hiện được loại

hình bắt nạt học đường bao gồm: bắt nạt tinh thần, bắt nạt thể chất và bắt nạt công nghệ; hậu quả của bắt nạt học đường và cách giải quyết.

- Thiết kế các câu hỏi theo dạng điền vào chỗ trống, các tình huống, hình ảnh, clip về chủ đề phòng chống bắt nạt học đường.
- Biểu mẫu hướng dẫn HS xây dựng kế hoạch hoạt động phòng chống bắt nạt học đường.

2. Đối với HS

- Lớp/ tổ trực tuần xây dựng chương trình, cử MC, xây dựng kịch bản và tập dượt diễn tiểu phẩm về tình huống bị bắt nạt học đường theo sự phân công.
- Giấy A0, bút dạ màu xanh, đỏ, bút màu, thẻ màu.
- Các câu chuyện/ tình huống diễn hình, các clip và tranh ảnh, tờ rơi về phòng chống bắt nạt học đường.
- SGK, SBT Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

A. HOẠT ĐỘNG ĐỊNH HƯỚNG (Quy mô trường/ khối lớp)

Trao đổi về chủ đề “Phòng chống bắt nạt học đường” (1 tiết)

a) Mục tiêu

- HS có thêm kiến thức về bắt nạt học đường và biết cách tổ chức hoạt động phòng chống bắt nạt học đường.
- Định hướng cho HS tham gia các hoạt động trải nghiệm của nội dung 2.b)
Tổ chức thực hiện

hoạt động của gv	hoạt động của HS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
– GV/MC giới thiệu tóm tắt tiểu phẩm và ý nghĩa của tiểu phẩm về tình huống bị bắt nạt học đường.	– HS lớp được phân công diễn tiểu phẩm.	HS tham gia trình diễn tiểu phẩm/ xem tiểu phẩm; tích cực chơi trò chơi; lắng nghe và tích cực giao lưu với chuyên gia về chủ đề “Phòng chống bắt nạt học đường”.

hoạt động của gv	hoạt động của hS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<p>– GV/MC tiếp tục tổ chức cho HS trò chơi “Điền vào chỗ trống” với các câu hỏi như sau: 1) HS có thể bị 4 loại bắt nạt học đường, đó là</p> <p>2) Hành vi bắt nạt thường được diễn ra</p> <p>3) Người gây ra hành vi bắt nạt thường là người và nạn nhân của bắt nạt học đường thường là người</p> <p>4) Bắt nạt học đường có thể xảy ra ở</p> <p>5) Bắt nạt học đường cần phải được loại bỏ vì</p> <p>– GV/MC giới thiệu chuyên gia/ diễn giả được mời đến trường và chủ đề chuyên gia trao đổi.</p> <p>– Chuyên gia giới thiệu ngắn gọn về bản thân và làm quen với HS, sau đó trao đổi về chủ đề phòng chống bắt nạt học đường, tập trung vào những nội dung sau: 1/ Nhận diện dấu hiệu của nạn nhân bị bắt nạt học đường; 2/ Nguyên nhân của bắt nạt học</p>	<p>– HS chơi trò chơi dưới sự điều khiển của MC.</p> <p>– HS hoan nghênh sự hiện diện của chuyên gia/ diễn giả.</p> <p>– Lắng nghe.</p>	

<p>đường; 3/ Hậu quả của bắt nạt học đường; 4/ Cách phòng chống bắt nạt học đường.</p> <p>– GV/ MC mời HS đặt một số câu hỏi cho chuyên gia về phòng chống bắt nạt học đường, ví dụ như:</p> <p>+ HS cần làm gì để phòng chống bắt nạt học đường?</p> <p>+ Khó khăn của HS khi phản ứng lại với các tình huống bắt nạt học đường?...</p> <p>HS cũng có thể hỏi chuyên gia về các tình huống bắt nạt học đường mà các em biết hoặc đã trải qua để được giải đáp.</p>	<p>– HS giao lưu với chuyên gia, hỏi chuyên gia về những điều các em muốn tìm hiểu thêm.</p>	
hoạt động của gv	hoạt động của HS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<p>– Chuyên gia kết thúc nội dung buổi trao đổi: tóm lược những thông điệp chính về bắt nạt học đường và các cách thức phòng chống bắt nạt học đường; cung cấp một số địa chỉ HS có thể liên hệ/ tìm kiếm trong trường hợp bị bắt nạt học đường như: Phòng tham vấn học đường, tổng đài Bảo vệ trẻ em 111,...</p> <p>– Đại diện Ban Giám hiệu nhà trường cảm ơn sự tham gia của chuyên gia/ diễn giả khách mời.</p> <p>– Bí thư đoàn TNCS Hồ Chí Minh/ TPT kết luận dựa vào nội dung buổi trao đổi và đưa ra thông điệp mang tính cam kết của HS để xây dựng ngôi trường “Không bạo lực”.</p>	<p>– Lắng nghe và suy nghĩ về những điều rút ra được sau buổi trao đổi.</p>	

B. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ (Quy mô lớp)
(1 tiết)

KHOẢNG ĐỘNG

Trò chơi “Chiếc ghế quyền

lực”. a) Mục tiêu

Tạo bầu không khí vui vẻ trong lớp

học. b) Tổ chức thực hiện

hoạt động của gv	hoạt động của hS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<p>– GV phổ biến cách chơi và luật chơi: HS đặt 2 chiếc ghế ở phía trước bảng sao cho 2 người ngồi trên ghế quay lưng lại phía bảng và không nhìn thấy chữ ghi trên bảng. Lớp chia làm 2 đội, mỗi đội cử 1 bạn đại diện lên ngồi vào ghế, những thành viên còn lại sẽ đứng đối diện với bạn đang ngồi ở ghế của đội mình.</p> <p>GV/ quản trò viết một từ liên quan đến bắt nạt học đường bất kì lên bảng, ví dụ như: bắt nạt, đánh bạn, sợ hãi, buồn chán, sợ đi học, ... Các bạn trong mỗi đội sẽ phải diễn tả từ trên bảng bằng lời nói, cử chỉ, hành động mà không được nhắc đến từ đó để bạn HS ngồi ở ghế đoán và nói ra từ ghi trên bảng.</p> <p>Đội nào đoán đúng nhiều từ là đội chiến thắng.</p>	<p>– Lắng nghe GV phổ biến cách chơi và luật chơi.</p> <p>– Chơi thử để hiểu rõ hơn về cách chơi và luật chơi.</p>	<p>HS tích cực tham gia trò chơi và biết ý nghĩa một số từ khóa liên quan đến chủ đề “Phòng chống bắt nạt học đường”.</p>

hoạt động của gv	hoạt động của hS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<p>– Tổ chức cho HS chơi thử 1 lần.</p> <p>– GV tổ chức cho HS chơi thật trong khoảng 5 phút.</p>	<p>– Các đội HS tiến hành chơi.</p>	

<ul style="list-style-type: none"> – GV cùng cả lớp tính kết quả chơi của mỗi đội và công bố đội thắng cuộc. – Kết thúc trò chơi, GV yêu cầu một vài HS nêu cảm nhận về ý nghĩa của trò chơi và dẫn dắt vào nội dung mới. 	<ul style="list-style-type: none"> – Cả lớp tặng cho đội thắng cuộc một tràng vỗ tay khen ngợi. 	
---	--	--

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 1. Tìm hiểu về hoạt động phòng chống bắt nạt học

đường a) Mục tiêu

HS chia sẻ được những trải nghiệm khi tham gia các hoạt động phòng chống bắt nạt học đường.

b) Tổ chức thực hiện

hoạt động của gv	hoạt động của HS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<ul style="list-style-type: none"> – GV chia lớp thành 2 nhóm lớn, giao nhiệm vụ cho HS chia sẻ trong nhóm về các hoạt động phòng chống bắt nạt học đường mà em biết hoặc đã tham gia, dựa vào gợi ý ở mục 1, hoạt động 1, trang 6 (SGK). – GV phát thẻ màu cho hai nhóm, hướng dẫn: Nhóm nhận được thẻ màu vàng ghi các hoạt động phòng chống bắt nạt học đường mà em biết và cảm nhận sau khi tham gia; Nhóm nhận thẻ màu xanh ghi các hoạt động phòng chống bắt nạt học đường mà em đã từng tham gia và cảm nhận sau khi tham gia. – GV kẻ, chia bảng làm 2 phần, một bên ghi là “Các hoạt động phòng chống bắt nạt học đường đã biết” và một bên ghi là “Các hoạt động phòng chống bắt nạt học đường đã tham gia” và yêu cầu HS 	<ul style="list-style-type: none"> – Các nhóm HS thực hiện nhiệm vụ được phân công. – Đại diện 2 nhóm lên bảng trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ của nhóm mình. 	<p>HS cởi mở chia sẻ những điều các em đã biết hoặc các hoạt động phòng chống bắt nạt học đường đã tham gia.</p>

2 nhóm lên bảng dán thẻ màu ghi các hoạt động, loại hình hoạt động phòng chống bắt nạt học đường vào đúng vị trí được phân công của nhóm mình.		
hoạt động của gv	hoạt động của hS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<ul style="list-style-type: none"> – GV yêu cầu một số HS đại diện cho 2 nhóm chia sẻ cảm nhận sau khi tham gia các hoạt động phòng chống bắt nạt học đường. – GV tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS và kết luận hoạt động 1: Có nhiều hoạt động phòng chống bắt nạt học đường mà HS có thể tham gia như: Truyền thông nâng cao nhận thức và kỹ năng phòng chống bắt nạt học đường cho HS; Xây dựng bộ quy tắc ứng xử trong trường học; Diễn đàn HS; Thi tìm hiểu về bắt nạt học đường; ... 	<ul style="list-style-type: none"> – Một số HS chia sẻ cảm nhận. – Ghi chép kết quả thực hiện hoạt động 1 vào SBT. 	

THỰC HÀNH

Hoạt động 2. Xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động phòng chống bắt nạt học đường và thực hiện kế hoạch đó

a) Mục tiêu

- HS xây dựng được kế hoạch tổ chức hoạt động phòng chống bắt nạt học đường.
 - Thực hiện được hoạt động phòng chống bắt nạt học đường theo kế hoạch đã xây dựng.
- b) Tổ chức thực hiện

hoạt động của gv	hoạt động của hS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
Nhiệm vụ 1: Lập kế hoạch tổ chức hoạt động phòng chống bắt nạt học đường		

<ul style="list-style-type: none"> – GV giao nhiệm vụ cho HS: Lựa chọn 1 hoạt động phòng chống bắt nạt học đường phù hợp với khả năng và lập kế hoạch tổ chức hoạt động đó. – Hướng dẫn HS dựa vào các hoạt động phòng chống bắt nạt học đường đã chia sẻ ở hoạt động 1 và gợi ý “Kế hoạch tổ chức thi tuyên truyền viên giỏi về phòng chống bắt nạt học đường” ở mục 1, hoạt động 2, trang 6 (SGK) để thực hiện nhiệm vụ. – Tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ 1. 	<ul style="list-style-type: none"> – Lắng nghe GV giao nhiệm vụ. – Các nhóm thảo luận để lựa chọn hoạt động truyền thông sẽ thực hiện, sau đó lập kế hoạch tổ chức hoạt động theo các mục trong bảng kế hoạch gợi ý. 	
--	--	--

hoạt động của gv	hoạt động của HS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<ul style="list-style-type: none"> – GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả hoạt động. – GV nhận xét chung và nêu những điểm HS cần làm rõ hơn, phù hợp hơn trong kế hoạch. 	<ul style="list-style-type: none"> – 1 – 2 nhóm HS trình bày kế hoạch tổ chức hoạt động phòng chống bắt nạt học đường. – Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, góp ý và rút kinh nghiệm để điều chỉnh kế hoạch của nhóm mình. – Các nhóm HS hoàn thiện lại bản kế hoạch theo góp ý của thầy cô và các nhóm khác. 	
Nhiệm vụ 2: Thực hiện kế hoạch tổ chức hoạt động phòng chống bắt nạt học đường đã xây dựng		

<ul style="list-style-type: none"> – GV yêu cầu và hướng dẫn các nhóm thực hiện kế hoạch truyền thông về phòng chống bắt nạt học đường theo kế hoạch đã xây dựng. Các nhóm có thể thực hiện tại cộng đồng, trường học, công viên với một nhóm đối tượng truyền thông bất kì. 	<ul style="list-style-type: none"> – Các nhóm HS thực hiện hoạt động theo kế hoạch đã xây dựng. – Ghi chép kết quả, có thể quay clip để giới thiệu vào giờ sinh hoạt. 	
---	---	--

Hoạt động 3. Đánh giá hiệu quả các hoạt động phòng chống bắt nạt học đường

a) Mục tiêu

HS đánh giá được hiệu quả của hoạt động phòng chống bắt nạt học đường mà bản thân đã tham gia.

b) Tổ chức thực hiện

hoạt động của gv	hoạt động của HS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<ul style="list-style-type: none"> – GV yêu cầu HS chia sẻ những hoạt động phòng chống bắt nạt học đường mà các em đã tham gia và đánh giá hiệu quả của các hoạt động đó theo các tiêu chí: <ul style="list-style-type: none"> + Số lượng người tham gia. + Sự quan tâm, theo dõi của người tham gia. + Sự hài lòng, hứng thú của người tham gia. + Cam kết của những người tham gia phòng chống bắt nạt học đường... – GV mời mỗi nhóm 1 đại diện chia sẻ trước lớp. 	<ul style="list-style-type: none"> – Lắng nghe nhiệm vụ. – Chia sẻ, đánh giá hiệu quả hoạt động trong nhóm nhỏ. – Đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp. 	<ul style="list-style-type: none"> – Sản phẩm hoạt động này của mỗi HS là kết quả đánh giá hiệu quả những hoạt động phòng chống bắt nạt học đường mà bản thân đã tham gia. – HS rút ra được bài học kinh nghiệm để tổ chức có hiệu quả hoạt động phòng chống bắt nạt học đường.
hoạt động của gv	hoạt động của HS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt

<ul style="list-style-type: none"> – GV tổ chức cho lớp thảo luận rút ra những bài học kinh nghiệm để làm tăng tính hiệu quả của hoạt động phòng chống bắt nạt học đường. – GV tổng hợp các ý kiến và kết luận: Để tổ chức hiệu quả hoạt động phòng chống bắt nạt học đường, các em cần: 1/ Lựa chọn hình thức hoạt động phù hợp với khả năng; 2/ Xây dựng kế hoạch cụ thể và khả thi; 3/ Tích cực, hợp tác, linh hoạt, sáng tạo, vượt khó khăn để thực hiện hoạt động theo kế hoạch; 4/ Tận dụng các nguồn lực, khai thác triệt để sự ủng hộ của các cơ quan, tổ chức và mọi người xung quanh cho hoạt động; ... 	<ul style="list-style-type: none"> – HS thảo luận lớp. – Ghi các bài học kinh nghiệm về tổ chức hoạt động hiệu quả vào SBT. 	
---	---	--

VẬN DỤNG

Hoạt động 4. Rèn luyện kĩ năng tổ chức các hoạt động phòng chống bắt nạt học đường *a) Mục tiêu*

HS rèn luyện kĩ năng phòng chống bắt nạt học đường và tham gia tích cực vào các hoạt động phòng chống bắt nạt học đường. *b) Tổ chức thực hiện*

hoạt động của gv	hoạt động của HS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<ul style="list-style-type: none"> – GV hướng dẫn và yêu cầu HS tiếp tục thực hiện những việc sau: + Tìm hiểu các hình thức tổ chức phòng chống bắt nạt học đường trên internet, ở các trường khác, ở cộng đồng địa phương. + Thực hiện phòng chống bắt nạt học đường: tham gia vào các hoạt động của địa phương (nếu có); hướng dẫn các em nhỏ ở khu dân cư hoặc người thân trong gia đình về cách 	<ul style="list-style-type: none"> – Lắng nghe và ghi chép nhiệm vụ GV giao. – Thực hiện các nhiệm vụ được giao. – Ghi chép kết quả thực hiện những việc trên vào SBT để chia sẻ. 	Sản phẩm hoạt động này của mỗi HS chính là bản ghi chép kết quả thực hiện nhiệm vụ vận dụng thực tiễn của bản thân.

phòng chống bắt nạt học đường. – GV, cha mẹ HS và các lực lượng giáo dục tạo điều kiện cho HS thực hiện nhiệm vụ và giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của các em.		
---	--	--

C. PHẢN HỒI KẾT QUẢ VẬN DỤNG (Quy mô lớp) (1 tiết)

Hoạt động 5. Tổng kết, đánh giá hoạt động phòng chống bắt nạt học đường *a) Mục tiêu*

HS chia sẻ, báo cáo được kết quả tổ chức hoạt động phòng chống bắt nạt học đường. *b) Tổ chức thực hiện*

hoạt động của gv	hoạt động của HS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<ul style="list-style-type: none"> – GV tổ chức cho HS chia sẻ về những hoạt động phòng chống bắt nạt học đường. + Nội dung chia sẻ: Nội dung hoạt động, cách thức, đối tượng thực hiện, thời gian thực hiện các hoạt động phòng chống bắt nạt học đường. + Hình thức chia sẻ: video clip, powerpoint hoặc kênh chữ kết hợp với các hình ảnh. – GV tổ chức cho cả lớp nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của các nhóm. – GV vinh danh và tặng phần 	<ul style="list-style-type: none"> – Đại diện các nhóm HS chia sẻ kết quả tổ chức hoạt động phòng chống bắt nạt học đường trong thực tiễn, dưới các hình thức phong phú, đa dạng. – Cả lớp trao đổi, nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của các nhóm đã trình bày theo các tiêu chí đã nêu ở hoạt động trước. – Bình chọn nhóm có cách làm sáng tạo nhất; nhóm có nỗ lực vượt qua khó khăn, nhóm có sự tham gia đầy đủ của các thành viên và bầu chọn nhóm thực hiện xuất sắc nhất. – Cả lớp vinh danh các bạn đạt 	

thường cho các nhóm (nếu có điều kiện).	thành tích xuất sắc.	
---	----------------------	--

TỔNG KẾT NỘI DUNG 2

- Yêu cầu một số HS chia sẻ những điều học hỏi được sau khi tham gia các hoạt động.
- Kết luận chung: Phòng chống bắt nạt học đường không chỉ là trách nhiệm của nhà trường, gia đình, cộng đồng mà còn là trách nhiệm của chính HS. Có nhiều cách thức khác nhau để phòng chống bắt nạt học đường. Dù thực hiện bằng cách thức nào thì bản thân mỗi em cần phải hiểu rõ về các hành động bắt nạt học đường và hậu quả của bắt nạt học đường, chủ động tham gia các hoạt động phòng chống bắt nạt học đường và có thái độ kiên quyết với các hành vi, lời nói bắt nạt học đường.
- Nhận xét thái độ tham gia các hoạt động của HS. Tuyên dương, khen ngợi những HS, nhóm HS tích cực tham gia các hoạt động.



XÂY DỰNG TRUYỀN THỐNG NHÀ TRƯỜNG VÀ LẬP KẾ HOẠCH LAO ĐỘNG CÔNG ÍCH

Thời gian thực hiện: 3 tiết

(Hoạt động giáo dục theo chủ đề: 2 tiết;

Hoạt động phản hồi kết quả vận dụng: 1 tiết)

I. MỤC TIÊU

Sau khi trải nghiệm các hoạt động của nội dung này, HS sẽ:

1. Về kiến thức

- Kể được một số sản phẩm đóng góp xây dựng truyền thống nhà trường mà bản thân đã thực hiện.
- Nêu được một số hoạt động lao động công ích trong trường mà bản thân đã tham gia.

2. Về năng lực

Phát triển các năng lực:

- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động thông qua hoạt động xây dựng kế hoạch lao động công ích ở trường.
- Năng lực sáng tạo thông qua việc tạo sản phẩm đóng góp xây dựng truyền thống nhà trường.

3. Về phẩm chất

Phát triển các phẩm chất: yêu lao động, chăm chỉ lao động.

II. THIẾT BỊ GIÁO DỤC VÀ HỌC LIỆU

1. GV chuẩn bị

- Biểu mẫu hướng dẫn HS xây dựng kế hoạch.
- Hình ảnh, hiện vật thể hiện truyền thống của nhà trường (nếu có), làm clip hoặc ghép các ảnh về truyền thống nhà trường trong 1 clip.

2. HS chuẩn bị

- Giấy A0, bút dạ màu xanh, đỏ, bút màu.
- Dụng cụ để thực hiện lao động công ích ở trường (biển báo đã được thiết kế, dụng cụ để làm sạch khuôn viên, kéo, các vật liệu, cây xanh,...).
- SGK, SBT Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

A. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ (Quy mô lớp) (2 tiết)

KHỞI ĐỘNG

Xem clip về truyền thống nhà trường. a) Mục tiêu

Giúp HS ôn lại các truyền thống của nhà trường, xác định được việc cần làm để đóng góp vào truyền thống nhà trường. b) Tổ chức thực hiện

hoạt động của gv	hoạt động của HS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
– GV chiếu cho HS xem clip về truyền thống nhà trường.	– HS quan sát.	Sản phẩm hoạt động

<ul style="list-style-type: none"> – GV đặt câu hỏi: + Các em nhận thấy những truyền thống nào của trường mình được nêu trong clip? + Ngoài những truyền thống vừa xem, trường mình còn có những truyền thống nào khác? – GV tổng hợp các ý kiến và dẫn dắt vào hoạt động mới. 	<ul style="list-style-type: none"> – HS nêu ý kiến cá nhân về các truyền thống của nhà trường ngoài những truyền thống đã có trong clip. 	của HS chính là ý kiến của các em về truyền thống nhà trường.
--	---	---

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 1. Chia sẻ về sản phẩm đóng góp xây dựng truyền thống nhà trường và các hoạt động lao động công ích ở trường *a) Mục tiêu*

- HS chia sẻ được những sản phẩm đóng góp xây dựng truyền thống nhà trường mà bản thân đã thực hiện.
- Kể được những hoạt động lao động công ích ở trường bản thân đã tham gia.*b) Tổ chức thực hiện*

hoạt động của gv	hoạt động của HS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<ul style="list-style-type: none"> – GV yêu cầu HS chia sẻ về những sản phẩm đóng góp xây dựng truyền thống nhà trường mà em đã thực hiện và chỉ ra những hoạt động lao động công ích ở trường em đã tham gia. 		Sản phẩm hoạt động của HS chính là ý kiến của các em về sản phẩm đã thực hiện để đóng góp xây dựng truyền thống nhà trường và các hoạt động lao động công ích ở trường mà bản thân đã tham gia.

hoạt động của gv	hoạt động của HS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
------------------	------------------	---------------------------

càng giàu truyền thống và xanh, sạch, đẹp hơn. + Truyền thống nhà trường được thể hiện dưới nhiều hình thức khác nhau như phim ảnh, hiện vật, cờ luân lưu, bằng khen, giấy khen, tư liệu,... Hầu như trường học nào cũng có phòng truyền thống nhà trường để gìn giữ, lưu truyền những giá trị mà các thế hệ người học trước đã đạt được.		
--	--	--

hoạt động của gv	hoạt động của hS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
+ Lao động công ích là việc cá nhân đóng góp một phần sức lao động của mình để tạo ra lợi ích chung cho cộng đồng, tham gia xây dựng và phát triển cộng đồng. Khi lao động công ích, mỗi chúng ta hiểu thêm được giá trị của lao động, từ đó biết trân trọng sức lao động và có ý thức bảo vệ, giữ gìn những công trình công cộng.		

THỰC HÀNH

Hoạt động 2. Xây dựng kế hoạch hoạt động lao động công ích do Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phát động a) Mục tiêu

- HS xác định được mục tiêu và xây dựng được kế hoạch cho các buổi lao động công ích ở trường.
- Rèn luyện tính trách nhiệm và tinh thần yêu trường lớp.b) Tổ chức thực hiện

hoạt động của gv	hoạt động của hS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
– GV đề lên bản thẻ chữ ghi tên các hoạt động công ích với những nội dung như: Dọn vệ sinh và trồng cây xanh trong khuôn viên nhà trường; Cải tạo sân tập thể dục thể thao; Làm sạch các hiện vật trong phòng truyền thống của nhà trường; Dọn dẹp khu	– Đại diện nhóm lên bốc thăm chọn nội dung nhiệm vụ.	Sản phẩm của mỗi nhóm là bản kế hoạch lao động công ích của nhóm.

<p>nhà vệ sinh; Trang trí khu đọc sách;... Đặt úp các thẻ trên lên mặt bàn để HS không thể nhìn thấy nội dung ghi trên thẻ. Sau đó, yêu cầu mỗi nhóm cử 1 đại diện lên bốc thăm chọn thẻ để nhận nhiệm vụ lao động công ích của nhóm.</p> <p>– GV hướng dẫn HS xây dựng kế hoạch cho buổi lao động công ích theo nội dung đã lựa chọn khi bốc thăm dựa vào gợi ý ở mục 2, hoạt động 2, trang 9 (SGK).</p> <p>– GV mời 2 nhóm lên trình bày kế hoạch. Các nhóm HS khác nhận xét, đóng góp ý kiến và hoàn thiện kế hoạch.</p> <p>– GV nhận xét chung về bản kế hoạch lao động công ích của các nhóm và chỉ ra những điểm trong kế hoạch mà các em cần tiếp tục hoàn thiện.</p>	<p>– Các nhóm HS xây dựng kế hoạch buổi lao động công ích theo nội dung đã lựa chọn khi bốc thăm.</p> <p>– Đại diện 2 nhóm lên trình bày kế hoạch. Lớp thảo luận, nhận xét.</p> <p>– Các nhóm hoàn thiện lại bản kế hoạch.</p>	
--	--	--

Hoạt động 3. Làm sản phẩm đóng góp xây dựng truyền thống nhà trường do Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phát động *a) Mục tiêu*

- HS xác định được những sản phẩm có thể làm để đóng góp xây dựng truyền thống nhà trường.
- HS thiết kế được sản phẩm đóng góp xây dựng truyền thống nhà trường.
- HS rèn luyện bản thân khi tham gia các hoạt động do Đoàn TNCS Hồ Chí Minh phát động.

b) Tổ chức thực hiện

hoạt động của gv	hoạt động của HS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
------------------	------------------	---------------------------

<ul style="list-style-type: none"> – GV giao nhiệm vụ: Lựa chọn và thiết kế sản phẩm sẽ làm để đóng góp xây dựng truyền thống nhà trường. – GV hướng dẫn HS lựa chọn, chuẩn bị để làm sản phẩm đóng góp xây dựng truyền thống nhà trường theo gợi ý ở mục 1, hoạt động 3, trang 9 (SGK). – GV tổ chức cho các nhóm HS chia sẻ ý tưởng sản phẩm. – GV nhận xét, góp ý cho các ý tưởng thiết kế sản phẩm của các nhóm. 	<ul style="list-style-type: none"> – Lắng nghe để tiếp nhận nhiệm vụ. – Nghe GV hướng dẫn, xem SGK và thảo luận để lựa chọn sản phẩm: <ul style="list-style-type: none"> + Sản phẩm nào sẽ làm để đóng góp xây dựng truyền thống nhà trường? + Hình thức, ý tưởng làm sản phẩm. + Nguyên vật liệu cần có để làm sản phẩm. + Địa điểm trưng bày và cách giới thiệu sản phẩm. – Các nhóm trình bày ý tưởng thiết kế sản phẩm của mình. – Cả lớp lắng nghe và bình luận, nhận xét. 	<p>Mỗi nhóm cần có sản phẩm hoạt động là bản trình bày ý tưởng thiết kế sản phẩm để đóng góp, xây dựng truyền thống nhà trường.</p>
--	--	---

VẬN DỤNG

Hoạt động 4. Tham gia các hoạt động của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh *a) Mục tiêu*

- Hoàn thiện sản phẩm đóng góp xây dựng truyền thống nhà trường.
- HS duy trì các hoạt động để đóng góp xây dựng truyền thống nhà trường.
- Rèn luyện phẩm chất, kỹ năng tham gia các hoạt động công ích.

b) Tổ chức thực hiện

hoạt động của gv	hoạt động của HS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
------------------	------------------	---------------------------

<p>– GV yêu cầu và hướng dẫn HS:</p> <p>+ Thực hiện hoạt động lao động công ích theo kế hoạch.</p> <p>+ Hoàn thiện sản phẩm đóng góp xây dựng truyền thống nhà trường.</p> <p>+ Ghi kết quả hoạt động và sản phẩm đã làm được vào SBT. Có thể lưu lại các hình ảnh hoạt động và sản phẩm đã làm được để chia sẻ trong hoạt động sau.</p>	<p>– HS thực hiện:</p> <p>+ Hoạt động lao động công ích theo kế hoạch.</p> <p>+ Hoàn thiện sản phẩm đóng góp xây dựng truyền thống nhà trường.</p> <p>– Ghi lại kết quả hoạt động và sản phẩm đã làm được vào SBT. Có thể lưu lại các hình ảnh hoạt động và sản phẩm đã làm được để chia sẻ trong hoạt động sau.</p>	<p>Mỗi nhóm cần có sản phẩm hoạt động là báo cáo kết quả hoạt động lao động công ích và sản phẩm nhóm đã thiết kế để đóng góp xây dựng truyền thống nhà trường.</p>
--	--	---

B. PHẢN HỒI KẾT QUẢ VẬN DỤNG (Quy mô lớp hoặc khối lớp)

(1 tiết)

Hoạt động 5. Tổ chức triển lãm sản phẩm xây dựng truyền thống nhà trường a) Mục tiêu

HS giới thiệu được các sản phẩm đã làm để đóng góp xây dựng truyền thống nhà trường. b) Tổ chức thực hiện

hoạt động của gv	hoạt động của HS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<p>– GV hướng dẫn HS trưng bày, triển lãm các sản phẩm xây dựng truyền thống nhà trường của nhóm, của lớp.</p> <p>– Yêu cầu đại diện HS chia sẻ trước lớp hoặc khối lớp về sản phẩm đã làm để đóng góp xây dựng truyền thống nhà trường.</p>	<p>– Các nhóm HS trưng bày sản phẩm theo vị trí đã được phân công.</p> <p>– Đại diện các nhóm trình bày, giới thiệu sản phẩm của nhóm với thầy cô và các bạn.</p>	

<ul style="list-style-type: none"> – Chỉ định hoặc khích lệ HS xung phong nêu ý kiến nhận xét về các sản phẩm và cảm nhận của bản thân sau khi xem triển lãm. – Khen ngợi, động viên, nhận xét về sản phẩm và quá trình tham gia thực hiện của HS. 	<ul style="list-style-type: none"> – Một số HS chia sẻ nhận xét về sản phẩm và cảm nhận của bản thân. 	
--	--	--

TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ 1

- Yêu cầu một số HS chia sẻ những điều học hỏi được sau khi tham gia các hoạt động.
- Kết luận chung: Ngôi trường tốt không chỉ là nơi giáo dục, đào tạo ra những thế hệ học trò học giỏi mà còn phải tạo ra những truyền thống tốt đẹp. Bởi đó chính là “sợi dây” kết nối mối liên hệ tốt đẹp giữa cộng đồng nhà trường, thầy và trò, nhà trường và gia đình. Truyền thống nhà trường là do chính các thầy cô giáo và HS trong trường làm nên. Vì vậy, mỗi HS đều có trách nhiệm tham gia các hoạt động lao động công ích trong trường và xây dựng truyền thống nhà trường bằng những việc làm, hành động cụ thể.
- Nhận xét thái độ tham gia các hoạt động của HS. Tuyên dương, khen ngợi những HS, nhóm HS tích cực tham gia các hoạt động.

ĐÁNH GIÁ CUỐI CHỦ ĐỀ 1

- GV hướng dẫn HS tự đánh giá kết quả trải nghiệm chủ đề 1 theo các tiêu chí nêu ở trang 10 (SGK). HS có thể tự đánh giá kết quả trải nghiệm chủ đề 1 ở SBT. + **Đạt:** Nếu HS đạt được từ 4 tiêu chí trở lên.
- + **Chưa đạt:** Nếu HS chỉ đạt được nhiều nhất là 3 tiêu chí.
- HS tiến hành tự đánh giá.
- Tổ chức cho HS đánh giá đồng đẳng trong nhóm (theo hướng dẫn thực hiện ở phần chung).
- GV tổng hợp các kết quả đánh giá từ:
 - + Đánh giá thường xuyên của GV.

- + Tự đánh giá của HS.
- + Đánh giá đồng đẳng của nhóm HS.
- GV đưa ra đánh giá cuối cùng về kết quả học tập chủ đề 1 của HS. Biểu dương, khen ngợi những cá nhân, nhóm, tổ có kết quả hoạt động tốt, có nhiều đóng góp cho hoạt động chung hoặc có nhiều tiến bộ.

CHỦ ĐỀ 2

khám phá bản thân

(12 tiết)

MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ

Sau khi tham gia các hoạt động trong chủ đề này, HS:

- Nhận diện được điểm tích cực và điểm chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của bản thân.
- Khám phá được khả năng thích nghi của bản thân với sự thay đổi trong một số tình huống của cuộc sống.
- Hình thành và phát triển các phẩm chất:
 - + Có trách nhiệm với bản thân.
 - + Kiên trì, chăm chỉ rèn luyện bản thân.
- Hình thành và phát triển các năng lực:
 - + Giao tiếp, ứng xử với người thân, bạn bè, thầy cô và mọi người phù hợp với các chuẩn mực xã hội.
 - + Giải quyết các vấn đề trong giao tiếp, ứng xử; trong quá trình thích nghi với những thay đổi trong cuộc sống.

NHẬN DIỆN ĐIỂM TÍCH CỰC VÀ CHƯA TÍCH CỰC TRONG HÀNH VI GIAO TIẾP, ỨNG XỬ CỦA BẢN THÂN

Thời gian thực hiện: 6 tiết

(Hoạt động định hướng: 1 tiết;
Hoạt động giáo dục theo chủ đề:
4 tiết;

Hoạt động phản hồi kết quả vận dụng: 1 tiết)

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia trải nghiệm các hoạt động trong nội dung này, HS sẽ:

1. Về kiến thức

Xác định được điểm tích cực và chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử.

2. Về năng lực

- Hình thành năng lực tự chủ trong hành vi giao tiếp, ứng xử.
- Hình thành năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo trong các tình huống giao tiếp.

3. Về phẩm chất

Phát triển các phẩm chất:

- Có trách nhiệm với hành vi giao tiếp, ứng xử của bản thân.
- Tự tin trong giao tiếp, ứng xử.
- Tôn trọng đối tượng giao tiếp.
- Kiên trì, chăm chỉ rèn luyện bản thân.

II. THIẾT BỊ GIÁO DỤC VÀ HỌC LIỆU

1. GV chuẩn bị

- Không gian đủ rộng cho HS tham gia diễn đàn “Giới trẻ hiện nay và các chuẩn mực giao tiếp, ứng xử trong xã hội”.
- Các phương tiện, thiết bị âm thanh.
- Thành lập Ban Tổ chức (BTC) diễn đàn gồm: đại diện Ban Giám hiệu, TPT Đội, đại diện chi đội trưởng một số lớp hoặc nhóm HS nòng cốt.
- BTC diễn đàn thống nhất mục tiêu, nội dung, cách tiến hành hoạt động và thời gian, địa điểm tổ chức hoạt động.
- Thành lập Ban Cố vấn: có thể mời 1 GV chủ nhiệm (GVCN), 1 GV dạy môn Giáo dục công dân, 1 GV phụ trách công tác tư vấn tâm lý của trường.
- Cử HS dẫn chương trình.
- GVCN các lớp thông báo cho HS về mục tiêu, nội dung, thời gian và địa điểm tổ chức diễn đàn để HS chuẩn bị các ý kiến trình bày, trao đổi trong diễn đàn.
- Thu thập những câu hỏi của HS về chủ đề diễn đàn.
- Một vài tranh ảnh, băng rôn trang trí địa điểm nơi tổ chức diễn đàn.
- Ghế ngồi cho Ban Cố vấn.

- Xây dựng chương trình diễn đàn “Giới trẻ hiện nay và các chuẩn mực giao tiếp, ứng xử trong xã hội”.
- Video clip về một số hình ảnh giao tiếp, ứng xử của giới trẻ hiện nay.
- Những điểm tích cực và chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử.
- Những trường hợp, tình huống thực tế về giao tiếp, ứng xử tích cực và chưa tích cực của HS THCS ở địa phương.
- Ví dụ thông điệp về giao tiếp, ứng xử tích cực, hiệu quả.
- Giấy A0, bút dạ để ghi kết quả thảo luận nhóm.

2. HS chuẩn bị

- SGK và SBT Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9.
- Tập một số tiết mục văn nghệ về giao tiếp, ứng xử tích cực và chưa tích cực.
- Ý kiến tham gia diễn đàn “Giới trẻ hiện nay và các chuẩn mực giao tiếp, ứng xử trong xã hội”.
- Tìm một số ví dụ thực tế về giao tiếp, ứng xử tích cực và chưa tích cực của HS THCS ở địa phương và trong cộng đồng dân cư địa phương.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC THỰC HIỆN

A. HOẠT ĐỘNG ĐỊNH HƯỚNG (Quy mô trường/ khối lớp) Diễn đàn về chủ đề “Giới trẻ hiện nay và các chuẩn mực giao tiếp, ứng xử trong xã hội” (1 tiết)

a) Mục tiêu

- HS trình bày được một số chuẩn mực giao tiếp, ứng xử trong xã hội.
- Đưa ra được nhận xét về các hành vi giao tiếp, ứng xử của thanh thiếu niên hiện nay, đối chiếu với các chuẩn mực xã hội.

b) Tổ chức thực hiện

hoạt động của gv	hoạt động của hS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
– Ổn định tổ chức, đón tiếp đại biểu (nếu có).	– Văn nghệ chào mừng (nếu có).	

<ul style="list-style-type: none"> – Đại diện BTC lên tuyên bố lí do, khai mạc diễn đàn và định hướng nội dung diễn đàn, bao gồm: + Các chuẩn mực giao tiếp, ứng xử xã hội và ý nghĩa, tầm quan trọng của việc thực hiện các chuẩn mực giao tiếp, ứng xử xã hội. + Thực trạng hành vi giao tiếp, ứng xử của thanh thiếu niên hiện nay đối chiếu với các chuẩn mực giao tiếp, ứng xử xã hội. – Ban Cố vấn lắng nghe ý kiến, quan điểm của HS và sẵn sàng chia sẻ, giải đáp những băn khoăn, thắc mắc của HS (nếu có). 	<ul style="list-style-type: none"> – MC giới thiệu Ban Cố vấn. – Mời các bạn HS cùng xem video clip về một số hình ảnh giao tiếp, ứng xử của giới trẻ hiện nay. – MC lần lượt mời các bạn đã đăng kí tham luận lên phát biểu, trao đổi ý kiến về các nội dung trên. Đồng thời động viên các bạn HS khác tham gia ý kiến dù chưa đăng kí trước. Chú ý để các bạn tự do trình bày những suy nghĩ, quan điểm của mình càng nhiều càng tốt. – HS có thể đưa ra nhận định của mình về những nội dung của diễn đàn. Cũng có thể phát biểu thể hiện sự đồng tình với những ý kiến đã phát biểu trước đó; hoặc tranh luận với những ý kiến của bạn mà bản thân thấy không đồng tình. – Mời Ban Cố vấn tham gia giải đáp những băn khoăn, vướng mắc mà HS đưa ra. 	
hoạt động của gv	hoạt động của HS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt

– Kết thúc diễn đàn, đại diện Ban Cố vấn tổng kết các ý kiến của HS và cùng HS đưa ra thông điệp kêu gọi các bạn HS hãy giao tiếp, ứng xử theo các chuẩn mực xã hội.	– MC mời đại diện Ban Cố vấn lên tổng kết các ý kiến của HS và cùng HS đưa ra thông điệp kêu gọi các bạn HS hãy giao tiếp, ứng xử theo các chuẩn mực xã hội.	
--	--	--

B. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ (Quy mô lớp) (4 tiết)

KHOẢNG ĐỘNG

Chơi trò chơi “Lịch

sự”. a) *Mục tiêu*

- HS phân biệt được những lời nói lịch sự, tích cực và chưa lịch sự, tích cực trong giao tiếp, ứng xử.
- Nhận ra ý nghĩa, tác dụng của những lời nói lịch sự, tích cực trong giao tiếp, ứng xử.
- Tạo bầu không khí vui vẻ, hứng thú tìm hiểu chủ đề mới. b) *Tổ chức thực hiện*

hoạt động của gv	hoạt động của HS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<p>– Giới thiệu tên trò chơi, cách chơi và luật chơi.</p> <p>Người làm quản trò sẽ lần lượt đưa ra những lời yêu cầu, đề nghị. Nếu là những lời yêu cầu, đề nghị lịch sự (ví dụ như: Mời các bạn đứng lên/ Xin mời các bạn giơ hai tay lên cao/...) thì người chơi thực hiện động tác theo yêu cầu. Ngược lại, nếu lời yêu cầu, đề nghị chưa lịch sự (ví dụ như: Ê, đứng lên đi!/ Giơ tay lên ngay!/...) thì người chơi không được thực hiện theo.</p> <p>Nếu ai nhầm lẫn, tức là không làm theo những lời yêu cầu lịch sự, hoặc làm theo những lời yêu cầu không lịch sự, thì sẽ bị loại khỏi</p>	<p>– Lắng nghe GV phổ biến cách chơi và luật chơi; hỏi lại GV nếu chưa rõ.</p> <p>– Quản trò tổ chức cho các bạn chơi thử một vài lần.</p> <p>– Quản trò tổ chức cho các bạn chơi với tốc độ nhanh dần. – Sau một lúc có thể thay đổi người làm quản trò.</p>	<p>– Tất cả HS trong lớp đều tham gia chơi.</p> <p>– HS đều có ý thức tuân thủ luật chơi.</p>

cuộc chơi. – Cử HS làm quản trò. – GV tổ chức cho HS thảo luận sau trò chơi: Em có suy nghĩ gì sau khi chơi trò chơi?	– HS thảo luận về ý nghĩa của trò chơi.	
---	---	--

hoạt động của gv	hoạt động của hS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
– GV kết luận: Những lời yêu cầu, đề nghị lịch sự trong giao tiếp, ứng xử thể hiện sự tôn trọng đối tượng giao tiếp, khiến họ cảm thấy dễ chịu, giúp cho mối quan hệ trở nên gần gũi, tốt đẹp hơn. Ngược lại, những lời nói chưa lịch sự khiến người nghe cảm thấy bị xúc phạm, khó chịu và không muốn làm theo. – GV chuyển ý, giới thiệu chủ đề hoạt động.		

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 1. Tìm hiểu điểm tích cực và chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử

a) Mục tiêu

HS nêu được những biểu hiện tích cực và chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử. b) Tổ chức thực hiện

hoạt động của gv	hoạt động của hS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
Nhiệm vụ 1: Chỉ ra những điểm tích cực và chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của các nhân vật trong mỗi tình huống giao tiếp ở trang 12, SGK		
– GV chia HS thành các nhóm nhỏ, phân công mỗi nhóm nghiên cứu một tình huống ở trang 12, SGK; chỉ ra những điểm tích cực và chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của nhân vật trong mỗi tình huống.	– Lắng nghe GV phân công nhiệm vụ. – HS làm việc nhóm, thực hiện nhiệm vụ và cử người ghi chép kết quả.	– Sản phẩm hoạt động của mỗi nhóm chính là bản ghi kết quả thảo luận của HS trong nhóm. – Sản phẩm hoạt động

<p>– GV tổng kết các ý kiến và kết luận:</p> <p>+ Hành vi giao tiếp tích cực: Tôn trọng, chân thành khi giao tiếp; Chào hỏi thân thiện khi gặp gỡ; Chào tạm biệt khi chia tay; Cảm ơn khi được giúp đỡ; Xin lỗi khi làm phiền người khác; Nói lời yêu cầu, đề nghị lịch sự; Lắng nghe tích cực; Luôn mỉm cười khi giao tiếp; Luôn tìm những điểm hay, điểm tốt của người khác để khen ngợi và học tập; Không có những cử chỉ, điệu bộ, lời nói, thái độ,... làm tổn thương người khác; Giúp đỡ cụ già, em nhỏ, phụ nữ có thai; ...</p> <p>+ Hành vi giao tiếp chưa tích cực: Ngắt lời khi người khác đang nói mà không xin lỗi trước; Có những thái độ, lời nói, cử chỉ, hành động xúc phạm, làm tổn thương đối tượng giao tiếp;...</p>	<p>– Ghi những hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực và chưa tích cực vào SBT.</p>	
---	---	--

THỰC HÀNH

Hoạt động 2. Nhận diện điểm tích cực và chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của bản thân *a) Mục tiêu*

HS tự đánh giá được những điểm tích cực và chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của bản thân.

b) Tổ chức thực hiện

hoạt động của gv	hoạt động của hS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<p>– GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, tự đánh giá những điểm tích cực và chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của bản thân theo bảng gợi ý trong SGK trang 13.</p>	<p>– Lắng nghe GV giao nhiệm vụ.</p> <p>– HS làm việc cá nhân và ghi kết quả vào SBT.</p>	<p>Mỗi HS phải có một sản phẩm hoạt động là bảng tự đánh giá mức độ biểu hiện những điểm tích cực và chưa</p>

<ul style="list-style-type: none"> – GV tổ chức cho HS chia sẻ kết quả tự đánh giá của bản thân. – GV nhận xét chung về hành vi giao tiếp, ứng xử của HS trong lớp. – GV tổng kết các ý kiến, khen ngợi HS đã tự đánh giá được những điểm tích cực và chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của bản thân. Đồng thời gợi ý HS nên rèn luyện kỹ năng giao tiếp, ứng xử bằng các biện pháp như: <ul style="list-style-type: none"> + Tham gia câu lạc bộ về kỹ năng giao tiếp. + Tích cực tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động xã hội do nhà trường và địa phương tổ chức. + Tăng cường giao tiếp với bạn bè, thầy cô, người thân trong gia đình và những người xung quanh. + Học hỏi kinh nghiệm những người có kỹ năng giao tiếp tốt. + Ghi lại bài học kinh nghiệm tự rút ra sau mỗi lần giao tiếp, ứng xử thành công hay thất bại. + Nhờ người thân và những người đáng tin cậy góp ý cho bản thân về cách giao tiếp, ứng xử. + ... 	<ul style="list-style-type: none"> – HS chia sẻ kết quả tự đánh giá trong nhóm nhỏ. – Một số HS chia sẻ kết quả tự đánh giá trước lớp. 	<p>tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của bản thân.</p>
--	--	---

Hoạt động 3. Xây dựng thông điệp về thực hiện hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực a) Mục tiêu

HS xây dựng được thông điệp về thực hiện hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực trong cuộc sống.

b) Tổ chức thực hiện

hoạt động của gv	hoạt động của hS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<p>– GV yêu cầu mỗi HS/ nhóm HS xây dựng một thông điệp về thực hiện giao tiếp, ứng xử tích cực trong cuộc sống.</p> <p>+ <i>Nội dung thông điệp</i>: Ý nghĩa, tầm quan trọng của hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực/ <i>Biện pháp rèn luyện hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực, hiệu quả.</i></p> <p>+ <i>Hình thức truyền tải thông điệp</i>: Viết/ vẽ tranh/ trình diễn tiểu phẩm/... – GV có thể đưa ra một vài thông điệp cụ thể để gợi ý cho HS. Ví dụ như: “<i>Giao tiếp, ứng xử lịch sự, tích cực là biểu hiện của người có văn hoá.</i>”/ “<i>Hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực là cầu nối giữa con người với con người</i>”/...</p> <p>– GV tổ chức cho HS trình bày, giới thiệu thông điệp đã xây dựng.</p> <p>– GV hướng dẫn cả lớp cùng nhận xét, bình chọn những thông điệp ấn tượng nhất.</p>	<p>– Lắng nghe GV giao nhiệm vụ.</p> <p>– HS/ nhóm HS thảo luận lựa chọn nội dung và hình thức thể hiện thông điệp.</p> <p>– HS thực hành xây dựng thông điệp.</p> <p>– HS/ nhóm HS trình bày, giới thiệu các thông điệp đã xây dựng được dưới các hình thức khác nhau.</p> <p>– HS thảo luận, bình chọn thông điệp ấn tượng nhất.</p>	<p>Mỗi HS/ nhóm HS phải có một sản phẩm hoạt động là thông điệp về:</p> <p>– Ý nghĩa, tầm quan trọng của hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực. Hoặc:</p> <p>– Biện pháp rèn luyện hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực.</p>

hoạt động của gv	hoạt động của hS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<p>– GV giao nhiệm vụ cho HS rèn luyện kỹ năng giao tiếp, ứng xử trong cuộc sống hằng ngày ở trường, ở nhà và ở cộng đồng bằng các biện pháp phù hợp; đồng thời hướng dẫn HS cách ghi chép, giữ kết quả rèn luyện và ghi lại cảm xúc của bản thân khi rèn luyện.</p>	<p>– HS lắng nghe GV giao nhiệm vụ.</p>	<p>Sản phẩm hoạt động của mỗi HS là bản ghi chép kết quả rèn luyện kỹ năng giao tiếp, ứng xử của bản thân.</p>

VẬN DỤNG

Hoạt động 4. Rèn luyện kỹ năng giao tiếp, ứng xử của bản thân

a) Mục tiêu

HS thực hiện được việc rèn luyện kỹ năng giao tiếp, ứng xử trong cuộc sống hằng ngày. b) Tổ chức thực hiện

hoạt động của gv	hoạt động của HS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
– GV cùng với gia đình HS tạo điều kiện cho HS rèn luyện và giám sát, đánh giá việc rèn luyện kỹ năng giao tiếp, ứng xử của HS.	– HS thực hiện nhiệm vụ vận dụng theo yêu cầu của GV. – Ghi chép, lưu giữ kết quả rèn luyện và ghi lại cảm xúc của bản thân khi rèn luyện.	

C. PHẢN HỒI KẾT QUẢ VẬN DỤNG (Quy mô lớp) (1 tiết)

Hoạt động 5. Trò chơi “Phỏng vấn” a) Mục

tiêu

HS phản hồi được việc rèn luyện kỹ năng giao tiếp, ứng xử của bản thân trong cuộc sống hằng ngày.

b) Tổ chức thực hiện

hoạt động của gv	hoạt động của HS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
– GV phổ biến cách chơi: Mỗi nhóm cử một bạn sắm vai phóng viên, lần lượt phỏng vấn các bạn trong nhóm về kết quả rèn luyện kỹ năng giao tiếp, ứng xử trong thực tiễn. – GV có thể gợi ý một số câu hỏi phỏng vấn: + Chào bạn, xin bạn vui lòng cho biết, bạn đã làm gì để rèn luyện kỹ năng giao tiếp, ứng xử của bản thân? + Bạn đã thu được những tiến bộ, thay đổi tích cực như thế nào trong giao tiếp, ứng xử? + Bạn đã gặp khó khăn gì khi rèn luyện kỹ năng giao tiếp, ứng xử? + Cảm xúc của bạn khi giao tiếp, ứng xử tích cực? ...	– Lắng nghe GV hướng dẫn cách chơi. – Mỗi nhóm cử một bạn sắm vai làm phóng viên. – Các “phóng viên” chuẩn bị câu hỏi phỏng vấn.	Sản phẩm của HS trong hoạt động này chính là những câu trả lời chân thực về kết quả rèn luyện kỹ năng giao tiếp, ứng xử của bản thân trong thực tiễn.

– GV nhận xét chung, khen những HS có tiến bộ trong giao tiếp, ứng xử và động viên những HS khác tiếp tục rèn luyện để giao tiếp, ứng xử hiệu quả trong cuộc sống.

– Các “phóng viên” tiến hành phỏng vấn kết quả rèn luyện hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực của các bạn trong nhóm.

KHÁM PHÁ KHẢ NĂNG THÍCH NGHI CỦA BẢN THÂN

Thời gian thực hiện: 6 tiết

(Hoạt động định hướng: 1 tiết; Hoạt động giáo dục theo chủ đề: 4 tiết; Hoạt động phản

hồi kết quả vận dụng: 1 tiết)

I. MỤC TIÊU

Sau khi trải nghiệm các hoạt động của nội dung này, HS sẽ:

1. Về kiến thức

Nêu được các biểu hiện của khả năng thích nghi trong cuộc sống.

2. Về năng lực

Thông qua việc đề xuất và thực hiện được biện pháp rèn luyện để phát triển khả năng thích nghi của bản thân, HS sẽ được hình thành và phát triển các năng lực:

- Năng lực thích ứng với những thay đổi trong cuộc sống.
- Năng lực thiết kế và tổ chức các hoạt động.

3. Về phẩm chất

Hình thành và phát triển các phẩm chất: tự tin, có trách nhiệm với bản thân.

II. THIẾT BỊ GIÁO DỤC VÀ HỌC LIỆU

1. GV chuẩn bị

- Cử Ban Giám khảo cuộc thi thuyết trình về tầm quan trọng của khả năng thích nghi với những thay đổi trong cuộc sống hiện đại.
- Xây dựng thể lệ và các tiêu chí chấm thi thuyết trình.
- Phổ biến thể lệ và các tiêu chí chấm thi thuyết trình đến HS các lớp.
- Chuẩn bị phần thưởng cho các thí sinh đoạt giải.
- Chuẩn bị địa điểm tổ chức cuộc thi và các trang thiết bị âm thanh, ánh sáng cần thiết.
- Trang trí địa điểm tổ chức thi thuyết trình.

- Các câu chuyện, tình huống thực tiễn về khả năng thích nghi với những thay đổi trong cuộc sống.
- Giấy A0, bút dạ, kéo, băng dính.

2. HS chuẩn bị

- SGK và SBT Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9.
- Chuẩn bị nội dung và luyện tập kỹ năng thuyết trình đề dự thi thuyết trình.
- Suy tầm, tìm hiểu câu chuyện, tình huống thực tiễn về khả năng thích nghi với những thay đổi trong cuộc sống.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC THỰC HIỆN

A. HOẠT ĐỘNG ĐỊNH HƯỚNG (Quy mô trường/ khối lớp)

Thi thuyết trình về chủ đề “Tầm quan trọng của năng lực thích nghi với sự thay đổi trong cuộc sống hiện đại” (1 tiết)

a) Mục tiêu

HS trình bày, phân tích được tầm quan trọng của khả năng thích nghi với những thay đổi trong cuộc sống hiện đại. b) Tổ chức thực hiện

hoạt động của gv	hoạt động của HS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<ul style="list-style-type: none"> * Trường BTC lên tuyên bố lý do, giới thiệu Ban Giám khảo. * Trường Ban Giám khảo công bố các tiêu chí chấm thi: <ul style="list-style-type: none"> – Nội dung thuyết trình (40 điểm): <p>+ Phân tích được những thay đổi trong cuộc sống hiện đại: Thay đổi môi trường sống, môi trường làm việc, môi trường học tập, thay đổi về hoàn cảnh gia đình, thay đổi về nghề nghiệp, thay đổi về vị thế trong gia đình/ xã hội, thay đổi các mối quan hệ,...</p>	<ul style="list-style-type: none"> – Trình diễn một số tiết mục văn nghệ (ca, múa, nhạc, đọc rap,...). – Lắng nghe và hỏi lại, nếu chưa rõ. 	<p>Các tiết mục do cá nhân/ tập thể HS trình bày phải đúng chủ đề và tạo được không khí vui vẻ.</p>

<p>+ Phân tích được tầm quan trọng của khả năng thích nghi với những thay đổi trong cuộc sống hiện đại: Giúp con người giữ được cân bằng, không bị gục ngã, tồn tại, phát triển và thành công trong xã hội hiện đại.</p> <p>– <i>Cách thuyết trình (40 điểm):</i></p> <p>+ Trình bày trôi chảy, rõ ràng, thuyết phục.</p> <p>+ Có dẫn chứng thực tế minh họa.</p> <p>+ Sử dụng lời nói kết hợp với tranh ảnh, băng hình, sơ đồ minh họa.</p> <p>– <i>Thời gian thuyết trình (20 điểm):</i> 5 – 7 phút/ người.</p> <p>* Các thành viên Ban Giám khảo sẽ cho điểm công khai đối với từng thí sinh bằng cách giơ bảng điểm.</p>	<p>– Theo giới thiệu của MC, lần lượt từng thí sinh lên thuyết trình.</p>	
hoạt động của gv	hoạt động của hs	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<p>* Trưởng Ban Giám khảo công bố danh sách những thí sinh xuất sắc nhất và tặng phần thưởng cho các em.</p> <p>* Kết thúc cuộc thi, trưởng BTC/ MC đưa ra thông điệp của cuộc thi: Cuộc sống hiện đại luôn biến động, có nhiều thay đổi. Đừng nản chí, gục ngã mà hãy chấp nhận và sẵn sàng đương đầu, thích nghi với chúng vì tương lai, hạnh phúc của bạn.</p>	<p>– HS đoạt giải lên nhận phần thưởng và vòng nguyệt quế từ trưởng Ban Giám khảo trong tiếng vỗ tay cổ vũ của các bạn.</p>	

B. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ (Quy mô lớp) (4 tiết)

KHỞI ĐỘNG

Chơi trò chơi “Vận động theo lời bài hát”.

a) *Mục tiêu*

- HS phản ứng nhanh, thay đổi linh hoạt các động tác theo lời bài hát.
- Tạo không khí vui vẻ, thoải mái trong lớp học.

– Tạo hứng thú cho HS tìm hiểu chủ đề mới.b) *Tổ chức thực hiện*

hoạt động của gv	hoạt động của hS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<ul style="list-style-type: none"> – GV phổ biến cách chơi và luật chơi: Quản trò đứng trên bâng, vừa hát, vừa làm các động tác cơ thể theo lời một bài hát vui, cả lớp phải vừa hát, vừa làm động tác theo quản trò. Thình thoảng, quản trò lại bất chợt đổi bài hát và thay đổi động tác cơ thể, cả lớp cũng lập tức phải thay đổi theo. Ai không thay đổi được hoặc thay đổi chậm, người đó sẽ bị phạt. – Cử 1 HS làm quản trò và 2 HS làm trọng tài, phát hiện những HS mắc lỗi trong quá trình chơi. – GV nêu câu hỏi thảo luận chung: Em rút ra được điều gì sau khi chơi trò chơi này? – GV kết luận về ý nghĩa của trò chơi: Trong cuộc sống luôn có những thay đổi, buộc chúng ta phải thích nghi theo. – GV chuyển ý, giới thiệu nội dung 2. 	<ul style="list-style-type: none"> – Quản trò tổ chức cho các bạn chơi thử 1 – 2 lần. – HS chơi trò chơi theo hiệu lệnh của bạn quản trò. – HS chia sẻ cảm nhận sau khi chơi trò chơi. 	<ul style="list-style-type: none"> – Tất cả HS đều tham gia chơi và có ý thức tuân thủ luật chơi. – HS đều hiểu được ý nghĩa giáo dục của trò chơi.

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 1. Tìm hiểu biểu hiện của khả năng thích nghi với những thay đổi trong cuộc sống

a) Mục tiêu

- HS chia sẻ được những kinh nghiệm cá nhân đã có liên quan đến việc thích nghi với những thay đổi trong cuộc sống.
- Xác định được những biểu hiện của khả năng thích nghi với những thay đổi trong cuộc sống.

b) Tổ chức thực hiện

hoạt động của gv	hoạt động của hS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
Nhiệm vụ 1: Chia sẻ những thay đổi em đã gặp trong cuộc sống và cách ứng phó của em		

<ul style="list-style-type: none"> – GV yêu cầu HS chia sẻ về những thay đổi em đã gặp trong cuộc sống và cách ứng phó thành công hay thất bại của em trước những thay đổi ấy. (Hoặc chia sẻ về một người em biết đã có những thay đổi trong cuộc sống và cách ứng phó của họ trước những thay đổi ấy). – GV mời mỗi nhóm 1 HS chia sẻ trước lớp. – GV tổng kết các kinh nghiệm đã có của HS. 	<ul style="list-style-type: none"> – Lắng nghe GV giao nhiệm vụ. – HS suy nghĩ và chia sẻ trong nhóm nhỏ. – Một số HS đại diện cho các nhóm chia sẻ trước lớp. 	
--	---	--

Nhiệm vụ 2: Chỉ ra những biểu hiện của khả năng thích nghi của nhân vật trong mỗi tình huống ở trang 14, SGK

<p>* GV yêu cầu HS làm việc nhóm, chỉ ra biểu hiện thích nghi với những thay đổi trong cuộc sống của nhân vật trong các tình huống ở trang 14, SGK.</p> <p>* GV tổng kết các ý kiến và kết luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> – <i>Tình huống 1:</i> Biểu hiện khả năng thích nghi của Phong với môi trường học tập mới: + Chủ động tìm hiểu về ngôi trường mới, đặc biệt là về những yêu cầu của nhà trường đối với HS. + Chủ động làm quen với các bạn trong tổ, trong lớp. + Nhờ các bạn hướng dẫn, giúp đỡ mình thêm. + Mạnh dạn tham gia vào các hoạt động tập thể của lớp, của trường. + Xung phong nhận những nhiệm vụ phù hợp với sở thích, khả năng để nhanh chóng hoà nhập với môi trường mới. 	<ul style="list-style-type: none"> – Các nhóm HS thực hiện nhiệm vụ. – Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận. – Thảo luận chung cả lớp. 	Mỗi nhóm có một sản phẩm hoạt động là kết quả thảo luận về các biểu hiện thích nghi với những thay đổi trong cuộc sống của nhân vật trong các tình huống.
--	--	---

hoạt động của gv	hoạt động của HS	Sản phẩm/ Kết quả cần
------------------	------------------	-----------------------

		đạt
<p>– <i>Tình huống 2</i>: Biểu hiện khả năng thích nghi của Hiền với cuộc sống gia đình khi bố đi công tác xa nhà:</p> <p>+ Chủ động sắp xếp thời gian để giúp mẹ chăm sóc em nhỏ.</p> <p>+ Làm việc nhà mà vẫn đảm bảo việc học của bản thân.</p>		
Nhiệm vụ 3: Thảo luận về những biểu hiện của khả năng thích nghi trong cuộc sống		
<p>* GV yêu cầu HS thảo luận nhóm, khái quát những biểu hiện của khả năng thích nghi với những thay đổi trong cuộc sống.</p> <p>* GV tổng kết các ý kiến và kết luận:</p> <p>– Những thay đổi có thể gặp trong cuộc sống: + Thay đổi về chỗ ở.</p> <p>+ Thay đổi về hoàn cảnh kinh tế gia đình, về các mối quan hệ trong gia đình.</p> <p>+ Thay đổi về môi trường học tập (chuyên lớp, chuyển trường, chuyển cấp học).</p> <p>+ Thay đổi về quan hệ bạn bè.</p> <p>+ Thay đổi về vị thế xã hội.</p> <p>+ ...</p> <p>– Biểu hiện của khả năng thích nghi với những thay đổi trong cuộc sống:</p> <p>+ Chấp nhận sự thay đổi, coi đó là một phần tất yếu của cuộc sống.</p> <p>+ Dự đoán được những tình huống có thể xảy ra.</p> <p>+ Chủ động học hỏi và tìm hiểu những điều mới để tìm cách ứng xử, thích nghi với sự thay đổi.</p> <p>+ Chấp nhận từ bỏ những quan</p>	<p>– Các nhóm HS thực hiện nhiệm vụ.</p> <p>– Đại diện một nhóm trình bày kết quả thảo luận.</p> <p>– Các nhóm khác nhận xét và bổ sung ý kiến.</p>	

điểm, thói quen cũ. + ...		
------------------------------	--	--

THỰC HÀNH

Hoạt động 2. Đề xuất cách giải quyết tình huống để thích nghi với sự thay đổi

a) Mục tiêu

HS đề xuất được những cách giải quyết để thích nghi với sự thay đổi.

b) Tổ chức thực hiện

hoạt động của gv	hoạt động của HS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<ul style="list-style-type: none"> – GV yêu cầu các nhóm HS thảo luận, liệt kê những thay đổi cụ thể mà các em đang phải đối mặt trong thực tiễn mà chưa giải quyết được. – GV lựa chọn một số thay đổi điển hình nhất trong danh sách HS đã nêu và phân công cho mỗi nhóm thảo luận tìm cách giải quyết để thích nghi được với sự thay đổi đó. – GV tổng kết các ý kiến và kết luận về cách giải quyết phù hợp đối với mỗi sự thay đổi trong thực tiễn cuộc sống của HS. 	<ul style="list-style-type: none"> – Các nhóm HS thực hiện nhiệm vụ và báo cáo kết quả. – Các nhóm thảo luận, đề xuất cách giải quyết. – Đại diện các nhóm trình bày kết quả bằng lời hoặc dưới dạng tiêu phẩm/ sơ đồ/... – Thảo luận chung cả lớp về cách giải quyết phù hợp cho mỗi thay đổi cụ thể. 	

Hoạt động 3. Khám phá khả năng thích nghi của bản thân với sự thay đổi

a) Mục tiêu

– HS tự đánh giá được khả năng thích nghi của bản thân với những thay đổi trong cuộc sống.

– Chia sẻ được với thầy cô, bạn bè về kết quả tự khám phá của bản thân.

b) Tổ chức thực hiện

hoạt động của gv	hoạt động của HS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
------------------	------------------	---------------------------

<ul style="list-style-type: none"> – GV giao cho HS nhiệm vụ tự đánh giá/ khám phá khả năng thích nghi của bản thân với sự thay đổi theo gợi ý trong trang 14, SGK. – GV nhận xét chung, khen các HS có khả năng thích nghi tốt và động viên những HS khác tiếp tục rèn luyện để nâng cao khả năng thích nghi của bản thân. 	<ul style="list-style-type: none"> – HS thực hiện nhiệm vụ và ghi kết quả vào SBT. – HS chia sẻ kết quả tự đánh giá/ khám phá khả năng thích nghi của bản thân với bạn bè, thầy cô. – Lắng nghe góp ý của bạn bè, thầy cô và hoàn thiện lại kết quả tự đánh giá của bản thân. 	
---	--	--

VẬN DỤNG

Hoạt động 4. Rèn luyện khả năng thích nghi của bản thân

a) Mục tiêu

HS thực hiện được việc rèn luyện khả năng thích nghi với sự thay đổi của bản thân trong cuộc sống.

b) Tổ chức thực hiện

hoạt động của gv	hoạt động của hS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<ul style="list-style-type: none"> – GV giao nhiệm vụ cho HS: + Về nhà tiếp tục rèn luyện khả năng thích nghi với sự thay đổi trong cuộc sống của bản thân. + Hướng dẫn HS cách ghi lại kết quả và cảm xúc của bản thân vào SBT. – GV cùng cha mẹ HS tạo cơ hội thuận lợi cho HS rèn luyện. 	<ul style="list-style-type: none"> – HS thực hiện việc rèn luyện khả năng thích nghi với sự thay đổi trong cuộc sống của bản thân. – Ghi lại kết quả, cảm xúc và những khó khăn em gặp phải trong quá trình rèn luyện vào SBT. 	Sản phẩm hoạt động của mỗi HS chính là bản ghi kết quả rèn luyện khả năng thích nghi của bản thân.

C. PHẢN HỒI KẾT QUẢ VẬN DỤNG (Quy mô lớp) (1 tiết)

Hoạt động 5. Chia sẻ kết quả rèn luyện khả năng thích nghi của bản thân với những thay đổi trong cuộc sống a) Mục tiêu

HS chia sẻ được kết quả rèn luyện khả năng thích nghi với sự thay đổi của bản thân trong cuộc sống.

b) Tổ chức thực hiện

hoạt động của gv	hoạt động của hS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<ul style="list-style-type: none"> – GV yêu cầu HS chia sẻ trong nhóm kết quả rèn luyện khả năng thích nghi với sự thay đổi của bản thân trong cuộc sống, cảm xúc của bản thân và những khó khăn khi rèn luyện. – GV mời mỗi nhóm một HS chia sẻ trước lớp. – GV nhận xét chung, khen những HS đã rèn luyện tốt khả năng thích nghi. Hướng dẫn HS cả lớp cách thức vượt qua những khó khăn trong quá trình rèn luyện (nếu có). 	<ul style="list-style-type: none"> – HS chia sẻ trong nhóm. – Một số HS đại diện cho nhóm chia sẻ trước lớp. 	

TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ 2

Hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực và khả năng thích nghi với những thay đổi trong cuộc sống là những yêu cầu đối với mỗi người sống trong xã hội hiện đại để có thể thành công trong công việc và hạnh phúc trong cuộc sống. Tuy nhiên, để làm được như vậy, trước hết chúng ta cần phải khám phá/ tự đánh giá những mặt còn thiếu sót của mình và tích cực rèn luyện, hoàn thiện bản thân.

ĐÁNH GIÁ CUỐI CHỦ ĐỀ 2

– GV yêu cầu và tổ chức cho HS tự đánh giá về kết quả trải nghiệm chủ đề 2 theo 3 tiêu chí trong SGK trang 15. HS có thể ghi kết quả tự đánh giá vào SBT.

+ **Đạt:** Nếu HS đạt được 3 tiêu chí.

+ **Chưa đạt:** Nếu HS chỉ đạt được nhiều nhất là 2 tiêu chí.

– GV tổ chức cho HS đánh giá đồng đẳng lẫn nhau trong nhóm dựa vào: Kết quả tự đánh giá của cá nhân; Sự chuẩn bị cho hoạt động của chủ đề; Thái độ tham gia hoạt động (tự giác, lắng nghe tích cực); Trách nhiệm và sự hợp tác khi thực hiện nhiệm vụ.

– GV tổng hợp các kết quả đánh giá từ:

- + Đánh giá thường xuyên của GV.
- + Tự đánh giá của HS.
- + Đánh giá đồng đẳng của nhóm HS.
- + Đánh giá của cha mẹ HS.
- GV đưa ra đánh giá cuối cùng về kết quả học tập chủ đề 2 của HS. Biểu dương, khen ngợi những cá nhân, nhóm, tổ có kết quả hoạt động tốt, có nhiều đóng góp cho hoạt động chung hoặc có nhiều tiến bộ.

CHỦ ĐỀ 3

trách nhiệm

(15 tiết)

VỚI bản thân

MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ

Sau khi tham gia các hoạt động trong chủ đề này, HS:

- Thực hiện có trách nhiệm các nhiệm vụ được giao.
- Ứng phó được với căng thẳng trong quá trình học tập và trước các áp lực của cuộc sống.
- Hình thành và phát triển các phẩm chất:
 - + Trách nhiệm trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.
 - + Trung thực trong việc báo cáo các sản phẩm học tập và thực hiện các trải nghiệm.
- Hình thành và phát triển các năng lực:
 - + Thiết kế và tổ chức hoạt động qua hoạt động lập kế hoạch thực hiện có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao và thực hiện kế hoạch đã lập.
 - + Thích ứng với cuộc sống qua các hoạt động ứng phó với căng thẳng trong quá trình học tập và áp lực của cuộc sống.

TRÁCH NHIỆM VỚI NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO

Thời gian thực hiện: 7 tiết

(Hoạt động định hướng: 2 tiết; Hoạt động giáo dục theo chủ đề: 3 tiết; Hoạt động phản

hồi kết quả vận dụng: 2 tiết)

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia trải nghiệm các hoạt động trong nội dung này, HS sẽ:

1. Về kiến thức

- Nêu được những việc bản thân được giao và cách bản thân đã thực hiện để thể hiện là người có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao.
- Xác định được cách thực hiện có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao.

2. Về năng lực

- Thực hiện có trách nhiệm các nhiệm vụ được giao.
- Rèn luyện và phát triển năng lực thiết kế, tổ chức hoạt động thông qua việc thực hiện có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao.

3. Về phẩm chất

Rèn luyện và phát triển phẩm chất trách nhiệm thông qua việc thực hiện có trách nhiệm các nhiệm vụ được giao.

II. THIẾT BỊ GIÁO DỤC VÀ HỌC LIỆU

1. GV chuẩn bị

- Phân công HS tham gia trao đổi hoặc viết bài để tham gia buổi trao đổi về chủ đề “Trách nhiệm của HS với nhiệm vụ được giao”.
- Phân công, tư vấn cho HS xây dựng kịch bản và diễn tiểu phẩm thể hiện HS có trách nhiệm/ chưa có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao ở trường, lớp, gia đình, cộng đồng.
- Phân công lớp/ tổ trực tuần chuẩn bị tiết mục văn nghệ, xây dựng chương trình và cử MC.
- Tìm hiểu những hoạt động thể hiện được trách nhiệm của HS với các nhiệm vụ được giao.
- Nghiên cứu chủ đề 3 trong SGK và SGV Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9.
- Máy tính + Máy chiếu (nếu có).
- Bảng 2 mặt + phấn hoặc bút dạ (để phát cho các nhóm HS).
- Phần thưởng nhỏ cho HS thắng cuộc trong trò chơi khởi động (nếu có).

2. HS chuẩn bị

- SGK, SBT Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9.
- Chuẩn bị câu hỏi hoặc viết bài để tham gia trao đổi về chủ đề “Trách nhiệm của HS với nhiệm vụ được giao” theo sự phân công, tư vấn của GV.
- Xây dựng kịch bản và tập luyện để diễn tiểu phẩm thể hiện HS có trách nhiệm/ chưa có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao ở trường, lớp, gia đình, cộng đồng.

- Lớp hoặc tổ trực tuần xây dựng chương trình, cử MC và tập dượt các tiết mục văn nghệ, dẫn chương trình.
- Tìm hiểu cách thể hiện có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

A. HOẠT ĐỘNG ĐỊNH HƯỚNG (Quy mô trường/ khối lớp) (2 tiết)

Tiết 1. Diễn đàn về chủ đề “Trách nhiệm của HS với nhiệm vụ được giao”

a) Mục tiêu

- Xác định được những việc cần làm để thực hiện có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao.
- Hình thành ý thức rèn luyện để trở thành người có trách nhiệm.

b) Tổ chức thực hiện

hoạt động của gv	hoạt động của HS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<p>* Nêu mục đích, yêu cầu của diễn đàn. – Mục đích: HS có cơ hội thể hiện quan điểm về trách nhiệm của HS với nhiệm vụ được giao.</p> <p>– Yêu cầu: Thể hiện được quan điểm về trách nhiệm của HS với các nhiệm vụ được giao.</p> <p>* Giao nhiệm vụ: Trình bày tham luận về chủ đề “Trách nhiệm của HS với nhiệm vụ được giao”.</p> <p>Thời gian trình bày mỗi bài tham luận khoảng 5 – 7 phút.</p> <p>– Chỉ định hoặc khích lệ HS xung phong nêu những điều học hỏi được và cảm nhận của bản thân sau khi nghe các bạn tham luận.</p> <p>– Kết thúc diễn đàn, GV chủ trì nhận xét chung về nội dung,</p>	<p>– Trình diễn một số tiết mục văn nghệ (ca, múa, nhạc, đọc rap,...)</p> <p>– MC lên giới thiệu GV chủ trì diễn đàn.</p> <p>– Lần lượt từng HS được phân công lên trình bày bài tham luận của mình theo lời giới thiệu của MC. Các HS khác lắng nghe để nhận xét, đặt câu hỏi (nếu có) và rút ra những điều học hỏi được.</p> <p>– 3 – 4 HS nêu những điều học hỏi được và cảm nhận của bản thân sau khi nghe các bạn tham luận.</p> <p>– Lắng nghe GV nhận xét và bày tỏ sự đồng tình với các ý kiến nhận xét chung của GV.</p>	<p>– Các tiết mục do cá nhân/ tập thể HS trình bày đúng chủ đề và tạo được không khí vui vẻ.</p> <p>– Biết được mục đích, yêu cầu của hoạt động định hướng.</p> <p>– Các quan điểm của HS về “Trách nhiệm của HS với nhiệm vụ được giao”.</p> <p>– Ngoài nhiệm vụ học tập, HS THCS còn có nhiều nhiệm vụ khác ở trường, lớp, gia đình, cộng đồng. Mỗi HS cần nhận thức được trách nhiệm của mình đối với các nhiệm vụ được giao; biết cách rèn luyện để thể hiện là người có trách</p>

cách trình bày các bài tham luận và tinh thần, thái độ tham gia hoạt động của HS. – Dẫn dò HS tìm hiểu thêm về các nhiệm vụ của HS THCS và cách thực hiện có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao.	– Lắng nghe và ghi nhớ những việc cần thực hiện sau khi tham gia hoạt động định hướng.	nhiệm với các nhiệm vụ được giao.
---	--	-----------------------------------

Tiết 2. Diễn tiểu phẩm về chủ đề “Trách nhiệm của HS với nhiệm vụ được giao”

a) Mục tiêu

- Thể hiện được những hành động, việc làm của người HS THCS có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao.
- Rút ra những điều học hỏi được để thể hiện là người có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao.

b) Tổ chức thực hiện

hoạt động của gv	hoạt động của HS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
	– Trình diễn một số tiết mục văn nghệ theo lời giới thiệu của MC.	– Các tiết mục văn nghệ tạo được không khí vui vẻ.
hoạt động của gv	hoạt động của HS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<ul style="list-style-type: none"> – GV chủ trì nêu mục đích, yêu cầu của hoạt động. – HS thể hiện được những hành động, việc làm có trách nhiệm/ chưa có trách nhiệm với các nhiệm vụ được giao. – GV chủ trì yêu cầu MC giới thiệu HS các lớp được phân công lên trình diễn các tiểu phẩm đã chuẩn bị về chủ đề “Trách nhiệm với nhiệm vụ được giao”. Thời gian trình diễn mỗi tiểu phẩm khoảng 5 – 7 phút. – GV chỉ định hoặc khích lệ 	<ul style="list-style-type: none"> – MC lên giới thiệu GV chủ trì hoạt động. – Lần lượt HS các lớp được phân công lên diễn tiểu phẩm theo lời giới thiệu của MC. Các HS khác chú ý quan sát, lắng nghe để nhận xét, rút ra những điều học hỏi được qua các tiểu phẩm. – Động viên, khích lệ các bạn diễn tiểu phẩm. – 3 – 4 HS nêu những điều học hỏi được và cảm xúc của 	<ul style="list-style-type: none"> – Biết được mục đích, yêu cầu của hoạt động định hướng. – Các tiểu phẩm phải thể hiện được quan điểm của HS về “trách nhiệm với nhiệm vụ được giao”. – Những điều HS rút ra được về trách nhiệm của HS trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao. Nhận diện và phê phán những hành động,

<p>HS xung phong nêu những điều học hỏi được và chia sẻ cảm xúc của bản thân sau khi xem tiểu phẩm do các bạn diễn.</p> <p>– GV chủ trì tổ chức cho HS bình chọn tiểu phẩm theo các tiêu chí:</p> <p>+ Nội dung thể hiện được yêu cầu của chủ đề “HS có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao”.</p> <p>+ Các “diễn viên” trình diễn tiểu phẩm sinh động, hấp dẫn, thu hút được người xem.</p> <p>+ Có sự chuẩn bị chu đáo về kịch bản, đạo cụ.</p> <p>– Phát phần thưởng cho các tiết mục được bình chọn.</p> <p>– Nhận xét chung về nội dung, phong cách trình diễn tiểu phẩm và tinh thần, thái độ tham gia hoạt động của HS.</p>	<p>bản thân sau khi xem các tiểu phẩm.</p> <p>– Lắng nghe GV nêu tiêu chí bình chọn.</p> <p>– HS các lớp bình chọn tiểu phẩm theo tiêu chí GV chủ trì đã đưa.</p> <p>– HS diễn các tiểu phẩm được bình chọn lên sân khấu nhận phần thưởng và phát biểu cảm tưởng. HS khác lắng nghe nhận xét của GV chủ trì.</p>	<p>việc làm thiếu trách nhiệm với nhiệm vụ được giao.</p>
--	--	---

B. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ (Quy mô lớp) (3 tiết)

KHỞI ĐỘNG

Chơi trò chơi “Truyền tin”.

a) Mục tiêu

Tạo tâm thế hào hứng, nhu cầu tham gia các hoạt động trong chủ đề cho HS.

b) Tổ chức thực hiện

hoạt động của gv	hoạt động của hS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<p>– Phổ biến cách chơi và luật chơi: Chia lớp thành 3 đội chơi và phổ biến luật chơi như sau:</p> <p>Các đội đứng thành hàng dọc, cách quân trò khoảng 0,5 – 1 m. Mỗi đội cử người đứng đầu hàng lên nhận lệnh từ quân trò. Quân trò đưa cho người nhận lệnh một tờ giấy, trong</p>	<p>– Lắng nghe GV phổ biến cách chơi và luật chơi, hỏi lại nếu chưa rõ.</p> <p>– Chia thành các đội chơi, mỗi đội khoảng 8 – 10 HS.</p> <p>– Các đội chơi trò chơi “truyền tin”. Các bạn trong lớp cổ vũ cho các đội chơi.</p>	<p>– Xác định được đội thắng cuộc là đội truyền tin tới quân trò nhanh nhất và chính xác nhất.</p> <p>– Những điều rút ra qua tham gia</p>

<p>đó ghi 1 trách nhiệm HS được giao. Người nhận lệnh có 5 giây để ghi nhớ cụm từ trong giấy rồi trả lại quản trò. Sau 5 giây, người chơi sẽ trở về đầu hàng để chuẩn bị truyền tin (nhưng chưa được truyền tin ngay). Khi có hiệu lệnh “truyền tin” của quản trò, người nhận lệnh mỗi đội nhanh chóng nói nhỏ thông tin vào tai của người chơi thứ hai của đội mình. Người chơi thứ hai tiếp nhận thông tin và tiếp tục truyền tin tới người thứ ba,... Cứ như vậy cho đến người cuối cùng.</p> <p>Người cuối cùng sau khi tiếp nhận thông tin nhanh chóng chạy về phía quản trò và truyền lại thông tin mà mình nhận được. Khi đó, quản trò công khai tờ giấy của đội đó.</p> <p>Đội giành chiến thắng của trò chơi là đội truyền tin tới quản trò nhanh nhất và chính xác nhất.</p> <p><i>* Luật chơi:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + Không được để lộ thông tin khi truyền tin. Trong quá trình truyền tin, nếu đội nào đó nghe được thông tin của đội khác (vì nói quá to) và báo với quản trò thì đội bị lộ thông tin bị xử thua. + Không được truyền tắt qua người chơi. Nếu truyền tắt cũng bị xử thua. <ul style="list-style-type: none"> – Quan sát HS chơi trò chơi. – Công bố các đội thắng cuộc. – Gọi một số HS nêu cảm nhận sau khi chơi trò chơi và nhận xét chung. – Dẫn dắt vào hoạt động tiếp theo. 	<ul style="list-style-type: none"> – Đội thắng cuộc mừng chiến thắng. – Chia sẻ những điều rút ra và cảm nhận của bản thân sau khi chơi trò chơi. 	<p>chơi trò chơi “truyền tin”: Khi làm bất cứ việc gì, dù là chơi trò chơi, mỗi người cần phải nhận thức được đầy đủ nhiệm vụ mình cần thực hiện và thực hiện có trách nhiệm với nhiệm vụ đã nhận.</p>
--	---	--

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 1. Tìm hiểu về những việc đã làm để thể hiện là người có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao *a) Mục tiêu*

- HS kể được tên các nhiệm vụ đã được giao.
- HS chia sẻ được những việc đã làm để thể hiện là người có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao.

b) Tổ chức thực hiện

hoạt động của gv	hoạt động của hS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
Nhiệm vụ 1: Kể tên các nhiệm vụ em đã được giao		
<ul style="list-style-type: none"> GV chuyển giao nhiệm vụ 1 và hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ dựa vào gợi ý ở mục 1, hoạt động 1, trang 17 (SGK) Tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ 1 theo trình tự: làm việc cá nhân → chia sẻ trong nhóm. Quan sát và lắng nghe HS thực hiện nhiệm vụ. Có thể gợi ý để HS thực hiện nhiệm vụ đúng yêu cầu. * Tổ chức cho HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ 1. Động viên, khích lệ HS xung phong chia sẻ trước lớp. Gọi 2 – 3 HS nhận xét và nêu cảm nhận sau khi nghe những chia sẻ của các bạn. * Tổng hợp các ý kiến của HS. Nhận định, kết luận nhiệm vụ 1. 	<ul style="list-style-type: none"> Tiếp nhận nhiệm vụ. Lắng nghe GV hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ 1 kết hợp với đọc gợi ý thực hiện nhiệm vụ 1 ở SGK. HS làm việc theo trình tự GV đã phổ biến. Mỗi cá nhân ghi lại các nhiệm vụ đã được giao ở trường, lớp, cộng đồng, gia đình vào SBT. Sau đó, chia sẻ kết quả làm việc cá nhân trong nhóm. Thư kí nhóm ghi lại ý kiến của các bạn. Xung phong chia sẻ các nhiệm vụ đã được giao. Các bạn khác lắng nghe, bổ sung, nhận xét. Lắng nghe các bạn và GV nhận định, kết luận nhiệm vụ 1. 	<p>HS lớp 9 thường được giao các nhiệm vụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> Ở trường, lớp: trực nhật, lao động, tham gia các hoạt động tập thể (văn nghệ, làm báo tường,...), hoàn thành bài tập nhóm, làm bài tập về nhà, giúp đỡ bạn gặp khó khăn,... Ở gia đình: nấu ăn, dọn dẹp nhà cửa, gấp quần áo, tham gia lao động,... Ở cộng đồng, xã hội: tham gia tuyên truyền và bảo vệ môi trường, thực hiện an toàn giao thông, giữ gìn cảnh quan thiên nhiên,...
Nhiệm vụ 2: Trao đổi về những việc em đã làm để thể hiện là người có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao.		
<ul style="list-style-type: none"> * Chuyển giao nhiệm vụ 2 và hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ dựa vào gợi ý ở mục 2, hoạt động 1, trang 17 (SGK). Lưu ý HS: Khi thực hiện nhiệm vụ này, các em hãy nhớ lại công việc cụ thể mà mình được giao ở nhà, ở trường lớp, cộng đồng. Với mỗi nhiệm vụ, 	<ul style="list-style-type: none"> Tiếp nhận nhiệm vụ. Lắng nghe GV hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ 2 kết hợp với đọc gợi ý thực hiện nhiệm vụ 2 ở SGK. 	<p>Những việc HS đã làm để thể hiện là người có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao:</p> <ul style="list-style-type: none"> Đã thực hiện nhiều cách khác nhau để hoàn thành các nhiệm vụ được giao ở trường, lớp, gia đình, cộng đồng.

<p>em hãy ghi vào SBT các ý sau:</p> <p>+ Nhiệm vụ em được giao.</p> <p>+ Những khó khăn em gặp phải (nếu có).</p> <p>+ Những việc em đã làm để thể hiện là người có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao.</p>		<p>– Khi thực hiện nhiệm vụ, một số em đã gặp một số khó khăn như: không đủ năng lực, không đủ thời gian, không đủ phương tiện,... Để thể hiện là người có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao, các em đã biết</p>
--	--	---

hoạt động của gv	hoạt động của HS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<p>– Hướng dẫn HS sử dụng bảng trong SBT để ghi kết quả thực hiện nhiệm vụ 2.</p> <p>* Tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ 2</p> <p>Đến chỗ HS ngồi, quan sát và lắng nghe HS trao đổi. Có thể hướng dẫn thêm hoặc gợi ý để HS thực hiện nhiệm vụ đúng yêu cầu.</p> <p>* Tổ chức cho HS trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ 2.</p> <p>– Yêu cầu các nhóm trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ của nhóm lên bảng và cử 1 – 2 bạn trình bày trước lớp kết quả thực hiện nhiệm vụ 2.</p> <p>– Gọi 2 – 3 HS nhận xét và nêu cảm nhận sau khi nghe đại diện các nhóm trình bày.</p> <p>* Nhận định, kết luận: Tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS và nhận định, kết luận hoạt động 1.</p>	<p>– HS suy nghĩ và ghi lại những việc bản thân đã làm để thể hiện là người có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao vào SBT. Sau đó, từng thành viên trong nhóm trao đổi với các bạn kết quả thực hiện nhiệm vụ 2.</p> <p>– Lần lượt HS các nhóm trình bày trước lớp kết quả thực hiện nhiệm vụ 2. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.</p> <p>– Lắng nghe các bạn và GV nhận định, kết luận hoạt động 1.</p>	<p>vượt qua khó khăn bằng nhiều cách khác nhau như: lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch, tìm kiếm sự hỗ trợ hoặc tìm cách giải quyết các vấn đề nảy sinh.</p> <p>– Nếu được giao nhiệm vụ phụ trách nhóm, biết phân công trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên trong nhóm; đôn đốc các bạn thực hiện nhiệm vụ và kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ.</p> <p>– Khi mắc lỗi, các em đã không ngần ngại thừa nhận lỗi lầm của mình và sửa lỗi,...</p>

Hoạt động 2. Tìm hiểu cách thực hiện có trách nhiệm các nhiệm vụ được giao

a) Mục tiêu

HS xác định được các cách thực hiện có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao.

b) Tổ chức thực hiện

hoạt động của gv	hoạt động của HS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
Nhiệm vụ 1: Thảo luận để đưa ra cách thực hiện có trách nhiệm với các nhiệm vụ được giao		
* Chuyển giao nhiệm vụ 1 và hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ dựa vào kinh nghiệm đã chia sẻ ở hoạt động 1 và gợi ý ở mục 1, hoạt động 2, trang 17 (SGK)	– Tiếp nhận nhiệm vụ 1. – Lắng nghe GV hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ 1.	* Cách thực hiện có trách nhiệm các nhiệm vụ được giao: – Nhận thức được trách nhiệm của bản thân đối với nhiệm vụ được giao. – Lập kế hoạch cho mọi việc thật rõ ràng và cụ thể để chủ động trong việc thực hiện công việc.

hoạt động của gv	hoạt động của HS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
* Tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ 1. – Quan sát, lắng nghe HS trao đổi. – Gợi ý, động viên HS dựa vào kinh nghiệm đã có của bản thân để bổ sung những cách thực hiện có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao ngoài các gợi ý trong SGK.	– HS làm việc cá nhân: Dựa vào kinh nghiệm đã có qua hoạt động 1, suy ngẫm và ghi vào SBT cách thực hiện có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao. Sau đó, trao đổi kết quả làm việc của các cá nhân với các bạn trong nhóm. Thư kí nhóm ghi kết quả làm việc của nhóm mình vào tờ giấy khổ to/ bảng. – Các nhóm HS đính kết quả làm việc của nhóm lên bảng.	– Tập trung suy nghĩ cách thực hiện và cố gắng thực hiện để hoàn thành công việc được giao. – Dự kiến những khó khăn có thể gặp phải và tìm cách vượt qua khó khăn để thực hiện nhiệm vụ được giao. – Đã nhận làm việc gì thì phải kiên trì, cố gắng để hoàn thành đúng thời hạn và hoàn thành một cách tốt nhất.
* Tổ chức cho HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ 1, hoạt động 2. Yêu cầu một số HS nêu nhận xét, bổ sung ý kiến sau phần trình bày của các nhóm.	– Đại diện 1 – 2 nhóm lên bảng trình bày cách thực hiện có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao.	– Tự giám sát, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ được giao. Biết chịu trách nhiệm trong mọi việc.* Trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ được giao,

<p>* Nhận định và kết luận nhiệm vụ 1.</p> <p>– Gọi 2 – 3 HS nêu những điều học hỏi được qua phần trình bày của các nhóm. – Tổng hợp ý kiến của HS, nhận xét và kết luận.</p>	<p>Các nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến.</p> <p>– HS nêu những điều học hỏi được qua phần trình bày của các nhóm.</p> <p>– Lắng nghe GV kết luận nhiệm vụ 1.</p>	<p>có thể gặp một số khó khăn. Là người có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao, cần tìm cách khắc phục hoặc tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ đúng yêu cầu, đúng thời hạn. Cụ thể là:</p> <p>– Khi gặp khó khăn về năng lực thực hiện nhiệm vụ thì nên trao đổi trong nhóm, tìm hiểu xem nhiệm vụ đó cần phải thực hiện những việc gì? Trình tự công việc ra sao? Người nào giỏi việc đó? Sau đó phân công hoặc tìm kiếm người giỏi việc đó để hỗ trợ, góp ý cho mình.</p> <p>– Khi gặp khó khăn về thời gian thực hiện nhiệm vụ thì cần tìm hiểu việc thực hiện nhiệm vụ được giao mất bao nhiêu thời gian, sau đó sắp xếp các công việc theo thứ tự ưu tiên để theo đó thực hiện hoặc tìm các phương án giải quyết công việc, tìm kiếm các công cụ hỗ trợ hoặc tìm người hỗ trợ để tăng tốc độ hoàn thành nhiệm vụ.</p>
<p>Nhiệm vụ 2: Xác định cách thực hiện có trách nhiệm với các nhiệm vụ được giao trong các tình huống 1, 2, 3 (trang 18, SGK)</p>		
<p>* GV chuyển giao nhiệm vụ 2. Yêu cầu HS chỉ ra khó khăn các nhân vật gặp phải trong từng tình huống và thảo luận, xác định cách khắc phục để hoàn thành nhiệm vụ được giao.</p> <p>* Tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm</p>	<p>– HS tiếp nhận nhiệm vụ.</p> <p>– Chỉ ra khó khăn các nhân vật gặp phải trong từng tình huống: + <i>Tình huống 1</i>: Không đủ năng lực thực hiện nhiệm vụ.</p> <p>+ <i>Tình huống 2</i>: Không đủ thời gian thực hiện nhiệm vụ.</p> <p>+ <i>Tình huống 3</i>: Không đủ phương tiện thực hiện nhiệm vụ.</p> <p>– HS làm việc cá nhân, ghi vào SBT cách thực hiện có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao trong mỗi tình huống.</p>	

hoạt động của gv	hoạt động của HS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
Đến chỗ HS ngồi, quan sát, lắng nghe HS làm việc, trao đổi, thảo luận trong nhóm.	– Trao đổi, thảo luận trong nhóm cách thực hiện có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao trong từng tình huống.	– Khi gặp khó khăn về phương tiện thực hiện nhiệm vụ thì có thể thông báo, chia sẻ về việc thiếu phương tiện thực hiện nhiệm vụ; có kế hoạch

<p>* Tổ chức cho HS trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ 2.</p> <p>Yêu cầu các nhóm đính kết quả làm việc của nhóm mình lên bảng và cử bạn đại diện trình bày cách thực hiện có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao trong từng tình huống. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung</p> <p>* Nhận định, kết luận:</p> <p>– Gọi 2 – 3 HS nêu những điều học hỏi được.</p> <p>– Tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ của các nhóm, nhận xét, kết luận nhiệm vụ 2 và hoạt động 2.</p>	<p>* Đại diện các nhóm trình bày cách thực hiện có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao ở tình huống 1, 2, 3. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung cách thực hiện (nếu có).</p> <p>– HS nêu những điều học hỏi được.</p> <p>– Lắng nghe và ghi chép bổ sung nội dung kết luận của GV.</p>	<p>chuyển phương án khác hoặc tìm kiếm sự hỗ trợ (mượn, thuê) để hoàn thành công việc.</p>
--	---	--

Dặn dò HS: Vận dụng những kiến thức, kinh nghiệm mới đã tiếp thu được về cách thực hiện có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao khi thực hiện các nhiệm vụ ở tổ, lớp, gia đình. Ghi chép và lưu lại những việc đã làm, cách thực hiện và kết quả thực hiện các nhiệm vụ đó để chia sẻ với các bạn, thầy cô trong tiết Sinh hoạt lớp.

THỰC HÀNH

Hoạt động 3. Thực hành thể hiện có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao

a) Mục tiêu

HS vận dụng được kiến thức, kinh nghiệm mới để đề xuất cách thực hiện có trách nhiệm với các nhiệm vụ được giao. b) Tổ chức thực hiện

hoạt động của gv	hoạt động của hS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
Nhiệm vụ 1: Đề xuất cách thực hiện để thể hiện là người có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao ở các tình huống 1, 2, 3 (trang 19, SGK).		
* GV chuyển giao nhiệm vụ 1 và hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ:	– Tiếp nhận nhiệm vụ thực hành.	– Vận dụng, củng cố kiến thức, kinh nghiệm mới về cách thực hiện có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao.

hoạt động của gv	hoạt động của HS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<p>– Tìm hiểu tình huống và xác định khó khăn mà nhân vật trong mỗi tình huống gặp phải.</p> <p>– Vận dụng những kiến thức mới tiếp thu được từ hoạt động 2 để đề xuất biện pháp vượt qua khó khăn, hoàn thành nhiệm vụ và thể hiện là người có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao.</p> <p>* Tổ chức cho HS thực hành theo nhóm.</p> <p>GV đến các nhóm quan sát, lắng nghe HS trao đổi. Gợi ý hoặc hướng dẫn thêm cho những nhóm còn lúng túng.</p> <p>* Tổ chức cho HS báo cáo kết quả thực hành nhiệm vụ 1.</p> <p>* Nhận định, kết luận:</p> <p>– Gọi một số HS nêu cảm nhận và những điều rút ra qua kết quả thực hành xử lý tình huống của các nhóm.</p> <p>– Tổng hợp các biện pháp cần thực hiện để thể hiện là người có trách nhiệm với các nhiệm vụ được giao, liên hệ các tình huống tương tự xảy ra trong thực tiễn xung quanh các em và kết luận hoạt động dựa vào kết quả hoạt động của HS.</p>	<p>– Lắng nghe và ghi chép tóm tắt hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ.</p> <p>– Trao đổi trong nhóm, đề xuất và thống nhất cách thực hiện để thể hiện là người có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao ở các tình huống 1, 2, 3 (trang 19, SGK).</p> <p>– Đại diện từng nhóm trình bày cách xử lý của các nhân vật trong từng tình huống. Các HS khác lắng nghe, nhận xét và đề xuất cách xử lý khác.</p> <p>– HS được chỉ định nêu cảm nhận và những điều rút ra qua kết quả thực hành xử lý tình huống của các nhóm.</p> <p>– Cùng GV nhận định và ghi tóm tắt các nội dung kết luận của GV.</p>	<p>– Với mỗi tình huống, HS vận dụng kiến thức, kinh nghiệm mới về cách thực hiện có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao để:</p> <p>+ Xác định nhiệm vụ được giao là gì? Ở lớp, trường, gia đình hay cộng đồng?</p> <p>Ví dụ: Ở tình huống 1, đây là nhiệm vụ được giao ở lớp học. Nam được giao nhiệm vụ làm nhóm trưởng học tập.</p> <p>+ Xác định những khó khăn mà mỗi nhân vật trong tình huống có thể gặp phải khi thực hiện nhiệm vụ được giao. Ví dụ: Ở tình huống 1, Nam có thể gặp khó khăn về thời gian vì vừa phải hoàn thành nhiệm vụ học tập của mình, vừa phải hoàn thành nhiệm vụ làm nhóm trưởng nhóm học tập ở lớp.</p> <p>+ Đề xuất cách vượt qua khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ và thể hiện là người có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao. Ví dụ: Ở tình huống 1, Nam nên lập kế hoạch thực hiện nhiệm vụ được giao, dự kiến những khó khăn có thể gặp phải khi thực hiện nhiệm vụ làm nhóm trưởng và tìm cách vượt qua những khó khăn đó. Có thể trao đổi với các bạn trong nhóm kế hoạch của mình để nhận được sự ủng hộ của các bạn.</p> <p>Kiên định thực hiện kế hoạch đã đề ra.</p>
Nhiệm vụ 2: Lựa chọn và lập kế hoạch thực hiện có trách nhiệm với một nhiệm vụ		

được giao.		
<p>* Chuyên giao nhiệm vụ 2 và hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ 2 theo trình tự:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Chọn 1 nhiệm vụ được giao ở lớp, trường/ ở nhà hoặc nhiệm vụ tham gia hoạt động cộng đồng. – Vận dụng kiến thức, kinh nghiệm mới đã tiếp thu được ở hoạt động 2 và dựa vào gợi ý ở mục 2, hoạt động 3 (trang 19, SGK) để lập kế hoạch thực hiện có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao đã lựa chọn. 	<ul style="list-style-type: none"> – HS tiếp nhận nhiệm vụ 2. – Lắng nghe GV hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ. Có thể hỏi thêm GV nếu chưa hiểu rõ yêu cầu, cách thực hiện nhiệm vụ 	

hoạt động của gv	hoạt động của HS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<p>Yêu cầu: Mỗi HS hoàn thành 1 bản kế hoạch thực hiện có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao.</p> <p>* Tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ.</p> <p>Nhắc HS hoạt động cá nhân để lựa chọn và lập kế hoạch thực hiện có trách nhiệm với 1 nhiệm vụ được giao. Sau đó, chia sẻ với các bạn trong nhóm và trong lớp.</p> <p>* Tổ chức cho HS trình bày kế hoạch đã xây dựng.</p> <p>* Nhận định, kết luận: GV nhận xét, tổng hợp kết quả</p>	<p>* HS lựa chọn và lập kế hoạch thực hiện có trách nhiệm với 1 nhiệm vụ được giao.</p> <p>* HS xung phong hoặc được GV chỉ định trình bày kế hoạch thực hiện có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao.</p> <p>Các HS khác lắng nghe bạn trình bày kế hoạch, nhận xét và góp ý.</p> <p>* Lắng nghe GV nhận xét.</p>	<p>Mỗi HS phải hoàn thành một bản kế hoạch thực hiện có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao. Trong bản kế hoạch phải thể hiện được:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Nhiệm vụ được giao là gì? Thực hiện ở trường, lớp hay gia đình, cộng đồng? – Thực hiện cá nhân hay thực hiện theo nhóm? Nếu thực hiện theo nhóm, cần ghi rõ tên các thành viên trong nhóm và người phụ trách. – Thời gian, địa điểm thực hiện. – Cách thực hiện.

thực hành và kết luận hoạt động 3 dựa vào kết quả thực hiện các nhiệm vụ thực hành của HS.	Ghi chép tóm tắt nội dung kết luận hoạt động 3.	
--	---	--

VẬN DỤNG

Hoạt động 4. Thực hiện có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao

a) Mục tiêu

HS thực hiện được kế hoạch đã xây dựng.

b) Tổ chức thực hiện

hoạt động của gv	hoạt động của HS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<ul style="list-style-type: none"> – Chuyển giao nhiệm vụ: HS thực hiện kế hoạch đã xây dựng để thể hiện là người có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao. – Yêu cầu HS ghi lại kết quả thực hiện kế hoạch vào SBT để chia sẻ với các bạn, thầy cô. 	<ul style="list-style-type: none"> – HS tiếp nhận nhiệm vụ. – Ghi chép các yêu cầu, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ vận dụng. 	<ul style="list-style-type: none"> – Kết quả thực hiện kế hoạch đã xây dựng. – Các minh chứng (ghi chép, hình ảnh) kết quả thực hiện kế hoạch thể hiện là người có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao.

C. PHẢN HỒI KẾT QUẢ VẬN DỤNG (Quy mô lớp) (2 tiết)

Tiết 1: Chia sẻ kết quả thực hiện những việc đã làm để thể hiện là người có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao. Tiết này được thực hiện sau khi đã hoàn thành hoạt động 2 của nội dung 1.

Tiết 2: Phản hồi kết quả thực hiện có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao theo kế hoạch đã xây dựng. Tiết này được thực hiện sau khi đã hoàn thành hoạt động 4 của nội dung 1.

Hoạt động 5. Chia sẻ kết quả thực hiện có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao a) Mục tiêu

- HS phản hồi được kết quả thực hiện những việc đã làm để thể hiện là người có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao.
 - HS chia sẻ được kết quả thực hiện có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao theo kế hoạch đã xây dựng.
 - GV thu thập được thông tin về kết quả thực hiện các hoạt động trong nội dung 1 và kết quả thực hiện hoạt động vận dụng của HS, lưu vào hồ sơ học tập để có dữ liệu đánh giá kết quả tham gia hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của HS.
- b) Tổ chức thực hiện

hoạt động của gv	hoạt động của HS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
Tổ chức hoạt động khởi động trước giờ Sinh hoạt lớp (hát/ chơi trò chơi/ đồ vui).	HS tham gia khởi động theo hướng dẫn/ yêu cầu của GV.	Hứng thú tham gia hoạt động.

Nhiệm vụ 1: Chia sẻ kết quả thực hiện những việc đã làm để thể hiện là người có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao

<p>* GV chuyển giao nhiệm vụ và hướng dẫn HS chia sẻ về:</p> <ul style="list-style-type: none"> Những việc được giao ở tổ, lớp, trường, gia đình, cộng đồng. Những khó khăn đã gặp phải và cách khắc phục khó khăn để thực hiện những công việc đó (nếu có). Kết quả đạt được. Ý kiến nhận xét của các bạn, thầy cô, cha mẹ, cộng đồng về trách nhiệm của em khi thực hiện những công việc đó. Cảm nhận của em và những điều em rút ra sau khi thực hiện có trách nhiệm với các nhiệm vụ được giao. <p>* Tổ chức cho HS chia sẻ trong nhóm, sau đó chia sẻ trước lớp kết quả thực hiện những việc đã làm để thể hiện là người có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao.</p>	<p>* HS tiếp nhận nhiệm vụ 1. Lắng nghe, ghi chép các nội dung cần chia sẻ, phản hồi trong tiết 1.</p> <p>* Nhóm trưởng điều hành các bạn trong nhóm chia sẻ theo các nội dung GV yêu cầu.</p>	Các minh chứng (ghi chép, hình ảnh) kết quả thực hiện những việc đã làm để thể hiện là người có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao và kết quả thực hiện có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao theo kế hoạch đã xây dựng.
---	--	--

hoạt động của gv	hoạt động của HS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<ul style="list-style-type: none"> Gọi 3 – 4 HS nhận xét, rút ra những điều học hỏi được qua phần chia sẻ của các bạn. <p>* Tổng hợp các nội dung chia sẻ của HS và nhận định, kết luận kết quả thực hiện có trách nhiệm với các nhiệm vụ được giao của HS trong lớp.</p>	<ul style="list-style-type: none"> Đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp. 3 – 4 HS nhận xét, rút ra điều học hỏi được. Nghe GV nhận xét và kết luận. 	

Nhiệm vụ 2: Chia sẻ kết quả thực hiện có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao theo kế hoạch đã xây dựng

<p>* GV chuyển giao nhiệm vụ và yêu cầu HS chia sẻ về:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Nhiệm vụ đã lựa chọn để lập kế hoạch thực hiện nhiệm vụ. – Những khó khăn, thách thức em đã gặp trong quá trình thực hiện (ví dụ: khó khăn về thời gian; khó khăn về năng lực; khó khăn về phương tiện thực hiện;...). Cách em vượt qua khó khăn để thực hiện kế hoạch. – Kết quả thực hiện kế hoạch đã xây dựng. – Cảm xúc của em sau khi thực hiện được kế hoạch đó. <p>* Tổ chức cho HS trao đổi, chia sẻ trong nhóm, sau đó chia sẻ trước lớp.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Yêu cầu 4 – 5 HS nêu nhận xét và những kinh nghiệm học hỏi được về cách vượt qua khó khăn để thực hiện có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao. <p>* Tổng hợp các nội dung chia sẻ của HS. Nhận xét chung về tinh thần, thái độ, kết quả thực hiện hoạt động vận dụng của HS.</p>	<p>* HS tiếp nhận nhiệm vụ 2. Lắng nghe, ghi chép các nội dung cần chia sẻ, phản hồi trong tiết 2.</p> <p>* Nhóm trưởng điều hành các bạn trong nhóm chia sẻ theo các nội dung GV yêu cầu.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp. – 4 – 5 HS nhận xét, rút ra những kinh nghiệm học hỏi được. <p>* Nghe GV tổng hợp ý kiến, nhận xét và kết luận.</p>	
--	--	--

TỔNG KẾT NỘI DUNG 1

Có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao là yêu cầu và cũng là một trong những phẩm chất chung mà mỗi người cần phải rèn luyện để phát triển bản thân. Thực hiện có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao giúp ta luôn hoàn thành nhiệm vụ đúng yêu cầu, đúng thời hạn, tạo được sự tôn trọng, tin tưởng của những người xung quanh.

Để thực hiện có trách nhiệm với các nhiệm vụ được giao, mỗi chúng ta cần:

- + Nhận thức được trách nhiệm của bản thân với nhiệm vụ được giao.
- + Lập kế hoạch thực hiện nhiệm vụ được giao và kiên định, nỗ lực thực hiện nhiệm vụ cho đến khi hoàn thành, dù gặp khó khăn, trở ngại.
- + Thường xuyên rèn luyện để hình thành, duy trì thói quen học tập, làm việc có trách nhiệm.

ỨNG PHÓ VỚI CĂNG THẺNG VÀ ÁP LỰC

Thời gian thực hiện: 8 tiết

(Hoạt động định hướng: 2 tiết;
Hoạt động giáo dục theo chủ đề: 2 tiết;
Hoạt động phản hồi kết quả vận dụng: 2 tiết
Ôn tập – Kiểm tra, đánh giá giữa học kì I: 2 tiết)

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia trải nghiệm các hoạt động trong nội dung này, HS sẽ:

1. Về kiến thức

- Nêu được những căng thẳng trong học tập và áp lực của cuộc sống bản thân đã gặp phải và cách ứng phó của bản thân.
- Xác định được cách ứng phó với những căng thẳng trong học tập và áp lực của cuộc sống bản thân đã gặp phải.

2. Về năng lực

- Ứng phó được với những căng thẳng trong học tập và áp lực của cuộc sống.
- Rèn luyện năng lực thích ứng với cuộc sống thông qua các hoạt động thực hành, vận dụng ứng phó với những căng thẳng trong học tập và áp lực của cuộc sống bản thân đã gặp phải.

3. Về phẩm chất

Rèn luyện phẩm chất trách nhiệm với bản thân thông qua các hoạt động ứng phó với căng thẳng trong quá trình học tập và trước các áp lực của cuộc sống.

II. THIẾT BỊ GIÁO DỤC VÀ HỌC LIỆU

1. GV chuẩn bị

- GV chủ trì chuẩn bị kịch bản, báo cáo đề dẫn và câu hỏi cho buổi tọa đàm. Mời khách mời hoặc cử 2 – 3 GV/ chuyên gia phòng tham vấn tâm lí học đường tham gia tọa đàm. Khách mời/ GV/ chuyên gia phòng tư vấn chuẩn bị nội dung trao đổi, tọa đàm (tham khảo gợi ý nội dung tọa đàm trong SGK).
- Phân công HS chuẩn bị câu hỏi để trao đổi về chủ đề “Những căng thẳng và áp lực HS lớp 9 thường gặp phải trong cuộc sống”.
- Phân công cho lớp/ tổ trực tuần xây dựng chương trình trao đổi, chuẩn bị 2 tiểu phẩm để diễn trước khi tọa đàm (1 tiểu phẩm về căng thẳng trong học tập và 1 tiểu phẩm về áp lực của cuộc sống. GVCN tư vấn cho HS xây dựng kịch bản và diễn tập), một số tiết mục văn nghệ để diễn đan xen trong buổi tọa đàm và cử MC.
- Tìm hiểu những cách ứng phó với căng thẳng và áp lực của cuộc sống.
- Nghiên cứu chủ đề 3 trong SGK và SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9.

- Máy tính + Máy chiếu (nếu có).
- Bảng 2 mặt khổ A1 hoặc A0 + phấn hoặc bút dạ (để phát cho các nhóm HS).
- Phần thưởng nhỏ cho HS thắng cuộc trong trò chơi khởi động (nếu có).

2. HS chuẩn bị

- Chuẩn bị câu hỏi hoặc viết bài tham gia trao đổi về chủ đề “Những căng thẳng và áp lực HS lớp 9 thường gặp phải trong cuộc sống” theo sự phân công, tư vấn của GV.
- Lớp trực tuần xây dựng chương trình, cử MC, chuẩn bị 2 tiểu phẩm, 3 – 4 tiết mục văn nghệ và tập dượt thực hiện nhiệm vụ được giao.
- Tìm hiểu những căng thẳng trong học tập, áp lực của cuộc sống mà HS thường gặp phải.
- SGK và SBT Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

A. HOẠT ĐỘNG ĐỊNH HƯỚNG (Quy mô trường/ khối lớp) Toạ đàm về chủ đề “Những căng thẳng và áp lực học sinh lớp 9 thường gặp phải trong cuộc sống” (2 tiết)

a) Mục tiêu

- Xác định được những căng thẳng và áp lực HS lớp 9 thường gặp phải trong học tập và trong cuộc sống.
- Hình thành ý thức rèn luyện để ứng phó được với những căng thẳng trong học tập và áp lực của cuộc sống.

b) Tổ chức thực hiện

hoạt động của gv	hoạt động của hS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
	<ul style="list-style-type: none"> – MC giới thiệu lớp trực tuần diễn 2 tiểu phẩm. – HS lớp trực tuần diễn tiểu phẩm về những căng thẳng trong học tập và áp lực của cuộc sống. 	<ul style="list-style-type: none"> – Các tiểu phẩm có nội dung phù hợp với chủ đề: Căng thẳng trong học tập và áp lực của cuộc sống HS lớp 9 thường gặp phải. – Biết được mục đích, yêu cầu của hoạt động định hướng.

hoạt động của gv	hoạt động của hS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<ul style="list-style-type: none"> – Khích lệ HS các lớp nêu nhận xét, cảm nhận sau khi xem tiểu phẩm. – GV đọc báo cáo đề dẫn, nêu mục đích, yêu cầu toạ đàm. + Mục đích: HS có cơ hội trao đổi, chia sẻ về những căng thẳng và áp lực thường gặp phải trong học tập và cuộc sống. + Yêu cầu: Tìm ra nguyên nhân gây căng thẳng, áp lực trong học tập, cuộc sống đối với HS lớp 9; chỉ ra những biểu hiện của căng thẳng, áp lực và cách ứng phó với những căng thẳng, áp lực đó. – GV chủ trì đặt các câu hỏi xoay quanh những căng thẳng trong quá trình học tập, áp lực của cuộc sống mà HS lớp 9 thường gặp phải; nguyên nhân và cách ứng phó. – Khách mời/ GV/ chuyên gia phòng tham vấn tâm lí học đường trao đổi theo các câu hỏi GV chủ trì đặt ra. – Khách mời/ GV/ chuyên gia phòng tham vấn tâm lí học đường trả lời các câu hỏi của HS. – GV chủ trì khích lệ HS nêu những điều học hỏi được và cảm nhận của bản thân sau 	<ul style="list-style-type: none"> – HS xung phong nêu nhận xét và cảm nhận. – MC lên giới thiệu GV chủ trì toạ đàm. – Lắng nghe GV chủ trì đọc báo cáo đề dẫn, nêu mục đích, yêu cầu toạ đàm. – MC mời 2 – 3 GV/ chuyên gia phòng tham vấn tâm lí học đường lên tham gia toạ đàm. – Tập trung lắng nghe khách mời/ GV/ chuyên gia phòng tham vấn tâm lí học đường trả lời các câu hỏi do GV chủ trì đặt ra. – MC giới thiệu tiết mục văn nghệ đan xen trong buổi toạ đàm. – MC mời các bạn nêu các câu hỏi để được khách mời/ GV/ chuyên gia phòng tham vấn tâm lí học đường giải đáp. – HS xung phong nêu những điều học hỏi được và cảm nhận của 	<ul style="list-style-type: none"> – HS lớp 9 – lớp cuối cấp THCS – dễ bị căng thẳng trong học tập và áp lực của cuộc sống do nhiều nguyên nhân khác nhau (nguyên nhân từ gia đình, nhà trường, bạn bè và bản thân). Vì vậy, tìm hiểu và rèn luyện kĩ năng ứng phó với những căng thẳng, áp lực trong học tập và cuộc sống là rất cần thiết nhằm giúp các em có sức khoẻ tinh thần, thể chất tốt nhất, tránh được stress.

khi tham dự toạ đàm. – Kết thúc cuộc toạ đàm, GV chủ trì nhận xét chung tinh thần, thái độ tham gia hoạt động của HS. – Dẫn dò HS tìm hiểu thêm về cách ứng phó với căng thẳng trong quá trình học tập và áp lực của cuộc sống.	bản thân. – Lắng nghe GV nhận xét và bày tỏ sự đồng tình với các ý kiến nhận xét chung của GV. – Lắng nghe và ghi nhớ những việc cần thực hiện sau khi tham gia hoạt động định hướng.
---	---

B. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ (Quy mô lớp) (2 tiết)

KHỞ ĐỘNG

Chơi trò chơi “Hành động đúng”.

a) Mục tiêu

Tạo tâm thế hào hứng, nhu cầu tham gia các hoạt động trong chủ đề cho HS.

b) Tổ chức thực hiện

hoạt động của gv	hoạt động của hS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<p>– Phổ biến cách chơi và luật chơi: Lập 2 đội, mỗi đội có số lượng HS bằng nhau. Người chơi đứng thành hàng ngang, lần lượt từng người bốc thăm từ bạn quản trò và đọc tên của căng thẳng, áp lực trong học tập hoặc cuộc sống ghi trên tờ thăm. HS hàng còn lại trả lời ngắn gọn về cách ứng phó với áp lực trong học tập hoặc căng thẳng của cuộc sống mà bạn vừa đọc ra. Luân phiên thực hiện như vậy trong 5 phút.</p> <p>Đội giành chiến thắng của trò chơi là đội nêu được nhiều câu trả lời chính xác về cách ứng phó với căng thẳng trong học tập và áp lực của cuộc sống.</p>	<p>– Lắng nghe GV phổ biến cách chơi và luật chơi. Hỏi lại nếu chưa rõ.</p>	<p>– Xác định được đội thắng cuộc là đội nêu được nhiều câu trả lời chính xác về cách ứng phó với căng thẳng trong học tập và áp lực của cuộc sống.</p> <p>– Trong cuộc sống đôi khi các em gặp phải những căng thẳng và áp lực do nguyên nhân chủ quan hoặc khách quan. Do đó, nhận biết được những căng thẳng, áp lực của</p>

<ul style="list-style-type: none"> – Tổ chức và quan sát HS chơi trò chơi. – Công bố đội thắng cuộc. – Gọi một số HS nêu cảm nhận sau khi chơi trò chơi và nhận xét chung. – Kết luận và dẫn dắt vào hoạt động tiếp theo. 	<ul style="list-style-type: none"> – HS các đội tham gia trò chơi. Các bạn trong lớp cổ vũ cho các đội chơi. – Đội thắng cuộc mừng chiến thắng. – HS chia sẻ những điều rút ra và cảm nhận của bản thân sau khi chơi trò chơi. 	<p>cuộc sống và có kĩ năng ứng phó phù hợp với những căng thẳng, áp lực là rất cần thiết nhằm giúp chúng ta tránh bị tổn thương tâm lí, vui vẻ trong cuộc sống và học tập tốt hơn.</p>
---	---	--

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 1. Tìm hiểu cách ứng phó với căng thẳng trong quá trình học tập và áp lực của cuộc sống

a) Mục tiêu

- HS chia sẻ được hiểu biết, kinh nghiệm của bản thân về những căng thẳng trong quá trình học tập, những áp lực của cuộc sống và cách ứng phó.
- HS nêu được cách ứng phó với những căng thẳng trong quá trình học tập và áp lực của cuộc sống.

b) Tổ chức thực hiện

hoạt động của gv	hoạt động của hs	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
Nhiệm vụ 1: Chia sẻ những căng thẳng trong quá trình học tập và những áp lực của cuộc sống mà em đã gặp phải và cách ứng phó của em		
<ul style="list-style-type: none"> – Yêu cầu HS mở trang 61 (SGK) đọc giải thích thuật ngữ “áp lực”, “căng thẳng”. Có thể nêu ví dụ minh họa để HS hiểu rõ hơn thế nào là áp lực, căng thẳng. * Chuyển giao nhiệm vụ 1 và hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ theo gợi ý ở mục 1, 2, trang 20 (SGK). Gợi ý HS nhớ lại kiến thức và những kĩ năng đã có được qua bài về “Ứng phó với tâm lí căng thẳng” ở môn Giáo dục công dân lớp 7. Nhắc HS làm việc cá nhân trước, ghi kết quả thực hiện nhiệm vụ của mình vào SBT, sau đó chia sẻ kết quả 	<ul style="list-style-type: none"> – Mở SGK, đọc giải thích nghĩa của thuật ngữ. * Tiếp nhận nhiệm vụ 1. Lắng nghe GV hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ 1 kết hợp với đọc gợi ý thực hiện nhiệm vụ 1 ở SGK. 	<ul style="list-style-type: none"> – Nhiều bạn trong lớp mình đã gặp phải những tình huống gây căng thẳng trong học tập và áp lực của cuộc sống, như: <ul style="list-style-type: none"> + Khối lượng kiến thức và bài tập nhiều. + Chuẩn bị thi chuyển cấp. + Thời gian học tập quá nhiều (học ở lớp, học thêm,...). + Khó khăn về năng lực học tập một môn học có thi (Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ...). + Bị cha mẹ so sánh với các bạn khác. + Bị các bạn khác bắt nạt,

<p>thực hiện nhiệm vụ trong nhóm.</p> <p>* Tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ 1:</p> <p>– GV quan sát và lắng nghe HS chia sẻ khi thực hiện nhiệm vụ 1. Có thể gợi ý để HS thực hiện nhiệm vụ đúng yêu cầu.</p> <p>* Tổ chức cho HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ 1:</p> <p>– Động viên, khích lệ HS xung phong chia sẻ trước lớp. Động viên HS kể lại câu chuyện những căng thẳng, áp lực bản thân đã gặp phải và cách ứng phó đã thực hiện.</p> <p>– Gọi 2 – 3 HS nhận xét và nêu cảm nhận sau khi nghe những chia sẻ của các bạn.</p> <p>* Tổng hợp các ý kiến của HS. Nhận định, kết luận nhiệm vụ 1.</p>	<p>* Làm việc theo hướng dẫn GV đã phổ biến.</p> <p>– Ghi kết quả thực hiện nhiệm vụ 1 vào bài tập 2, SBT.</p> <p>– Chia sẻ kết quả làm việc cá nhân trong nhóm.</p> <p>– Cử 2 bạn trong nhóm chia sẻ kết quả thực hiện nhiệm vụ 1 trước lớp.</p> <p>* Các nhóm HS xung phong chia sẻ kết quả thực hiện nhiệm vụ 1. HS khác lắng nghe, bổ sung, nhận xét.</p> <p>* Lắng nghe các bạn và GV nhận định, kết luận nhiệm vụ 1.</p>	<p>...</p> <p>+ Điều kiện tài chính, hoàn cảnh gia đình khó khăn.</p> <p>– Nhiều bạn đã biết ứng phó với căng thẳng và áp lực mà bản thân gặp phải, như ... (GV nêu những cách ứng phó HS lớp mình đã chia sẻ trước lớp).</p> <p>– HS lớp 9 dễ bị căng thẳng trong học tập và áp lực của cuộc sống. Nếu không biết cách ứng phó sẽ gây ảnh hưởng xấu tới sức khỏe tinh thần và thể chất. Vì vậy, khi nhận thấy bản thân bị căng thẳng trong học tập hoặc áp lực của cuộc sống, cần phải tìm ra nguyên nhân gây căng thẳng, áp lực. (Ví dụ: khối lượng kiến thức nhiều hơn, khó hơn; chuẩn bị thi chuyên cấp; cha mẹ muốn con phải học giỏi, thi đỗ vào trường chuyên, lớp chọn, ...). Sau đó, tùy trường hợp, các em có thể ứng phó với căng thẳng và áp lực bằng những cách sau:</p>
---	--	---

hoạt động của gv	hoạt động của HS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
Nhiệm vụ 2: Thảo luận để nêu cách ứng phó với những căng thẳng trong quá trình học tập và những áp lực của cuộc sống		+ Lập kế hoạch thực hiện hoạt động.
* Chuyên giao nhiệm vụ 2 và hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ theo gợi ý ở mục 3, trang 20 (SGK). Yêu cầu HS thực hiện	– Tiếp nhận nhiệm vụ. – Lắng nghe GV hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ 2 kết hợp với đọc gợi ý thực hiện nhiệm vụ 2 ở	+ Lựa chọn phương pháp hoạt động phù hợp hơn. + Thực hiện các hoạt động thư giãn. + Chia sẻ với người thân, các bạn, thầy cô khi nhận thấy bản

<p>nhiệm vụ 2 theo hình thức thảo luận nhóm.</p> <p>* Tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ 2. Đến chỗ HS ngồi, quan sát và lắng nghe HS trao đổi, thảo luận về cách ứng phó với căng thẳng trong học tập và áp lực của cuộc sống.</p> <p>* Tổ chức cho HS trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Yêu cầu các nhóm đính kết quả thực hiện nhiệm vụ của nhóm lên bảng và cử 1 – 2 bạn trình bày trước lớp kết quả thực hiện nhiệm vụ 2. – Gọi 2 – 3 HS nhận xét và nêu cảm nhận sau khi nghe đại diện các nhóm trình bày. * Nhận định, kết luận: Tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS và nhận định, kết luận hoạt động 1. 	<p>SGK.</p> <ul style="list-style-type: none"> – HS suy ngẫm và ghi vào SBT những cách ứng phó với căng thẳng trong học tập và áp lực của cuộc sống trên cơ sở những kiến thức, kinh nghiệm đã chia sẻ ở nhiệm vụ 1. Sau đó, từng thành viên trong nhóm trao đổi với các bạn kết quả thực hiện nhiệm vụ 2. * Lần lượt HS các nhóm trình bày trước lớp kết quả thực hiện nhiệm vụ 2. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung. * Lắng nghe các bạn và GV nhận định, kết luận hoạt động 1. 	<p>thân bị căng thẳng hoặc áp lực.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Quản lý thời gian thông minh. + Tìm hiểu và áp dụng phong cách học tập phù hợp với bản thân.
---	---	--

Dặn dò HS sau Tiết 1: Mỗi em hãy chuẩn bị một câu chuyện kể về 1 tình huống bản thân bị căng thẳng hoặc áp lực của cuộc sống theo gợi ý sau:

- Yếu tố nào gây căng thẳng hoặc áp lực cho em?
- Thời điểm xảy ra tình huống đó?
- Căng thẳng hoặc áp lực đó đã tác động như thế nào đến tinh thần, thể chất của em?
- Em đã ứng phó với căng thẳng, áp lực đó như thế nào?
- Kết quả em đạt được.

Trong tiết Sinh hoạt lớp, các em sẽ kể lại câu chuyện của mình theo hình thức tùy chọn (kể chuyện, vẽ tranh, diễn tiểu phẩm,...).

THỰC HÀNH

Hoạt động 2. Thực hành ứng phó với căng thẳng trong quá trình học tập và áp lực của cuộc sống a) Mục tiêu

HS vận dụng được kiến thức, kinh nghiệm mới để đề xuất cách ứng phó với căng thẳng trong quá trình học tập và áp lực của cuộc sống. b) Tổ chức thực hiện

hoạt động của gv	hoạt động của HS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<p>* Chuyển giao nhiệm vụ: Đóng vai nhà tư vấn, đưa ra lời khuyên cho các bạn trong các tình huống 1, 2, 3 ở hoạt động 2, trang 20, 21 (SGK) về cách ứng phó với mỗi tình huống đó. – Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ theo 2 bước:</p> <p><i>Bước 1:</i> Tìm hiểu tình huống và xác định những căng thẳng, áp lực mà nhân vật trong mỗi tình huống gặp phải. Sau đó thảo luận, thống nhất lời khuyên cho bạn trong mỗi tình huống về cách ứng phó với những căng thẳng, áp lực mà họ gặp phải.</p> <p><i>Bước 2:</i> Xây dựng kịch bản, phân công bạn đóng vai nhà tư vấn, người được tư vấn và tập dượt đóng vai đưa ra lời khuyên về cách ứng phó trong mỗi tình huống (đã thống nhất trong nhóm).</p> <p>* Tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ.</p> <p>Quan sát, lắng nghe HS bàn bạc, đưa ra cách ứng phó và xây dựng kịch bản. Hỗ trợ hoặc gợi ý thêm cho những nhóm còn lúng túng trong việc xây dựng kịch bản và phân công đóng vai.</p>	<p>* Tiếp nhận nhiệm vụ.</p> <p>– Lắng nghe GV hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ. Ghi tóm tắt 2 bước thực hiện nhiệm vụ để theo dõi thực hiện.</p> <p>– Tìm hiểu tình huống để xác định nguyên nhân gây căng thẳng, áp lực cho nhân vật trong mỗi tình huống và thảo luận để đưa ra lời khuyên cho bạn trong mỗi tình huống.</p> <p>– Các thành viên trong nhóm cùng nhau xây</p>	<p>– HS vận dụng được kiến thức, kinh nghiệm mới đã có được qua hoạt động 1 để đề xuất cách ứng phó với căng thẳng, áp lực cho các nhân vật trong mỗi tình huống.</p> <p>– Kịch bản đóng vai nhà tư vấn đưa ra lời khuyên cho bạn về cách ứng phó với căng thẳng, áp lực trong từng tình huống. Kịch bản phải thể hiện được:</p> <p>+ Nguyên nhân gây căng thẳng, áp lực trong mỗi tình huống:</p> <p><i>Tình huống 1:</i> Căng thẳng do Hoàng phải ôn tập nhiều môn học để chuẩn bị thi, kiểm tra cuối học kì và mong muốn của bản thân là đạt kết quả tốt trong kì thi</p> <p><i>Tình huống 2:</i> Tú bị áp lực do một số bạn dọa tung thông tin xấu về mình lên mạng xã hội</p> <p><i>Tình huống 3:</i> Linh áp lực do bị một số bạn gây khó khăn, không muốn chơi với Linh khi Linh thực hiện các nhiệm vụ của tổ trưởng.</p> <p>– Cách ứng phó thích hợp trong mỗi tình huống. Ví dụ:</p> <p>+ <i>Tình huống 1:</i> Hoàng</p>

	dựng kịch bản, phân công bạn đóng vai nhà tư vấn, người được tư vấn và tập dượt đóng vai đưa ra lời khuyên về cách ứng phó.	lập và thực hiện kế hoạch học tập phù hợp cho mình; tìm phương pháp học tập hợp lí, phù hợp với phong cách học tập của mình; kết hợp học tập và thực hiện các hoạt động thư giãn, nghỉ ngơi.
--	---	--

hoạt động của gv	hoạt động của HS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<p>* Tổ chức cho HS trình diễn kết quả thực hiện nhiệm vụ.</p> <p>– Với mỗi tình huống, GV yêu cầu 1 – 2 nhóm lên đóng vai và yêu cầu các nhóm còn lại tập trung lắng nghe, quan sát để nhận xét, bổ sung cách ứng phó khác với cách ứng phó nhóm bạn vừa trình diễn.</p> <p>– Nếu còn thời gian, GV yêu cầu HS làm bài tập 4 trong SBT hoặc đưa ra các tình huống gây căng thẳng, áp lực cho HS của lớp mình để các em vận dụng kiến thức, kinh nghiệm mới đề xuất cách ứng phó.</p> <p>– Tổ chức cho HS báo cáo kết quả làm bài tập mở rộng.</p> <p>* Nhận định và kết luận hoạt động 2:</p> <p>– Gọi 3 – 4 HS nêu những điều học hỏi được qua các tiểu phẩm đóng vai nhà tư vấn.</p>	<p>– Lần lượt các nhóm được chỉ định lên đóng vai nhà tư vấn đưa ra lời khuyên cho bạn về cách ứng phó với căng thẳng, áp lực trong mỗi tình huống.</p> <p>– Các nhóm khác tập trung quan sát, lắng nghe, động viên, khích lệ các “diễn viên”. Sau phần diễn của mỗi nhóm, các nhóm nhận xét, bổ sung cách ứng phó khác. Những HS được chỉ định hoặc xung phong đứng tại chỗ nêu ý kiến.</p> <p>– HS làm bài tập tình huống mở rộng theo yêu cầu của GV.</p> <p>– HS báo cáo kết quả làm bài tập mở rộng.</p> <p>– HS nêu những điều học hỏi được qua các tiểu phẩm đóng vai nhà tư vấn.</p> <p>– Lắng nghe GV kết luận hoạt động 2.</p>	<p>+ <i>Tình huống 2</i>: Tú nên chia sẻ nguyên nhân gây áp lực với thầy cô giáo, cha mẹ, bạn thân để được tư vấn.</p> <p>+ <i>Tình huống 3</i>: Linh nên chia sẻ với thầy cô giáo chủ nhiệm để được tư vấn cách giải quyết khúc mắc với các bạn.</p>

– Tổng hợp ý kiến của HS, nhận xét và kết luận hoạt động 2 dựa vào kết quả thực hiện nhiệm vụ thực hành của các nhóm.		
---	--	--

VẬN DỤNG

Hoạt động 3. Rèn luyện cách ứng phó với những căng thẳng trong quá trình học tập và áp lực của cuộc sống a) Mục tiêu

HS thực hiện được những hành động, việc làm cụ thể để rèn luyện kỹ năng ứng phó với những căng thẳng trong quá trình học tập và áp lực của cuộc sống.

b) Tổ chức thực hiện

hoạt động của gv	hoạt động của HS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<ul style="list-style-type: none"> – Chuyển giao và hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ: HS thực hiện những hành động, việc làm cụ thể để rèn luyện kỹ năng ứng phó với những căng thẳng trong quá trình học tập và áp lực của cuộc sống. – Yêu cầu HS ghi lại kết quả thực hiện hoạt động vận dụng vào bài tập 5, SBT để chia sẻ với các bạn, thầy cô. 	<ul style="list-style-type: none"> – HS tiếp nhận nhiệm vụ. – Ghi chép kết quả thực hiện hoạt động vận dụng theo gợi ý: <ul style="list-style-type: none"> + Những hành động, việc làm cụ thể em đã thực hiện. + Những khó khăn, thách thức em đã gặp phải khi ứng phó với những căng thẳng, áp lực. + Kết quả đạt được. + Cảm nhận và những điều em rút ra được qua thực hiện hoạt động vận dụng. 	<ul style="list-style-type: none"> – Rèn luyện được kỹ năng ứng phó với những căng thẳng trong quá trình học tập và áp lực của cuộc sống. – Các minh chứng (ghi chép, hình ảnh) kết quả thực hiện hoạt động vận dụng.

C. PHẢN HỒI KẾT QUẢ VẬN DỤNG (Quy mô lớp) (2 tiết)

Tiết 1: Chia sẻ câu chuyện về căng thẳng, áp lực của cuộc sống mà HS gặp phải và cách ứng phó với căng thẳng, áp lực đó.

(Tiết này được thực hiện sau khi đã hoàn thành hoạt động 1 của nội dung 2.)

Tiết 2:

– Phản hồi kết quả thực hiện những hành động, việc làm cụ thể để rèn luyện kỹ năng ứng phó với những căng thẳng trong quá trình học tập và áp lực của cuộc sống.

– Đánh giá kết quả tham gia các hoạt động của chủ đề 3.

(Tiết này được thực hiện sau khi đã hoàn thành hoạt động 3 của nội dung 2.) **Hoạt**

động 4. Chia sẻ kết quả ứng phó với những căng thẳng trong quá trình học tập và áp lực của cuộc sống a) *Mục tiêu*

- HS chia sẻ được câu chuyện về căng thẳng, áp lực của cuộc sống mà HS gặp phải và cách ứng phó với căng thẳng, áp lực đó.
- HS chia sẻ được kết quả thực hiện những hành động, việc làm cụ thể để rèn luyện kĩ năng ứng phó với những căng thẳng trong quá trình học tập và áp lực của cuộc sống.
- HS tự đánh giá được kết quả tham gia các hoạt động trong chủ đề 3 dựa vào các tiêu chí đánh giá.
- GV thu thập được thông tin về kết quả thực hiện các hoạt động trong nội dung 2; kết quả thực hiện hoạt động vận dụng và kết quả tham gia chủ đề 3 của HS, lưu vào hồ sơ học tập để có dữ liệu đánh giá kết quả tham gia hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của HS.

b) *Tổ chức thực hiện*

hoạt động của gv	hoạt động của HS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
Tổ chức hoạt động khởi động trước giờ Sinh hoạt lớp (hát/ chơi trò chơi/ đồ vui).	HS tham gia khởi động theo hướng dẫn/ yêu cầu của GV.	Tạo không khí vui vẻ, hào hứng trước khi thực hiện các nhiệm vụ của tiết Sinh hoạt lớp.
Nhiệm vụ 1: Chia sẻ câu chuyện về căng thẳng, áp lực của cuộc sống mà em đã gặp phải và cách em ứng phó với căng thẳng, áp lực đó		
* GV chuyển giao nhiệm vụ và hướng dẫn HS chia sẻ câu chuyện của mình theo gợi ý: – Yếu tố nào gây căng thẳng hoặc áp lực cho em? – Thời điểm xảy ra tình huống đó? – Căng thẳng hoặc áp lực đó đã tác động như thế nào đến tinh thần, thể chất của em? – Em đã ứng phó với căng thẳng, áp lực đó như thế	* Tiếp nhận nhiệm vụ 1. Lắng nghe để thể hiện được những nội dung cần chia sẻ khi kể lại câu chuyện của mình.	– Các câu chuyện kể về căng thẳng, áp lực của cuộc sống mà HS đã gặp phải và cách HS ứng phó với căng thẳng, áp lực đó. – Cảm xúc của HS và những điều các em học hỏi được từ bạn về cách ứng phó với căng thẳng trong học tập, áp lực của cuộc sống. – HS trong lớp thấu hiểu, đồng cảm và sống hoà đồng, vui vẻ với nhau hơn.

<p>nào?</p> <p>– Kết quả em đạt được.</p> <p>* Tổ chức cho HS chia sẻ trong nhóm, sau đó chia sẻ trước lớp về những căng thẳng, áp lực em đã gặp phải và cách em ứng phó.</p> <p>– Gọi 3 – 4 HS nhận xét, rút ra những điều học hỏi được qua các câu chuyện mà các bạn đã chia sẻ.</p> <p>* Tổng hợp các nội dung chia sẻ của HS và nhận xét chung. Động viên, khen ngợi những HS đã kể lại câu chuyện của mình sinh động, hấp dẫn và đáp ứng được các yêu cầu.</p>	<p>* Nhóm trưởng điều hành các bạn trong nhóm chia sẻ câu chuyện của mình. Mỗi nhóm cử 3 – 4 bạn chia sẻ trước lớp.</p> <p>– Nhận xét, rút ra điều học hỏi được.</p> <p>* Nghe GV nhận xét, khen ngợi, động viên.</p>	
---	---	--

hoạt động của gv	hoạt động của HS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<p>Nhiệm vụ 2: Chia sẻ kết quả thực hiện những hành động, việc làm cụ thể để rèn luyện kỹ năng ứng phó với những căng thẳng trong quá trình học tập và áp lực của cuộc sống</p>		
<p>* GV chuyển giao nhiệm vụ và yêu cầu HS chia sẻ về:</p> <p>– Những hành động, việc làm cụ thể em đã thực hiện để rèn luyện kỹ năng ứng phó với những căng thẳng trong quá trình học tập và áp lực của cuộc sống.</p> <p>– Những khó khăn trong quá trình thực hiện hoạt động vận dụng (ví dụ: khó khăn về thời gian, khó khăn về việc xin ý kiến tư vấn; chưa mạnh dạn, tự tin để ứng phó với căng thẳng, áp lực,...).</p> <p>– Kết quả rèn luyện kỹ năng ứng phó với những</p>	<p>* Tiếp nhận nhiệm vụ 2. Lắng nghe, ghi chép các nội dung cần chia sẻ, phản hồi trong tiết 2.</p> <p>– Nhóm trưởng điều hành các bạn trong nhóm chia sẻ theo các nội dung GV yêu cầu.</p>	<p>– Bản ghi chép những hành động, việc làm cụ thể mà HS đã thực hiện để rèn luyện kỹ năng ứng phó với những căng thẳng trong quá trình học tập và áp lực của cuộc sống.</p> <p>– Cảm nhận và những điều HS học hỏi được sau khi nghe các bạn trong lớp chia sẻ kết quả thực hiện hoạt động vận dụng.</p> <p>– Hiểu được ý nghĩa thực tiễn của kỹ năng ứng phó với những căng thẳng, áp lực của cuộc sống và có thái độ tích cực, tự giác rèn luyện kỹ năng này trong thực tiễn cuộc sống</p>

<p>căng thẳng trong quá trình học tập và áp lực của cuộc sống em đã đạt được.</p> <p>– Cảm xúc của em sau khi rèn luyện được kỹ năng đó.</p> <p>* Tổ chức cho HS chia sẻ trong nhóm, sau đó chia sẻ trước lớp:</p> <p>– Yêu cầu 4 – 5 HS nêu nhận xét và những kinh nghiệm học hỏi được về cách rèn luyện kỹ năng ứng phó với những căng thẳng trong quá trình học tập và áp lực của cuộc sống.</p> <p>* Tổng hợp các nội dung chia sẻ của HS. Nhận xét chung về tinh thần, thái độ, kết quả thực hiện hoạt động vận dụng của HS.</p>	<p>– Đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp.</p> <p>– Nhận xét, nêu những kinh nghiệm học hỏi được về cách rèn luyện kỹ năng ứng phó với những căng thẳng trong quá trình học tập và áp lực của cuộc sống.</p> <p>* Nghe GV tổng hợp ý kiến, nhận xét và kết luận.</p>	<p>ở lớp học, nhà trường, gia đình, cộng đồng.</p>
---	---	--

TỔNG KẾT NỘI DUNG 2

Ứng phó với căng thẳng trong học tập và áp lực của cuộc sống là kỹ năng rất cần thiết cho tất cả mọi người nói chung, HS lớp 9 nói riêng. Biết cách ứng phó với căng thẳng trong học tập và áp lực của cuộc sống giúp ta có sức khỏe tinh thần và thể chất tốt, tránh được những tác động tiêu cực do căng thẳng, áp lực gây ra. Vì vậy, mỗi chúng ta cần thường xuyên thực hiện những việc làm, hành động để rèn luyện kỹ năng ứng phó hiệu quả với những căng thẳng trong quá trình học tập và áp lực của cuộc sống

ĐÁNH GIÁ CUỐI CHỦ ĐỀ 3

- GV yêu cầu và tổ chức cho HS tự đánh giá kết quả thực hiện chủ đề 3 theo 4 tiêu chí ghi trong SGK, trang 21. HS có thể ghi kết quả tự đánh giá vào SBT.
- + **Đạt:** Nếu HS đạt được từ 3 tiêu chí trở lên.
- + **Chưa đạt:** Nếu HS chỉ đạt được nhiều nhất là 2 tiêu chí.
- Tổ chức cho HS đánh giá đồng đẳng trong nhóm dựa vào: Kết quả tự đánh giá của cá nhân; Sự chuẩn bị cho hoạt động của chủ đề; Thái độ tham gia hoạt động (tự giác, lắng nghe tích cực); Trách nhiệm và sự hợp tác khi thực hiện nhiệm vụ.

- GV tổng hợp kết quả đánh giá và đưa ra đánh giá cuối cùng về kết quả học tập chủ đề 3 của HS dựa vào:
 - + Đánh giá thường xuyên của GV.
 - + Tự đánh giá của HS.
 - + Đánh giá đồng đẳng của nhóm HS.
- Biểu dương, khen ngợi những cá nhân, nhóm, tổ có kết quả hoạt động tốt, có nhiều đóng góp cho hoạt động chung hoặc có nhiều tiến bộ.

ÔN TẬP – KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KÌ I (TUẦN 1 – TUẦN 9)

Thời gian thực hiện: 2 tiết

I. MỤC TIÊU

Đánh giá được các năng lực sau của HS:

1. Năng lực giải quyết vấn đề:

- Lựa chọn được cách giải quyết thể hiện thái độ tôn trọng sự khác biệt và sống hài hoà với bạn bè.
- Lựa chọn được cách giải quyết thể hiện có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao.

2. Năng lực giao tiếp: Nhận diện được điểm tích cực, chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử trong các tình huống của cuộc sống.

II. HÌNH THỨC KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

Bài kiểm tra viết.

III. NỘI DUNG KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

ĐỀ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KÌ I (tham khảo)

Câu 1. Đề xuất cách ứng xử thể hiện thái độ tôn trọng sự khác biệt và sống hài hoà với các bạn trong tình huống sau:

Tình huống 1:

Đầu năm học, thầy giáo chủ nhiệm chia lại các nhóm học tập. Bạn H muốn được vào nhóm do M làm nhóm trưởng. Tuy nhiên, các bạn trong nhóm không đồng ý vì cho rằng bạn H học không khá, lại bị khuyết tật ở chân, H vào nhóm sẽ ảnh hưởng tới hình ảnh và thành tích chung của nhóm.

Nếu là bạn M trong tình huống, em sẽ ứng xử như thế nào? Vì sao?

Câu 2. Đề xuất cách ứng xử thể hiện có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao trong tình huống sau:

Tình huống 2:

Nhóm của K được phân công làm một bộ phim ngắn giới thiệu về truyền thống nhà trường. Các bạn đã chuẩn bị cẩn thận kịch bản, danh sách và câu hỏi phỏng vấn một số GV và HS cũ của trường. Liên hệ, sắp xếp mãi mới thống nhất được ngày đến quay hình và phỏng vấn các nhân vật. Nhưng đúng ngày hẹn thì thời tiết xấu, trời trở gió lạnh và mưa phùn. Một số bạn trong nhóm tỏ ý ngại, muốn lùi việc quay phim lại trong khi chỉ còn vài ngày nữa là bộ phim đã phải hoàn thành.

Nếu là bạn K trong tình huống, em sẽ làm gì? Vì sao?

Câu 3. Chỉ ra điểm tích cực, chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của các nhân vật trong trường hợp sau:

Hai bạn V và N rủ nhau vào bệnh viện thăm một bạn trong nhóm bị ốm. V và N tíu tít chuyện trò, hỏi thăm bạn, không để ý đến những bệnh nhân khác ở cùng phòng bệnh.

Chỉ đến khi cô y tá ghé vào nhắc, V và N mới vội vàng xin lỗi và bấm nhau giữ im lặng.

IV. HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ

1. Đáp án

Câu 1. M nên phân tích, khuyên các bạn trong nhóm cần phải tôn trọng bạn H, dù có sự khác biệt về học lực, về ngoại hình, sức khỏe; cần phải vui vẻ đón nhận bạn vào nhóm và cùng nhau giúp đỡ, động viên bạn trong học tập cũng như các hoạt động tập thể của lớp, của trường.

Lí do: Vì cần phải tôn trọng sự khác biệt của bạn bè; phải sống hoà đồng với các bạn, không phân biệt đối xử.

Câu 2. K nên khuyên các bạn cần phải khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ được giao đúng thời hạn.

Lí do: Nếu huỷ việc đi quay phim vào ngày đã hẹn với những GV, HS cũ của trường thì chưa biết khi nào có thể sắp xếp được một buổi khác vì mọi người đều bận rộn. Như thế sẽ không thể hoàn thành được nhiệm vụ đúng thời hạn. Hơn nữa, cần phải có trách nhiệm với lời hẹn của mình.

Câu 3.

- Điểm tích cực: V và N đã biết xin lỗi và sửa lỗi khi được nhắc nhở.
- Điểm chưa tích cực: Ban đầu, V và N đã không thực hiện đúng quy định về đi nhẹ, nói khẽ, giữ trật tự trong bệnh viện, nhất là trong phòng bệnh nhân.

2. Đánh giá

Câu 1.

- Đạt: Khi HS đề xuất được cách ứng xử đúng, có thể giải thích được lí do hoặc không.
- Chưa đạt: Khi HS không đề xuất được cách ứng xử đúng.

Câu 2.

- Đạt: Khi HS đề xuất được cách ứng xử đúng, có thể giải thích được lí do hoặc không.
- Chưa đạt: Khi HS không đề xuất được cách ứng xử đúng.

Câu 3.

- Đạt: Khi HS chỉ ra được điểm tích cực và chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của V và N.
- Chưa đạt: Khi HS không chỉ ra được cả điểm tích cực và điểm chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của V và N.

Đánh giá chung

- HS xếp loại Đạt khi được đánh giá đạt từ 2 câu trở lên.
- HS xếp loại Chưa đạt khi chỉ được đánh giá đạt nhiều nhất là 1 câu.

CHỦ ĐỀ 4

rèn Luyện bản thân (15 tiết)

MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ

Sau khi tham gia các hoạt động trong chủ đề này, HS:

- Biết cách tạo động lực cho bản thân để thực hiện hoạt động.
- Xây dựng được ngân sách cá nhân hợp lí, trong đó tính đến các khoản thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng.
- Phát triển các phẩm chất:
 - + Nhân ái: Chia sẻ ngân sách cá nhân với những người có hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống.

- + Tiết kiệm trong việc chi ngân sách cá nhân.
- Phát triển các năng lực:
- + Thích ứng với cuộc sống thông qua hoạt động tạo động lực cho bản thân để thực hiện các hoạt động.
- + Quản lý tài chính thông qua việc xây dựng và thực hiện ngân sách cá nhân hợp lý.
- + Thiết kế và tổ chức hoạt động thông qua việc tham gia thiết kế và tổ chức chương trình tọa đàm, giao lưu.

TẠO ĐỘNG LỰC CHO BẢN THÂN

Thời gian thực hiện: 6 tiết

(Hoạt động định hướng: 2 tiết;

Hoạt động giáo dục theo chủ đề: 2 tiết;

Hoạt động phản hồi kết quả vận dụng: 2 tiết)

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia trải nghiệm các hoạt động trong nội dung này, HS sẽ:

1. Về kiến thức

- Chia sẻ được hiểu biết, kinh nghiệm về cách tạo động lực cho bản thân khi tham gia các hoạt động cụ thể.
- Xác định được cách tạo động lực cho bản thân để thực hiện hoạt động.

2. Về năng lực

- Đề xuất được cách tạo động lực trong một số tình huống cụ thể.
- Rèn luyện và phát triển kỹ năng tạo động lực cho bản thân để thực hiện hoạt động.
- Rèn luyện và phát triển tư duy phản biện qua việc thảo luận về cách tạo động lực cho bản thân để thực hiện các hoạt động.

3. Về phẩm chất

Rèn luyện và phát triển phẩm chất trách nhiệm thông qua việc tạo động lực cho bản thân để thực hiện các hoạt động đạt mục tiêu, yêu cầu.

II. THIẾT BỊ GIÁO DỤC VÀ HỌC LIỆU

1. GV chuẩn bị

- Dự kiến chương trình buổi diễn đàn, giao lưu để tư vấn cho HS.
- Phân công các lớp chuẩn bị tham luận xoay quanh chủ đề “Tạo động lực cho bản thân trong các hoạt động”.
- Mời 1 – 2 khách mời tham gia buổi giao lưu chủ đề “Giao lưu với những người truyền cảm hứng, động lực”. Khách mời có thể là GV, phụ huynh HS hoặc cựu HS của trường. Họ là những người có động lực vươn lên trong cuộc sống để vượt qua chính mình và có khả năng truyền cảm hứng đến mọi người. Kết hợp sử dụng video nói về một số nhân vật truyền cảm hứng, động lực trong buổi giao lưu.
- Địa điểm, hệ thống âm thanh, phong nền và trang thiết bị khác phục vụ cho buổi diễn đàn, giao lưu.
- Tư liệu (tranh ảnh, video, bài viết, bài hát, trò chơi,...) về cách tạo động lực cho con người để thực hiện các hoạt động trong cuộc sống.
- Phần thưởng phát cho HS đoạt giải khi tham gia trò chơi (nếu có).

2. HS chuẩn bị

- Xây dựng kịch bản cho diễn đàn “Tạo động lực cho bản thân trong các hoạt động” và “Giao lưu với những người truyền cảm hứng, động lực”.
- Lớp trực tuần cử MC và tập các tiết mục văn nghệ có nội dung khích lệ, động viên, tạo động lực thực hiện hoạt động.
- Chuẩn bị bài tham luận để tham gia diễn đàn và các câu hỏi để tham gia giao lưu với những người truyền cảm hứng, động lực.
- Tìm hiểu tư liệu về các cách tạo động lực cho bản thân khi thực hiện hoạt động.
- SGK và SBT Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

A. HOẠT ĐỘNG ĐỊNH HƯỚNG (Quy mô trường/ khối lớp) (2 tiết)

Tiết 1. Diễn đàn về chủ đề “Tạo động lực cho bản thân trong các hoạt động”

a) Mục tiêu

HS trình bày được những ý kiến, quan điểm của mình về vai trò, ý nghĩa và cách tạo động lực cho bản thân khi thực hiện hoạt động. b) Tổ chức thực hiện

hoạt động của gv	hoạt động của hs	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
------------------	------------------	---------------------------

<p>* GV chủ trì nêu lí do, mục đích, yêu cầu của diễn đàn:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Mục đích: HS có cơ hội thể hiện ý kiến, quan điểm của mình về vai trò, ý nghĩa và cách tạo động lực cho bản thân khi thực hiện hoạt động. – Yêu cầu: Thể hiện được quan điểm về vai trò, ý nghĩa và cách tạo động lực cho bản thân khi thực hiện hoạt động. – GV chủ trì mời các HS lần lượt lên trình bày bài tham luận, chia sẻ quan điểm của mình về vai trò, ý nghĩa của việc tự tạo động lực cho bản thân khi thực hiện hoạt động và những cách tạo động lực cho bản thân. Thời gian trình bày mỗi bài tham luận khoảng 5 – 7 phút. – GV chủ trì chỉ định hoặc khích lệ HS xung phong nêu những điều học hỏi được và cảm nhận của bản thân sau khi nghe các bạn tham luận. – Kết thúc diễn đàn, GV chủ trì nhận xét chung về nội dung, cách trình bày các bài tham luận và tinh thần, thái độ tham gia hoạt động của HS. – Dẫn dò HS tìm hiểu thêm về các cách tạo động lực cho bản thân để thực hiện các hoạt động. 	<ul style="list-style-type: none"> – MC giới thiệu các tiết mục văn nghệ. – Lớp trực tuần trình diễn một số tiết mục văn nghệ (ca, múa, nhạc,...) có nội dung khích lệ, động viên, tạo động lực cho mọi người trong các hoạt động học tập, lao động,... – MC tuyên bố lí do, giới thiệu GV chủ trì, khách mời (nếu có) và thành phần tham gia diễn đàn. – MC mời GV chủ trì điều hành diễn đàn. – MC yêu cầu các bạn lắng nghe và tham gia tích cực. – Lần lượt từng HS lên trình bày bài tham luận của mình theo lời giới thiệu của GV chủ trì. Các HS khác lắng nghe để nhận xét, đặt câu hỏi (nếu có) và rút ra những điều học hỏi được. – 3 – 4 HS nêu những điều học hỏi được và cảm nhận của bản thân sau khi nghe các bạn tham luận. – Lắng nghe GV nhận xét và bày tỏ ý kiến với các nhận xét chung của GV. – Lắng nghe và ghi nhớ những việc cần thực hiện sau khi tham gia hoạt động định hướng. 	<ul style="list-style-type: none"> – Các tiết mục do cá nhân/ tập thể HS trình bày, đúng chủ đề và tạo được không khí vui vẻ. – Biết được mục đích, yêu cầu của diễn đàn trong hoạt động định hướng. – Các quan điểm của HS về vai trò, ý nghĩa và cách tạo động lực cho bản thân khi thực hiện hoạt động. – Tạo động lực cho bản thân để thực hiện các hoạt động là kĩ năng sống rất quan trọng, nó giúp cho việc thực hiện các công việc trở nên thú vị, tăng thêm khả năng hoàn thành mục tiêu đã đề ra.
---	---	---

Tiết 2. Giao lưu với những người truyền cảm hứng, động lực a)

Mục tiêu

- HS thu nhận, mở rộng kiến thức về cách tạo động lực cho bản thân để tham gia các hoạt động.
- Học hỏi được cách tạo động lực để vượt qua chính mình, vươn lên trong cuộc sống qua giao lưu với nhân vật truyền cảm hứng, động lực.
- Phát triển năng lực giao tiếp, phẩm chất tự tin. b) *Tổ chức thực hiện*

hoạt động của gv	hoạt động của hS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<ul style="list-style-type: none"> – Khách mời lên sân khấu kể lại câu chuyện về cuộc đời mình, về những khó khăn, trở ngại đã trải qua; những quan niệm, suy nghĩ, hành động đã thôi thúc, tạo động lực để vượt qua khó khăn, trở ngại vươn lên trong cuộc sống; những niềm vui trong công việc, những thành quả đã đạt được nhờ biết cách tạo động lực cho bản thân,... – Khách mời có thể sử dụng video clip minh họa trong quá trình kể chuyện. – GV lớp trực tuần khích lệ, động viên HS đặt câu hỏi cho khách mời. Khách mời trả lời lần lượt từng câu hỏi của HS. – Kết thúc buổi giao lưu, GV lớp trực tuần mời một số HS chia sẻ cảm xúc và những điều học hỏi được sau khi tham gia giao lưu. – Dẫn dò HS rèn kỹ năng tạo động lực cho bản thân trong các hoạt động. 	<ul style="list-style-type: none"> – Trình diễn một số tiết mục văn nghệ theo lời giới thiệu của MC. – MC tuyên bố lí do, giới thiệu khách mời tham gia giao lưu. – HS tập trung lắng nghe câu chuyện của khách mời. – HS đặt câu hỏi cho khách mời. Có thể đặt câu hỏi trực tiếp hoặc ghi vào giấy rồi chuyển lên cho MC. – HS xung phong hoặc được chỉ định đứng tại chỗ chia sẻ cảm xúc và những điều học hỏi được qua giao lưu với nhân vật truyền cảm hứng, động lực. – Lắng nghe và ghi nhớ để thực hiện trong cuộc sống hằng ngày. 	<ul style="list-style-type: none"> – Các tiết mục văn nghệ tạo được không khí vui vẻ. – Hành trình đi đến thành công của mỗi người không phải lúc nào cũng bằng phẳng. Do vậy, tạo động lực cho bản thân là rất cần thiết vì nó không chỉ giúp người đó làm việc hăng hái hơn, hiệu quả hơn mà còn giúp họ phát huy được sức mạnh tiềm tàng bên trong, vượt qua được những thách thức, khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ, công việc một cách tốt nhất. – Động lực đến với mỗi người có thể từ bên trong bản thân người đó hoặc sự tác động từ bên ngoài hoặc cả hai.

B. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ (Quy mô lớp)

(2 tiết)

KHỞI ĐỘNG

Tổ chức cho HS chơi trò chơi “Tìm kiếm tài năng trẻ”.

a) Mục tiêu

Tạo tâm thế hào hứng, nhu cầu tham gia các hoạt động trong chủ đề cho HS.

b) Tổ chức thực hiện

hoạt động của gv	hoạt động của HS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<ul style="list-style-type: none">– Phổ biến cách chơi và luật chơi: Lớp cử 3 bạn làm Ban Giám khảo. Mỗi tổ/ nhóm cử 1 bạn tham gia chơi trò chơi. Bạn được cử dựa vào sự hiểu biết về khả năng nổi trội của mình (hát, vẽ, giải toán nhanh, nhảy hip hop, hài hước, làm ảo thuật,...) thể hiện khả năng đặc biệt của mình dưới các hình thức tự chọn. Trước khi thể hiện tài năng, bạn đó tự giới thiệu nhanh về tài năng mình sẽ thể hiện. Mỗi bạn được thể hiện trong thời gian 1 – 3 phút (tuỳ theo yêu cầu trình diễn).– Ban Giám khảo chấm điểm các tiết mục theo tiêu chí:<ul style="list-style-type: none">+ Thể hiện được khả năng nổi trội của bản thân.+ Nỗ lực vượt qua khó khăn, thách thức khi thể hiện tài năng.+ Tự tin với khả năng của mình.– Quan sát HS trình diễn, thể hiện tài năng.– Phát phần thưởng cho những HS đoạt giải, khen ngợi động viên các em.– Hỏi HS đoạt giải Nhất: Vì sao em thể hiện được tài năng này? Động lực nào đã giúp em đạt được thành công?– Gọi một số HS nêu cảm nhận, những điều học hỏi được sau khi chơi trò chơi và nhận xét chung.	<ul style="list-style-type: none">– Lắng nghe GV phổ biến cách chơi và luật chơi. Hỏi lại nếu chưa rõ.– HS các nhóm/ tổ lần lượt lên trước lớp trình diễn, thể hiện tài năng của mình.– Ban Giám khảo công bố những bạn đoạt giải. Các bạn khác động viên, cổ vũ những bạn chiến thắng.– Nghe bạn đoạt giải chia sẻ về động lực giúp em thể hiện thành công tài năng của mình.– Chia sẻ những điều học hỏi được và cảm nhận của bản thân sau khi chơi trò	<p>Ai cũng có khả năng và có ước mơ trở thành người thành đạt trong cuộc sống. Những ước mơ đó nhất định sẽ trở thành hiện thực nếu ta nhận thức được khả năng của bản thân; có ý chí, động lực rèn luyện, phát triển bản thân và luôn nỗ lực vượt qua những khó khăn, trở ngại trong cuộc hành trình đi đến thành công.</p>

Dẫn dắt vào nội dung 1.

chơi.

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 1. Tìm hiểu cách tạo động lực cho bản thân

a) Mục tiêu

- HS chỉ ra được cách tạo động lực của nhân vật trong tình huống ở hoạt động 1.
- Chia sẻ được kinh nghiệm tạo động lực cho bản thân.
- Xác định được cách tạo động lực cho bản thân để thực hiện hoạt động.

b) Tổ chức thực hiện

hoạt động của gv	hoạt động của hS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
Nhiệm vụ 1: Chỉ ra những cách thức tạo động lực của nhân vật Huy		
<ul style="list-style-type: none">– Trình chiếu hoặc nêu mục tiêu của nội dung 1, sau đó giới thiệu mục tiêu của hoạt động 1.– Giải thích thuật ngữ “động lực”: Động lực là động cơ thúc đẩy ta hoạt động để phát huy nội lực của bản thân dựa vào sự hiểu biết về chính mình.* Chuyển giao nhiệm vụ 1 và hướng dẫn HS nghiên cứu tình huống ở mục 1, hoạt động 1, trang 23 (SGK) để chỉ ra những cách tạo động lực của nhân vật Huy trong tình huống.– Gợi ý cho HS thực hiện nhiệm vụ:<ul style="list-style-type: none">+ Chỉ ra những hiểu biết về bản thân của nhân vật Huy.+ Mục tiêu tham gia câu lạc bộ bóng đá của Huy là gì?+ Huy đã tạo động lực cho mình bằng cách nào?+ Kết quả Huy đạt được.– Yêu cầu HS suy nghĩ để có ý kiến cá nhân. Sau đó, chia sẻ ý kiến cá nhân và thảo luận trong nhóm để thống nhất ý kiến về cách tạo động lực của nhân vật Huy.	<ul style="list-style-type: none">– Nghe GV giải thích thuật ngữ “động lực” trước khi thực hiện các nhiệm vụ của hoạt động 1.– Tiếp nhận nhiệm vụ.– Lắng nghe GV hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ 1 kết hợp với đọc tình huống của nhiệm vụ 1 ở SGK. – Ghi chép ngắn gọn những gợi ý của GV để thực hiện nhiệm vụ 1.– Đọc tình huống trong mục 1 và ghi lại ý kiến cá	<ul style="list-style-type: none">– Hiểu biết của nhân vật Huy về bản thân: Vóc dáng gầy gò, ốm yếu của bản thân làm Huy luôn mặc cảm; Bóng đá là môn thể thao có thể giúp nâng cao sức khỏe và cải thiện vóc dáng cho bản thân.– Mục tiêu hoạt động của nhân vật Huy: Tập luyện thể thao để cải thiện sức khỏe và vóc dáng. Mục tiêu này phù hợp với khả năng của Huy và Huy có niềm tin là mình sẽ đạt được.– Huy đã tạo động lực cho mình bằng cách:<ul style="list-style-type: none">+ Tham gia câu lạc bộ bóng đá của trường và tập luyện chăm chỉ hằng tuần. Thể lực của Huy ngày càng tốt hơn.+ Cùng các bạn tham gia giải thể thao của trường và giành được

<p>* Tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ 1. GV đến vị trí các nhóm để quan sát và lắng nghe HS trao đổi, chỉ ra cách tạo động lực của nhân vật Huy.</p>	<p>nhân theo gợi ý của GV. Sau đó, chia sẻ kết quả làm việc cá nhân trong nhóm. Thư kí nhóm tổng hợp ý kiến của các bạn và ghi vào giấy khổ to để trình bày trước lớp.</p>	<p>giải Ba. Điều này giúp Huy chứng minh được mình đã từng bước đạt được mục tiêu, biến ước mơ thành hiện thực.</p>
<p>* Tổ chức cho HS trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ 1:</p> <p>– Yêu cầu các nhóm cử đại diện trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ 1 của nhóm.</p> <p>– Gọi 2 – 3 HS nhận xét và nêu cảm nhận sau khi nghe chia sẻ của các bạn.</p> <p>* Tổng hợp các ý kiến của HS. Nhận định, chốt nhiệm vụ 1.</p>	<p>– Đại diện 2 nhóm chia sẻ kết quả thực hiện nhiệm vụ 1. Các nhóm còn lại nhận xét và bổ sung ý kiến.</p> <p>* Lắng nghe các bạn và GV nhận định, chốt nhiệm vụ 1.</p>	<p>+ Nhận được sự ủng hộ, đồng tình, khen ngợi của bố mẹ và sự cổ vũ, chia sẻ của bạn bè.</p>

hoạt động của gv	hoạt động của hS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
Nhiệm vụ 2: Chia sẻ về cách em đã tạo động lực cho bản thân khi thực hiện một hoạt động cụ thể		
<p>* Chuyển giao nhiệm vụ 2 và hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ: Ở mục 2, hoạt động 1, trang 23 (SGK) có đưa ra ví dụ về cách tạo động lực để học ngoại ngữ. Em hãy tham khảo ví dụ, sau đó chọn 1 hoạt động cụ thể mà em đã tạo động lực để thực hiện hoạt động và ghi ý kiến cá nhân vào bài tập 1 trong SBT hoặc theo những gợi ý sau: + Công việc/ hoạt động em đã thực hiện là gì?</p> <p>+ Lí do em thực hiện hoạt động đó.</p> <p>+ Những việc em đã làm để tạo động lực cho bản thân khi thực hiện hoạt động đó?</p> <p>+ Cha mẹ / thầy cô/ bạn bè đã có những lời nói, hành động, cử chỉ nào giúp em có thêm động</p>	<p>– Tiếp nhận nhiệm vụ.</p> <p>– Lắng nghe GV hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ 2 kết hợp với đọc gợi ý thực hiện nhiệm vụ ở SGK.</p>	<p>– Các em đã tạo động lực cho bản thân khi thực hiện các hoạt động khác nhau, như học Toán, học Ngoại ngữ, học Văn,... tham gia hoạt động tập thể, hoạt động thiện nguyện, làm việc nhà,... Với mỗi hoạt động, các em đã tạo động lực cho bản thân theo các cách khác nhau, nhưng đều có những điểm chung như: Tìm ra được ý nghĩa, giá trị, những điều thú vị của hoạt động và niềm vui khi đạt được những thành</p>

<p>lực để thực hiện hoạt động?</p> <p>+ Kết quả em đạt được.</p> <p>– Sau khi các cá nhân đã hoàn thành nhiệm vụ, nhóm trưởng điều hành các bạn trong nhóm chia sẻ ý kiến.</p> <p>* Tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ 2. Đến chỗ HS ngồi, quan sát và lắng nghe HS trao đổi. Có thể hướng dẫn thêm hoặc gợi ý để HS thực hiện nhiệm vụ đúng yêu cầu.</p> <p>* Tổ chức cho HS trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ 2. Động viên, khích lệ HS trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ 2.</p> <p>– Gọi 2 – 3 HS nhận xét và nêu những điều học hỏi được sau khi nghe các bạn trình bày.</p> <p>* Nhận định, kết luận: Tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS và nhận định, chốt nhiệm vụ 2 dựa vào những chia sẻ của HS.</p>	<p>– HS thực hiện nhiệm vụ 2 theo hướng dẫn của GV.</p> <p>– HS xung phong trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ 2. Những HS khác lắng nghe, nhận xét.</p> <p>– Những HS được chỉ định đứng tại chỗ nhận xét và nêu những điều học hỏi được từ các bạn về việc tạo động lực cho bản thân.</p> <p>Lắng nghe các bạn và GV nhận định, chốt nhiệm vụ 2.</p>	<p>công, dù là nhỏ.</p> <p>Không những vậy, nhiều em còn nhận được sự khích lệ, động viên bằng tinh thần, vật chất từ bạn bè/ thầy cô/ người thân.</p> <p>– Tạo động cho bản thân có tác dụng làm cho bản thân cảm thấy phấn chấn, vui vẻ, tích cực thực hiện hoạt động. Từ đó, giúp ta thực hiện hoạt động hiệu quả, đạt được những mục tiêu đã đề ra.</p> <p>– Có nhiều cách để tạo động lực cho bản thân khi thực hiện hoạt động. Chúng ta có thể lựa chọn cách tạo động lực phù hợp với năng lực bản thân, với từng hoạt động/ công việc và hoàn cảnh thực tế, như:</p> <p>+ Tìm ra ý nghĩa, giá trị, những điểm thú vị của hoạt động mình sắp thực hiện.</p>
--	---	---

hoạt động của gv	hoạt động của HS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<p>Nhiệm vụ 3: Xác định những cách tạo động lực cho bản thân khi thực hiện hoạt động</p> <p>* Chuyển giao nhiệm vụ 3 và hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ 3 dựa vào kết quả thực hiện nhiệm vụ 1, 2 và những gợi ý ở mục 3, hoạt động 1, trang 23 (SGK).</p> <p>* Tổ chức cho HS thực</p>		<p>+ Chia hoạt động thành những nhiệm vụ nhỏ để hoàn thành dễ dàng.</p> <p>+ Tìm cách thú vị để thực hiện các nhiệm vụ.</p> <p>+ Tham gia vào các nhóm, các câu lạc bộ có cùng sở thích và tìm sự ủng hộ của</p>
	<p>– HS tiếp nhận nhiệm vụ và nghe GV hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ 3.</p> <p>* HS thực hiện nhiệm vụ 3 theo trình tự:</p> <p>– Làm việc cá nhân và</p>	

<p>hiện nhiệm vụ 3. Đến chỗ HS ngồi, quan sát và lắng nghe HS thảo luận đưa ra cách tạo động lực cho bản thân để thực hiện hoạt động.</p> <p>* Tổ chức cho HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Chia vị trí trình bày kết quả thảo luận của các nhóm. – Chỉ định đại diện 1 nhóm HS trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ 3. Yêu cầu HS các nhóm khác lắng nghe và bổ sung ý kiến. <p>* Nhận định, kết luận: Tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS và nhận định, kết luận hoạt động 1. Với mỗi cách tạo động lực, GV giải thích và nêu ví dụ minh họa (tham khảo kết luận hoạt động 1 trong SGK) .</p>	<p>ghi ý kiến cá nhân vào vở.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Thảo luận nhóm để cùng nhau xác định cách tạo động lực cho bản thân để thực hiện hoạt động. Người sau không nhắc lại ý kiến của người trước. Thư kí nhóm ghi lại ý kiến chung của nhóm. <p>– HS các nhóm đính kết quả thảo luận của nhóm mình vào vị trí được phân công.</p> <p>– Đại diện nhóm được chỉ định lên bảng trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình. Các nhóm khác đối chiếu kết quả thảo luận của nhóm mình với phần trình bày của nhóm trên bảng để bổ sung cách tạo động lực cho hoạt động.</p>	<p>những người xung quanh.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Luôn suy nghĩ tích cực khi thực hiện hoạt động. + Lưu giữ những kết quả, thành tích mình đạt được. + Chia sẻ hoạt động của mình với những người thân, bạn bè, thầy cô để nhận được sự cổ vũ, động viên từ họ.
---	---	--

Dặn dò HS: Sau Tiết 1, mỗi em viết một câu chuyện ngắn kể về việc tạo động lực cho bản thân (của chính em hoặc của một người mà em ngưỡng mộ) khi tham gia hoạt động trong thực tiễn. Ghi lại hành trình thực hiện và kết quả đạt được nhờ biết tạo động lực thực hiện hoạt động để chia sẻ với thầy cô, các bạn vào tiết Sinh hoạt lớp tiếp theo.

THỰC HÀNH

Hoạt động 2. Thực hành tạo động lực cho bản thân để thực hiện hoạt động a) Mục tiêu

- Vận dụng, củng cố kiến thức, kinh nghiệm mới về cách tạo động lực cho bản thân để thực hiện hoạt động.
- HS đề xuất được những cách tạo động lực phù hợp với mỗi tình huống. *b) Tổ chức thực hiện*

hoạt động của gv	hoạt động của HS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<p>* Chuyển giao nhiệm vụ: Nghiên cứu và đề xuất cách tạo động lực cho các tình huống 1, 2, 3 ở hoạt động 2, trang 23 – 24 (SGK).</p> <p>– Hướng dẫn HS nghiên cứu từng tình huống, sau đó thảo luận đề:</p> <p>+ Xác định hoạt động nhân vật phải thực hiện trong tình huống.</p> <p>+ Lí do nhân vật cần tạo động lực để thực hiện hoạt động.</p> <p>+ Đề xuất cách tạo động lực cho nhân vật trong tình huống.</p> <p>– Thư kí nhóm tập hợp ý kiến đã thống nhất trong nhóm, ghi vào giấy khổ to theo các mục trên.</p>	<p>– Tiếp nhận nhiệm vụ.</p> <p>– Lắng nghe GV hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ. Ghi nhanh những nội dung cần thảo luận, thống nhất khi thực hiện nhiệm vụ.</p>	<p>* Có nhiều cách tạo động lực cho bản thân để thực hiện tốt hoạt động. Tùy trường hợp và khả năng, điều kiện thực hiện hoạt động của bản thân mà lựa chọn cách tạo động lực cho phù hợp, hiệu quả. Điều quan trọng nhất với mỗi nhân vật trong các tình huống là phải hiểu biết về khả năng của mình, nhận thức đúng về ý nghĩa, tầm quan trọng của hoạt động mình phải thực hiện. Từ đó đặt ra mục tiêu hoạt động phù hợp với khả năng.</p> <p>* Trong quá trình hoạt động để đi tới mục tiêu, phải luôn có niềm tin, không sợ thất bại, luôn cố gắng và tạo ra sự thú vị trong hoạt động. Sự khao khát thành công rất cần thiết để khích lệ,</p>
<p>* Tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ:</p> <p>– Chia HS thành các nhóm và yêu cầu HS hoạt động nhóm để thực hiện nhiệm vụ.</p> <p>– Quan sát, lắng nghe HS thảo luận, đề xuất cách xử lí tình huống.</p> <p>– Gọi ý, động viên HS dựa vào kinh nghiệm đã có của HS.</p>	<p>– HS chia nhóm theo yêu cầu của GV.</p> <p>– HS thảo luận nhóm để thực hiện nhiệm vụ. Thư kí nhóm ghi kết quả làm việc của nhóm mình vào tờ giấy/ bảng khổ to theo các mục GV đã hướng dẫn.</p> <p>– Các nhóm HS trình bày cách tạo động lực cho nhân vật trong mỗi tình huống. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung hoặc đưa ra cách tạo</p>	
<p>* Tổ chức cho HS báo cáo kết quả thực hiện hoạt động 2. Yêu cầu lần lượt từng nhóm trình bày kết quả thực hiện hoạt động thực hành</p>		

của nhóm mình. Những HS khác lắng nghe, bổ sung hoặc đưa ra cách tạo động lực khác với nhóm vừa trình bày.	động lực khác.	động viên bản thân
--	----------------	--------------------

hoạt động của gv	hoạt động của HS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<p>* Nhận định và kết luận nhiệm vụ 1:</p> <p>– Gọi 2 – 3 nêu những điều học hỏi được qua phần trình bày của các nhóm.</p> <p>– Tổng hợp ý kiến của HS, nhận xét và kết luận (có thể tham khảo cách tạo động lực để thực hiện hoạt động ở mỗi tình huống trong SGV).</p>	<p>– HS nêu những điều học hỏi được qua phần trình bày của các nhóm.</p> <p>– Lắng nghe và ghi nhanh nội dung GV kết luận.</p>	<p>trong quá trình thực hiện hoạt động (khao khát thành công khi tham gia diễn đàn trước toàn trường của nhân vật Bảo; mong muốn và có niềm tin hoàn thành tốt nhiệm vụ lau dọn nhà cửa của nhân vật Trúc; khao khát học tốt môn Tiếng Anh của nhân vật Dung).</p>
<p>* Giao nhiệm vụ: Yêu cầu HS mở SBT, làm bài tập 3, chủ đề 4. Hình thức hoạt động: Làm việc cá nhân – Trao đổi trong nhóm.</p>	<p>– HS tiếp nhận nhiệm vụ. Lấy SBT để chuẩn bị thực hiện nhiệm vụ.</p>	<p>* HS vận dụng được kiến thức, kinh nghiệm mới để đề xuất cách tạo động lực</p>
<p>* Tổ chức cho HS làm bài tập 3, chủ đề 4 trong SBT.</p> <p>* Động viên, khích lệ HS trình bày kết quả làm bài tập 3.</p> <p>* Tổng hợp ý kiến của HS và nhận định kết quả làm bài tập của HS. Tham khảo gợi ý cách tạo động lực cho nhân vật trong từng tình huống ở cuối SBT để bổ sung ý kiến của HS.</p>	<p>– HS làm bài tập theo hình thức GV yêu cầu.</p> <p>– HS xung phong trình bày kết quả làm bài.</p>	<p>thực hiện hoạt động cho các nhân vật: Hoà trong tình huống 1, Bình trong tình huống 2, Yến trong tình huống 3.</p> <p>– HS củng cố kiến thức, kinh nghiệm mới về cách tạo động lực để thực hiện hoạt động qua việc hoàn thành bài tập 3 trong SBT.</p>

VẬN DỤNG

Hoạt động 3. Tạo động lực cho bản thân để thực hiện các hoạt động trong thực tiễn a) Mục tiêu

HS tạo được động lực cho bản thân khi thực hiện các hoạt động ở gia đình, lớp học, nhà trường như: làm việc nhà, thực hiện các nhiệm vụ học tập hoặc các hoạt động của nhà trường.

b) Tổ chức thực hiện

hoạt động của gv	hoạt động của hS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<ul style="list-style-type: none">– Giao nhiệm vụ và hướng dẫn HS thực hiện những việc sau:+ Tự xác định hoạt động sẽ thực hiện ở gia đình, lớp học, nhà trường.	<ul style="list-style-type: none">– HS tiếp nhận nhiệm vụ.– Ghi chép các yêu cầu, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ vận dụng để thực hiện sau giờ học.	<ul style="list-style-type: none">– Kết quả tạo động lực cho bản thân khi thực hiện hoạt động cụ thể ở gia đình, lớp học, nhà trường (làm việc nhà, thực hiện
hoạt động của gv	hoạt động của hS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<ul style="list-style-type: none">+ Đề xuất những cách để tạo động lực cho mỗi hoạt động cụ thể mà mình đã lựa chọn.+ Thực hiện những cách tạo động lực bản thân đã đề xuất để thực hiện các hoạt động đã xác định.– Nhắc HS ghi chép kết quả thực hiện hoạt động, cảm xúc của bản thân khi vận dụng những cách tạo động lực đã học để thực hiện hoạt động vào SBT.	<ul style="list-style-type: none">– Thực hiện hoạt động vận dụng ở gia đình, lớp học, nhà trường.	<ul style="list-style-type: none">nhiệm vụ học tập, thực hiện nhiệm vụ của lớp, trường giao cho).– Các minh chứng (ghi chép, hình ảnh) kết quả tạo động lực cho bản thân để thực hiện các hoạt động trong thực tiễn.

C. PHẢN HỒI KẾT QUẢ VẬN DỤNG (Quy mô lớp) (2 tiết)

Tiết 1: Chia sẻ câu chuyện kể về việc tạo động lực cho bản thân (của chính mình hoặc một người mà em ngưỡng mộ) khi tham gia hoạt động nào đó trong cuộc sống.

Tiết 2: Phản hồi kết quả tạo động lực cho bản thân để thực hiện các hoạt động ở gia đình, lớp học, nhà trường (làm việc nhà, thực hiện các nhiệm vụ học tập, hoạt động của nhà trường).

Hoạt động 4. Chia sẻ kết quả tạo động lực cho bản thân để thực hiện các hoạt động trong thực tiễn a) Mục tiêu

- HS chia sẻ được câu chuyện kể về việc tạo động lực cho bản thân để thực hiện một hoạt động trong cuộc sống.
 - HS chia sẻ được kết quả tạo động lực cho bản thân để thực hiện các hoạt động vận dụng ở gia đình, lớp học, nhà trường.
 - GV thu thập được thông tin về kết quả thực hiện các hoạt động trong nội dung 1 và kết quả thực hiện hoạt động vận dụng của HS, lưu vào hồ sơ học tập để có dữ liệu đánh giá kết quả tham gia hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của HS.
- Tổ chức thực hiện*

hoạt động của gv	hoạt động của hS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<p>* Khởi động: Chơi trò chơi “Hái hoa dân chủ”.</p> <p>Phổ biến cách chơi: Cử 1 bạn làm trọng tài. Phía trên bục là cây giả gắn các bông hoa. Trên mỗi bông hoa gắn các câu hỏi về cách tạo động lực cho bản thân để thực hiện các hoạt động. Các bạn xung phong lần lượt lên hái hoa dân chủ. Sau mỗi câu trả lời, trọng tài cùng các bạn trong lớp quyết là trả lời đúng hay sai.</p>	<p>– Tham gia khởi động theo hướng dẫn/ yêu cầu của GV.</p>	

hoạt động của gv	hoạt động của hS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<p>Nếu trả lời đúng sẽ được thưởng (kẹo/ bông hoa giấy). Nếu trả lời sai sẽ đứng ra bên cạnh. Cuối cuộc chơi, những bạn trả lời sai sẽ phải vừa hát, vừa múa phụ họa theo bài hát mà cả lớp yêu cầu.</p> <p>(GV có thể đặt các câu hỏi lấy từ bài tập 2 trong SBT. Ví dụ:</p> <p>+ Tìm hiểu ý nghĩa, lợi ích của hoạt động đối với bản thân có phải là cách tạo động lực để thực hiện hoạt động không? Vì sao?</p> <p>+ Việc tìm ra điểm thú vị của hoạt động có phải là cách tạo động lực không? Vì sao?</p> <p>+ Việc chia nhỏ nhiệm vụ để thực hiện có phải là cách tạo động lực cho bản thân không? Vì sao?)</p> <p>– Tổ chức cho HS chơi trò chơi “Hái hoa dân chủ”.</p> <p>– Kết thúc trò chơi, GV yêu cầu một số HS nêu cảm nhận và những điều rút ra sau khi chơi.</p>		

Nhiệm vụ 1: Chia sẻ câu chuyện kể về việc tạo động lực cho bản thân để thực hiện một hoạt động trong cuộc sống

<p>* GV chuyển giao nhiệm vụ và hướng dẫn HS:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Có thể kể câu chuyện tạo động lực cho bản thân để thực hiện một hoạt động của chính mình hoặc một người mà em biết/ ngưỡng mộ. – Trong câu chuyện cần thể hiện được: <ul style="list-style-type: none"> + Tên hoạt động. + Lí do cần tạo động lực. + Cách tạo động lực để thực hiện hoạt động. + Kết quả đạt được. + Cảm nhận của em khi đạt được kết quả hoạt động nhờ có động lực thực hiện hoạt động. 	<ul style="list-style-type: none"> – HS tiếp nhận nhiệm vụ 1. – Lắng nghe, ghi chép các nội dung cần chia sẻ, phản hồi trong tiết 1. 	<ul style="list-style-type: none"> – Kết quả thực hiện nhiệm vụ 1, nhiệm vụ 2. – Câu chuyện kể về việc bản thân đã tạo động lực để thực hiện một hoạt động trong cuộc sống. – Các minh chứng (ghi chép, hình ảnh) về cách tạo động lực và kết quả đạt được nhờ biết cách tạo động lực cho bản thân để thực hiện các hoạt động ở gia đình, lớp học, nhà trường.
<p>* Tổ chức cho HS chia sẻ trong nhóm, sau đó chia sẻ trước lớp câu chuyện tạo động lực để thực hiện hoạt động trong thực tiễn cuộc sống.</p>	<ul style="list-style-type: none"> – Nhóm trưởng điều hành các bạn trong nhóm chia sẻ theo các nội dung GV yêu cầu. – Đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp. – 3 – 4 HS nhận xét, rút ra điều học hỏi được. – Nghe GV nhận xét và kết luận. 	
<p>– Gọi 3 – 4 HS nhận xét, rút ra những điều học hỏi được qua phần chia sẻ của các bạn.</p>		
<p>* Tổng hợp các nội dung chia sẻ của HS và nhận định, kết luận.</p>		

hoạt động của gv	hoạt động của hS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
Nhiệm vụ 2: Chia sẻ kết quả tạo động lực cho bản thân để thực hiện các hoạt động vận dụng ở gia đình, lớp học, nhà trường		
<p>* GV chuyển giao nhiệm vụ và yêu cầu HS chia sẻ về:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Những hoạt động đã thực hiện ở gia đình, lớp học, nhà trường. 	<ul style="list-style-type: none"> – HS tiếp nhận nhiệm vụ 2. – Lắng nghe, ghi chép các nội 	

<p>– Cách tạo động lực cho bản thân để thực hiện các hoạt động đó.</p> <p>– Cảm xúc và kết quả của việc tạo động lực cho bản thân để thực hiện các hoạt động trong thực tiễn cuộc sống.</p> <p>* Tổ chức cho HS chia sẻ trong nhóm, sau đó chia sẻ trước lớp.</p> <p>– Yêu cầu 4 – 5 HS nêu nhận xét và những kinh nghiệm học hỏi được từ các bạn về cách tạo động lực cho bản thân để thực hiện các hoạt động ở gia đình, lớp học, nhà trường.</p> <p>* Tổng hợp các nội dung chia sẻ của HS. Nhận xét chung về tinh thần, thái độ, kết quả thực hiện hoạt động vận dụng của HS.</p>	<p>dung cần chia sẻ, phản hồi trong tiết 2.</p> <p>– Nhóm trưởng điều hành các bạn trong nhóm chia sẻ theo các nội dung GV yêu cầu.</p> <p>– Đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp.</p> <p>– HS nhận xét, nêu những kinh nghiệm học hỏi được qua nội dung chia sẻ của các bạn.</p> <p>– Nghe GV tổng hợp ý kiến, nhận xét và kết luận.</p>	
---	--	--

TỔNG KẾT NỘI DUNG 1

Tạo động lực cho bản thân khi thực hiện hoạt động là việc làm quan trọng và cũng là kĩ năng sống cần thiết giúp ta luôn cảm thấy phấn chấn, vui vẻ, tích cực thực hiện hoạt động hiệu quả, đạt được những mục tiêu đã đề ra. Có nhiều cách để tạo động lực cho bản thân khi thực hiện hoạt động. Mỗi chúng ta hãy tìm hiểu thêm và thường xuyên áp dụng những cách tạo động lực đã tiếp thu được để rèn kĩ năng tạo động lực cho bản thân khi thực hiện các hoạt động học tập, lao động và các hoạt động khác nhằm đem lại thành quả tốt nhất và niềm vui cho bản thân sau mỗi hoạt động...

XÂY DỰNG NGÂN SÁCH CÁ NHÂN HỢP LÍ

Thời gian thực hiện: 9 tiết

(Hoạt động định hướng: 2 tiết;

Hoạt động giáo dục theo chủ đề: 3 tiết;

Hoạt động phản hồi kết quả vận dụng: 2 tiết

Ôn tập – Kiểm tra, đánh giá cuối học kì I: 2 tiết)

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia trải nghiệm các hoạt động trong nội dung này, HS sẽ:

1. Về kiến thức

Nêu được cách xây dựng ngân sách cá nhân hợp lý, trong đó tính đến các khoản thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng.

2. Về năng lực

Rèn luyện và phát triển các năng lực:

- Xây dựng ngân sách cá nhân hợp lý, trong đó tính đến các khoản thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng.
- Quản lý tài chính thông qua việc lập ngân sách cá nhân trong việc thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng phù hợp với bản thân.
- Tự chủ thông qua việc thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng theo ngân sách cá nhân đã xây dựng phù hợp với bản thân.

3. Về phẩm chất

Rèn luyện phẩm chất tiết kiệm, nhân ái thông qua việc lập ngân sách cá nhân có tính đến các khoản thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng.

II. THIẾT BỊ GIÁO DỤC VÀ HỌC LIỆU

1. GV chuẩn bị

- Liên hệ mời chuyên gia về xây dựng ngân sách chi tiêu đến giao lưu với HS về chủ đề “Học sinh THCS với việc xây dựng ngân sách cá nhân hợp lý”.
- Trao đổi, thống nhất với chuyên gia về mục đích, nội dung và chương trình buổi giao lưu để chuyên gia chủ động chuẩn bị.
- Phân công, tư vấn cho tổ/ lớp trực tuần xây dựng chương trình buổi giao lưu và buổi diễn kịch tương tác. Chọn 2 vở kịch tương tác về ngân sách của HS để trình diễn trước toàn khối; cử MC; tập 4 – 5 tiết mục văn nghệ cho buổi giao lưu và diễn kịch tương tác.
- Phân công HS đặt câu hỏi trong buổi giao lưu với chuyên gia về xây dựng ngân sách chi tiêu.
- Chuẩn bị các trang thiết bị cần thiết cho buổi giao lưu của HS với chuyên gia và buổi diễn kịch tương tác (loa, đài, tăng âm, micro, màn hình, máy chiếu,...).
- Tư liệu (tranh ảnh, video, bài viết,...) về việc xây dựng ngân sách chi tiêu của cá nhân HS.
- SGK, SGV và SBT Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9.

2. HS chuẩn bị

- Tổ/ lớp trực tuần xây dựng chương trình buổi giao lưu và buổi diễn kịch tương tác.
- Xây dựng kịch bản + tập luyện để diễn kịch tương tác về ngân sách của HS và những khoản chi tiêu, tiết kiệm, cho, tặng (ở lớp). Kịch của những tổ, lớp được chọn chuẩn bị diễn trước toàn trường; cử MC và tập 4 – 5 tiết mục văn nghệ theo phân công.
- Chuẩn bị các câu hỏi liên quan đến nội dung buổi giao lưu.
- Giấy A4 (hoặc A0), bút viết để thiết kế ngân sách cá nhân.
- SGK và SBT Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

A. HOẠT ĐỘNG ĐỊNH HƯỚNG (Quy mô trường/ khối) (2 tiết)

Tiết 1. Giao lưu với chuyên gia về chủ đề “HS THCS với việc xây dựng ngân sách cá nhân hợp lý”

a) Mục tiêu

- Cung cấp cho HS một số hiểu biết về ngân sách cá nhân và cách xây dựng ngân sách cá nhân hợp lý.
- Định hướng, tạo hứng thú cho HS tham gia nội dung 2 của chủ đề. b) Tổ chức thực hiện

hoạt động của gv/ BtC/ Chuyên gia tham gia giao lưu	hoạt động của hS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
	– MC giới thiệu một số tiết mục mở đầu cho hoạt động giao lưu. HS tổ/ lớp trực tuần biểu diễn văn nghệ.	Xây dựng ngân sách cá nhân là tạo ra bản kế hoạch quản lý việc thu, chi của cá nhân, nó bao gồm các quyết định về tài chính như: thu, chi tiêu, tiết kiệm và đầu tư của cá nhân hoặc hộ gia đình.

hoạt động của gv/ BtC/ Chuyên gia tham gia giao lưu	hoạt động của hS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
---	------------------	---------------------------

<ul style="list-style-type: none"> – Đại diện BTC tuyên bố lí do, giới thiệu mục đích, ý nghĩa buổi giao lưu; giới thiệu chuyên gia và mời chuyên gia ngồi lên hàng ghế phía trên, đối diện với HS. – Chuyên gia tự giới thiệu ngắn gọn về bản thân mình và làm quen với HS. – Chuyên gia chiếu một video hoặc kể một câu chuyện thực tế để mở đầu. – Chuyên gia nói chuyện về chủ đề, tập trung vào các nội dung sau: <ul style="list-style-type: none"> + Ý nghĩa của việc xây dựng ngân sách cá nhân đối với HS. + Thực trạng của việc xây dựng ngân sách cá nhân của HS. + Cách thức xây dựng ngân sách cá nhân. – Chuyên gia khuyến khích HS nêu câu hỏi, tình huống và những điều các em còn mong muốn tìm hiểu thêm. – BTC thu giấy ghi các câu hỏi của HS và chuyển lên cho chuyên gia. Chuyên gia phân loại nhanh những câu hỏi của HS và tiến hành trả lời các em theo từng câu hỏi hoặc từng loại vấn đề. – Nếu ban đầu HS còn chưa mạnh dạn đặt câu hỏi, MC có thể chủ động nêu 1 – 2 câu hỏi trước cho chuyên gia. Trong quá trình giao lưu, chuyên gia cũng có thể đặt ra các câu hỏi cho HS để gợi ý, khuyến khích các em đặt tiếp các câu hỏi hoặc để tìm hiểu ý kiến, nhận thức của các em về chủ đề giao lưu. 	<ul style="list-style-type: none"> – Lắng nghe đại diện BTC tuyên bố lí do và giới thiệu. – Nhiệt liệt hoan nghênh khi chuyên gia lên sân khấu. – Nghe chuyên gia giới thiệu và làm quen. – Xem video hoặc lắng nghe câu chuyện mở đầu của chuyên gia. – Lắng nghe chuyên gia nói chuyện về chủ đề “HS THCS với việc xây dựng ngân sách cá nhân hợp lí”. – HS đặt câu hỏi cho chuyên gia bằng cách hỏi trực tiếp hoặc ghi ra giấy, đưa cho BTC. – Lắng nghe chuyên gia trả lời các câu hỏi do HS đặt ra và các câu hỏi gợi mở của chuyên gia để tham gia giao lưu tích cực. – Trong quá trình giao lưu, MC giới thiệu tiết mục văn nghệ đan xen để thay đổi hoạt động, tạo không khí vui vẻ trong HS. – Tích cực tương tác với chuyên gia để hiểu rõ hơn về ý nghĩa và cách xây dựng ngân sách cá nhân hợp lí. 	<ul style="list-style-type: none"> – Ý nghĩa của việc xây dựng ngân sách cá nhân đối với HS: <ul style="list-style-type: none"> + Giúp HS biết được nguồn ngân sách của bản thân. + Sử dụng đồng tiền một cách hợp lí, hiệu quả. + Phân bổ hợp lí nguồn lực tài chính, trong đó có tính đến các khoản cho, tặng, tiết kiệm. + Luôn có sẵn một nguồn tiền để chi cho các nhu cầu thiết yếu của bản thân, đồng thời thể hiện được sự quan tâm, tấm lòng của mình đối với những người thân yêu, người có hoàn cảnh khó khăn. + Chủ động hơn khi gặp các việc bất ngờ xảy ra cần đến tiền. – Thực trạng: Đa số HS chưa quan tâm và chưa biết cách xây dựng ngân sách cá nhân hợp lí. – Nguyên tắc quản lí tài chính cá nhân <ul style="list-style-type: none"> + Chi tiêu ít hơn số tiền kiếm được/ thu được. + Luôn lập kế hoạch ngân sách để theo dõi thu, chi cho hợp lí. – Cách xây dựng ngân sách cá nhân: <ul style="list-style-type: none"> + Tính các khoản thu.
--	---	---

– Kết thúc, chuyên gia tóm tắt lại những nội dung chính mình muốn chuyển tới HS; cảm ơn sự quan tâm, chú ý lắng nghe và đặt câu hỏi của HS; cảm ơn nhà trường đã tạo điều kiện cho mình được tham gia buổi giao lưu với HS và hi vọng HS sẽ xây dựng được ngân sách cá nhân phù hợp với điều kiện thực tế của mình.	– Thể hiện thái độ thân thiện, biết ơn đối với chuyên gia.	+ Liệt kê các khoản chi tiêu: chi cho nhu cầu thiết yếu; các khoản cho, tặng, tiết kiệm, vui chơi giải trí,...
---	--	--

hoạt động của gv/ BtC/ Chuyên gia tham gia giao lưu	hoạt động của HS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
– Đại diện BTC tổng kết buổi giao lưu, cảm ơn chuyên gia đã dành thời gian tới nói chuyện, trao đổi, chia sẻ với HS và bày tỏ mong muốn sẽ tiếp tục được chuyên gia hợp tác, hỗ trợ nhà trường trong vấn đề giáo dục bảo vệ môi trường cho HS.	– Hưởng ứng phần tổng kết và cảm ơn của BTC.	+ Xác định các khoản chi tiêu bắt buộc và ưu tiên. + Xây dựng ngân sách hằng tháng/ quý/ năm. + Thực hiện kế hoạch và theo dõi.

Tiết 2. Kịch tương tác về chủ đề “Ngân sách của HS với những khoản thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng”

a) Mục tiêu

- Thể hiện được quan điểm, cách ứng xử của bản thân đối với việc xây dựng ngân sách cá nhân ở lứa tuổi THCS.
- Rút ra những điều học hỏi được qua xem kịch tương tác về ngân sách của HS và những khoản thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng.

b) Tổ chức thực hiện

hoạt động của gv	hoạt động của HS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<ul style="list-style-type: none"> – GV chủ trì nêu mục đích, yêu cầu của hoạt động: + HS thể hiện được quan điểm, cách ứng xử đối với việc xây dựng ngân sách cá nhân ở lứa tuổi THCS. + Khi vở kịch diễn đến đoạn cao trào với yêu cầu 	<ul style="list-style-type: none"> – Trình diễn một số tiết mục văn nghệ theo lời giới thiệu của MC. – Lắng nghe GV chủ trì nêu mục đích và những yêu cầu cần thực hiện khi xem kịch tương tác. – MC giới thiệu từng vở diễn và các “diễn viên” tham gia diễn kịch. HS lớp được giới thiệu lên 	<ul style="list-style-type: none"> – Các tiết mục văn nghệ tạo được không khí vui vẻ. – Biết được mục đích, yêu cầu của hoạt động định hướng. – Kịch tương tác phải thể hiện được quan điểm, cách ứng xử đối với việc HS THCS xây dựng ngân sách cá nhân

<p>đưa ra cách ứng xử đối với việc xây dựng ngân sách cá nhân thì dừng lại. MC mời các bạn đang xem kịch đưa ra cách ứng xử giúp bạn trên sân khấu.</p> <p>Mỗi vở kịch thực hiện trong khoảng 15 phút.</p>	<p>sân khấu diễn kịch. Các bạn khác tập trung xem kịch để chuẩn bị đưa ra cách ứng xử theo quan điểm, suy nghĩ của mình.</p> <p>– Động viên, khích lệ các bạn diễn tiểu phẩm.</p> <p>– Những HS được mời sẽ đứng tại chỗ để đưa ra cách ứng xử</p>	<p>và dành ra những khoản tiền tiết kiệm, cho, tặng.</p> <p>– Những điều HS rút ra được về việc xây dựng ngân sách ở lứa tuổi HS THCS. Biết phê phán việc chi tiêu không có kế hoạch, mua sắm những thứ không cần thiết, gây lãng phí; thiếu quan tâm tới việc dành ra những khoản tiền tiết kiệm, cho, tặng.</p>
<p>– GV chỉ định hoặc khích lệ HS xung phong nêu những điều học hỏi được và chia sẻ cảm xúc của bản thân sau khi xem kịch tương tác.</p>	<p>– 3 – 4 HS nêu những điều học hỏi được và cảm xúc của bản thân sau khi xem kịch tương tác.</p>	

hoạt động của gv	hoạt động của HS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<p>– GV chủ trì tổng hợp ý kiến của HS sau khi xem kịch tương tác.</p> <p>– Nhận xét tinh thần, thái độ, nội dung, phong cách diễn kịch và tinh thần, thái độ tham gia hoạt động của HS tham gia trình diễn kịch tương tác; nhận xét tinh thần, thái độ, sự quan tâm theo dõi và tham gia đề xuất cách ứng xử trong kịch tương tác của HS các lớp.</p> <p>– Phát phần thưởng cho 2 nhóm diễn viên diễn kịch tương tác.</p> <p>– Nhận xét chung về nội dung, phong cách trình diễn tiểu phẩm và tinh thần, thái độ tham gia hoạt động của HS.</p>	<p>– Lắng nghe GV tổng hợp ý kiến và nhận xét tinh thần, thái độ, kết quả tham gia hoạt động định hướng của các lớp.</p>	<p>– Ai cũng có những việc phải chi tiêu. Việc xây dựng ngân sách cá nhân đối với HS THCS là rất cần thiết nhằm giúp các em biết được những khoản thu, khoản chi (chi cho nhu cầu thiết yếu của cá nhân; cho, tặng, làm từ thiện,...) và tiết kiệm. Từ đó, chủ động trong việc chi tiêu và chi tiêu một cách hợp lý, tránh chi tiêu cho những thứ, những việc không cần thiết. Xây dựng ngân sách cá nhân giúp ta rèn luyện tính tự chủ, phẩm chất nhân ái, tiết kiệm – những phẩm chất cần có của mỗi HS THCS.</p>

B. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ (Quy mô lớp) (3 tiết)

KHỞI ĐỘNG

Tổ chức trò chơi “Hát xì điện”.

a) Mục tiêu

Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trong lớp học và tạo động lực cho HS tham gia hoạt động trải nghiệm.

b) Tổ chức thực hiện

hoạt động của gv	hoạt động của hS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<ul style="list-style-type: none"> GV phổ biến cách chơi, luật chơi: Bạn phụ trách văn nghệ trong lớp hát mở màn 1 bài hát. Sau khi hát khoảng 1/3 bài, bạn đó “xì điện” một bạn bất kì trong lớp. Bạn bị “xì điện” phải đứng lên hát tiếp 1/3 bài hát rồi dừng lại, “xì điện” bạn tiếp theo. Bạn bị “xì điện” hát hết bài thì “xì điện” một bạn khác,... Cứ như vậy, trò chơi diễn ra trong khoảng 3 – 4 phút. Luật chơi: Bạn bị “xì điện” phải hát tiếp đúng đoạn bài hát mà bạn hát trước dừng lại. Nếu không hát được thì đứng ra cạnh bàn để bạn vừa hát xong “xì điện” bạn khác. 	<ul style="list-style-type: none"> HS nghe GV phổ biến luật chơi và cách chơi. 	<ul style="list-style-type: none"> Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trong lớp học. Rèn luyện kỹ năng lắng nghe.
hoạt động của gv	hoạt động của hS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<ul style="list-style-type: none"> Cuối cuộc chơi, những bạn không hát được bị “phạt” theo hình thức cả lớp đề nghị (nhảy lò cò, hát múa phụ họa,...). Tổ chức cho HS chơi trò chơi “Hát xì điện”. Kết luận và dẫn dắt vào hoạt động tiếp theo. 	<ul style="list-style-type: none"> HS tập trung nghe bạn hát và chuẩn bị tinh thần bị “xì điện”. 	

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 1. Tìm hiểu cách xây dựng ngân sách cá nhân có tính đến các khoản thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng
a) Mục tiêu

- HS chỉ ra được những khoản thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng. – HS xác định được cách xây dựng ngân sách cá nhân hợp lí.

b) Tổ chức thực hiện

hoạt động của gv	hoạt động của hS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
Nhiệm vụ 1: Chỉ ra các khoản thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng của nhân vật Trang		
<p>– Giới thiệu/ trình chiếu mục tiêu của hoạt động 1.</p> <p>– Hỏi: Em hiểu thế nào là xây dựng ngân sách cá nhân?</p> <p>– Giải thích: Xây dựng ngân sách cá nhân là lập kế hoạch chi tiêu trong một khoảng thời gian nhất định dựa trên thu nhập và các khoản phải chi. Việc xây dựng ngân sách cá nhân đem lại lợi ích cho mọi người nói chung và cho HS nói riêng.</p> <p>* Chuyển giao và hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ 1: Đọc nội dung trong trường hợp nêu ở mục 1, trang 24 (SGK). Sau đó, chỉ ra những khoản thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng của nhân vật Trang theo gợi ý sau:</p> <p>a) Các khoản thu:</p> <p>+</p> <p>+</p> <p>Tổng số tiền thu được trong năm:</p> <p>.....</p> <p>b) Các khoản chi:</p> <p>+</p> <p>+</p> <p>Tổng số tiền dành cho các khoản chi:</p>	<p>– Tiếp nhận nhiệm vụ 1.</p> <p>– Lắng nghe GV hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ 1 kết hợp với đọc nội dung hướng dẫn trong SGK. Ghi nhanh những nội dung gợi ý của GV.</p>	<p>Lập ngân sách cá nhân giúp chúng ta chi tiêu trong khả năng của mình và sử dụng khoản thu nhập của mình một cách tốt nhất.</p> <p>1. Các khoản thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng của nhân vật Trang trong 1 năm:</p> <p>a) Các khoản thu: Tiền mẹ cho ăn sáng và tiêu vật (2 400 000 đ); tiền cộng tác bán hàng trên mạng (2 400 000 đ); tiền ông bà thưởng cho thành tích học tập (500 000 đ). Tổng cộng: 5 300 000 đ.</p> <p>b) Các khoản chi: 60% số tiền thu được chi cho nhu cầu thiết yếu của cá nhân (3 180 000 đ); 10% mua quà sinh nhật, quà tặng (530 000 đ); 5% làm từ thiện (265 000 đ) ; 5% cho sở thích cá nhân (265 000 đ).</p>

hoạt động của gv	hoạt động của hS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
c) Tiết kiệm Nhắc HS làm việc cá nhân trước,		c) Tiết kiệm: 20% (1 060 000 đ)

<p>ghi kết quả thực hiện nhiệm vụ của mình vào vở, sau đó chia sẻ kết quả thực hiện nhiệm vụ trong nhóm.</p> <p>* Tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ 1. GV quan sát và lắng nghe HS chia sẻ khi thực hiện nhiệm vụ 1. Có thể gợi ý để HS thực hiện nhiệm vụ đúng yêu cầu.</p> <p>* Tổ chức cho HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ 1.</p> <ul style="list-style-type: none"> Mời đại diện 1 – 2 nhóm lên bảng trình bày các khoản thu, chi của nhân vật Trang. Đề nghị các nhóm khác lắng nghe, đối chiếu kết quả và nhận xét, bổ sung. Gọi 2 – 3 HS nhận xét kết quả thực hiện nhiệm vụ 1. <p>* Tổng hợp các ý kiến của HS. Nhận định, chốt nhiệm vụ 1.</p> <ul style="list-style-type: none"> Liên hệ thực tế: Yêu cầu HS chia sẻ kinh nghiệm của bản thân về việc thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng trong ngân sách của mình theo gợi ý sau: <ul style="list-style-type: none"> Những khoản thu của em Những khoản chi của em Em thường dành bao nhiêu % số tiền trong ngân sách của mình để chi cho bản thân? Em có dành tiền vào việc cho, tặng không? Số tiền dùng vào việc cho, tặng được lấy từ ngân sách của em hay do cha mẹ, người thân cho em? Em có để dành được khoản tiền tiết kiệm nào không? 	<p>* HS làm việc theo hướng dẫn GV đã phổ biến:</p> <ul style="list-style-type: none"> Cá nhân đọc nội dung trong trường hợp ở mục 1. Suy nghĩ và ghi kết quả thực hiện nhiệm vụ 1 vào vở. Chia sẻ kết quả làm việc cá nhân trong nhóm. Cử 1 bạn đại diện nhóm chia sẻ kết quả thực hiện nhiệm vụ 1 trước lớp. Các nhóm HS xung phong chia sẻ kết quả thực hiện nhiệm vụ 1. HS khác lắng nghe, bổ sung, nhận xét. Lắng nghe GV nhận định, kết luận nhiệm vụ 1. Chia sẻ kinh nghiệm thu, chi, cho, tặng, tiết kiệm trong ngân sách của bản thân với các bạn trong nhóm theo hướng dẫn của GV. 2 – 3 HS chia sẻ trước lớp kinh nghiệm thu, chi, 	<p>2. Để xây dựng được ngân sách cá nhân hợp lý, trước hết cần xác định được các khoản thu,</p> <p>các khoản chi cho nhu cầu cá nhân, cho, tặng, tiết kiệm. Sau khi đã xác định được các khoản thu, chi rồi cần phải cân đối các khoản thu và khoản chi, sao cho khoản chi ra không cao hơn khoản thu vào.</p> <p>Việc xây dựng ngân sách cá nhân được thực hiện theo trình tự:</p> <p><i>Bước 1:</i> Xác định những mục (nội dung) cần có trong bản ngân sách cá nhân.</p> <p>HS xác định những nội dung cần có trong một bản kế hoạch ngân sách cá nhân gồm: khoản thu, khoản chi cho nhu cầu cá nhân, khoản cho, tặng, khoản tiết kiệm.</p> <p><i>Bước 2:</i> Liệt kê các khoản thu.</p> <p>Dự kiến các khoản thu của bản thân trong 1 năm (cha mẹ hoặc người thân cho, tiền thưởng do thành tích học tập, thu nhập khác,...). Cộng các khoản thu lại.</p> <p><i>Bước 3:</i> Liệt kê các khoản chi.</p> <p>Dự kiến các khoản chi cho nhu cầu cá nhân như: ăn sáng, uống nước, xem phim, nghe nhạc, đi dã ngoại cùng bạn bè, đi du lịch,...</p>
--	--	---

	cho, tặng, tiết kiệm trong ngân sách của bản thân.	<p>Thông thường chỉ cho nhu cầu cá nhân chiếm khoảng 60% tổng ngân sách.</p> <p><i>Bước 4:</i> Xác định khoản cho, tặng</p> <p>+ Xác định các khoản chi cho việc mua quà tặng trong 1 năm như: quà sinh nhật ông bà, bố mẹ, anh chị em ruột, bạn thân,...</p>
--	--	---

hoạt động của gv	hoạt động của HS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<p>– Em rút ra được kinh nghiệm gì trong việc thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng?</p> <p>– Nhận xét những chia sẻ kinh nghiệm thu, chi, cho, tặng, tiết kiệm trong ngân sách của HS trong lớp.</p>		<p>+ Xác định khoản chi để làm từ thiện cho những trường hợp khó khăn ở địa phương hoặc do trường, lớp phát động.</p> <p>+ Dự kiến khoản cho, tặng phù hợp, tùy vào điều kiện cụ thể.</p>
Nhiệm vụ 2: Thảo luận cách xây dựng ngân sách cá nhân hợp lý có tính đến các khoản thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng		
<p>* Chuyển giao nhiệm vụ 2 và hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ dựa vào kết quả thực hiện nhiệm vụ 1 và gợi ý ở mục 2, hoạt động 1, trang 25 (SGK).</p> <p>– Yêu cầu HS làm việc cá nhân, đọc gợi ý, suy ngẫm và ghi ý kiến của mình vào vở. Sau đó, thảo luận với các bạn trong nhóm để thống nhất cách xây dựng ngân sách cá nhân hợp lý.</p> <p>* Tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ 2. Đến chỗ HS ngồi, quan sát và lắng nghe HS trao đổi, thảo luận về cách xây dựng ngân sách cá nhân.</p> <p>* Tổ chức cho HS trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ 2.</p> <p>– Yêu cầu các nhóm đính kết quả thực hiện nhiệm vụ 2 lên bảng và cử đại diện nhóm trình bày trước lớp kết quả thực hiện nhiệm vụ của nhóm mình. Yêu cầu HS trong lớp</p>	<p>– HS tiếp nhận nhiệm vụ 2 và nghe GV hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ.</p> <p>– Thực hiện nhiệm vụ 2 theo hướng dẫn của GV.</p> <p>– Đại diện 2 nhóm lần lượt lên trình bày trước lớp kết quả thực hiện nhiệm vụ 2 của nhóm mình.</p> <p>– HS nhóm khác</p>	<p>Thông thường khoản cho, tặng chiếm từ 10% đến 15% tổng số ngân sách.</p> <p><i>Bước 5:</i> Xác định khoản tiết kiệm.</p> <p>Khoản tiết kiệm để phòng trường hợp có vấn đề xảy ra ngoài dự kiến thì có thể lấy ra để chi tiêu. Khoản tiết kiệm có thể chiếm từ 10% đến 20% tổng số ngân sách tùy điều kiện cụ thể.</p> <p><i>Bước 6:</i> Cân đối các khoản thu và khoản chi. So sánh tổng số tiền của các khoản chi cho nhu cầu cá nhân, khoản cho tặng, khoản tiết kiệm với khoản thu. Nếu tổng số tiền chi, tiết kiệm, cho,</p>

<p>tập trung chú ý nghe các bạn trình bày để bổ sung ý kiến.</p> <p>– Gọi 2 – 3 HS nhận xét và nêu cảm nhận sau khi nghe đại diện các nhóm trình bày.</p> <p>* Nhận định, kết luận: Tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS và nhận định, kết luận hoạt động 1.</p>	<p>khác lắng nghe, nêu ý kiến bổ sung.</p> <p>– Lắng nghe GV nhận định, kết luận hoạt động 1. Ghi nhanh nội dung.</p>	<p>tặng bằng với tổng số tiền dự kiến thu là được. Nếu tổng số tiền hai khoản thu và chi chênh nhau thì cần điều chỉnh lại cho phù hợp.</p> <p><i>Bước 7:</i> Xây dựng ngân sách cá nhân trên cơ sở kết quả thực hiện các bước trên.</p> <p>Ngân sách không nên quá cứng nhắc mà có thể thay đổi linh hoạt khi hoàn cảnh thay đổi, như khi có thêm các khoản thu nhập mới từ những nguồn khác.</p>
--	---	--

Dặn dò HS sau Tiết 1: Mỗi tổ xây dựng 1 kịch bản cho kịch tương tác về chủ đề “Học sinh xây dựng ngân sách cá nhân, trong đó có tính đến những khoản thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng” và phân công các bạn đóng vai. Diễn kịch vào tiết Sinh hoạt lớp để lựa chọn tiết mục hay trình diễn trước toàn khối.

THỰC HÀNH

Hoạt động 2. Luyện tập xây dựng ngân sách cá nhân hợp

lí a) Mục tiêu

HS xây dựng được ngân sách cá nhân hợp lí cho mỗi tình huống trong SGK và xây dựng được ngân sách cá nhân hợp lí cho bản thân. b) Tổ chức thực hiện

hoạt động của gv	hoạt động của HS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
Nhiệm vụ 1: Xây dựng ngân sách cá nhân hợp lí có tính đến các khoản thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng cho các nhân vật trong mỗi tình huống ở mục 1, hoạt động 2, trang 25 (SGK)		
<p>* Chuyển giao nhiệm vụ 1: Yêu cầu HS vận dụng kiến thức mới thu nhận được qua hoạt động 1 để xây dựng ngân sách cá nhân hợp lí có tính đến các khoản thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng của từng nhân vật trong tình huống 1, 2 (trang 25, SGK).</p> <p>– Trong mỗi tình huống cần chỉ ra những khoản thu và tổng số tiền thu;</p>	<p>* Tiếp nhận nhiệm vụ 1.</p> <p>Lắng nghe GV hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ.</p>	<p>– Vận dụng được kiến thức, kinh nghiệm mới đã có được qua hoạt động 1 để đề xuất cách xây dựng ngân sách cá nhân hợp lí, trong đó có tính đến các khoản thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng cho các nhân vật trong tình</p>

<p>những khoản chi cụ thể: chi cho nhu cầu thiết yếu, cho, tặng và khoản tiền tiết kiệm. Dự định % chi cho từng khoản và tính số tiền cụ thể.</p> <p>* Tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ.</p> <p>– Quan sát, lắng nghe HS thảo luận, tính toán các khoản thu, chi cho ngân sách cá nhân của các nhân vật trong tình huống 1, 2.</p> <p>* Tổ chức cho HS trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ 1:</p> <p>– Đại diện các nhóm lẻ (nhóm 1, 3, 5) trình bày đề xuất của nhóm mình về việc xây dựng ngân sách cá nhân cho nhân vật Ngân ở tình huống 1.</p> <p>– Đại diện các nhóm chẵn (nhóm 2, 4, 6) trình bày đề xuất của nhóm mình về việc xây dựng ngân sách cá nhân cho nhân vật Thắng ở tình huống 2.</p> <p>– GV yêu cầu HS làm bài tập 3 trong SBT và tổ chức cho HS báo cáo kết quả làm bài tập mở rộng.</p>	<p>* Tìm hiểu tình huống để xác định những khoản thu và tổng số tiền thu; những khoản chi cụ thể: chi cho nhu cầu thiết yếu, cho, tặng và khoản tiền tiết kiệm. Dự định % chi cho từng khoản và tính số tiền cụ thể.</p> <p>* Đại diện các nhóm trình bày trước lớp. Các nhóm khác lắng nghe, bổ sung hoặc đưa ra đề xuất khác.</p> <p>– HS trình bày kết quả làm bài tập 3.</p>	<p>huống 1, 2 (trang 25, SGK).</p> <p>– Các khoản thu và các khoản chi của mỗi em không giống nhau do điều kiện, hoàn cảnh gia đình và khả năng tạo nguồn thu, nhu cầu chi tiêu của các em khác nhau. Vì vậy, để lập ngân sách cá nhân hợp lý trong việc thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng phù hợp với bản thân, các em cần phải có hiểu biết về điều kiện, hoàn cảnh của gia đình, khả năng của bản thân và những khoản thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng cần thực hiện trong thời gian nhất định (1 tháng, 3 tháng, 6 tháng, 1 năm). Có như vậy, ngân sách cá nhân mới đảm bảo thực hiện được và giúp các em từng bước rèn luyện được kỹ năng quản lý tài chính cá nhân.</p>
--	--	--

hoạt động của gv	hoạt động của HS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<p>* Nhận định, kết luận:</p> <p>– Gọi 2 – 3 nêu nhận xét về kết quả thực hiện nhiệm vụ 1.</p> <p>– Tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ 1 trong hoạt động thực hành. Nhận xét và chốt nhiệm vụ 1 dựa</p>	<p>– HS nêu những điều học hỏi được qua các tiểu phẩm đóng vai nhà tư vấn.</p> <p>– Lắng nghe GV kết luận nhiệm vụ 1.</p>	

vào kết quả thực hiện nhiệm vụ của các nhóm.		
Nhiệm vụ 2: Lập ngân sách cá nhân hợp lí trong việc thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng phù hợp với bản thân		
<p>* Chuyển giao nhiệm vụ 2 và nêu yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ 2.</p> <p>Nếu HS có SBT, GV yêu cầu HS làm bài tập 4, nội dung 2 của chủ đề 4 trong SBT. Nếu HS không có SBT, GV yêu cầu HS lập ngân sách cá nhân cho 3 tháng theo mẫu gợi ý sau:</p> <p>a) Dự kiến các khoản thu:</p> <p>b) Dự kiến các khoản chi:</p> <p>+ Mua sắm đồ dùng cá nhân (... %) = ... đồng</p> <p>+ Ăn sáng, mua nước uống (... %) = ... đồng</p> <p>+ Vui chơi, giải trí (... %) = ... đồng</p> <p>+ Mua quà tặng, quà sinh nhật (... %) = ... đồng</p> <p>+ Làm từ thiện (.... %) = đồng</p> <p>c) Dự kiến số tiền tiết kiệm (... %) = ... đồng</p> <p>d) Cân đối thu – chi:</p> <p>.....</p> <p>HS có thể lập thành bảng với hàng ngang là các tháng và tổng số tiền, hàng dọc là các khoản thu, chi, cho, tặng và tiết kiệm trong từng tháng.</p> <p>* Tổ chức cho HS thực hành lập ngân sách cá nhân hợp lí trong việc thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng phù hợp với bản thân.</p> <p>– GV đến các bàn quan sát HS lập ngân sách cá nhân. Có thể hỗ trợ, hướng dẫn thêm những HS còn lúng túng.</p>	<p>– HS tiếp nhận nhiệm vụ 2 và nghe GV nêu yêu cầu thực hiện nhiệm vụ.</p> <p>– Nếu HS không có SBT thì ghi nhanh những nội dung gợi ý trong kế hoạch ngân sách do GV phổ biến để theo đó thực hiện.</p> <p>– HS làm việc cá nhân để thực hành lập ngân sách cá nhân. Sau đó chia sẻ với các bạn trong nhóm để nhận được góp ý từ các bạn.</p>	

hoạt động của gv	hoạt động của HS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
* Tổ chức cho HS trình bày kết quả	– Lên bảng trình	

<p>thực hành. – Gọi một số HS báo cáo kết quả lập ngân sách cá nhân. Yêu cầu HS khác lắng nghe bạn trình bày, góp ý cho bản ngân sách của bạn.</p> <p>* Nhận định, kết luận hoạt động 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Gọi 3 – 4 HS nêu nhận xét và những điều học hỏi được qua phần trình bày kết quả thực hành của các bạn. – Tổng hợp kết quả thực hành của HS và kết luận hoạt động 2. 	<p>bày kết quả lập ngân sách cá nhân hợp lí. HS khác lắng nghe, góp ý.</p> <ul style="list-style-type: none"> – HS nêu nhận xét và những điều học hỏi được. – Lắng nghe GV tổng kết. 	
---	--	--

VẬN DỤNG

Hoạt động 3. Thực hiện việc thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng theo ngân sách cá nhân đã xây dựng phù hợp với bản thân a) Mục tiêu

HS thực hiện việc thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng theo kế hoạch ngân sách mà bản thân đã xây dựng phù hợp với bản thân và điều kiện thực tế của mình. b) Tổ chức thực hiện

hoạt động của gv	hoạt động của HS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<p>* Chuyển giao nhiệm vụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> – HS về nhà tiếp tục hoàn thiện bản ngân sách cá nhân và thực hiện thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng theo ngân sách cá nhân đã xây dựng phù hợp với bản thân. – Yêu cầu HS ghi lại kết quả thực hiện hoạt động vận dụng vào bài tập 5, hoạt động 2, SBT để chia sẻ với các bạn, thầy cô. 	<ul style="list-style-type: none"> – HS tiếp nhận nhiệm vụ. – Hoàn thiện bản ngân sách cá nhân. – Thực hiện ngân sách cá nhân đã lập và ghi chép kết quả thực hiện hoạt động vận dụng theo gợi ý: <ol style="list-style-type: none"> Những việc em đã thực hiện Những khó khăn khi thực hiện ngân sách đã xây dựng Kết quả đạt được Cảm nhận và những điều em rút ra được qua thực hiện hoạt động vận dụng 	<ul style="list-style-type: none"> – Rèn luyện được kĩ năng quản lí tài chính qua việc thực hiện ngân sách cá nhân đã lập. – Các minh chứng (ghi chép, hình ảnh) kết quả thực hiện việc thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng theo ngân sách cá nhân đã lập phù hợp với bản thân.

C. PHẢN HỒI KẾT QUẢ VẬN DỤNG (Quy mô lớp) (2 tiết)

Tiết 1. Xây dựng kịch bản, phân công đóng vai và diễn kịch tương tác về chủ đề “Ngân sách của HS với những khoản thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng”

(Tiết này được thực hiện sau khi đã hoàn thành hoạt động 1 của nội dung 1.)

Tiết 2. Phản hồi kết quả thực hiện thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng theo ngân sách cá nhân đã xây dựng phù hợp với bản thân. Đánh giá kết quả tham gia các hoạt động của chủ đề 4.

(Tiết này được thực hiện sau khi đã hoàn thành hoạt động 3 của nội dung 2.)

a) Mục tiêu

- HS hoàn thiện kịch bản và trình diễn được kịch tương tác về chủ đề “HS xây dựng ngân sách cá nhân, trong đó có tính đến những khoản thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng”.
- HS trình bày, chia sẻ được kết quả xây dựng ngân sách cá nhân hợp lí, trong đó có tính đến các khoản thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng.
- HS chia sẻ được kết quả thực hiện việc thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng của bản thân theo ngân sách đã xây dựng trong thực tiễn.
- HS tự đánh giá được kết quả tham gia các hoạt động trong chủ đề 4 dựa vào các tiêu chí đánh giá.
- GV thu thập được thông tin về kết quả thực hiện các hoạt động trong nội dung 2, kết quả thực hiện hoạt động vận dụng và kết quả tham gia chủ đề 4 của HS, lưu vào hồ sơ học tập để có dữ liệu đánh giá kết quả tham gia hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của HS.

b) Tổ chức thực hiện

hoạt động của gv	hoạt động của hS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
Tổ chức hoạt động khởi động trước giờ Sinh hoạt lớp (hát/ chơi trò chơi/ đồ vui).	HS tham gia khởi động theo hướng dẫn/ yêu cầu của GV.	Tạo không khí vui vẻ, hào hứng trước giờ Sinh hoạt lớp.
Nhiệm vụ 1: Hoàn thiện kịch bản kịch tương tác về chủ đề “Ngân sách của HS với những khoản thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng”. Phân công đóng vai và diễn trước lớp		
* GV chuyển giao nhiệm vụ và hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ theo trình tự: – Hoàn thiện kịch bản kịch tương tác về chủ đề “Ngân sách của HS với những khoản thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng”. – Phân công các bạn trong nhóm/ tổ đóng vai.	– HS tiếp nhận nhiệm vụ 1. – Lắng nghe GV hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ 1.	Sản phẩm: Kịch bản kịch tương tác. HS thể hiện được quan điểm, đưa ra được cách ứng xử hợp lí đối với việc HS xây dựng ngân sách cá nhân, trong đó có tính đến các khoản

		cho, tặng, tiết kiệm.
--	--	-----------------------

hoạt động của gv**hoạt động của HS****Sản phẩm/ Kết quả cần đạt**

– Đóng vai
để các bạn
trong
nhóm/ tổ
góp ý.

– Đóng kịch
trước lớp.
Khi vở
kịch đến
cao trào

thì dừng lại và
yêu cầu các bạn
trong lớp đề xuất
cách ứng xử.

* Tổ chức cho
HS thực hiện
nhiệm vụ 1.

– Gọi 3 – 4 HS
nhận xét, rút ra
những điều học
hỏi được qua xem
kịch tương tác. *
Tổ chức cho HS
bình chọn 1 vở
kịch tương tác để
diễn trước toàn
khối/ toàn trường
theo các tiêu chí:

– Nội dung kịch
hấp dẫn, ngắn
gọn, thể hiện
được quan điểm
của HS về “Ngân
sách của HS với

những khoản thu, chi,
tiết kiệm, cho, tặng”.

– Diễn xuất tự nhiên,
gần gũi và thu hút được
người xem.

– Tạo điều kiện cho
người xem tương tác,
đưa ra được cách ứng
xử đối với việc HS xây
dựng ngân sách cá
nhân, trong đó có tính
đến những khoản thu,
chi, tiết kiệm, cho, tặng.

* Nhận xét tinh thần,
thái độ tham gia hoạt
động của các nhóm/ tổ,
cá nhân. Động viên,
khen ngợi nhóm/ tổ
được bình chọn trình
diễn kịch tương tác
trước toàn trường.

thiện, phù hợp với
bản thân.

+

Bản ghi chép những
việc đã – Nhóm trưởng/
tổ trưởng làm khi thực
hiện ngân sách cá nhân
điều hành nhóm/ tổ thực
nhân đã lập; những khó
khăn hiện nhiệm vụ 1

**Sản
phẩ
m:**

+ Bản
ngân
sách cá
nhân
đã
hoàn

theo trong việc
thực hiện bản kế
hoạch hướng dẫn
của GV. ngân
sách cá nhân. Kết
quả thực

—

L

à

n

l

ư

ợ

t

c

a

,

c

n

h

ó

m

/

t

ỏ

h

i

ệ

n

v

i

ệ

c

t

h

u

,

c

hi

,

ti

ết

ki

ệ

m

,

c

h

o,

tr

ìn

h

đi

ề

n

kị

c

h

t

ư

ơ

n

g

tá

c

tặ

n

g

c

ủ

a

b

ả

n

th

â

n

th

e

o

n

g
â
n

t
r
ư
,
ơ

c

l
,
ơ

p
.

H
S

t
r
o
n
g

l
,
ơ

p

s
,
a

c
h

đ
ã

x
â
y

d
ư
n
g.
l
ấ
n
g

n
g
h
e

v
à

đ
ê
,

x
u
ấ
t

c
a
,

c
h

ứ
n
g

x
ử
.

—
H
S
n
h

â	—
.	N
n	g
x	h
é	e
t	G
,	V
r	h
ú	ư
t	ớ
r	n
a	g
n	d
h	ã
ư	n
~	bì
n	n
g	h
đ	c
i	h
ê	ó
,	m
u	di
h	ẽ
o	n
.	kị
c	c
h	h
ỏ	x
i	u
đ	ất
ư	s
ợ	ắ
c	c
.	n
	h
	ất
	đ
	ề
	tr
	ìn

h	n
	g.
d	
i	
ễ	
n	
t	—
r	N
ư	g
,ơ	h
c	e
	G
t	V
o	n
à	h
n	ậ
	n
k	x
h	ét
ố	,
i	k
/	h
	e
t	n
o	n
à	g
n	ợ
	i,
t	đ
r	ộ
ư	n
ờ	g
	vi
	ê
	n.

Nhiệm vụ 2: Chia sẻ kết quả lập ngân sách cá nhân và thực hiện việc thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng của bản thân theo ngân sách đã xây dựng

* GV
chuyển
giao nhiệm

vụ và yêu
cầu HS
chia – HS
tiếp nhận
nhiệm vụ
2. sẽ về:
– Lắng
nghe, ghi
chép các
– Ngân sách cá
nhân đã xây
dựng và hoàn
thiện. nội
dung cần chia
sẻ, phản
– Những khó
khăn trong
việc thực
hiện ngân
hồi trong
tiết 2.
sách đã xây dựng.
– Kết quả thực
hiện việc thu,
chi, tiết kiệm,
cho, tặng của
bản thân theo
ngân sách đã
xây dựng.
– Những điều
em rút ra
được về việc
lập ngân sách
cá nhân và
thu, chi theo
ngân sách do
mình lập ra.

hoạt động của gv	hoạt động của hS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
* Tổ chức cho HS chia sẻ trong nhóm, sau đó chia sẻ trước lớp.	– Nhóm trưởng điều hành các bạn trong nhóm chia sẻ theo các nội dung GV	

<ul style="list-style-type: none"> – Yêu cầu HS nêu nhận xét và những kinh nghiệm học hỏi được về việc xây dựng ngân sách cá nhân và thu – chi theo ngân sách cá nhân đã xây dựng. * Tổng hợp các nội dung chia sẻ của HS. Nhận xét chung về tinh thần, thái độ, kết quả thực hiện hoạt động vận dụng của HS. 	<p>yêu cầu.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp. – 4 – 5 HS thực hiện theo yêu cầu. – Nghe GV tổng hợp ý kiến, nhận xét và kết luận. 	
---	--	--

TỔNG KẾT NỘI DUNG 2

Mục tiêu quan trọng nhất của lập ngân sách cá nhân hợp lý là sử dụng tốt nhất, hiệu quả nhất nguồn tiền mà ta có. Lập ngân sách cá nhân hợp lý là kỹ năng quản lý tài chính cần thiết mà mỗi người cần có để giúp bản thân kiểm soát tốt hơn việc sử dụng tiền của bản thân và đưa ra quyết định chi tiêu thông minh, tiết kiệm, hợp lý. Vì vậy, mỗi HS cần biết cách xây dựng ngân sách cá nhân và rèn luyện kỹ năng quản lý tài chính theo ngân sách cá nhân

ĐÁNH GIÁ CUỐI CHỦ ĐỀ 4

- GV yêu cầu và tổ chức cho HS tự đánh giá về kết quả trải nghiệm chủ đề 4 theo 3 tiêu chí trong SGK trang 26. HS có thể ghi kết quả tự đánh giá vào SBT.
- + **Đạt:** Nếu HS đạt được 3 tiêu chí.
- + **Chưa đạt:** Nếu HS chỉ đạt được nhiều nhất là 2 tiêu chí.
- GV tổ chức cho HS đánh giá đồng đẳng lẫn nhau trong nhóm dựa vào: Kết quả tự đánh giá của cá nhân; Sự chuẩn bị cho

hoạt động của chủ đề; Thái độ tham gia hoạt động (tự giác, lắng nghe tích cực); Trách nhiệm và sự hợp tác khi thực hiện nhiệm vụ.

- GV tổng hợp các kết quả đánh giá từ:
 - + Đánh giá thường xuyên của GV.
 - + Tự đánh giá của HS.
 - + Đánh giá đồng đẳng của nhóm HS.
 - + Đánh giá của cha mẹ HS.
- GV đưa ra đánh giá cuối cùng về kết quả học tập chủ đề 4 của HS. Biểu dương, khen ngợi những cá nhân, nhóm, tổ có kết quả hoạt động tốt, có nhiều đóng góp cho hoạt động chung hoặc có nhiều tiến bộ.

ÔN TẬP – KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ I (TUẦN 10 – TUẦN 18)

Thời gian thực hiện: 2 tiết

I. MỤC TIÊU

Đánh giá các năng lực sau của HS:

- 1. Năng lực giải quyết vấn đề:** Đề xuất được cách ứng phó với những căng thẳng trong cuộc sống.

- 2. Năng lực tự chủ:** Lập được ngân sách cá nhân hợp lí, trong đó tính đến các khoản thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng.

II. HÌNH THỨC KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

Bài thực hành cá nhân.

III. NỘI DUNG KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

Chủ đề 3: Ứng phó với những căng thẳng trong quá trình học tập và trước các áp lực của cuộc sống.

Chủ đề 4: Xây dựng ngân sách cá nhân hợp lí, trong đó tính đến các khoản thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng.

ĐỀ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ I (tham khảo)

Câu 1. Đề xuất cách ứng phó với những căng thẳng trong cuộc sống.

Tình huống: Mới đây, cuộc sống của gia đình P có sự thay đổi. Anh B là cháu ruột của bố từ quê chuyển đến sống cùng gia đình P để tiện cho việc học đại học. Bố mẹ đã giải thích với cả nhà là trước đây, bố anh B là người đã nuôi bố P ăn học đến nơi đến chốn. Hơn nữa, hiện kinh tế gia đình bác đang gặp khó khăn, nên bố muốn anh B về đây sống cùng.

Tuy vậy, từ ngày anh B chuyển đến, P cảm thấy bất tiện và rất áp lực vì phải chia sẻ đủ thứ với anh: từ chỗ ngủ, chỗ

học, đến sự quan tâm, chăm sóc của bố mẹ,...

Nếu là bạn của P, em sẽ khuyên P nên làm gì để ứng phó được với những áp lực đó?

Câu 2. Hãy xây dựng ngân sách cá nhân hợp lý có tính đến các khoản thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng của bản thân em.

IV. HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ

1.

Đáp án Câu 1.

Nếu là bạn của P em nên khuyên P:

- Chia sẻ, tâm sự với bố mẹ về những áp lực của mình.
- Gần gũi, trò chuyện với anh B để hiểu và thông cảm hơn với anh.
- Cùng anh B bàn bạc để thống nhất với nhau về việc sử dụng đồ dùng, không gian sinh hoạt chung của hai anh em, giờ giấc sinh hoạt,...
- Chơi thể thao, nghe bản nhạc yêu thích, đi dạo, hít thở sâu,... để lấy lại thăng bằng khi thấy căng thẳng.
- ...

Câu 2. Ngân sách cá nhân của HS xây dựng phải đảm bảo các yêu cầu:

- Xác định được những khoản thu có thể có.
- Dự kiến được những khoản cần chi cho nhu cầu cá nhân thiết yếu và cho, tặng.
- Dự kiến được số tiền tiết kiệm.
- Cân đối được thu – chi hợp lý.

2.

Đánh giá Câu 1.

- **Đạt:** Khi HS đưa ra được từ 2 cách ứng phó phù hợp trở lên.
- **Chưa đạt:** Khi HS chỉ đưa ra được nhiều nhất 1 cách ứng phó.

Câu 2.

- **Đạt:** Khi bản ngân sách cá nhân của HS đảm bảo được từ 2 yêu cầu trở lên.
- **Chưa đạt:** Khi bản ngân sách cá nhân của HS chỉ đảm bảo được 1 yêu cầu. **Đánh giá chung**
- Xếp loại Đạt: Khi HS được đánh giá đạt ít nhất là 1 câu.
- Xếp loại Chưa đạt: Khi HS không được đánh giá đạt câu nào.

Em VỚI gia

đình (9 tiết)

MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ

Sau khi tham gia các hoạt động trong chủ đề này, HS:

- Tạo được bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình, cùng các thành viên xây dựng gia đình hạnh phúc.
- Biết giải quyết bất đồng trong quan hệ giữa bản thân với các thành viên trong gia đình hoặc giữa các thành viên.
- Tổ chức, sắp xếp được các công việc trong gia đình một cách khoa học.

- Đề xuất được một số biện pháp phát triển kinh tế gia đình.
- Phát triển các phẩm chất:
 - + Trách nhiệm: Giải quyết bất đồng trong quan hệ giữa bản thân với các thành viên trong gia đình hoặc giữa các thành viên; đề xuất các biện pháp phát triển kinh tế gia đình.
 - + Nhân ái: Tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình, cùng các thành viên xây dựng gia đình hạnh phúc.
- Phát triển các năng lực:
 - + Lập và thực hiện kế hoạch: Lập và thực hiện kế hoạch tổ chức sự kiện trong gia đình.
 - + Tự chủ: Tổ chức, sắp xếp các công việc trong gia đình một cách khoa học.
 - + Giải quyết vấn đề: Giải quyết bất đồng trong quan hệ giữa bản thân với các thành viên trong gia đình hoặc giữa các thành viên...

TẠO BẦU KHÔNG KHÍ VUI VẺ, YÊU THƯƠNG VÀ GIẢI QUYẾT BẤT ĐỒNG TRONG GIA ĐÌNH

Thời gian thực hiện: 3 tiết

(Hoạt động định hướng: 1 tiết;

Hoạt động giáo dục theo chủ đề: 1
tiết;

Hoạt động phản hồi kết quả vận
dụng: 1 tiết)

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia trải nghiệm các hoạt động trong nội dung này, HS sẽ:

1. Về kiến thức

Nêu được cách tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình, cùng các thành viên xây dựng gia đình hạnh phúc.

2. Về năng lực

Phát triển các năng lực:

- Lập và thực hiện kế hoạch thông qua lập và thực hiện kế hoạch tổ chức sự kiện tạo bầu không khí yêu thương trong gia đình.

- Giải quyết vấn đề thông qua giải quyết bất đồng trong quan hệ giữa bản thân với các thành viên trong gia đình hoặc giữa các thành viên trong gia đình.

3. Về phẩm chất

Phát triển các phẩm chất: nhân ái, yêu thương các thành viên trong gia đình.

II. THIẾT BỊ GIÁO DỤC VÀ HỌC LIỆU

1. GV chuẩn bị

- Xây dựng chương trình trao đổi về chủ đề “Tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình”.
- Phân công các lớp chuẩn bị ý kiến tham luận xoay quanh chủ đề.
- Phân công lớp/ tổ trực tuần xây dựng chương trình, cử MC và tập các tiết mục văn nghệ/ diễn tiểu phẩm xoay quanh chủ đề về gia đình.
- Video, bài hát hoặc trò chơi đơn giản, phù hợp với nội dung chủ đề để tổ chức hoạt động khởi động.
- Những ví dụ minh họa về cách xây dựng bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình, cùng các thành viên xây dựng gia đình hạnh phúc.
- Các trường hợp thể hiện kỹ năng giải quyết bất đồng trong quan hệ giữa bản thân với các thành viên trong gia đình hoặc giữa các thành viên trong gia đình.

- Chuẩn bị địa điểm, hệ thống âm thanh, phong nền và trang thiết bị khác phục vụ cho buổi trao đổi.
- Máy chiếu, máy tính, màn hình (nếu có)

2. HS chuẩn bị

- Các ý kiến tham luận xoay quanh chủ đề xây dựng bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình.
- Lớp/ tổ trực tuần chuẩn bị tiết mục văn nghệ và tập dượt dẫn chương trình.
- Nhớ lại những hành động, hành vi của bản thân hoặc người thân trong gia đình góp phần xây dựng bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình, cùng các thành viên xây dựng gia đình hạnh phúc.
- Nhớ lại các trường hợp bản thân hoặc người thân trong gia đình thể hiện kỹ năng quyết bất đồng trong quan hệ giữa bản thân với các thành viên trong gia đình hoặc giữa các thành viên.
- SGK, SBT Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC THỰC HIỆN

A. HOẠT ĐỘNG ĐỊNH HƯỚNG (Quy mô trường/ khối lớp)

Diễn đàn về chủ đề “Bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình” (1 tiết)

a) Mục tiêu

- Tạo cơ hội cho HS được trao đổi, chia sẻ ý kiến xoay quanh chủ đề “Bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình”.
- HS rút ra được thông điệp: Gia đình là quan trọng. Mỗi thành viên cần có trách nhiệm xây dựng gia đình hạnh phúc.

b) Tổ chức thực hiện

hoạt động của gv	hoạt động của HS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<p>– GV/ TPT nêu đề dẫn và giới thiệu mục đích, ý nghĩa của diễn đàn.</p>	<p>– MC giới thiệu các tiết mục văn nghệ. Lớp/ tổ trực tuần biểu diễn các tiết mục văn nghệ/ diễn tiểu phẩm về chủ đề.</p> <p>– MC giới thiệu đại diện các lớp lần lượt lên tham luận về nội dung được phân công theo gợi ý:</p> <p>+ Ý nghĩa của việc tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình.</p> <p>+ Nếu trong gia đình xảy ra bất hoà hoặc không yêu thương nhau thì cảm xúc, tâm trạng của mọi người trong gia đình sẽ như thế nào?</p> <p>+ Khi xảy ra bất hoà hoặc mọi người trong gia đình không yêu thương nhau thì cần phải làm gì?</p> <p>+ Những việc chúng ta cần làm để tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình?</p> <p>+ Trách nhiệm của các thành viên trong gia đình đối với việc tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình?</p> <p>+ Những hành động, lời nói, việc làm mà HS cần thực hiện</p>	<p>HS tích cực tham gia trình bày ý kiến, quan điểm, cảm nhận của bản thân.</p>

	để tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình?	
hoạt động của gv	hoạt động của HS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<ul style="list-style-type: none"> GV chốt lại những điểm quan trọng của các tham luận, ý kiến trao đổi và rút ra thông điệp: Gia đình là quan trọng. Mỗi thành viên cần có trách nhiệm xây dựng hạnh phúc gia đình. 	<ul style="list-style-type: none"> MC yêu cầu những HS khác lắng nghe và phát biểu ý kiến về chủ đề của diễn đàn, hoặc đặt câu hỏi cho tác giả của các tham luận. HS tham gia diễn đàn theo sự điều hành của MC. HS ghi lại thu hoạch cá nhân sau khi tham gia diễn đàn. 	

B. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
THEO CHỦ ĐỀ (Quy mô lớp)
(1 tiết)

KHỞI ĐỘNG

V

ă

n

n

g

h

ệ

v

ề

c

h

ủ

đ

ề

g

i

a

đ

ì

n

h

.

a

)

M

u

c

t

i

ê

u

Tạo
tâm
thể,
động
lực
cho
HS

bước
vào
hoạt
động
. b)
Tổ
chức
thực
hiện

hoạt động của gv	hoạt động của hS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<ul style="list-style-type: none"> GV tổ chức cho HS hát/ nghe những bài hát có nội dung về không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình. (GV có thể sưu tầm và cho HS xem video về giải quyết mâu thuẫn, bất đồng trong gia đình.) Yêu cầu HS chia sẻ cảm xúc hoặc rút ra thông điệp về tình cảm gia đình sau khi tham gia hoạt động khởi động. 	<ul style="list-style-type: none"> HS trình bày/ lắng nghe các bài hát về chủ đề gia đình hoặc quan sát video về giải quyết mâu thuẫn, bất đồng trong gia đình. HS chia sẻ cảm xúc và cảm nhận của bản thân. 	HS tích cực tham gia hát/ nghe và chia sẻ cảm xúc, cảm nhận của bản thân.

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 1. Tìm hiểu cách tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương, cùng các thành viên xây dựng gia đình hạnh phúc a) Mục tiêu

HS chia sẻ được kinh nghiệm và xác định được cách tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương, cùng các thành viên xây dựng gia đình hạnh phúc.

b) Tổ chức thực hiện

hoạt động của gv	hoạt động của hS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
Nhiệm vụ 1: Chia sẻ những kinh nghiệm đã có để tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình, cùng các thành viên xây dựng gia đình hạnh phúc		
– GV yêu cầu HS nhớ lại và chia	– HS làm việc cá nhân.	HS tích cực chia

<p>sẽ những cách mà các em đã làm để tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình, cùng các thành viên xây dựng gia đình hạnh phúc.</p> <ul style="list-style-type: none"> – GV tổ chức cho HS chia sẻ kinh nghiệm, khích lệ HS chia sẻ cho đến khi không còn ý kiến khác nữa. – GV lưu ý HS lắng nghe tích cực những ý kiến chia sẻ của bạn để bổ sung ý kiến. – GV nhận xét và cùng HS chốt lại những kinh nghiệm tích cực, phù hợp để tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình, cùng các thành viên xây dựng gia đình hạnh phúc. 	<p>Suy ngẫm và ghi vào SBT những kinh nghiệm của bản thân về những cách đã làm để tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình...</p> <ul style="list-style-type: none"> – HS chia sẻ kinh nghiệm trong nhóm. – Một số HS chia sẻ trước lớp.– Lắng nghe những kinh nghiệm của các bạn khác để học hỏi và bổ sung khi các bạn chia sẻ. 	<p>sẽ kinh nghiệm của bản thân và học hỏi kinh nghiệm của các bạn khác về cách tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình, cùng các thành viên xây dựng gia đình hạnh phúc.</p>
<p>Nhiệm vụ 2: Thảo luận về cách tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình, cùng các thành viên xây dựng gia đình hạnh phúc</p>		
<ul style="list-style-type: none"> – GV hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ 2 dựa vào các gợi ý ở mục 2, hoạt động 1, trang 28 (SGK) và những kinh nghiệm đã có để bổ sung những cách khác nhằm tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình, cùng các thành viên xây dựng gia đình hạnh phúc. – Tổ chức cho HS thảo luận theo cặp/ theo nhóm để thực hiện nhiệm vụ. Nhắc HS ghi lại kết quả thảo luận của cặp/ nhóm vào SBT để chuẩn bị trình bày. – GV yêu cầu đại diện các cặp/ nhóm báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ. Nhắc các cặp/ nhóm trình bày sau chỉ bổ sung những cách khác với cách nhóm đã trình bày trước, tránh trùng lặp. – Gọi HS nêu nhận xét và cảm 	<ul style="list-style-type: none"> – HS thảo luận theo cặp/ theo nhóm. – Đại diện các cặp/ các nhóm trình bày kết quả thảo luận. – HS cả lớp lắng nghe, nhận xét. 	<p>Mỗi cặp/ nhóm có một sản phẩm là bản ghi kết quả thảo luận của các em về cách tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình, cùng các thành viên xây dựng gia đình hạnh phúc.</p>

nhận sau khi nghe các nhóm trình bày.		
hoạt động của gv	hoạt động của hS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<p>– GV tổng hợp các ý kiến của HS và kết luận: Gia đình là quan trọng đối với tất cả mọi người. Ai cũng mong muốn được sống trong bầu không khí vui vẻ, yêu thương của gia đình. Có nhiều cách để tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình, xây dựng gia đình hạnh phúc, như:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nói những điều tích cực trong gia đình. (Ví dụ: khen ngợi, động viên khi thành viên trong gia đình làm được việc tốt hoặc khi con em học tập tiến bộ...) + Thể hiện sự dè dặt, hài hước trong giao tiếp với người thân. + An ủi, động viên người thân trong gia đình. + Quan tâm, chăm sóc người thân. + Tổ chức các sự kiện gắn kết các thành viên trong gia đình. + Tổ chức các chuyến đi tham quan, du lịch cùng nhau. + Khích lệ nhau suy nghĩ và hành động gắn kết yêu thương. + Cùng chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau những lúc ai đó gặp khó khăn, thử thách. + Cộng đồng trách nhiệm cùng nhau giải quyết các vấn đề nảy sinh và chung sức vượt qua khó khăn, thử thách. + Cùng nhau xây dựng truyền thống yêu thương, bao dung giữa các thành viên. 		

Hoạt động 2. Trao đổi về cách giải quyết bất đồng

trong gia đình a)

Mục tiêu

HS chia sẻ được kinh nghiệm và xác định được cách giải quyết bất đồng trong gia đình.

b) Tổ chức thực hiện

hoạt động của gv	hoạt động của HS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
Nhiệm vụ 1: Chia sẻ kinh nghiệm giải quyết bất đồng giữa em và các thành viên hoặc giữa các thành viên trong gia đình		
<ul style="list-style-type: none">– GV yêu cầu HS nhớ lại và chia sẻ những cách mà các em đã làm để giải quyết bất đồng giữa em và các thành viên hoặc giữa các thành viên trong gia đình với nhau.– GV tổ chức cho HS chia sẻ kinh nghiệm trong nhóm, sau đó chia sẻ trước lớp kết quả thực hiện nhiệm vụ 1.– Nhắc HS lắng nghe ý kiến chia sẻ của bạn để bổ sung ý kiến khác. Khích lệ HS chia sẻ cho đến khi không còn ý kiến bổ sung nữa.– GV nhận xét và cùng HS chốt lại những kinh nghiệm tích cực, phù hợp để tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình, cùng cách các thành viên xây dựng gia đình hạnh phúc.	<ul style="list-style-type: none">– HS làm việc cá nhân. Suy ngẫm và ghi vào vở/SBT những kinh nghiệm của bản thân về cách giải quyết bất đồng trong gia đình.– HS chia sẻ kinh nghiệm trong nhóm.– Một số HS chia sẻ trước lớp.– Lắng nghe những kinh nghiệm của các bạn khác để học hỏi và bổ sung khi các bạn chia sẻ.	HS tích cực chia sẻ kinh nghiệm của bản thân và học hỏi kinh nghiệm về cách giải quyết bất đồng trong gia đình của các bạn khác.
Nhiệm vụ 2: Thảo luận về cách giải quyết bất đồng trong gia đình		
<ul style="list-style-type: none">– GV giao nhiệm vụ và hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ 2 dựa vào gợi ý trong SGK và những kinh nghiệm HS đã chia sẻ để thảo luận, nêu cách giải quyết bất đồng trong gia đình.– GV tổ chức cho HS thảo luận theo cặp/ theo nhóm về cách giải quyết bất đồng trong gia đình.	<ul style="list-style-type: none">– HS thảo luận theo cặp/ theo nhóm.	Sản phẩm của mỗi cặp/ mỗi nhóm là bản ghi kết quả thảo luận của các em về cách giải quyết bất đồng trong gia đình.

<p>Nhắc HS ghi lại kết quả thảo luận của cặp/ nhóm ... để chuẩn bị trình bày.</p> <p>– GV yêu cầu đại diện các cặp/ nhóm báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ 2.</p> <p>– GV nhận xét, tổng hợp các ý kiến và kết luận về cách giải quyết bất đồng trong gia đình:</p> <p>+ Thực hiện các bước giải quyết bất đồng: Đầu tiên, cần tìm hiểu nguyên nhân của sự bất đồng. Sau đó, đề xuất cách giải quyết bất đồng rồi cùng nhau giải quyết bất đồng.</p> <p>+ Trong quá trình giải quyết bất đồng, cần:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Tìm ra sự hợp lí/ chưa hợp lí của từng người có bất đồng. 	<p>– Đại diện các cặp/ các nhóm trình bày kết quả thảo luận.</p> <p>– HS cả lớp lắng nghe, nhận xét.</p> <p>– HS ghi nội dung kết luận hoạt động 2 vào SBT.</p>	
hoạt động của gv	hoạt động của HS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<ul style="list-style-type: none"> • Chủ động nói chuyện với người thân về bất đồng. • Chú ý lắng nghe, tìm hiểu suy nghĩ, cảm xúc của người thân, không định kiến hay quy kết. • Tự nhận thức những điều bản thân cần rút kinh nghiệm để giảm thiểu những bất đồng có thể xảy ra trong gia đình. • Thiện chí giải quyết bất đồng với tình yêu thương và mang tính xây dựng. • Bao dung với những sai trái, lỗi lầm của người thân. 		

THỰC HÀNH

Hoạt động 3. Luyện tập kĩ năng giải quyết bất đồng trong gia đình
a) Mục tiêu

HS luyện tập được kĩ năng giải quyết bất đồng trong gia đình trong một số tình huống. *b) Tổ chức thực hiện*

hoạt động của gv	hoạt động của HS	Sản phẩm/ quả cần đạt
<ul style="list-style-type: none"> – GV phân công nhiệm vụ: mỗi nhóm thực hành xử lí 1 tình huống trong hoạt động 3, trang 29, SGK hoặc tình huống GV thay thế cho phù hợp với thực tiễn. – GV mời đại diện nhóm thể hiện cách giải quyết bất đồng trong tình huống nhóm được phân công. – Yêu cầu HS các nhóm khác lắng nghe tích cực để đồng thuận hoặc đưa ra ý kiến khác với cách giải quyết tình huống của nhóm đã trình bày. <p>GV có thể đặt thêm câu hỏi gắn tình huống với bối cảnh/ hoàn cảnh đã thay đổi để rèn tư duy biện chứng và cách ứng xử linh hoạt cho HS.</p> <ul style="list-style-type: none"> – GV cùng HS tổng hợp ý kiến và kết luận về cách giải quyết bất đồng trong từng tình huống. 	<ul style="list-style-type: none"> – HS trong từng nhóm nghiên cứu tình huống được phân công, thảo luận để đưa ra cách giải quyết phù hợp. Có thể sắm vai xử lí tình huống. – Đại diện các nhóm trình bày cách giải quyết bất đồng trong tình huống được phân công. – Thảo luận chung cả lớp để nhận xét, bổ sung về cách giải quyết của nhóm đã trình bày. <p>– Ghi cách giải quyết phù hợp vào vở.</p>	<p>Sản phẩm là động của nhóm là cáo của nh về cách quyết bất đồng tr tình huống nhóm đ phân công.</p>

Hoạt động 4. Tổ chức sự kiện nhằm tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương, cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc *a) Mục tiêu*

HS lập được kế hoạch tổ chức sự kiện có ý nghĩa với gia đình mình. *b) Tổ chức thực hiện*

hoạt động của gv	hoạt động của HS	Sản phẩm/ Kế quả cần đạt
<ul style="list-style-type: none"> – GV giao nhiệm vụ cho mỗi HS: Lựa chọn và lập kế hoạch tổ chức 1 hoạt động hoặc sự kiện có ý nghĩa 	<ul style="list-style-type: none"> – HS thực hiện nhiệm vụ theo hình thức cá nhân; lựa chọn sự kiện phù hợp và lập 	<p>Mỗi HS cần có một sản phẩm là bản kế hoạch</p>

<p>với gia đình mình.</p> <p>Hướng dẫn HS tham khảo gợi ý ở mục 1, hoạt động 4, trang 29 (SGK) để thực hiện nhiệm vụ.</p> <p>– GV khích lệ HS xung phong trình bày kế hoạch của mình. Yêu cầu cả lớp lắng nghe tích cực để rút kinh nghiệm và tham gia nhận xét, đặt câu hỏi, góp ý cho bạn.</p> <p>– GV nhận xét, kết luận, yêu cầu HS về nhà hoàn thiện, chia sẻ kế hoạch với gia đình và phối hợp với các thành viên trong gia đình cùng thực hiện kế hoạch đã xây dựng.</p>	<p>kế hoạch tổ chức sự kiện có ý nghĩa với gia đình mình.</p> <p>– Một số HS trình bày kế hoạch trước lớp.</p> <p>– Lớp thảo luận, nhận xét, góp ý.</p> <p>– HS hoàn thiện lại kế hoạch theo góp ý của thầy cô và bạn bè.</p>	<p>tổ chức sự kiện có ý nghĩa với gia đình mình.</p>
---	---	--

VẬN DỤNG

Hoạt động 5. Rèn luyện kĩ năng giải quyết bất đồng, tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương và xây dựng gia đình hạnh phúc *a) Mục tiêu*

HS rèn luyện được kĩ năng giải quyết bất đồng, tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương và xây dựng gia đình hạnh phúc. *b) Tổ chức thực hiện*

hoạt động của gv	hoạt động của HS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<p>– GV hướng dẫn và yêu cầu HS về nhà:</p> <p>+ Thực hiện kế hoạch tổ chức sự kiện, tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương và xây dựng gia đình hạnh phúc. Sự kiện có thể tổ chức ở nhà hoặc địa điểm đã xác định trong kế hoạch.</p> <p>+ Thực hiện những lời nói và việc làm để tạo sự vui vẻ, yêu thương trong cuộc sống thường ngày ở gia đình, cùng các thành viên xây dựng gia đình hạnh phúc.</p>	<p>– HS lắng nghe GV giao nhiệm vụ và hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ.</p> <p>– HS thực hiện nhiệm vụ.</p>	<p>Mỗi HS cần thực hiện và ghi chép, lưu giữ kết quả thực hiện GV giao về nhà.</p>

hoạt động của gv	hoạt động của hS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<p>+ Lắng nghe tích cực, phân tích và thuyết phục người thân để giải quyết bất đồng xảy ra trong gia đình.</p> <p>– Nhắc HS ghi chép kết quả thực hiện, cảm xúc và những khó khăn, cách khắc phục khó khăn vào vở để báo cáo và chia sẻ, phản hồi trong hoạt động sau.</p>	<p>– HS ghi chép, lưu giữ kết quả thực hiện.</p>	

C. PHẢN HỒI KẾT QUẢ VẬN DỤNG (Quy mô lớp) (1 tiết)

Hoạt động 6. Chia sẻ kết quả rèn luyện kỹ năng giải quyết bất đồng, tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương và xây dựng gia đình hạnh phúc a) Mục tiêu

- HS chia sẻ được kết quả rèn luyện kỹ năng giải quyết bất đồng, tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương và xây dựng gia đình hạnh phúc.
- HS nêu được bài học kinh nghiệm rút ra trong quá trình rèn luyện. b) Tổ chức thực hiện

hoạt động của gv	hoạt động của hS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<p>– GV tổ chức cho HS chia sẻ kết quả hoặc sản phẩm rèn luyện kỹ năng giải quyết bất đồng, tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương và xây dựng gia đình hạnh phúc.</p> <p>– GV khích lệ HS chia sẻ cảm xúc, bài học kinh nghiệm rút ra</p>	<p>– HS chia sẻ kết quả vận dụng trong nhóm nhỏ.</p> <p>– Một số HS chia sẻ trước lớp.</p>	<p>Mỗi HS cần chia sẻ trong nhóm trước lớp về kết quả vận dụng 1 của bản thân trong t</p>

<p>trong quá trình rèn luyện và yêu cầu các bạn lắng nghe tích cực để chia sẻ bổ sung.</p> <p>– GV mời một số HS nêu cảm nhận và những điều học hỏi được từ những chia sẻ của các bạn.</p> <p>– GV lắng nghe tích cực để nhận biết được những kết quả độc đáo, kinh nghiệm hay để tuyên dương những HS nghiêm túc và thành công trong rèn luyện.</p>	<p>– Một số HS chia sẻ cảm nhận của bản thân.</p>	<p>tiến một cách thể và trung th</p>
--	---	--------------------------------------

TỔ CHỨC, Sắp XẾP KHOA HỌC CÔNG VIỆC GIA ĐÌNH

Thời gian thực hiện: 3 tiết

(
H
o
ạ
t

đ
ộ
n
g

đ
ị
n
h

h
ư
ớ
n
g
:

l

t
i
ế
t
;

H
o
ạ
t

đ
ộ
n
g

g
i
á
o

d
ụ
c

t
h
e
o

c
h
ủ

đ
ề
:

l

t

Hoạt động phản hồi kết quả vận
dụng: 1 tiết)

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia trải nghiệm các hoạt động trong nội dung này, HS sẽ:

1. Về kiến thức

Trình bày được cách tổ chức, sắp xếp khoa học công việc gia đình.

2. Về năng lực

Phát triển năng lực thích ứng với cuộc sống thông qua việc tổ chức, sắp xếp được các công việc trong gia đình một cách khoa học.

3. Về phẩm chất

Phát triển các phẩm chất: chăm chỉ, có trách nhiệm với công việc gia đình.

II. THIẾT BỊ GIÁO DỤC VÀ HỌC LIỆU

1. GV chuẩn bị

- Địa điểm, không gian để tổ chức triển lãm sản phẩm của chủ đề “Em với gia đình”.
- Thành lập BTC: Đại diện Ban Giám hiệu nhà trường; TPT Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh; GV tổ chức chủ đề “Em với gia đình” ở 4 khối lớp; Đại diện

Ban PHHS, đại diện HS các khối lớp;...

- Thông báo về triển lãm: Gửi thông báo về các lớp khối 6, 7, 8, 9. Trong đó cần nêu rõ mục tiêu; nội dung; thời gian nộp sản phẩm; địa chỉ gửi sản phẩm triển lãm (ví dụ: phòng Hội đồng nhà trường...); thời gian mở cửa triển lãm (từ ngày nào đến ngày nào...).
- + Nội dung triển lãm: Các loại sản phẩm của HS (kế hoạch thực hiện công việc gia đình; biện pháp phát triển kinh tế gia đình; vật thật là sản phẩm mà HS làm ra,...) thể hiện trách nhiệm với gia đình của HS.
- + Đối tượng tham gia: Tất cả HS các khối 6, 7, 8, 9 trong trường.
 - Gửi giấy mời đến Ban PHHS.
 - Chuẩn bị địa điểm, không gian trưng bày sản phẩm: có thể là phòng riêng/ nhà đa năng, hoặc phân chia cho mỗi lớp một khoảng tại hành lang các lớp học hoặc tại sân trường nếu thời tiết tốt.
 - Thu nhận sản phẩm: BTC có trách nhiệm thu nhận, lựa chọn sản phẩm; sắp xếp, trưng bày sản phẩm (có thể theo khối lớp hoặc theo loại sản phẩm...).
 - Xây dựng lịch xem triển lãm cho các khối lớp.
 - Video về tổ chức, sắp xếp được các công việc trong gia đình một cách khoa học của một cá nhân.

- Các ví dụ về tổ chức, sắp xếp được các công việc trong gia đình một cách khoa học của các cá nhân khác.
- Máy chiếu, máy tính để sử dụng cho nhiều hoạt động.

2. HS chuẩn bị

- Sản phẩm để tham gia triển lãm chủ đề “Em với gia đình”.
- Suy ngẫm về kinh nghiệm tổ chức, sắp xếp được các công việc trong gia đình một cách khoa học của bản thân hoặc của những người mà mình biết.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC THỰC HIỆN

A. HOẠT ĐỘNG ĐỊNH HƯỚNG (Quy mô trường) Triển lãm sản phẩm của chủ đề “Em với gia đình” (1 tiết)

a) Mục tiêu

- HS có cơ hội trưng bày sản phẩm thể hiện trách nhiệm với gia đình. – Khích lệ, lan toả ý thức trách nhiệm với gia đình cho HS trong toàn trường.

Tổ chức thực hiện

hoạt động của gv	hoạt động của HS	Sản phẩm/ quả cần đạt
	– Mỗi nhóm/ lớp cử 1 – 2 HS đứng trước gian triển lãm của mình để chuẩn bị đón khách đến thăm quan. Còn lại tập trung dự lễ khai mạc.	Tất cả HS có sản phẩm về chủ đề “Em với gia đình” trưng bày triển lãm, d

– GV cùng HS xem triển lãm và bàn luận về sản phẩm triển lãm.	– HS đi tham quan các gian triển lãm và lắng nghe giới thiệu của đại diện các nhóm trưng bày.	các hình t khác nhau.
hoạt động của gv	hoạt động của hS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<ul style="list-style-type: none"> – Yêu cầu HS chia sẻ cảm xúc, thu hoạch. – Tổng hợp, phân tích thu hoạch, cảm xúc của HS sau triển lãm để đối chiếu với mục tiêu đặt ra. – GV khẳng định những thành công và rút ra những bài học kinh nghiệm để lần sau tổ chức thành công hơn. 	<ul style="list-style-type: none"> – Một số HS chia sẻ cảm xúc, thu hoạch của bản thân sau khi xem triển lãm. – Ghi cảm xúc và thu hoạch của bản thân sau khi xem triển lãm. 	

**B. HOẠT ĐỘNG GIÁO
DỤC THEO CHỦ ĐỀ**
(Quy mô lớp)
(1 tiết)

KHỞI ĐỘNG

Xem video về
tổ chức, sắp
xếp khoa học
công việc gia
đình. a) *Mục
tiêu*

Tạo tâm
thế,
động lực
cho HS
tham gia
các hoạt
động. b)
Tổ chức

thực
hiện

hoạt động của gv	hoạt động của hS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<ul style="list-style-type: none"> – GV tổ chức cho HS xem video về 1 trường hợp tổ chức, sắp xếp khoa học công việc gia đình. – Khai thác cảm xúc của HS hoặc yêu cầu HS viết thu hoạch về: <ul style="list-style-type: none"> + Ý nghĩa của việc tổ chức, sắp xếp khoa học công việc gia đình. + Kinh nghiệm về cách tổ chức, sắp xếp khoa học công việc của nhân vật trong video. – GV tổng hợp các ý kiến của HS và chuyển ý, giới thiệu nội dung trải nghiệm mới. 	<ul style="list-style-type: none"> – Xem video. – Chia sẻ cảm xúc và thu hoạch sau khi xem video. 	HS chú ý xem video và chia sẻ được thu hoạch của bản thân về những nội dung GV yêu cầu.

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 1. Tìm hiểu cách tổ chức, sắp xếp khoa học công việc gia đình a) Mục tiêu

HS chia sẻ được kinh nghiệm và nêu được cách tổ chức, sắp xếp khoa học công việc gia đình.

b) Tổ chức thực hiện

hoạt động của gv	hoạt động của hS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
Nhiệm vụ 1: Chia sẻ kinh nghiệm về cách tổ chức, sắp xếp khoa học công việc gia đình		
<ul style="list-style-type: none"> – GV yêu cầu HS nhớ lại và chia sẻ những cách mà các em đã tổ chức, sắp xếp khoa học công việc gia đình theo những gợi ý sau: <ul style="list-style-type: none"> + Những công việc trong gia đình mà em đã được phân công thực hiện. + Cách tổ chức, sắp xếp công việc gia đình mà em đã thực hiện và kết quả. 	<ul style="list-style-type: none"> – HS làm việc cá nhân, suy ngẫm và ghi lại những kinh nghiệm của bản thân về cách tổ chức, sắp xếp khoa học công việc gia đình vào SBT. 	HS chia sẻ những kinh nghiệm đã trải nghiệm của bản thân về cách tổ chức, sắp xếp công việc gia đình một cách mở, trung thực.

<ul style="list-style-type: none"> – Khích lệ HS xung phong chia sẻ kinh nghiệm của mình. HS khác lắng nghe tích cực những ý kiến chia sẻ của bạn để bổ sung ý kiến cho bạn. – GV cùng HS chốt lại những kinh nghiệm tích cực, phù hợp về cách tổ chức, sắp xếp khoa học công việc gia đình. 	<ul style="list-style-type: none"> – HS chia sẻ theo cặp/ theo nhóm nhỏ. – Một số HS chia sẻ trước lớp. 	
<p>Nhiệm vụ 2: Thảo luận về cách tổ chức, sắp xếp khoa học công việc gia đình</p>		
<ul style="list-style-type: none"> – GV giao nhiệm vụ 2 và hướng dẫn HS dựa vào gợi ý ở mục 2, hoạt động 1, trang 31 (SGK) và những kinh nghiệm của các em đã được chốt ở trên để thảo luận nêu cách tổ chức, sắp xếp khoa học công việc gia đình. – Tổ chức cho HS thảo luận theo cặp/ theo nhóm về cách tổ chức, sắp xếp khoa học công việc gia đình. Ghi lại kết quả thảo luận của cặp/ nhóm để chuẩn bị trình bày. – GV yêu cầu đại diện các cặp/ nhóm báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của nhóm mình. <p>Các cặp/ nhóm sau chỉ bổ sung những cách khác với các nhóm đã trình bày, tránh trùng lặp.</p> <ul style="list-style-type: none"> – GV cùng HS kết luận về cách tổ chức, sắp xếp khoa học công việc gia đình: <ul style="list-style-type: none"> + Liệt kê và phân loại những công việc cần thực hiện theo 4 nhóm (Công việc quan trọng và khẩn cấp; Công việc không quan trọng nhưng khẩn cấp; Công việc quan trọng nhưng không khẩn cấp; Công việc không quan trọng và không khẩn cấp). 	<ul style="list-style-type: none"> – Tiếp nhận nhiệm vụ 2 và lắng nghe GV hướng dẫn. – HS thảo luận theo cặp/ nhóm. – Đại diện các cặp/ nhóm trình bày kết quả thảo luận. – HS ghi kết luận về cách tổ chức, sắp xếp khoa học công việc gia đình. 	<p>Mỗi cặp/ nhóm HS cần có một phẩm là kết quả thảo luận về cách tổ chức, sắp xếp khoa học công việc gia đình.</p>

hoạt động của gv	hoạt động của hS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<ul style="list-style-type: none"> + Sắp xếp các công việc theo thứ tự ưu tiên. Sau khi đã phân loại công việc vào 4 nhóm, những công việc còn lại sẽ có thể loại bỏ nếu không cần thiết để tránh làm mất thời gian. + Phân phối thời gian và nguồn lực hợp lý cho các công việc theo thứ tự ưu tiên. + Quản lý được tiến độ công việc. + Sử dụng công cụ quản lý thời gian như: phiếu nhắc việc, lịch bàn, thời gian biểu... + Chủ động giải quyết các vấn đề phát sinh. 		

THỰC HÀNH

Hoạt động 2. Thực hành tổ chức, sắp xếp khoa học công việc gia đình a)

Mục tiêu

- HS tự đánh giá được việc tổ chức, sắp xếp các công việc gia đình.
- Xác định được những điều cần thay đổi để tổ chức, sắp xếp công việc gia đình của bản thân một cách khoa học.

b) Tổ chức thực hiện

hoạt động của gv	hoạt động của hS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
Nhiệm vụ 1: Tự nhận xét việc tổ chức, sắp xếp các công việc gia đình của bản thân		
<ul style="list-style-type: none"> – GV giao nhiệm vụ và hướng dẫn HS dựa vào gợi ý ở mục 1, hoạt động 2, trang 31 (SGK) để tự nhận xét việc tổ chức, sắp xếp các công việc gia đình của bản thân. – Tổ chức cho HS làm việc cá nhân để tự nhận xét việc tổ 	<ul style="list-style-type: none"> – Tiếp nhận nhiệm vụ. – HS làm việc cá nhân, tự nhận xét việc tổ chức, sắp 	Mỗi HS cần có một sản phẩm là bản tự nhận xét, đánh giá việc tổ chức, sắp xếp các công việc gia đình của bản thân.

<p>chức, sắp xếp các công việc gia đình của bản thân.</p> <p>– GV tổ chức cho HS chia sẻ kết quả tự nhận xét việc tổ chức, sắp xếp các công việc gia đình của bản thân trong nhóm và lớp. – GV nhận xét dựa vào tổng hợp kết quả tự nhận xét của HS.</p>	<p>xếp các công việc gia đình của bản thân và ghi vào vở.</p> <p>– Một số HS chia sẻ kết quả tự nhận xét trước lớp.</p>	
hoạt động của gv	hoạt động của HS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<p>Nhiệm vụ 2: Xác định những điều bản thân cần thay đổi trong cách tổ chức, sắp xếp các công việc gia đình</p>		
<p>– GV yêu cầu từng HS dựa vào kết quả tự nhận xét việc tổ chức, sắp xếp các công việc gia đình của bản thân để xác định những điều chỉnh, thay đổi cần thiết trong cách tổ chức, sắp xếp công việc gia đình.</p> <p>– GV khuyến khích HS xung phong chia sẻ những điều bản thân cần thay đổi, điều chỉnh trong cách tổ chức, sắp xếp công việc gia đình.</p> <p>– GV nhận xét chung và khen những HS đã xác định rõ được những điều mình cần thay đổi trong cách tổ chức, sắp xếp công việc gia đình.</p>	<p>– HS làm việc cá nhân, tự xác định những điều bản thân cần thay đổi, điều chỉnh trong cách tổ chức, sắp xếp công việc gia đình sao cho khoa học, hợp lí hơn và ghi lại.</p> <p>– Một số HS chia sẻ trước lớp.</p>	<p>Mỗi HS cần có sản phẩm là bản ghi chép những điều bản thân cần thay đổi, điều chỉnh trong cách tổ chức, sắp xếp công việc gia đình.</p>
<p>Nhiệm vụ 3: Thực hiện tổ chức, sắp xếp các công việc gia đình của bản thân một cách khoa học</p>		
<p>– GV yêu cầu từng HS thực hiện điều chỉnh cách tổ chức, sắp xếp công việc gia đình và ghi chép kết quả để chia sẻ.</p> <p>– GV nhận xét, kết luận hoạt động 2 dựa vào báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ của HS.</p>	<p>– HS thực hiện nhiệm vụ này ở gia đình và ghi chép kết quả để chia sẻ.</p>	

VẬN DỤNG

Hoạt động 3. Duy trì việc tổ chức, sắp xếp khoa học các công việc gia đình a) Mục tiêu

HS thường xuyên thực hiện, cải tiến để tổ chức, sắp xếp công việc gia đình khoa học và hợp lí hơn.

b) Tổ chức thực hiện

hoạt động của gv	hoạt động của HS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
– GV hướng dẫn và yêu cầu từng HS về nhà tiếp tục thực hiện tổ chức, sắp xếp khoa học các công việc gia đình trong cuộc sống hằng ngày.	– HS thực hiện tổ chức, sắp xếp khoa học các công việc gia đình trong cuộc sống hằng ngày. – Ghi chép kết quả thực hiện, cảm xúc và những khó khăn cũng như cách khắc phục để báo cáo và chia sẻ, phản hồi trong hoạt động sau.	HS thực hiện tổ chức, sắp xếp khoa học các công việc gia đình trong cuộc sống hằng ngày và ghi chép đầy đủ kết quả thực hiện.

C. PHẢN HỒI KẾT QUẢ VẬN DỤNG (Quy mô lớp) (1 tiết)

Hoạt động 4. Chia sẻ kết quả duy trì việc tổ chức, sắp xếp khoa học các công việc gia đình

a) Mục tiêu

HS chia sẻ được kết quả duy trì việc tổ chức, sắp xếp khoa học các công việc gia đình. b) Tổ chức thực hiện

hoạt động của gv	hoạt động của HS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
– GV tổ chức cho HS chia sẻ kết quả duy trì việc tổ chức, sắp xếp khoa học các công việc gia đình. – Khích lệ HS chia sẻ cảm xúc, bài học kinh nghiệm rút ra trong quá trình duy trì việc tổ chức, sắp xếp khoa học công việc gia đình. – GV yêu cầu một số HS nêu	– HS chia sẻ kết quả vận dụng thực tiễn trong nhóm. – Một số HS chia sẻ trước lớp. – Một số HS nêu cảm nhận	– HS chia sẻ trung thực kết quả vận dụng thực tiễn của bản thân. – Sản phẩm mỗi HS cần có là bản

những điều học hỏi được sau khi nghe các bạn chia sẻ.

– GV tổng hợp những kết quả đọc đáo, kinh nghiệm hay; tuyên dương những HS nghiêm túc và thành công trong hoạt động vận dụng.

sau khi nghe các bạn chia sẻ.

– Ghi chép những kinh nghiệm hay về tổ chức, sắp xếp khoa học các công việc gia đình đã học hỏi được.

ghi chép những kinh nghiệm hay học hỏi được về tổ chức, sắp xếp khoa học các công việc gia đình.

BIỆN PHÁP PHÁT TRIỂN KINH TẾ GIA ĐÌNH

Thời gian thực hiện: 3 tiết

(
H
o
ạ
t

đ
ộ
n
g

đ
ị
n
h

h
ư
ớ
n
g
:

1

t
i

ế
t
;

H
o
ạ
t

đ
ộ
n
g

g
i
á
o

d
ụ
c

t
h
e
o

c
h
ủ

đ
ề
:

1

t
i
ế
t

Hoạt động phản hồi kết quả vận

dụng: 1 tiết)

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia trải nghiệm các hoạt động trong nội dung này, HS sẽ:

1. Về kiến thức

Trình bày được các biện pháp phát triển kinh tế gia đình.

2. Về năng lực

Phát triển năng lực giải quyết vấn đề thông qua việc đề xuất được một số biện pháp phát triển kinh tế phù hợp với gia đình mình.

3. Về phẩm chất

Phát triển phẩm chất yêu gia đình, có trách nhiệm với gia đình

II. THIẾT BỊ GIÁO DỤC VÀ HỌC LIỆU

1. GV chuẩn bị

- Địa điểm, hệ thống âm thanh, phong nền và trang thiết bị cần thiết phục vụ cho toạ đàm về chủ đề “Phát triển kinh tế gia đình”.
- Cử người chủ trì toạ đàm và mời khách mời tham gia toạ đàm. Nêu rõ mục đích, yêu cầu, nội dung toạ đàm với khách mời.
- Phân công lớp/ tổ trực tuần xây dựng chương trình, cử MC và chuẩn bị 2 – 3 tiết mục văn nghệ.

- Video, bài hát hoặc trò chơi đơn giản, phù hợp với nội dung chủ đề để tổ chức hoạt động khởi động.
- Các ví dụ về một số biện pháp phát triển kinh tế gia đình hiệu quả.

- Máy chiếu, máy tính để có thể sử dụng cho nhiều hoạt động.

2. HS chuẩn bị

- Câu hỏi để trao đổi khi tham gia toạ đàm.
- Xây dựng chương trình và tập các tiết mục văn nghệ.
- Suy ngẫm, tìm hiểu các biện pháp hiệu quả để phát triển kinh tế gia đình.
- SGK, SBT Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC THỰC HIỆN

A. HOẠT ĐỘNG ĐỊNH HƯỚNG (Quy mô trường/ khối lớp) Toạ đàm về chủ đề “Phát triển kinh tế gia đình” (1 tiết)

a) Mục tiêu

- HS nhận thức được tầm quan trọng của phát triển kinh tế gia đình.
- Nêu được một số biện pháp phát triển kinh tế gia đình phù hợp.

b) Tổ chức thực hiện

hoạt động của gv	hoạt động của HS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
– MC giới thiệu các khách mời toạ đàm lên sân khấu và giới thiệu người chủ trì buổi toạ đàm.	– Biểu diễn văn nghệ chào mừng.	– HS tích cực tham gia toạ đàm

– Chủ trì buổi toạ đàm đặt câu hỏi cho các khách mời như:

+ Vì sao cần phải phát triển kinh tế gia đình?

+ Làm thế nào để phát triển kinh tế gia đình?

+ Vì sao ngay từ lứa tuổi HS đã cần biết tham gia phát triển kinh tế gia đình?

+ Kinh nghiệm phát triển kinh tế gia đình mà bạn biết?

– Yêu cầu HS toàn trường lắng nghe và đặt câu hỏi tìm hiểu thêm hoặc làm sáng tỏ những vấn đề liên quan đến chủ đề toạ đàm.

– MC giới thiệu xen kẽ các tiết mục văn nghệ để thay đổi không khí của buổi toạ đàm.

– Sau khi buổi toạ đàm kết thúc, người chủ trì buổi toạ đàm tổng kết: Kinh tế đóng vai trò quan trọng trong mỗi gia đình. Vì vậy, tìm hiểu và thực hiện các biện pháp phát triển kinh tế gia đình phù hợp với điều kiện thực tế và nhu cầu của xã hội là việc làm rất cần thiết nhằm góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho mỗi gia đình nói riêng, xã hội nói chung. Là HS THCS, mỗi chúng ta hãy tích cực tham gia phát triển kinh tế gia đình bằng những việc làm cụ thể, thiết thực.

– Khích lệ một vài HS chia sẻ thu hoạch và cảm hứng nhận được trong buổi toạ đàm.

– HS toàn trường lắng nghe và đặt câu hỏi cho khách mời.

– Mỗi HS đều có sản phẩm là bản thu hoạch cá nhân sau khi dự toạ đàm.

– HS tham gia các tiết mục văn nghệ/ quan sát, cổ vũ các bạn.

– HS chia sẻ cảm nhận của bản thân sau khi dự toạ đàm.

– Ghi chép những thu hoạch của bản thân.

B. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

(Quy mô lớp)

(1 tiết)

KHỞI ĐỘNG

N

g

h
e
k
ể
c
h
u
y
ệ
n

v
ề
p
h
á
t
t
r
i
ể
n

k
i
n
h

t
ế
g
i

a
đ
ì
n
h
.
a
)
M
u
c
t
i
ê
u

Tạo tâm thế, động lực cho HS bước vào hoạt động.

b) Tổ chức thực hiện

hoạt động của gv	hoạt động của hS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<ul style="list-style-type: none"> – GV tổ chức cho HS nghe câu chuyện về gương phát triển kinh tế của gia đình ở địa phương hoặc ở Việt Nam (có thể minh họa thêm bằng tranh ảnh, video, phim tài liệu ngắn). – GV đặt câu hỏi khai thác cảm xúc, suy nghĩ của HS về các biện pháp phát triển kinh tế phù hợp với các gia đình. – Yêu cầu HS rút ra ý nghĩa của việc phát triển kinh tế gia đình. – GV chuyển ý, giới thiệu hoạt động mới. 	<ul style="list-style-type: none"> – HS lắng nghe tích cực. – HS chia sẻ cảm xúc, suy nghĩ của bản thân. 	HS lắng nghe và tích cực chia sẻ cảm xúc suy nghĩ.

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 1. Tìm hiểu về biện pháp

phát triển kinh tế

gia đình a) Mục

tiêu

HS chia sẻ và biết được cách xác định các biện pháp phát triển kinh tế gia đình. b) Tổ chức thực hiện

hoạt động của gv	hoạt động của HS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
Nhiệm vụ 1: Chia sẻ kinh nghiệm về biện pháp phát triển kinh tế gia đình		
<ul style="list-style-type: none">– GV giao nhiệm vụ và hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ 1 dựa vào các gợi ý ở mục 1, hoạt động 1, trang 32 (SGK).– Tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ theo hướng dẫn.– GV khích lệ HS xung phong chia sẻ kinh nghiệm của mình.– GV cùng HS xác nhận những biện pháp mà HS chia sẻ xem biện pháp nào đúng là biện pháp phát triển kinh tế gia đình và chốt nhiệm vụ 1 dựa vào các ý kiến chia sẻ của HS.	<ul style="list-style-type: none">– Tiếp nhận nhiệm vụ.– HS làm việc cá nhân, suy ngẫm và ghi lại những biện pháp phát triển kinh tế gia đình mà mình biết, sau đó chia sẻ trong nhóm.– Một số HS chia sẻ trước lớp.	HS chia sẻ tr thực và cõi mở các biện pháp p triển kinh tế gia đ mà bản thân đã biết.
hoạt động của gv	hoạt động của HS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
Nhiệm vụ 2: Thảo luận về các biện pháp phát triển kinh tế gia đình		

<p>– GV giao nhiệm vụ và hướng dẫn HS dựa vào những gợi ý trong SGK để thảo luận, bổ sung những biện pháp để phát triển kinh tế gia đình khác.</p> <p>Yêu cầu HS thảo luận theo cặp hoặc theo nhóm.</p> <p>– Tổ chức cho HS thảo luận cách xác định biện pháp phát triển kinh tế gia đình. Yêu cầu các nhóm ghi lại kết quả thảo luận để trình bày trước lớp.</p> <p>– GV yêu cầu đại diện các nhóm báo cáo những cách mà nhóm đã xác định. Lưu ý các nhóm trình bày sau chỉ bổ sung những cách khác với cách mà các nhóm đã trình bày, tránh trùng lặp.</p> <p>– GV tổng hợp các ý kiến của HS và chốt lại những cách xác định biện pháp phát triển kinh tế gia đình:</p> <p>+ Xem xét nhu cầu sử dụng/ tiêu thụ mặt hàng/ loại sản phẩm ở địa phương nơi em sống và xã hội.</p> <p>+ Dựa vào điều kiện gia đình (nguồn vốn, nhân lực, vật lực,...), liệt kê những biện pháp phát triển kinh tế phù hợp với điều kiện gia đình mình.</p> <p>+ Đối chiếu với nhu cầu xã hội xem biện pháp nào có triển vọng và khả thi.</p> <p>+ Lựa chọn những biện pháp phù hợp.</p>	<p>– HS thảo luận theo cặp/nhóm. – Ghi lại kết quả thảo luận.</p> <p>– Đại diện các nhóm HS trình bày kết quả thảo luận.</p> <p>– HS ghi các biện pháp phát triển kinh tế gia đình đã tiếp thu được.</p>	<p>Sản phẩm hoạt động của mỗi HS là bản ghi chép những biện pháp phát triển kinh tế gia đình đã tiếp thu được.</p>
--	--	--

THỰC HÀNH

Hoạt động 2. Đề xuất một số biện pháp

phát triển kinh tế gia

đình a) Mục tiêu

HS đề xuất được những biện pháp phát triển kinh tế gia đình phù hợp.

b) Tổ chức thực hiện

hoạt động của gv	hoạt động của hS	Sản phẩm/ I quả cần đ
<ul style="list-style-type: none">– GV giao nhiệm vụ cho HS: Đề xuất một số biện pháp phát triển kinh tế phù hợp với gia đình em và chia sẻ các biện pháp phát triển kinh tế gia đình mà em đề xuất.– GV hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ theo trình tự:<ul style="list-style-type: none">+ Xem xét, phân tích nhu cầu sử dụng các loại dịch vụ, sản phẩm của người dân ở nơi mình sống.+ Xác định các điều kiện để phát triển kinh tế gia đình em: nhân lực, thời gian, tài chính/ vốn, phương tiện, địa điểm,...+ Đề xuất biện pháp phát triển kinh tế phù hợp với gia đình.– Tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ theo hình thức làm việc cá nhân.– Khích lệ HS chia sẻ biện pháp phát triển kinh tế của gia đình đã đề xuất.– GV nhận xét, đánh giá về sự phân tích nhu cầu sử dụng các loại dịch vụ, sản phẩm của cộng đồng, xã hội; các điều kiện để	<ul style="list-style-type: none">– Tiếp nhận nhiệm vụ.– Lắng nghe GV hướng dẫn để biết cách thực hiện nhiệm vụ.– Ghi các biện pháp mình đề xuất. – Chuẩn bị trình bày phân tích và lập luận về những cơ sở lựa chọn và đề xuất biện pháp phát triển kinh tế phù hợp với gia đình mình.– Chia sẻ trong nhóm.– Một số HS chia sẻ trước lớp, trình bày những phân tích và lập luận về những cơ sở lựa chọn và đề xuất biện pháp phát triển kinh tế phù hợp với gia đình mình.– HS ghi chép, điều chỉnh lại các biện pháp phát triển kinh tế của gia đình mình.	Sản phẩm h động của HS danh sách biện pháp p triển kinh tế hợp với đình mình.

phát triển kinh tế gia đình và các biện pháp phát triển kinh tế phù hợp với gia đình được HS đề xuất có những ưu điểm nào và những gì cần rút kinh nghiệm.		
--	--	--

VẬN DỤNG

Hoạt động 3. Chia sẻ với gia đình về biện pháp phát triển kinh tế gia đình a) Mục tiêu

HS chia sẻ với gia đình những biện pháp phát triển kinh tế phù hợp với gia đình mình và nhận được sự góp ý, đồng thuận của gia đình.

b) Tổ chức thực hiện

hoạt động của gv	hoạt động của HS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<ul style="list-style-type: none"> – GV hướng dẫn và yêu cầu HS về nhà: + Trao đổi với những người thân trong gia đình về biện pháp phát triển kinh tế em đã đề xuất để cùng thảo luận, bàn bạc và ra quyết định. + Cùng gia đình chuẩn bị các điều kiện để thực hiện biện pháp phát triển kinh tế. – Nhắc HS ghi chép lại các kết quả thực hiện, cảm xúc và những khó khăn cũng như cách khắc phục để báo cáo và chia sẻ, phản hồi trong hoạt động sau. – GV thông báo với cha mẹ HS về nhiệm vụ vận dụng của các em và đề nghị cha mẹ HS ủng hộ, hỗ trợ các em thực hiện nhiệm vụ. 	<ul style="list-style-type: none"> – Lắng nghe hướng dẫn và thực hiện theo yêu cầu của GV. – HS thực hiện nhiệm vụ được giao về nhà. – Ghi chép các kết quả thực hiện, cảm xúc và những khó khăn cũng như cách khắc phục. 	HS thực hiện các nhiệm vụ vận dụng được giao và ghi chép đầy đủ kết quả.

C. PHẢN HỒI KẾT QUẢ VẬN DỤNG (Quy mô lớp) (1 tiết)

Hoạt động 4. Phản hồi kết quả chia sẻ với gia đình về biện pháp phát triển kinh tế gia đình

a) Mục tiêu

HS phản hồi được kết quả chia sẻ với gia đình về biện pháp phát triển kinh tế của gia đình; chia sẻ cảm xúc và bài học kinh nghiệm rút ra trong quá trình vận dụng. *b) Tổ chức thực hiện*

hoạt động của gv	hoạt động của HS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<ul style="list-style-type: none"> – GV tổ chức cho HS báo cáo, trình bày kết quả chia sẻ với gia đình về biện pháp phát triển kinh tế gia đình. – GV khích lệ HS chia sẻ cảm xúc, bài học kinh nghiệm rút ra trong quá trình chia sẻ với gia đình. 	<ul style="list-style-type: none"> – HS chia sẻ trong nhóm nhỏ. – Một số HS trình bày trước lớp. 	<ul style="list-style-type: none"> – HS chia sẻ cởi mở và trung thực về kết quả vận dụng thực tiễn của bản thân. – Sản phẩm mỗi HS cần thực hiện được là bản ghi chép những bài học kinh nghiệm về biện pháp phát triển kinh tế gia đình đã thu hoạch được.
hoạt động của gv	hoạt động của HS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<ul style="list-style-type: none"> – Yêu cầu HS khác lắng nghe tích cực để nhận xét, bổ sung. – GV tổng hợp, khái quát những kết quả độc đáo, những kinh nghiệm hay; tuyên dương những HS nghiêm túc và thành công trong hoạt động vận dụng. 	<ul style="list-style-type: none"> – Cả lớp lắng nghe và nhận xét, bổ sung. – HS tự ghi những bài học kinh nghiệm hay về biện pháp phát triển kinh tế gia đình đã thu hoạch được. 	

TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ 5

- GV yêu cầu một số HS chia sẻ những điều học hỏi được, cảm nhận của bản thân sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề 5.
- Kết luận chung: Gia đình là giá trị quan trọng đối với mỗi người. Chúng ta cần có trách nhiệm trong việc tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương, xây dựng gia đình hạnh phúc bằng thái độ, lời nói, hành động cụ thể. Đồng thời phải biết cách giải quyết bất đồng trong gia đình, biết cách và thực hiện việc tổ chức, sắp xếp các công việc trong gia đình một cách khoa học và tham gia đề xuất các biện pháp phát triển kinh tế gia đình ngay từ lứa tuổi HS THCS.

ĐÁNH GIÁ CUỐI CHỦ ĐỀ 5

- GV hướng dẫn HS tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng trong nhóm kết quả trải nghiệm chủ đề 5 theo các tiêu chí trong trang 33, SGK:
 - + **Đạt:** Nếu HS đạt được từ 3 tiêu chí trở lên.
 - + **Chưa đạt:** Nếu HS chỉ đạt được nhiều nhất là 2 tiêu chí.
- HS tiến hành tự đánh giá theo tiêu chí, sau đó đánh giá đồng đẳng trong nhóm, dựa vào:
 - + Kết quả tự đánh giá.
 - + Sự chuẩn bị cho hoạt động của các chủ đề.

- + Thái độ tự giác tham gia hoạt động.
- + Trách nhiệm và hợp tác khi thực hiện nhiệm vụ.

- GV tổng hợp các kết quả đánh giá của GV với kết quả tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng của HS và nhận xét đánh giá của gia đình (theo gợi ý ở dưới) để đưa ra đánh giá cuối cùng về kết quả học tập chủ đề 5 của HS.

Gợi ý phiếu nhận xét đánh giá của gia đình:

PHIẾU XIN Ý KIẾN NHẬN XÉT CỦA Gia ĐÌNH

Kính gửi phụ huynh em

Để giúp việc đánh giá trách nhiệm đối với gia đình của từng học sinh, kính mong Ông/ Bà hãy cho ý kiến nhận xét bằng cách đánh dấu vào các cột tương ứng, đồng thời có thể ghi thêm những nhận xét khác vào cột ghi chú.

nội dung nhận xét	đạt	Chưa đạt	ghi chú
1 Biết tạo bầu không khí yêu thương trong gia đình.			
2 Biết giải quyết bất đồng trong hệ giữa bản thân với thành viên, giữa các thành viên trong gia đình.			
3 Tổ chức, sắp xếp được việc trong gia đình một cách khoa học.			
4 Đề xuất được ít nhất một biện pháp phát triển kinh tế gia đình.			

Trân trọng cảm ơn Ông/ Bà!

MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ

Sau khi tham gia các hoạt động trong chủ đề này, HS:

- Biết cách xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng.
- Thực hiện được đề tài khảo sát về thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội.
- Xây dựng và thực hiện được kế hoạch truyền thông trong cộng đồng về những vấn đề học đường.
- Tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương.
- Phát triển năng lực:
 - + Thiết kế và tổ chức hoạt động qua việc thực hiện đề tài khảo sát; lập và thực hiện kế hoạch giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương, lập và thực hiện kế hoạch truyền thông trong cộng đồng về vấn đề học đường.
 - + Thích ứng với cuộc sống qua tham gia các hoạt động xây dựng và phát triển cộng đồng.
 - + Tự chủ, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề qua tham gia các hoạt động xây dựng và phát triển cộng đồng, khảo sát thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội, truyền thông trong cộng đồng về những vấn đề học đường.
- Phát triển các phẩm chất:
 - + Trách nhiệm với cộng đồng, yêu quê hương thể hiện bằng những việc làm đóng góp vào xây dựng

và phát triển cộng đồng ở địa phương.

- + Trung thực trong việc thực hiện và báo cáo kết quả khảo sát đề tài, các kế hoạch hoạt động đã xây dựng.

XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG

Thời gian thực hiện: 3 tiết

(
H
o
ạ
t

đ
ộ
n
g

đ
ị
n
h

h
ư
ớ
n
g
:

1

t
i
ế
t
;

H
o
ạ
t

đ
ộ
n
g

g
i
á
o

d
ụ
c

t
h
e
o

c
h
ủ

đ
ề
:

1

t
i
ế
t
;

H
o
ạ
t

đ
ộ
n
g

p
h
ả
n

h
ồ
i

k
ế
t

q
u
ả

v
ậ
n

d
ự
n
g
:

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia trải nghiệm các hoạt động trong nội dung này, HS sẽ:

1. Về kiến thức

- Trình bày được hiểu biết về mạng lưới quan hệ cộng đồng.
- Biết cách xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng.

2. Về năng lực

Phát triển các năng lực:

- Thích ứng với cuộc sống thông qua việc tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương.
- Giải quyết vấn đề thông qua hoạt động đề xuất cách xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng ở địa phương.
- Thiết kế và tổ chức hoạt động thông qua hoạt động lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch tham gia hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương.

3. Về phẩm chất

Phát triển các phẩm chất: nhân ái, có trách nhiệm với cộng đồng.

II. THIẾT BỊ GIÁO DỤC VÀ HỌC LIỆU

1. GV chuẩn bị

- Mời 1 hoặc 2 thành viên trong mạng lưới quan hệ cộng đồng ở địa phương tới trường giao lưu, chia sẻ về chủ đề “Mạng lưới quan hệ cộng đồng”. Đại diện nhà trường trao đổi với khách mời để thống nhất: nội dung, thời gian, mục đích và các công cụ phương tiện của buổi giao lưu.
- Chuẩn bị các trang thiết bị cần thiết cho buổi giao lưu của HS với chuyên gia: loa đài, tăng âm, micro, màn hình, máy chiếu,...
- Phân công tổ/ lớp trực tuần xây dựng chương trình giao lưu, cử HS làm người dẫn chương trình giao lưu và chuẩn bị 2 – 3 tiết mục văn nghệ.
- Tư liệu (tranh ảnh, video, bài viết, công cụ,...) về mạng lưới quan hệ cộng đồng.
- Hình ảnh minh họa về các mạng lưới quan hệ cộng đồng khác nhau.

2. HS chuẩn bị

- Tổ/ lớp trực tuần xây dựng chương trình giao lưu, cử HS làm người dẫn chương trình giao lưu và chuẩn bị 2 – 3 tiết mục văn nghệ theo sự phân công.
- Giấy A0, bút dạ màu xanh, đỏ, bút màu.
- SGK, SBT Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

A. HOẠT ĐỘNG ĐỊNH HƯỚNG (Quy mô khối lớp)

Giao lưu với thành viên trong mạng lưới quan hệ cộng đồng (1 tiết)

a) Mục tiêu

- HS được cung cấp thêm những kiến thức về mạng lưới quan hệ cộng đồng và hiểu biết về mạng lưới quan hệ cộng đồng tại địa phương.
- Định hướng và tạo hứng thú cho HS tham gia vào các hoạt động trải nghiệm tiếp theo của chủ đề.

b) Tổ chức thực hiện

hoạt động của gv	hoạt động của hS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<p>– Đại diện trường phát biểu đề dẫn: Cộng đồng cần giải quyết nhiều vấn đề, như vấn đề ô nhiễm môi trường, giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn, bảo vệ trẻ em khỏi nguy cơ bị bóc lột, xâm hại,... Vì vậy cần nhiều mạng lưới quan hệ cộng đồng để chung tay cùng với các tổ chức, ban ngành giải quyết các vấn đề trên.</p> <p>– MC giới thiệu khách mời tham gia chương trình. Khách mời giới thiệu ngắn gọn về bản thân và vai trò của bản thân trong mạng lưới quan hệ cộng đồng ở địa phương.</p> <p>– Khách mời:</p> <p>+ Trình bày/ giới thiệu về mạng lưới quan hệ cộng đồng đang tham gia: Lịch sử hình thành mạng lưới; mục đích hoạt động; các thành viên tham gia và đặc điểm của những thành viên này; cách thức hoạt động của mạng lưới; những lợi ích mà mạng lưới quan hệ cộng đồng đem lại cho cộng đồng, xã hội; hoạt động của mạng lưới mà HS có thể tham gia.</p> <p>+ Kể về những trường hợp, việc làm cụ thể mạng lưới đã hỗ trợ/ thực hiện ở cộng đồng.</p> <p>– Kết thúc chương trình, đại diện Ban Giám hiệu nhà trường:</p> <p>+ Cảm ơn sự tham gia của khách mời trong buổi giao lưu.</p> <p>+ Tổng kết những nội dung đã trao đổi trong buổi giao lưu và kết luận: Hoạt động của mạng lưới quan hệ cộng đồng giữ vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ, thúc đẩy các hoạt</p>	<p>– HS tổ/ lớp trực tuần biểu diễn các tiết mục văn nghệ.</p> <p>– Lắng nghe phần trình bày của khách mời.</p> <p>– HS đặt câu hỏi cho khách mời về những điều muốn biết rõ hơn về mạng lưới quan hệ cộng đồng ở địa phương. Có thể đặt câu hỏi trực tiếp hoặc viết ra giấy rồi gửi cho MC đọc.</p> <p>– HS ghi chép lại thu hoạch của bản thân.</p>	<p>HS có hiểu biết đầu về mạng quan hệ cộng đồng.</p>

động xã hội trong cộng đồng và góp phần phát triển các mối quan hệ xã hội. Để hình thành và phát triển được mạng lưới quan hệ cộng đồng, cần hiểu rõ mục đích hoạt động và tập hợp, kết nối được những cá nhân, tổ chức có cùng mục đích hoạt động trong cộng đồng để cùng nhau hoạt động theo cách thức phù hợp.		
---	--	--

**B. HOẠT ĐỘNG GIÁO
DỤC THEO CHỦ ĐỀ**
(Quy mô lớp)
(1 tiết)

KHỞI ĐỘNG

Xem một số
hình ảnh/ clip
về mạng lưới
quan hệ cộng
đồng. a) *Mục
tiêu*

- Tạo hứng thú cho HS và dẫn dắt HS vào nội dung bài học.
- Giới thiệu cho HS biết một số mạng lưới quan hệ cộng đồng trong xã hội. b) *Tổ chức thực hiện*

hoạt động của gv	hoạt động của hS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
------------------	------------------	---------------------------

<ul style="list-style-type: none"> – GV chiếu cho HS xem một số hình ảnh về mạng lưới quan hệ cộng đồng (ví dụ hai ảnh dưới) và đặt câu hỏi: “Theo các em, mạng lưới trong mỗi bức ảnh dưới đây có những điểm chung nào”? – GV khích lệ HS xung phong trả lời câu hỏi. – GV tổng hợp ý kiến của HS và kết luận: Có nhiều mạng lưới quan hệ cộng đồng. Các mạng lưới quan hệ cộng đồng đều có điểm chung là hoạt động vì cộng đồng, vì mọi người. – GV dẫn dắt HS vào hoạt động tiếp theo. 	<ul style="list-style-type: none"> – HS quan sát kĩ hình ảnh. – HS trả lời câu hỏi GV đặt ra. 	<p>HS nhận ra được một vài dấu hiệu đặc trưng của mạng lưới quan hệ cộng đồng.</p>
---	---	--



Tên mạng lưới: Hợp xướng đa dạng
Mạng lưới thực hiện thiện nguyện

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 1. Tìm hiểu về mạng lưới quan hệ cộng đồng

a) Mục tiêu

- HS trình bày được hiểu biết của bản thân về mạng lưới quan hệ cộng đồng trong xã hội.
- HS nêu được cách xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng.

b) Tổ chức thực hiện

hoạt động của gv	hoạt động của HS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
------------------	------------------	---------------------------

Nhiệm vụ 1: Đọc 2 tình huống ở mục 1, hoạt động 1, trang 35 (SGK) để chỉ ra mạng lưới quan hệ cộng đồng trong các tình huống		
<ul style="list-style-type: none"> – GV giao nhiệm vụ và hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ 1. Có thể gợi ý cho HS trả lời theo các ý sau: <ul style="list-style-type: none"> + Tên tổ chức, cá nhân tham gia trong mạng lưới quan hệ cộng đồng. + Sự tham gia đóng góp của tổ chức, cá nhân đó trong hoạt động cộng đồng. + Cách thức hoạt động của mạng lưới quan hệ cộng đồng. – Tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm cặp đôi hoặc nhóm nhỏ. – Mời đại diện một số nhóm chia sẻ kết quả thực hiện nhiệm vụ trước lớp. – GV tổng hợp ý kiến của HS và chốt lại: Địa phương nào cũng có các mạng lưới quan hệ cộng đồng. Mạng lưới quan hệ cộng đồng là tập hợp các cá nhân có chung mục đích, sở thích, hoạt động tự nguyện, phi lợi nhuận. Ví dụ: Nhóm thiện nguyện là tập hợp những cá nhân, tổ chức tình nguyện tham gia các hoạt động nhằm giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn; Đội văn nghệ “Vẻ đẹp tháng 3” là tập hợp những chị em phụ nữ tình nguyện tham gia đội văn nghệ để biểu diễn văn nghệ chào mừng ngày Quốc tế phụ nữ 8/3,... Hoạt động của mạng lưới quan hệ cộng đồng mang lại các giá trị tinh thần, lợi ích cho cộng đồng và góp phần phát triển xã hội. 	<ul style="list-style-type: none"> – Lắng nghe GV giao nhiệm vụ và hướng dẫn cách thực hiện nhiệm vụ. <ul style="list-style-type: none"> – HS trao đổi theo cặp hoặc nhóm nhỏ. – Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp. – HS ghi lại kết quả hoạt động. 	<p>HS nhận được đặc trưng của mạng lưới quan hệ cộng đồng.</p>
Nhiệm vụ 2: Thảo luận về cách xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng		

– GV giao nhiệm vụ và hướng dẫn HS thảo luận nhóm để thực hiện nhiệm vụ 2, dựa vào gợi ý trong mục 2, hoạt động 1, trang 35 (SGK).	– Tiếp nhận nhiệm vụ và lắng nghe gợi ý của GV.	Mỗi nhóm HS một sản phẩm bản ghi kết quả thảo luận về: – Đặc trưng mạng lưới quan hệ cộng đồng.
--	---	--

hoạt động của gv	hoạt động của hS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<p>GV có thể gợi ý thêm như sau: + Để xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng cần trải qua bao nhiêu bước/ giai đoạn? + Những nhiệm vụ mà các thành viên trong mạng lưới phải thực hiện là gì?</p> <p>– Tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ.</p> <p>– Tổ chức cho HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ.</p> <p>– GV tổng hợp các ý kiến của HS và kết luận hoạt động 1: + Mạng lưới quan hệ cộng đồng là tập hợp các cá nhân có chung mục đích, sở thích. Mạng lưới quan hệ cộng đồng thường hoạt động bằng cách trao đổi thông tin, kết nối nhằm mang lại giá trị tốt đẹp cho cộng đồng. Trong mạng lưới quan hệ cộng đồng, các cá nhân có thể trao đổi thông tin, sở thích, các mối quan tâm, thường xuyên tham gia các hoạt động chung với nhau và phi lợi nhuận. + Cách xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng: 1/ Xác định hoạt động và mục đích của hoạt động cần có sự tham gia của</p>	<p>– Thảo luận nhóm để thực hiện nhiệm vụ và ghi kết quả ra giấy khổ lớn.</p> <p>– Đại diện 1 – 2 nhóm chia sẻ kết quả thực hiện nhiệm vụ trước lớp. Các nhóm còn lại lắng nghe, nhận xét, góp ý.</p> <p>– Ghi kết luận hoạt động 1.</p>	<p>– Cách xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng.</p>

<p>mạng lưới quan hệ cộng đồng; 2/ Xác định cá nhân và tổ chức tham gia; vai trò của họ trong mạng lưới; 3/ Kết nối các cá nhân và tổ chức tham gia mạng lưới quan hệ cộng đồng; 4/ Duy trì sự tham gia của các cá nhân và tổ chức trong mạng lưới quan hệ cộng đồng. (GV sử dụng sơ đồ ở mục 2, hoạt động 1, trang 35 (SGK) để nêu cách xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng. Có thể nêu ví dụ minh họa hoặc giải thích từng bước để HS hiểu và nhớ được cách xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng).</p> <p>+ Khi xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng, cần lưu ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kết nối với những người có “tiềm năng” cùng chung mục đích với các thành viên tham gia mạng lưới. 		
---	--	--

hoạt động của gv	hoạt động của hS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<ul style="list-style-type: none"> • Cùng tạo ra cơ hội để mạng lưới trở nên rộng và lớn mạnh hơn. • Tạo cơ hội và điều kiện thuận lợi để cung cấp kiến thức, kĩ năng, vật chất cho cộng đồng. 		

THỰC HÀNH

Hoạt động 2. Đề xuất cách xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng

a) Mục tiêu

HS đề xuất được cách xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng trong những trường hợp cụ thể.

b) Tổ chức thực hiện

hoạt động của gv	hoạt động của hS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
------------------	------------------	---------------------------

<ul style="list-style-type: none"> – GV chia nhóm và giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm thảo luận để đề xuất cách xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng trong một tình huống ở hoạt động 2, trang 36 (SGK). – GV hướng dẫn HS vận dụng cách xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng đã tiếp thu được ở hoạt động 1 để thực hiện nhiệm vụ. – GV tổ chức cho HS làm việc nhóm để thực hiện nhiệm vụ. – GV tổ chức cho HS trình bày kết quả thảo luận bằng kĩ thuật “Phòng tranh”. 	<ul style="list-style-type: none"> – Lắng nghe GV giao nhiệm vụ và hướng dẫn cách thực hiện nhiệm vụ. – Thảo luận và ghi kết quả vào giấy A0 hoặc bảng 2 mặt bằng bút dạ màu xanh những nội dung sau: <ul style="list-style-type: none"> + Ý tưởng/ mục đích hoạt động của mạng lưới quan hệ cộng đồng định xây dựng là gì? Mạng lưới đó đóng góp gì cho sự phát triển của địa phương? + Những cá nhân, tổ chức nào có thể tham gia vào mạng lưới? + Cách kết nối tạo mạng lưới quan hệ cộng đồng để thực hiện ý tưởng, mục đích hoạt động. – Các nhóm HS dính lên tường/ bảng kết quả thảo luận của nhóm mình. – Cả lớp lần lượt đi “tham quan” sản phẩm của mỗi nhóm và có thể bổ sung bằng mực đỏ vào kết quả thảo luận của nhóm khác. 	<p>Mỗi nhóm một sản phẩm là kết quả xuất xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng trong một tình huống ở trang 36 (SGK).</p>
---	---	--

hoạt động của gv	hoạt động của hS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<ul style="list-style-type: none"> – GV nhận xét và kết luận hoạt động 2 trên cơ sở tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ, ưu điểm, nhược điểm trong các đề xuất của mỗi nhóm. 	<ul style="list-style-type: none"> – Ghi kết quả thực hiện hoạt động 2. 	

Hoạt động 3. Lập kế hoạch tham gia hoạt động giáo dục truyền

<ul style="list-style-type: none"> – Tổ chức cho HS chia sẻ kế hoạch đã lập. – GV yêu cầu HS nhận xét kế hoạch của các nhóm và bổ sung thông tin. – GV nhận xét chung, chỉ ra những điểm HS cần làm rõ hoặc điều chỉnh, bổ sung trong kế hoạch. 	<ul style="list-style-type: none"> – Đại diện các nhóm trình bày kế hoạch của nhóm mình. – Cả lớp lắng nghe và nhận xét, góp ý. – Các nhóm hoàn thiện lại kế hoạch theo góp ý của thầy cô và các bạn trong lớp. 	
Nhiệm vụ 2: Tham gia hoạt động theo kế hoạch đã xây dựng		
<ul style="list-style-type: none"> – GV giao nhiệm vụ cho HS tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương. Hướng dẫn và yêu cầu HS thực hiện hoạt động này ở cộng đồng. – Nhắc HS ghi lại những việc đã làm, kết quả thực hiện, xin ý kiến nhận xét, đánh giá của cộng đồng để chia sẻ với các bạn, thầy cô. 	<ul style="list-style-type: none"> – HS ghi chép nhiệm vụ. – HS tham gia hoạt động và ghi chép kết quả. 	

VẬN DỤNG

Hoạt động 4. Duy trì tham gia hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương

a) Mục tiêu

HS tham gia hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương theo kế hoạch.

b) Tổ chức thực hiện

hoạt động của gv	hoạt động của hs	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
------------------	------------------	---------------------------

<ul style="list-style-type: none"> – GV hướng dẫn và yêu cầu HS thực hiện những việc sau tại cộng đồng: + Cá nhân hoặc nhóm chuẩn bị các phương tiện, đồ dùng để tham gia hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương. + Tham gia hoạt động và ghi chép lại những việc đã làm, kinh nghiệm thu nhận được và cảm xúc của bản thân khi tham gia hoạt động; những khó khăn, thách thức đã gặp phải trong quá trình tham gia hoạt động đó và cách khắc phục. 	<ul style="list-style-type: none"> – Chuẩn bị các phương tiện, đồ dùng cần thiết để tham gia hoạt động. – Tham gia hoạt động. – Ghi chép, lưu giữ kết quả tham gia hoạt động. 	Mỗi HS cần một sản phẩm bản ghi chép quá tham hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương
--	--	--

C. PHẢN HỒI KẾT QUẢ VẬN DỤNG (Quy mô lớp) (1 tiết)

Hoạt động 5. Chia sẻ kết quả tham gia hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương a) Mục tiêu

HS chia sẻ được những việc đã làm, kết quả tham gia hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương của bản thân. b) Tổ chức thực hiện

hoạt động của gv	hoạt động của HS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<ul style="list-style-type: none"> – GV tổ chức cho các nhóm HS và cá nhân chia sẻ kết quả tham gia hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương: + Hoạt động giáo dục truyền thống, phát triển cộng đồng đã tham gia. + Những việc đã làm khi tham gia hoạt động đó. + Những kiến thức, kinh nghiệm 	<ul style="list-style-type: none"> – Các nhóm và cá nhân trình bày, báo cáo kết quả tham gia hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương theo yêu cầu của GV. 	Sản phẩm của mỗi nhóm/ cá nhân HS là kết quả tham gia hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương của các em.

<p>thu nhận được qua tham gia hoạt động.</p> <p>+ Những trải nghiệm, cảm xúc trong quá trình tham gia.</p> <p>+ Những thuận lợi, khó khăn của cá nhân, nhóm trong quá trình tham gia.</p> <p>+ Kết quả đạt được.</p> <p>– GV tổng hợp ý kiến và phần trình bày của các nhóm/ cá nhân, đưa ra nhận xét và khen ngợi các nhóm/ cá nhân đã tổ chức và tham gia thành công hoạt động, thu được nhiều kết quả từ hoạt động.</p>	<p>– Ghi thu hoạch của bản thân sau khi nghe các bạn trình bày kết quả tham gia hoạt động và nhận xét của thầy cô giáo.</p>	
--	---	--

TỔNG KẾT NỘI DUNG 1

- Yêu cầu một số HS chia sẻ những điều học hỏi được sau khi tham gia các hoạt động.

- Kết luận chung: Mạng lưới quan hệ cộng đồng mang lại cho cá nhân và cộng đồng những lợi ích như: kết nối mọi người, giúp cho thành viên trong cộng đồng có thêm kiến thức, kỹ năng và được tăng cường nội lực.

Biết cách xây dựng các mối quan hệ được coi là “chìa khoá” để xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng. Khi xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng, cần kết nối với những người “tiềm năng”, có cùng chung mục đích, cùng tạo ra cơ hội để mạng lưới trở nên lớn mạnh hơn và cùng nhau phát triển cộng đồng.

Sự vững mạnh của mạng lưới quan hệ cộng đồng không phải là có số lượng thành viên lớn mà là có những thành viên nhiệt huyết,

muốn giúp đỡ người khác và có khả năng tạo ra sự thay đổi.

- Nhận xét thái độ tham gia các hoạt động của HS. Tuyên dương, khen ngợi những HS, nhóm HS tích cực tham gia các hoạt động.

KHẢO SÁT THỰC TRẠNG GIAO TIẾP CỦA HỌC SINH TRÊN MẠNG XÃ HỘI

Thời gian thực hiện: 3 tiết

(
H
o
ạ
t

đ
ộ
n
g

đ
ị
n
h

h
ư

ở
n
g
:

l

t
i
ế
t
;

H
o
ạ
t

đ
ộ
n
g

g
i
á
o

d
ụ
c

t
h
e
o

c
h
ủ

đ
ề

:

l

t
i
ế
t
;

H
o
ạ
t

đ
ộ
n
g

p
h
ả
n

h
ồ
i

k
ế
t

q
u
ả

v
ậ
n

d
ự

n
g
:

1

t
i
ế
t
)

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia trải nghiệm các hoạt động trong nội dung này, HS sẽ:

1. Về kiến thức

Trình bày được các bước tiến hành đề tài khảo sát về thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội.

2. Về năng lực

Phát triển các năng lực:

- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động thông qua việc lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch khảo sát về thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác thông qua quá trình cùng các bạn trong nhóm lập kế hoạch khảo sát và triển khai khảo sát thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội.
- Năng lực tìm kiếm và xử lý thông tin thông qua hoạt động xử lý kết quả khảo sát.

3. Về phẩm chất

Phát triển phẩm chất: trách nhiệm và trung thực thông qua hoạt động khảo sát và báo cáo kết quả khảo sát.

II. THIẾT BỊ GIÁO DỤC VÀ HỌC LIỆU

1. GV chuẩn bị

- Các câu hỏi để hướng dẫn HS thảo luận trong hoạt động định hướng.
- Các trang thiết bị cần thiết cho hoạt động định hướng: loa đài, tăng âm, micro, màn hình, máy chiếu,...
- Phân công HS và tư vấn cho HS viết tham luận để tham gia diễn đàn với bố cục gợi ý như sau:
 - + Đặt vấn đề: Nêu ý nghĩa, vai trò của mạng xã hội.
 - + Thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội: Nội dung giao tiếp, cách thức giao tiếp, ngôn ngữ giao tiếp, hành vi giao tiếp. Những điểm được và chưa được. Nguyên nhân.
 - + Quan điểm, ý kiến cá nhân về giao tiếp của HS trên mạng xã hội.
 - + Đề xuất một số giải pháp để HS giao tiếp thông minh trên mạng xã hội.
 - + Kết luận vấn đề.
- Phân công tổ/ lớp trực tuần xây dựng chương trình diễn đàn, cử HS làm người dẫn chương trình và chuẩn bị tiểu phẩm về HS giao tiếp trên mạng xã hội.
- Mẫu công cụ khảo sát về một chủ đề bất kì để HS có thể tham khảo, bao

gồm mẫu phiếu khảo sát và mẫu câu hỏi phỏng vấn.

2. HS chuẩn bị

- Tổ/ lớp trực tuần xây dựng chương trình trao đổi, kịch bản tiểu phẩm, cử HS làm người dẫn chương trình và tập diễn tiểu phẩm.
- Giấy A0, A4, bút dạ, bút bi.
- Laptop để thiết kế công cụ khảo sát và xử lý kết quả khảo sát.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

A. HOẠT ĐỘNG ĐỊNH HƯỚNG (Quy mô trường/ khối lớp)

Diễn đàn về chủ đề “HS phổ thông giao tiếp văn minh trên mạng xã hội”
(1 tiết)

a) Mục tiêu

- HS có những hiểu biết cần thiết về giao tiếp văn minh trên mạng xã hội.
- Có định hướng để thực hiện khảo sát thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội.

b) Tổ chức thực hiện

hoạt động của gv	hoạt động của HS	Sản phẩm/ I quả cần đạt
<ul style="list-style-type: none">– MC giới thiệu tiểu phẩm về HS giao tiếp trên mạng xã hội.– MC mời một số bạn nêu cảm nhận và ý kiến của mình về nội dung tiểu phẩm.	<ul style="list-style-type: none">– HS tổ/ lớp trực tuần diễn tiểu phẩm. – HS toàn trường quan sát.– Một số HS chia sẻ cảm nhận của bản thân về nội dung tiểu phẩm.	

- | | |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"> – MC mời lần lượt những HS được phân công chuẩn bị tham luận lên sân khấu trình bày tham luận. – MC tiếp tục mời một số HS kể về các hoạt động, nội dung, cách thức bạn thường thể hiện khi giao tiếp trên mạng xã hội. – GV tổng hợp các ý kiến tham luận, chia sẻ và kết luận: Chuyển đổi số và sự phát triển của mạng xã hội đã làm thay đổi rất nhiều hành vi giao tiếp của con người, trong đó có HS phổ thông. Kết quả nghiên cứu trên thế giới và của Việt Nam cho thấy: Hành vi giao tiếp của HS trên mạng thường liên quan đến các hoạt động sau: học tập (ví dụ giao tiếp với bạn, với thầy cô), chăm sóc sức khỏe (giao tiếp với nhân viên, bác sĩ chăm sóc sức khỏe), hành vi khẳng định và xây dựng hình ảnh bản thân (đưa hình ảnh bản thân lên mạng xã hội), hành vi giải trí và tiêu dùng (giao tiếp để tìm kiếm các thông tin về giải trí hoặc tiêu dùng, đặt mua đồ,...). Ngoài những mặt tích cực, thuận lợi thì giao tiếp trên mạng xã hội cũng mang lại khó khăn cho người dùng bởi nó mang tính ẩn danh, che giấu. Vì vậy, mỗi chúng ta cần học hỏi qua nhiều kênh khác nhau để biết cách giao tiếp thông minh trên mạng xã hội. | <ul style="list-style-type: none"> – Theo lời giới thiệu của MC, một số HS lên sân khấu trình bày tham luận. – Một số HS kể về các hoạt động, nội dung, cách thức bản thân thường thể hiện khi giao tiếp trên mạng xã hội. – HS ghi chép thu hoạch của bản thân sau khi dự toạ đàm. |
|--|--|

B. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ (Quy mô lớp) (1 tiết)

KHỞI ĐỘNG

K

ề

v

è

m

ộ

t

m

ạ

n

g

x

ã

h

ộ

i

m

à

e

m

b

i

é

t

.

a

)

M

u

c

t

i

ê

u

Tạo sự tò mò, không khí vui vẻ, phấn khởi cho HS và dẫn dắt HS tham gia vào các hoạt động trải nghiệm tiếp theo.

b) Tổ chức thực hiện

- GV chiếu một số hình ảnh về mạng xã hội. Sau đó mời một số HS kể về một nền tảng mạng xã hội mà em biết và nói về một đặc điểm của mạng xã hội đó.
- GV dẫn dắt HS vào hoạt động mới.

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 1. Tìm hiểu cách thực hiện đề tài khảo sát thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội a)

Mục tiêu

- HS trình bày được những nội dung, cách thức HS thường giao tiếp trên mạng xã hội. – HS biết cách thực hiện đề tài khảo sát thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội. *b) Tổ chức thực hiện*

hoạt động của gv	hoạt động của HS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
Nhiệm vụ 1: Chia sẻ hiểu biết về hoạt động giao tiếp của HS trên mạng xã hội		

<p>– GV giao nhiệm vụ cho HS: Chia sẻ hiểu biết về hoạt động giao tiếp của HS trên mạng xã hội. – Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ dựa vào gợi ý ở đầu trang 37 (SGK).</p> <p>– Tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ.</p> <p>– GV tổng hợp các ý kiến chia sẻ của HS và kết luận, nêu số liệu minh họa: Hiện nay có 6 mạng xã hội nổi tiếng nhất toàn cầu: Facebook, Instagram, Tiktok, WhatsApp, Twitter và Youtube. Tính đến tháng 5 năm 2023, Việt Nam là nước nằm trong Top 10 nước có lượng người dùng mạng xã hội nhiều nhất thế giới: Facebook (66,2 triệu người dùng), Tiktok (50,6 triệu người dùng) và Youtube (khoảng 63 triệu người dùng). Trong số người dùng thì lứa tuổi thanh thiếu niên chiếm số lượng lớn. Nhiều kết quả nghiên cứu cũng cho thấy thanh thiếu niên đang dành nhiều thời gian cho mạng xã hội.</p>	<p>– HS lên bảng và ghi ý kiến/ hiểu biết, quan sát của bản thân vào các ô tương ứng đã được GV kẻ sẵn trên bảng: + Nội dung giao tiếp + Cách thức giao tiếp + Đối tượng giao tiếp + Ngôn ngữ giao tiếp + Bộc lộ cảm xúc khi giao tiếp + Thời gian giao tiếp</p> <p>– HS ghi chép thu hoạch của bản thân.</p>	
---	---	--

hoạt động của gv	hoạt động của hS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
Nhiệm vụ 2: Thảo luận những việc cần làm để thực hiện đề tài khảo sát thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội		
– GV giao nhiệm vụ 2 và hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ dựa vào các gợi ý ở mục 2, trang 37 (SGK).	– Lắng nghe GV giao nhiệm vụ.	Mỗi nhóm HS có một sản phẩm là bản ghi

<ul style="list-style-type: none"> – GV tổ chức cho HS thảo luận để thực hiện nhiệm vụ. – GV tổ chức cho HS trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ. – GV tổng hợp các ý kiến của HS và kết luận: Mạng xã hội giúp mọi người cập nhật thông tin nhanh chóng và giao tiếp thuận lợi, dễ dàng. Vì vậy, mạng xã hội được rất nhiều người sử dụng, đặc biệt là lớp trẻ. Tuy nhiên, bên cạnh mặt tích cực, việc sử dụng mạng xã hội cũng dễ mang lại những tác động tiêu cực. Vì vậy, việc khảo sát về thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội giúp chúng ta nhìn nhận và rút ra được những kinh nghiệm sử dụng mạng xã hội hiệu quả, hữu ích. <p>Để thực hiện được đề tài khảo sát về thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội, chúng ta cần làm những việc sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Xác định đề tài khảo sát. + Lập kế hoạch thực hiện đề tài khảo sát. + Thiết công cụ khảo sát. + Thực hiện đề tài khảo sát. + Xử lý thông tin, số liệu thu thập được qua khảo sát. – Viết báo cáo kết quả khảo sát và trình bày báo cáo. 	<ul style="list-style-type: none"> – HS thảo luận nhóm để thực hiện nhiệm vụ. – Đại diện 1 – 2 nhóm HS trình bày kết quả thảo luận. – HS ghi các bước thực hiện đề tài khảo sát thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội. 	<p>kết quả thảo luận nhóm về những việc cần làm để thực hiện đề tài khảo sát thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội.</p>
--	--	--

THỰC HÀNH

Hoạt động 2. Thực hiện đề tài khảo sát thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội

a) Mục tiêu

- HS thực hiện được đề tài khảo sát thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội.
- HS được rèn luyện kỹ năng tương tác, làm việc nhóm khi phối hợp nhiệm vụ thực tế.

b) Tổ chức thực hiện

hoạt động của gv	hoạt động của hS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<ul style="list-style-type: none"> – GV chuyển giao nhiệm vụ: Lập kế hoạch thực hiện đề tài khảo sát thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội và thiết kế công cụ khảo sát. – GV hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ dựa vào gợi ý “Kế hoạch thực hiện đề tài khảo sát thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội” ở trang 37 và thiết kế công cụ khảo sát ở hoạt động 2, mục 2, trang 38, SGK. – GV chia nhóm và tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm. – GV lựa chọn 3 nhóm ngẫu nhiên để yêu cầu trình bày kết quả thảo luận: + 1 nhóm trình bày kế hoạch khảo sát. + 1 nhóm trình bày mẫu phiếu khảo sát. + 1 nhóm trình bày mẫu câu hỏi phỏng vấn. – GV nhận xét, kết luận về sản phẩm của các nhóm. 	<ul style="list-style-type: none"> – Lắng nghe GV giao nhiệm vụ và hướng dẫn cách thực hiện nhiệm vụ. – Các nhóm HS thực hiện nhiệm vụ được phân công. – Đại diện 3 nhóm được chỉ định lên trình bày một phần kết quả thảo luận của nhóm. – HS các nhóm còn lại tập trung lắng nghe để nêu ý kiến về phần trình bày của nhóm bạn. – HS các nhóm hoàn thiện kế hoạch khảo sát, bộ công cụ khảo sát theo góp ý của thầy cô và các bạn. 	<p>Mỗi nhóm HS cần có 3 sản phẩm, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Kế hoạch khảo sát. – Phiếu khảo sát. – Phiếu phỏng vấn.

VẬN DỤNG

Hoạt động 3. Thực hiện đề tài khảo sát và xử lý kết quả sau khi khảo sát a)

Mục tiêu

- HS thực hiện được đề tài khảo sát và xử lý được số liệu, dữ liệu khảo sát đã thu được.

- HS khái quát, báo cáo được kết quả khảo sát và những điều thu nhận được qua thực hiện đề tài khảo sát.

b) Tổ chức thực hiện

hoạt động của gv	hoạt động của hS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<ul style="list-style-type: none"> – GV yêu cầu và hướng dẫn HS: + Thực hiện đề tài khảo sát theo kế hoạch đã xây dựng. Trong quá trình khảo sát, HS có thể liên hệ với GV khi cần thiết để được hỗ trợ. + Xử lý kết quả khảo sát. + Viết báo cáo kết quả khảo sát. 	<ul style="list-style-type: none"> – Lắng nghe GV giao nhiệm vụ và hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ. 	Mỗi nhóm HS cần có sản phẩm là bản báo cáo kết quả khảo sát.
hoạt động của gv	hoạt động của hS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<ul style="list-style-type: none"> – GV cùng các lực lượng giáo dục giám sát, tạo điều kiện, hỗ trợ cho HS trong quá trình thực hiện việc khảo sát, xử lý kết quả và viết báo cáo kết quả khảo sát. 	<ul style="list-style-type: none"> – Tiến hành khảo sát. – Tiến hành xử lý kết quả khảo sát. – Viết báo cáo kết quả khảo sát. 	

C. PHẢN HỒI KẾT QUẢ VẬN DỤNG (Quy mô lớp) (1 tiết)

Hoạt động 4. Chia sẻ kết quả khảo sát thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội *a) Mục tiêu*

- HS chia sẻ được kết quả khảo sát thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội.
- Rèn luyện cách trình bày kết quả nghiên cứu và thực hiện các hoạt động khám phá thực tiễn.

b) Tổ chức thực hiện

hoạt động của gv	hoạt động của hS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<ul style="list-style-type: none"> – GV tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả khảo sát của nhóm mình, tập trung vào những nội dung sau: <ul style="list-style-type: none"> + Những việc đã làm khi thực hiện đề tài khảo sát. + Kết quả thu được. + Những phát hiện/ khám phá của nhóm từ kết quả khảo sát. + Thuận lợi, khó khăn của nhóm trong quá trình thực hiện khảo sát. + Kinh nghiệm rút ra sau khi thực hiện khảo sát. – GV tổ chức cho cả lớp trao đổi, góp ý, bổ sung cho báo cáo của các nhóm. – GV tổng hợp kết quả khảo sát của các nhóm và nhận xét về quá trình làm việc nhóm, kết quả thực hiện của các nhóm. 	<ul style="list-style-type: none"> – Đại diện các nhóm HS lần lượt trình bày kết quả khảo sát theo các nội dung GV yêu cầu. Khi trình bày cần có tranh ảnh, video, sơ đồ minh họa. – HS cả lớp trao đổi, nhận xét. 	

TỔNG KẾT NỘI DUNG 2

- Yêu cầu một số HS chia sẻ những điều học hỏi được sau khi tham gia các hoạt động.
- Kết luận chung: Giao tiếp của HS trên mạng xã hội rất phổ biến

trong bối cảnh chuyển đổi số như hiện nay. HS thường sử dụng mạng xã hội để thực hiện các nhiệm vụ học tập, giải trí, mua sắm – tiêu dùng, tìm kiếm dịch vụ, trò chuyện với bạn bè, người thân,... Tuy nhiên, mạng xã hội có cả mặt tích cực và tiêu cực. Do vậy HS cần tìm hiểu để khai thác được nhiều nhất những tính năng tích cực của mạng xã hội, đồng thời hạn chế được những tác động tiêu cực do mạng xã hội đem lại.

Thực hiện đề tài “Khảo sát thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội” là việc làm cần thiết nhằm giúp các em biết rõ hơn về các nền tảng mạng xã hội được HS sử dụng nhiều, nội dung, cách thức giao tiếp của các bạn cùng trang lứa. Từ đó, rút ra những bài học bổ ích về việc giao tiếp trên mạng xã hội cho bản thân. Không những vậy, qua thực hiện đề tài, các em còn tích lũy thêm kiến thức, kinh nghiệm, nâng cao tính tự chủ, sáng tạo và nhiều kỹ năng mềm cần thiết cho mỗi người.

- Nhận xét thái độ tham gia các hoạt động của HS. Tuyên dương, khen ngợi những HS, nhóm HS tích cực tham gia các hoạt động.



TRUY ỀN THÔ NG TRO NG CỘN G đỒNG VỀ NHỮ NG VẤN đỀ HỌC đườn G

Thời gian thực hiện: 3 tiết

(
H
o
ạ
t

đ
ộ
n
g

đ
i
n
h

h
ư
ớ
n
g
:

l

t
i
ế
t
;

H
o
ạ
t

đ
ộ
n
g

g
i
á
o

d
ự
c

t
h
e

o

c
h
ủ

đ
ề
:

1

t
i
ế
t
;

H
o
ạ
t

đ
ộ
n
g

p
h
ả
n

h
ồ
i

k
ế
t

q
u

ả

v

ậ

n

d

ụ

n

g

:

l

t

i

ế

t

)

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia trải nghiệm các hoạt động trong nội dung này, HS sẽ:

1. Về kiến thức

Nêu được một số vấn đề diễn ra trong môi trường học đường và xác định được những vấn đề HS có thể truyền thông trong cộng đồng.

2. Về năng lực

Phát triển năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực giao tiếp thông qua hoạt động xây dựng kế hoạch và thực hiện kế hoạch truyền thông trong cộng đồng về những vấn đề học đường.

3. Về phẩm chất

Phát triển phẩm chất:

– Tự tin trong giao tiếp.

- Có trách nhiệm với các vấn đề học đường.

II. THIẾT BỊ GIÁO DỤC VÀ HỌC LIỆU

1. GV chuẩn bị

- Một số hình ảnh hoặc clip HS truyền thông trong cộng đồng (bao gồm trong trường và ngoài trường) về các chủ đề.
- Chuẩn bị cơ sở vật chất, phương tiện kĩ thuật và hệ thống âm thanh, trang thiết bị phục vụ hoạt động; bàn ghế.
- Phân công lớp trực tuần và các lớp khối 9 trong trường chuẩn bị kế hoạch truyền thông để trao đổi trước toàn trường. Có thể gợi ý một số chủ đề để HS các lớp được phân công lựa chọn và chuẩn bị.
Ví dụ:
 - + Tình trạng bắt nạt học đường.
 - + Tình trạng dùng các chất kích thích trong môi trường học đường.
 - + Giao tiếp, ứng xử trong trường học.
 - + Nhu cầu hỗ trợ từ cộng đồng đối với việc trải nghiệm hướng nghiệp của HS.

Với mỗi chủ đề, GVCN các lớp được phân công chuẩn bị tư vấn cho HS lớp mình thảo luận để thực hiện chủ đề truyền thông theo gợi ý: *Chủ đề truyền thông; Đối tượng các em định truyền thông; Nội dung truyền thông; Thông điệp truyền thông; Công cụ/ phương tiện truyền thông; Hình thức truyền thông; Kết quả*

mong đợi. Các nội dung truyền thông nên có hình ảnh hoặc clip, câu chuyện minh họa.

2. HS chuẩn bị

- HS lớp trực tuần và một số lớp được phân công lựa chọn chủ đề truyền thông và viết bài để trao đổi trong hoạt động định hướng.
- Các lớp được phân công chuẩn bị kế hoạch, nội dung, hình thức truyền thông để trình bày.
- Giấy A0, giấy A4, bút dạ, thẻ màu.
- Clip hoặc hình ảnh minh họa cho nội dung dự định truyền thông.
- Máy tính để thiết kế maket cho chương trình truyền thông (nếu cần).

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

A. HOẠT ĐỘNG ĐỊNH HƯỚNG (Quy mô trường/ Khối lớp)

Truyền thông nâng cao nhận thức của cộng đồng về những vấn đề học đường

(1 tiết)

a) Mục tiêu

- HS trình bày được chủ đề, nội dung truyền thông đã lựa chọn (Giao tiếp, ứng xử trong học đường; Tình trạng dùng các chất kích thích trong môi trường học đường,...).
- Định hướng cho HS tham gia trải nghiệm nội dung 3 của chủ đề.

b) Tổ chức thực hiện

hoạt động của gv	hoạt động của HS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<p>– Mở đầu, MC giới thiệu các tiết mục văn nghệ.</p> <p>– MC giới thiệu TPT lên phát biểu đề dẫn và lí do cần truyền thông nâng cao nhận thức của cộng đồng về các vấn đề học đường.</p> <p>Gợi ý đề dẫn: Mọi công dân đều phải hoà nhập cộng đồng và có nghĩa vụ tham gia vào các hoạt động chung của cộng đồng, đóng góp để phát triển cộng đồng. Khi nhà trường xây dựng mối quan hệ tốt với cộng đồng sẽ có được niềm vui, sức mạnh, được cộng đồng cùng chung sức làm việc, hỗ trợ hiệu quả nhà trường trong các công việc và giúp nhà trường vượt qua được những khó khăn khi tham gia các hoạt động chung.</p> <p>– MC giới thiệu đại diện các lớp được phân công lên trình bày trước toàn trường về chủ đề truyền thông và nội dung truyền thông đã chuẩn bị.</p> <p>– GV phỏng vấn một số HS về thuận lợi và khó khăn khi thực hiện truyền thông mỗi chủ đề, cảm xúc của các em và những điều học hỏi được qua việc truyền thông trong cộng đồng về những vấn đề học đường.</p> <p>– Kết thúc phần truyền thông, GV khen ngợi, biểu dương các lớp đã có sự chuẩn bị tốt, nội dung truyền thông rõ ràng, súc tích, hình thức truyền thông hấp dẫn, thu hút được người nghe.</p>	<p>– Biểu diễn một số tiết mục nhảy thể hiện sự sáng tạo, trẻ trung của HS và một số bài hát về tình yêu quê hương đất nước.</p> <p>– Lắng nghe TPT phát biểu đề dẫn.</p> <p>– Đại diện các lớp lần lượt lên trình bày. Thời gian cho mỗi nhóm truyền thông trong khoảng 5 – 7 phút.</p> <p>– Một số HS trả lời phỏng vấn.</p> <p>– HS ghi lại thu hoạch của bản thân sau khi tham dự truyền thông.</p>	<p>HS tích cực tham gia truyền thông và trả lời phỏng vấn về chủ đề.</p>

B. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

(Quy mô lớp)
(1 tiết)

KHỞI ĐỘNG

Trò
chơ
i
“Đ
oán
vấn
đề
học
đư
ờng
qua
hìn
h
ảnh
”.
a)
Mụ
c
tiêu

Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi cho HS
và định hướng để HS tham gia vào các
hoạt động trải nghiệm tiếp theo.

b) Tổ chức thực hiện

hoạt động của gv	hoạt động của hS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
– GV hướng dẫn cách chơi: GV/Quản trò chiếu lần lượt một số hình ảnh về các vấn đề học đường, ví dụ: bạo lực học đường; hành vi gian lận trong thi cử; sử dụng chất kích thích; chăm sóc sức khỏe giới tính, tình dục;...	– Lắng nghe GV phổ biến. Hỏi lại GV nếu chưa rõ	HS tích cực tham gia trò chơi, nhận biết được một số vấn đề học đường qua hình ảnh.

<p>HS xung phong đoán tên vấn đề học đường được thể hiện trên màn hình. Ai đoán nhanh, đoán đúng nhiều sẽ được thưởng.</p> <ul style="list-style-type: none"> – GV tổ chức cho HS chơi thử 1 – 2 lần. – GV tổ chức cho HS chơi trò chơi. – Kết thúc, GV cùng HS đánh giá kết quả chơi của HS trong lớp. – GV mời một số HS nêu cảm nhận sau khi chơi trò chơi. – GV nhận xét và kết luận: Có nhiều vấn đề học đường mà chúng ta cần nhận diện được để có hành động cụ thể nhằm ngăn chặn tác động tiêu cực của nó đến môi trường học đường và HS. 	<ul style="list-style-type: none"> – HS chơi thử để nắm rõ cách chơi. – HS tiến hành chơi dưới sự điều khiển của GV/ Quản trò. – HS cùng GV đánh giá kết quả chơi, xác định những cá nhân/ nhóm xuất sắc nhất. – Một số HS nêu cảm nhận của bản thân. 	
--	---	--

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 1. Tìm hiểu hoạt động truyền thông trong cộng đồng về những vấn đề học đường

a) Mục tiêu

- HS xác định được những vấn đề học đường mà HS có thể tham gia truyền thông trong cộng đồng.
- Chia sẻ được một hoạt động truyền thông trong cộng đồng về vấn đề học đường mà HS từng tham gia.

b) Tổ chức thực hiện

hoạt động của gv	hoạt động của HS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
------------------	------------------	---------------------------

– GV giao nhiệm vụ và hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ dựa vào gợi ý ở mục 1, hoạt động 1, trang 39 (SGK).	– Tiếp nhận nhiệm vụ.	Sản phẩm hoạt động của mỗi HS là hai thẻ trên có ghi những vấn đề học đường và những hoạt động truyền thông trong cộng đồng mà HS có thể tham gia.
---	-----------------------	--

hoạt động của gv	hoạt động của HS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<p>– GV tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ:</p> <p>+ Phát cho mỗi HS 2 thẻ màu, yêu cầu HS ghi tên những vấn đề học đường lên 1 thẻ và ghi tên của những hoạt động truyền thông trong cộng đồng mà HS có thể tham gia lên thẻ còn lại.</p> <p>+ GV chia bảng làm 2 phần: 1/ Những vấn đề học đường; 2/ Tên của những hoạt động truyền thông trong cộng đồng HS có thể tham gia.</p> <p>– GV cùng HS tổng hợp ý kiến ghi trên các thẻ dán trên bảng và kết luận về những vấn đề học đường mà HS có thể tham gia truyền thông trong cộng đồng.</p> <p>– GV tiếp tục yêu cầu những HS đã tham gia hoạt động truyền thông trong cộng đồng chia sẻ ý kiến về những nội dung sau:</p> <p>+ Mục đích, nội dung của các hoạt động truyền thông.</p> <p>+ Thuận lợi, khó khăn khi tham gia các hoạt động truyền thông.</p> <p>+ Vai trò, hoạt động của bản thân HS khi tham gia các hoạt động truyền thông.</p> <p>– GV kết luận về những vấn đề học đường phổ biến hiện nay và những loại hình, hoạt động truyền thông trong cộng đồng mà HS có thể tham</p>	<p>– Suy nghĩ, ghi nội dung phù hợp lên 2 thẻ và dán mỗi thẻ vào một cột trên bảng.</p> <p>– HS chia sẻ một số nội dung về những hoạt động truyền thông trong cộng đồng bản thân đã tham gia theo yêu cầu của GV.</p> <p>– Cả lớp lắng nghe và nêu câu hỏi hoặc bình luận.</p> <p>– Ghi chép lại thu hoạch hoạt động 1.</p>	

gia.		
------	--	--

THỰC HÀNH

Hoạt động 2. Xây dựng kế hoạch truyền thông trong cộng đồng về vấn đề học đường
a) Mục tiêu

HS xây dựng được kế hoạch truyền thông trong cộng đồng về một vấn đề học đường. *b) Tổ chức thực hiện*

hoạt động của gv	hoạt động của hS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<ul style="list-style-type: none"> – GV yêu cầu HS: Lựa chọn một vấn đề học đường và lập kế hoạch truyền thông trong cộng đồng. – Hướng dẫn HS lập kế hoạch dựa vào gợi ý <i>Kế hoạch tổ chức truyền thông trong cộng đồng về vấn đề “HS giao tiếp, ứng xử có văn hoá”</i>, hoạt động 2, trang 39 (SGK) để thực hiện nhiệm vụ. 	<ul style="list-style-type: none"> – Lắng nghe GV giao nhiệm vụ và hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ. 	Mỗi nhóm HS cần có một sản phẩm là bản kế hoạch truyền thông trong cộng đồng về vấn đề HS giao tiếp, ứng xử có văn hoá trên mạng xã hội.
hoạt động của gv	hoạt động của hS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<ul style="list-style-type: none"> – GV tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ: + Tổ chức cho HS thực hành theo nhóm, khoảng 5 – 7 HS/ nhóm. + Hướng dẫn HS thảo luận và ghi kế hoạch đã thống nhất trong nhóm vào tờ giấy khổ A0, A1 hoặc bảng to có 2 mặt để trình bày trước lớp. – GV phân chia vị trí đánh kết quả hoạt động cho các nhóm. – Tổ chức cho các nhóm trình bày kế hoạch đã xây dựng. 	<ul style="list-style-type: none"> – HS làm việc nhóm, lựa chọn một trong các vấn đề học đường đã được nêu trong hoạt động 1 và lập kế hoạch cho buổi truyền thông trong cộng đồng về vấn đề đó. – Các nhóm HS đính kết quả lập kế hoạch của nhóm vào vị trí được phân công. – Lần lượt đại diện của các nhóm trình bày kế hoạch truyền thông trong cộng đồng của nhóm mình. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung ý kiến. 	Kế hoạch truyền thông được xây dựng phải đảm bảo tính khả thi và hiệu quả.

– GV nhận xét chung về sự tham gia và sản phẩm của các nhóm; chỉ ra những điểm mỗi nhóm cần điều chỉnh, hoàn thiện.	– Các nhóm HS hoàn thiện kế hoạch của nhóm mình.	
---	--	--

VẬN DỤNG

Hoạt động 3. Thực hiện kế hoạch truyền thông trong cộng đồng về một vấn đề học đường

a) Mục tiêu

HS thực hiện được kế hoạch truyền thông trong cộng đồng về một vấn đề học đường đã xây dựng.

b) Tổ chức thực hiện

hoạt động của gv	hoạt động của HS	Sản phẩm/ quả cần đạt
<ul style="list-style-type: none"> – GV hướng dẫn HS chuẩn bị và thực hiện kế hoạch truyền thông trong cộng đồng: + Liên hệ với cá nhân/ nhóm tham gia hoặc phụ trách hoạt động truyền thông của HS tại cộng đồng. + Địa điểm truyền thông. + Phương tiện, công cụ truyền thông. + Triển khai thực hiện kế hoạch truyền thông trong cộng đồng. Nhắc HS ghi và lưu lại bằng hình ảnh (nếu có điều kiện) những việc làm, kết quả truyền thông trong cộng đồng của nhóm để chia sẻ trong hoạt động tiếp theo. 	<ul style="list-style-type: none"> – Lắng nghe GV hướng dẫn nhiệm vụ. Hỏi lại những điểm chưa rõ. 	
hoạt động của gv	hoạt động của HS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<ul style="list-style-type: none"> – GV và các lực lượng xã hội có liên quan giám sát, hỗ trợ và tạo điều kiện cho các nhóm HS thực hiện hoạt động truyền thông. 	<ul style="list-style-type: none"> – Các nhóm HS chuẩn bị địa điểm, phương tiện và những nhóm/ cá nhân có liên quan đến hoạt động truyền thông sắp thực hiện. – Thực hiện hoạt động truyền thông trong cộng đồng theo kế hoạch đã xây dựng. 	

	<ul style="list-style-type: none"> – HS chuẩn bị báo cáo ngắn gọn về những kết quả, bài học được rút ra sau buổi truyền thông (có thể ở dạng powerpoint hoặc trên giấy A0; hoặc bằng video clip, hình ảnh thực tế các hoạt động của nhóm trong quá trình thực hiện). – Lưu giữ những hình ảnh, tư liệu cần thiết. 	
--	---	--

C. PHẢN HỒI KẾT QUẢ VẬN DỤNG (Quy mô lớp) (1 tiết)

Hoạt động 4. Chia sẻ kết quả hoạt động truyền thông trong cộng đồng về một vấn đề học đường a) Mục tiêu

HS chia sẻ được kết quả của hoạt động và trải nghiệm của bản thân khi truyền thông trong cộng đồng về một vấn đề học đường. b) Tổ chức thực hiện

hoạt động của gv	hoạt động của hS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<ul style="list-style-type: none"> – GV yêu cầu các nhóm cử đại diện nhóm chia sẻ kết quả thực hiện kế hoạch truyền thông trong cộng đồng về vấn đề học đường bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Nội dung truyền thông. + Cách thức thực hiện. + Kết quả thực hiện. + Quá trình làm việc nhóm để thực hiện hoạt động. 	<ul style="list-style-type: none"> – Lắng nghe yêu cầu của GV. – Chuẩn bị hoàn thiện báo cáo và cử đại diện trình bày. 	Mỗi nhóm HS cần có một báo cáo kết quả hoạt động thực hiện kế hoạch truyền thông trong cộng đồng về vấn đề học đường và các tư liệu minh họa (tranh ảnh, video, file trình chiếu,...).
hoạt động của gv	hoạt động của hS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt

<p>+ Bài học rút ra khi truyền thông trong cộng đồng về vấn đề học đường.</p> <p>– GV tổ chức cho các nhóm HS trình bày kết quả hoạt động truyền thông đã thực hiện.</p> <p>– GV tổng kết kết quả thực hiện của các nhóm và các bài học kinh nghiệm được rút ra.</p>	<p>– Đại diện các nhóm HS lần lượt trình bày kết quả hoạt động truyền thông của nhóm.</p> <p>– Các nhóm khác theo dõi, lắng nghe và nhận xét kết quả truyền thông của nhóm vừa chia sẻ.</p> <p>– HS có thể đưa hình ảnh các hoạt động truyền thông của lớp mình lên trang mạng của lớp hoặc dán các hình ảnh trong lớp học.</p>	
--	---	--

TỔNG KẾT NỘI DUNG 3

- Yêu cầu một số HS chia sẻ những điều học hỏi được sau khi tham gia các hoạt động.
- Kết luận chung: Hoạt động truyền thông có vai trò quan trọng trong việc lan toả thông tin, giá trị, ý nghĩa của một vấn đề/ sự kiện. Hoạt động truyền thông mang lại sự kết nối, tăng sự hiểu biết và nhận thức cho mọi người trong cộng đồng. Khi truyền thông trong cộng đồng, HS có thể lựa chọn nhiều kênh khác nhau để thực hiện, bao gồm: thuyết trình, bài viết, hình ảnh, video, âm thanh,...

Việc thực hiện hoạt động truyền thông trong cộng đồng về một vấn đề học đường của các em đã giúp cho người dân trong cộng đồng cập nhật được những vấn đề mới mẻ, có được những thông tin cần thiết để hỗ trợ và chung tay góp sức cùng nhà trường giải quyết một số vấn đề học đường hiệu quả.

ĐÁNH GIÁ CUỐI CHỦ ĐỀ 6

- GV hướng dẫn HS tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng lẫn nhau trong nhóm về kết quả trải nghiệm chủ đề 6 theo các tiêu chí trong SGK trang 40.
- + **Đạt:** Nếu HS đạt được từ 4 tiêu chí trở lên.
- + **Chưa đạt:** Nếu HS chỉ đạt được nhiều nhất là 3 tiêu chí.
- GV tổng hợp các kết quả đánh giá từ:
 - + Đánh giá thường xuyên của GV.
 - + Tự đánh giá của HS.
 - + Đánh giá đồng đẳng của nhóm HS.
 - + Đánh giá của cộng đồng.
- GV đưa ra đánh giá cuối cùng về kết quả học tập chủ đề 6 của HS.

CHỦ ĐỀ 7

Em VỚI thiên

nhân

(15 tiết)

Và môi trường

MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ

Sau khi tham gia các hoạt động trong chủ đề này, HS:

- Thiết kế được sản phẩm thể hiện vẻ đẹp danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của đất nước.
- Xây dựng và thực hiện được kế hoạch quảng bá về danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của đất nước.
- Thực hiện được đề tài khảo sát về nguyên nhân ô nhiễm môi trường (đất, nước, không khí,...) tại địa bàn sinh sống.

- Tham gia tuyên truyền đến người dân địa phương về các biện pháp phòng chống ô nhiễm và bảo vệ môi trường.
- Được hình thành và phát triển các phẩm chất:
- + Yêu quý Tổ quốc Việt Nam tươi đẹp.
- + Có trách nhiệm trong việc:
 - Quảng bá vẻ đẹp của các danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của đất nước.
 - Tuyên truyền đến người dân địa phương các biện pháp phòng chống ô nhiễm và bảo vệ môi trường.
- Được hình thành và phát triển các năng lực:
- + Thiết kế và tổ chức hoạt động:
 - Quảng bá về danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của đất nước.
 - Khảo sát về nguyên nhân ô nhiễm môi trường (đất, nước, không khí, ...) tại địa bàn sinh sống.
 - Tuyên truyền đến người dân địa phương các biện pháp phòng chống ô nhiễm và bảo vệ môi trường.
- + Tư duy phản biện về những nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường.
- + Truyền thông về các biện pháp phòng chống ô nhiễm và bảo vệ môi trường.

VIỆT NAM – TỔ QUỐC TÔI

Thời gian thực hiện: 6 tiết

(Hoạt động định hướng: 1 tiết;

Hoạt động giáo dục theo chủ đề: 4 tiết;

Hoạt động phản hồi kết quả vận dụng: 1
tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

Nêu được các bước thiết kế sản phẩm giới thiệu vẻ đẹp của quê hương đất nước.

2. Về năng lực

Rèn luyện và phát triển các năng lực:

- Năng lực tự chủ thông qua việc thiết kế sản phẩm thể hiện vẻ đẹp danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của đất nước.
- Năng lực thiết kế và tổ chức các hoạt động thông qua việc lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch quảng bá về cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của đất nước.
- Năng lực truyền thông thông qua hoạt động quảng bá về cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của đất nước.

3. Về phẩm chất

Phát triển các phẩm chất:

- Yêu nước: Yêu và tự hào về cảnh quan thiên nhiên của đất nước.
- Có trách nhiệm trong việc giữ gìn và quảng bá vẻ đẹp của các danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của đất nước.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. GV chuẩn bị

- Tranh ảnh, video, tài liệu, bài báo,... về các di sản thiên nhiên thế giới của Việt Nam, các cảnh quan thiên nhiên của đất nước.
- Phổ biến về mục đích, nội dung, hình thức thi thuyết trình về di sản thiên nhiên thế giới của Việt Nam để HS chuẩn bị.
- Lên chương trình cho cuộc thi thuyết trình, cử Ban Giám khảo, người dẫn chương trình cuộc thi.
- Không gian để tổ chức triển lãm các sản phẩm do HS thiết kế.
- Kế hoạch tổ chức một sự kiện để quảng bá về cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của đất nước.

2. HS chuẩn bị

- SGK và SBT Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9.
- Tập các tiết mục văn nghệ về chủ đề ca ngợi vẻ đẹp của quê hương đất nước.
- Tìm hiểu tư liệu về các di sản thế giới của Việt Nam để chuẩn bị cho cuộc thi thuyết trình.
- Những vật liệu, đồ dùng cần thiết để thiết kế sản phẩm giới thiệu vẻ đẹp danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của đất nước.
- Giấy A4, bút để lập kế hoạch quảng bá về cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của đất nước.

- Các phương tiện, thiết bị, đồ dùng cần thiết để tổ chức hoạt động quảng bá về cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của đất nước.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

A. HOẠT ĐỘNG ĐỊNH HƯỚNG (Quy mô trường/ khối lớp) Thi thuyết trình về di sản thiên nhiên thế giới của Việt Nam (1 tiết)

a) Mục tiêu

- HS trình bày được những kiến thức cơ bản về các di sản thiên nhiên thế giới của Việt Nam.
 - Tự hào về các di sản thiên nhiên thế giới của đất nước.
- b) Tổ chức thực hiện

hoạt động của gv	hoạt động của HS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
	– Trình diễn một số tiết mục văn nghệ (ca, múa, nhạc, đọc rap,...) ca ngợi vẻ đẹp của Tổ quốc Việt Nam.	* Các tiết mục do cá nhân/ tập thể HS trình bày, đúng chủ đề và tạo được không khí vui vẻ.

<p>– Đại diện Ban Giám khảo phổ biến thể lệ cuộc thi và các tiêu chí chấm thi:</p> <p>+ Nội dung trình bày: đúng chủ đề, thông tin chính xác, ngắn gọn, logic giữa các phần.</p>	<p>– Người dẫn chương trình lên tuyên bố lí do, giới thiệu Ban Giám khảo.</p>	
hoạt động của gv	hoạt động của hs	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<p>+ Hình thức trình bày: thuyết trình cá nhân hoặc theo nhóm (mỗi người trình bày một đoạn, nối tiếp nhau); thuyết trình bằng lời kết hợp với sử dụng hình ảnh/ video minh họa; cách diễn đạt rõ ràng, hấp dẫn. + Thời gian thuyết trình: 5 – 7 phút/ bài.</p> <p>– Sau mỗi màn thuyết trình, các thành viên Ban Giám khảo sẽ chấm điểm công khai bằng cách giơ bảng điểm. Trung bình cộng điểm số của các thành viên Ban Giám khảo sẽ là điểm đạt được của tiết mục thuyết trình ấy.</p> <p>– Kết thúc cuộc thi, trưởng Ban Giám khảo sẽ công bố kết quả chấm thi và trao giải cho các thí sinh/ đội thi đoạt giải Nhất, Nhì, Ba và Khuyến khích.</p>	<p>– Theo giới thiệu của người dẫn chương trình, các thí sinh/ đội thi lần lượt lên thuyết trình.</p> <p>– Các HS/ nhóm HS lên nhận giải.</p> <p>– HS chia sẻ cảm nhận sau cuộc thi.</p>	<p>* Các bài thuyết trình phải đảm bảo yêu cầu về nội dung, hình thức và đảm bảo thời gian.</p> <p>* HS có thêm hiểu biết về các di sản thiên nhiên thế giới của</p> <p>Việt Nam: Vịnh Hạ Long, Cao nguyên đá Đồng Văn, động Phong Nha – Kẻ Bàng, Trảng An, bãi biển Mĩ Khê, ...</p>

B. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ (Quy mô lớp) (4 tiết)

KHỞI ĐỘNG

Chơi trò chơi

“Đoán tên cảnh
quan thiên nhiên

của đất nước”.

a) Mục tiêu

Tạo không khí vui vẻ trong lớp học và tạo hứng thú cho HS tham gia hoạt động trải nghiệm của nội dung

1. b) Tổ chức thực hiện

hoạt động của gv	hoạt động của hS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<ul style="list-style-type: none"> – GV phổ biến cách chơi và luật chơi. – GV hoặc Quản trò lần lượt nêu/ chiếu 2 – 3 thông tin về mỗi cảnh quan (vị trí địa lí, vẻ đẹp đặc trưng,...). 	<ul style="list-style-type: none"> – Lắng nghe GV phổ biến.– Hỏi lại nếu chưa rõ. – Chia thành các đội chơi, mỗi đội khoảng 4 – 6 HS. – Các đội chơi phải hội ý và ghi nhanh tên của cảnh quan đó ra bảng con. – Sau 15 phút, các đội chơi phải giơ bảng ghi đáp án của đội mình. Mỗi đáp án đúng sẽ được 1 điểm. 	<ul style="list-style-type: none"> * Đáp án của các đội chơi phải đúng và đảm bảo thời gian.
hoạt động của gv	hoạt động của hS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<ul style="list-style-type: none"> – GV hoặc Quản trò tổ chức cho cả lớp cùng tính tổng số điểm cho mỗi đội chơi. – Công bố các đội thắng cuộc. – GV tổng kết ý kiến của HS, kết luận về sự phong phú, đa dạng của các danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của đất nước và giới thiệu chủ đề mới. 	<ul style="list-style-type: none"> – Cả lớp cùng tính tổng số điểm cho mỗi đội chơi. – Các đội thắng cuộc mừng chiến thắng. – HS chia sẻ cảm nhận của bản thân sau khi chơi trò chơi. 	<ul style="list-style-type: none"> * Đội thắng cuộc phải là đội có tổng số điểm cao nhất. * Tổ quốc Việt Nam có rất nhiều cảnh quan thiên nhiên đẹp, trải dài từ Bắc vào Nam và rất đa dạng (rừng, núi, sông, biển, hồ, suối, thác nước, hang động,...).

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 1. Tìm hiểu về cách thiết kế sản phẩm giới thiệu về đẹp danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của đất nước a) *Mục tiêu*

HS nêu được cách thiết kế sản phẩm giới thiệu về đẹp danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của đất nước. b) *Tổ chức thực hiện*

hoạt động của gv	hoạt động của hS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<ul style="list-style-type: none"> – Nêu câu hỏi động não: Để thiết kế được sản phẩm giới thiệu về đẹp danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của đất nước, chúng ta cần thực hiện theo các bước nào? – Ghi tóm tắt các ý kiến của HS lên bảng. – Hướng dẫn HS rà soát, phân tích các ý kiến và loại bỏ các ý kiến trùng lặp. – GV kết luận về các bước thiết kế sản phẩm. 	<ul style="list-style-type: none"> – Trả lời nhanh câu hỏi GV nêu ra. – Rà soát, phân tích các ý kiến cùng với GV. – HS lắng nghe và ghi chép. 	<p>* Các bước thiết kế sản phẩm giới thiệu về đẹp danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của đất nước:</p> <p><i>Bước 1:</i> Lựa chọn danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên để làm sản phẩm giới thiệu.</p> <p><i>Bước 2:</i> Xác định nội dung sản phẩm:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Tên danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên. – Vị trí địa lí. – Nét đẹp đặc trưng. <p><i>Bước 3:</i> Lựa chọn hình thức sản phẩm: Bài viết đăng trên mạng xã hội/ File trình chiếu/ Đoạn phim ngắn/ Tờ rơi/ Tranh vẽ/ Cẩm nang hướng dẫn du lịch/ Mô hình/...</p> <p><i>Bước 4:</i> Tạo sản phẩm theo nội dung, hình thức đã xác định.</p>

THỰC HÀNH

Hoạt động 2. Thiết kế sản phẩm giới thiệu về đẹp danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của đất nước a) *Mục tiêu*

HS thiết kế và giới thiệu được sản phẩm về vẻ đẹp danh lam thắng cảnh,

cảnh quan thiên nhiên của đất nước.

b) Tổ chức thực hiện

hoạt động của gv	hoạt động của hS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<ul style="list-style-type: none"> – Giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm/ cá nhân HS: Lựa chọn và thiết kế một sản phẩm để giới thiệu về đẹp danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của đất nước (theo các bước đã tiến hành ở hoạt động 1). – Quan sát các nhóm làm việc và hỗ trợ HS nếu cần thiết. – Phân công vị trí, khu vực triển lãm cho mỗi nhóm. – Tổ chức cho HS/ nhóm HS triển lãm, giới thiệu sản phẩm đã thiết kế. – Tổ chức cho HS thảo luận, bình chọn các sản phẩm tốt. – GV kết luận, khen ngợi các nhóm/ cá nhân HS đã thiết kế được các sản phẩm tốt, có ý nghĩa. 	<ul style="list-style-type: none"> – Lắng nghe GV giao nhiệm vụ. – Hỏi lại GV nếu chưa rõ. – HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm/ cá nhân. – Các nhóm HS chuẩn bị trưng bày và trang trí khu vực triển lãm sản phẩm được phân công. – Triển lãm, giới thiệu sản phẩm. – Cả lớp đi xem triển lãm quan sát, lắng nghe. – Thảo luận chung, nhận xét, đánh giá sản phẩm của các nhóm và bình chọn những sản phẩm tốt, có ý nghĩa. 	<ul style="list-style-type: none"> * Các sản phẩm do thiết kế phải thể hiện được vẻ đẹp đặc trưng của danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của đất nước. * Các sản phẩm triển lãm phải được trưng bày đẹp mắt, thể hiện sự tôn trọng thành quả lao động của HS. * Cách giới thiệu sản phẩm của HS phải rõ ràng, tự tin, thể hiện được hiểu biết về cảnh quan thiên nhiên, thể hiện được tình yêu quý, tự hào về cảnh quan thiên nhiên của đất nước.

Hoạt động 3. Xây dựng kế hoạch tổ chức sự kiện để quảng bá danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của đất nước

a) Mục tiêu

HS xây dựng được kế hoạch tổ chức sự kiện quảng bá danh lam thắng

cảnh, cảnh quan thiên nhiên của đất nước.

b) Tổ chức thực hiện

hoạt động của gv	hoạt động của hS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<ul style="list-style-type: none"> – Giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm HS: Lựa chọn và xây dựng kế hoạch tổ chức một sự kiện để quảng bá danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của đất nước. – Hướng dẫn HS nghiên cứu bản kế hoạch minh họa trong SGK, trang 43. Có thể giới thiệu cho HS tham khảo thêm một bản kế hoạch khác mà GV đã chuẩn bị. – Quan sát các nhóm HS thực hiện nhiệm vụ và hỗ trợ các em khi cần thiết. – Tổ chức cho HS báo cáo kế hoạch đã xây dựng. – Hướng dẫn cả lớp cùng thảo luận, nhận xét kế hoạch của nhóm bạn. – Nhận xét về ưu điểm và những điểm cần điều chỉnh, hoàn thiện của mỗi bản kế hoạch. 	<ul style="list-style-type: none"> – Lắng nghe GV giao nhiệm vụ. – Hỏi lại GV nếu chưa rõ. – Các nhóm HS nghiên cứu bản kế hoạch minh họa trong SGK, trang 43 và thảo luận thực hiện nhiệm vụ. – Đại diện các nhóm HS lên trình bày dự thảo kế hoạch. – Thảo luận chung, góp ý cho kế hoạch của các nhóm. – Các nhóm hoàn thiện kế hoạch dựa trên góp ý của thầy cô giáo và các bạn trong lớp. 	<ul style="list-style-type: none"> * Các bản kế hoạch được xây dựng phải: – Đầy đủ các mục như ví dụ minh họa trong SGK. – Cụ thể, rõ ràng. – Có tính khả thi.

VẬN DỤNG

Hoạt động 4. Tổ chức sự kiện quảng bá danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của đất nước

a) Mục tiêu

HS tổ chức được sự kiện quảng bá danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của đất nước theo kế hoạch đã xây dựng. *b) Tổ chức thực hiện*

hoạt động của gv	hoạt động của hS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
– Giao nhiệm vụ cho các nhóm tổ chức sự kiện theo kế hoạch đã xây dựng, ghi chép, lưu giữ kết quả và viết báo cáo kết quả tổ chức sự kiện.	– Các nhóm chuẩn bị các phương tiện, thiết bị, học liệu cần thiết để tổ chức sự kiện.	* Sự kiện được HS tổ chức tại lớp học/ sân trường/ phòng đa năng/ một địa điểm ở cộng đồng theo kế hoạch đã xây dựng.
hoạt động của gv	hoạt động của hS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
– Tham dự sự kiện do HS tổ chức và hỗ trợ HS khi cần thiết.	<p>– Tổ chức sự kiện quảng bá danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của đất nước theo kế hoạch đã xây dựng.</p> <p>– Ghi chép, lưu giữ kết quả tổ chức sự kiện dưới các hình thức khác nhau: ghi biên bản, nhật kí, chụp ảnh, quay video, ghi âm,... – Ghi lại cảm xúc của bản thân khi tham gia sự kiện và những khó khăn, thách thức đã gặp phải trong quá trình tổ chức sự kiện (nếu có).</p> <p>– Viết báo cáo kết quả tổ chức sự kiện.</p>	

C. PHẢN HỒI KẾT QUẢ VẬN DỤNG (Quy mô lớp) (1 tiết)

Hoạt động 5. Phản hồi kết quả hoạt động truyền thông quảng bá về danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của đất nước *a) Mục tiêu*

HS phản hồi được kết quả hoạt động truyền thông quảng bá về danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của đất nước. *b) Tổ chức thực hiện*

hoạt động của gv	hoạt động của HS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<ul style="list-style-type: none"> – Yêu cầu các đại diện nhóm HS chia sẻ về kết quả hoạt động truyền thông quảng bá về danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của đất nước, cảm xúc của bản thân và những khó khăn gặp phải trong quá trình tổ chức hoạt động. – Tổ chức cho HS thảo luận, nhận xét, rút kinh nghiệm chung. – GV tổng kết ý kiến, tuyên dương các nhóm đã tổ chức hoạt động truyền thông tốt và lưu ý HS về cách thức vượt qua những khó khăn, thách thức khi tổ chức hoạt động truyền thông trong cộng đồng. 	<ul style="list-style-type: none"> – Đại diện các nhóm HS trình bày báo cáo kết quả. – Thảo luận chung, đánh giá kết quả thực hiện của các nhóm; trao đổi về những khó khăn, thách thức gặp phải và biện pháp để vượt qua khó khăn. 	<ul style="list-style-type: none"> * Báo cáo kết quả chức sự kiện HS phải chi tiết, thể, chỉ ra được những thành công hạn chế so với mục tiêu đặt ra, khó khăn và cách khắc phục (nếu có) và những cảm xúc HS đã trải qua khi chức sự kiện.

pHÒNG **CHỐNG Ô** **NHIỄM VÀ** **BẢO VỆ MÔI** **TRƯỜNG**

Thời gian thực hiện: 11 tiết
(Hoạt động định hướng: 1 tiết;
Hoạt động giáo dục theo chủ đề: 5
tiết;
Hoạt động phản hồi kết quả vận
dụng: 1 tiết
Ôn tập – Kiểm tra, đánh giá giữa
học kì II: 2 tiết)

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia trải nghiệm các hoạt động trong nội dung này, HS sẽ:

1. Về kiến thức

Nêu được các bước thực hiện đề tài khảo sát nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường tại địa bàn sinh sống.

2. Về năng lực

Phát triển các năng lực:

- Năng lực thiết kế và tổ chức các hoạt động thông qua nhiệm vụ lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch thực hiện đề tài khảo sát về nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường tại địa phương; qua nhiệm vụ lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch tuyên truyền đến người dân địa phương về các biện pháp phòng chống ô nhiễm và bảo vệ môi trường.
- Năng lực hợp tác thông qua việc cùng bạn bè trong nhóm thực hiện đề tài khảo sát về nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường tại địa phương và hoạt động tuyên truyền đến người dân địa phương về các biện pháp phòng chống ô nhiễm, bảo vệ môi trường.

3. Về phẩm chất

Phát triển các phẩm chất:

- Có trách nhiệm trong việc phòng chống ô nhiễm, bảo vệ môi trường.
- Tự tin khi tham gia tuyên truyền trong cộng đồng về các biện pháp phòng chống ô nhiễm, bảo vệ môi trường.

II. THIẾT BỊ GIÁO DỤC VÀ HỌC LIỆU

1. GV chuẩn bị

- Liên hệ mời chuyên gia về môi trường ở địa phương đến giao lưu với HS về thực trạng ô nhiễm môi trường ở Việt Nam và các biện pháp phòng chống ô nhiễm, bảo vệ môi trường.
- Trao đổi, thống nhất với chuyên gia về mục đích, nội dung và chương trình buổi giao lưu để chuyên gia chủ động chuẩn bị.
- Chuẩn bị các trang thiết bị cần thiết cho buổi giao lưu của HS với chuyên gia: loa đài, tăng âm, micro, màn hình, máy chiếu,... – Cử người dẫn chương trình buổi giao lưu.
- Tư liệu (tranh ảnh, video, bài viết,...) về thực trạng và nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường ở Việt Nam và địa phương.
- Đĩa DVD bài hát “Điều đó tùy thuộc hành động của bạn” của Vũ Kim Dung.
- Một số mẫu công cụ khảo sát nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường ở Việt Nam và địa phương (phiếu hỏi ý kiến, phiếu quan sát, phiếu phỏng vấn).
- Các biện pháp phòng chống ô nhiễm và bảo vệ môi trường.

2. HS chuẩn bị

- Giấy A4, bút viết để thiết kế các công cụ khảo sát.

- Các phương tiện cần thiết để thực hành khảo sát: sổ, bút, máy ảnh, máy quay cammera, máy ghi âm, điện thoại thông minh.
- Giấy A0, bút dạ để lập kế hoạch tham gia tuyên truyền đến người dân địa phương các biện pháp phòng chống ô nhiễm và bảo vệ môi trường.
- Các phương tiện phù hợp để tổ chức hoạt động tuyên truyền theo kế hoạch đã xây dựng.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

A. HOẠT ĐỘNG ĐỊNH HƯỚNG (Quy mô trường/ khối lớp)

Giao lưu với chuyên gia về thực trạng ô nhiễm môi trường ở Việt Nam và các biện pháp phòng chống (1 tiết) a) Mục tiêu

- Cung cấp cho HS một số hiểu biết về thực trạng ô nhiễm môi trường ở Việt Nam và các biện pháp phòng chống ô nhiễm, bảo vệ môi trường.
- Định hướng, tạo hứng thú cho HS tham gia trải nghiệm nội dung 2 của chủ đề. *b) Tổ chức thực hiện*

hoạt động của gv và chuyên gia	hoạt động của HS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
--------------------------------	------------------	---------------------------

<ul style="list-style-type: none"> – Mở đầu, đại diện BTC lên tuyên bố lí do, giới thiệu mục đích, ý nghĩa buổi giao lưu, giới thiệu chuyên gia và mời chuyên gia ngồi lên hàng ghế phía trên, đối diện với HS. – Chuyên gia tự giới thiệu ngắn gọn về bản thân mình và làm quen với HS. 	<ul style="list-style-type: none"> – Trình diễn một số tiết mục văn nghệ (ca, múa, nhạc, đọc rap,...) ca ngợi vẻ đẹp của Tổ quốc Việt Nam. 	<ul style="list-style-type: none"> – Các tiết mục do nhân/ tập thể trình bày, đúng đề và tạo được không khí vui vẻ.
--	---	--

hoạt động của gv và chuyên gia	hoạt động của hS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<ul style="list-style-type: none"> – Chuyên gia trình bày/ nói chuyện về chủ đề, tập trung vào các nội dung sau: <ul style="list-style-type: none"> + Thực trạng ô nhiễm môi trường (đất, nước, không khí) ở Việt Nam. + Nguyên nhân của thực trạng. + Các biện pháp phòng chống ô nhiễm, bảo vệ môi trường. Để thu hút, hấp dẫn HS, chuyên gia có thể mở đầu phần trình bày của mình bằng cách mời HS cùng xem một băng hình, hoặc nghe kể một câu chuyện thực tế. Trong quá trình trình bày, chuyên gia cần đưa ra những thông tin, số liệu cụ thể và sử dụng những câu chuyện, tranh ảnh, băng hình để dẫn chứng, minh họa. – Sau khi kết thúc phần trình bày, chuyên gia tiếp tục khuyến khích HS đặt tiếp các câu hỏi và trả lời câu hỏi của các em. – Kết thúc, chuyên gia tóm tắt lại những thông điệp chính mình muốn chuyển tới HS. Cảm ơn sự quan tâm, chú ý lắng nghe và đặt 	<ul style="list-style-type: none"> – HS lắng nghe và hỏi chuyên gia về những điều các em còn chưa rõ. – HS tiếp tục nêu câu hỏi, tình huống và những điều các em còn mong muốn tìm hiểu thêm bằng cách đứng lên hỏi trực tiếp hoặc viết ra giấy và gửi cho chuyên gia thông qua BTC. – Đại diện HS phát biểu cảm tưởng và tặng hoa cảm ơn chuyên gia. 	<ul style="list-style-type: none"> – HS phải lắng nghe một cách tích cực. – Các câu hỏi của HS phải rõ ràng, ngắn gọn, đúng chủ đề. – HS phải thu hoạch được một số thông tin chính về: <ul style="list-style-type: none"> + Thực trạng ô nhiễm môi trường

câu hỏi của HS. Cảm ơn nhà trường đã tạo điều kiện cho mình được tham gia buổi giao lưu với HS và hi vọng HS sẽ làm những việc phù hợp với khả năng để góp phần phòng chống ô nhiễm, bảo vệ môi trường. Đồng thời, chuyên gia cũng có thể thông báo địa chỉ, điện thoại di động, email của mình cho HS biết để các em có thể liên lạc, hỏi ý kiến khi cần thiết.		(đất, nước, không khí) ở Việt Nam. + Nguyên nhân của thực trạng. + Các biện pháp phòng chống ô nhiễm, bảo vệ môi trường.
--	--	--

B. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

(Quy mô lớp) (5 tiết)

KHỞI ĐỘNG

Hát tập thể
bài hát “Điều
đó tùy thuộc
hành động
của bạn”. a)

Mục tiêu

Khởi động, tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trong lớp học và tạo động lực cho HS tham gia nội dung sắp trải nghiệm.

b) Tổ chức thực hiện

hoạt động của gv	hoạt động của HS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<ul style="list-style-type: none"> – GV mở đĩa DVD bài hát “Điều đó tùy thuộc hành động của bạn”, yêu cầu HS vừa hát, vừa làm động tác theo giai điệu của bài hát. – GV nêu câu hỏi: Cảm nhận của em sau khi hát bài này? – GV giới thiệu nội dung 2 của chủ đề. 	<ul style="list-style-type: none"> – HS vừa hát, vừa làm động tác theo giai điệu của bài hát. – Một vài HS chia sẻ cảm nhận của bản thân. 	<ul style="list-style-type: none"> – HS thực hiện v hát, vừa làm động một cách vui vẻ, hứng. – Chia sẻ của HS p chân thực.

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 1. Tìm hiểu cách thực hiện đề tài khảo sát về nguyên nhân ô nhiễm môi trường tại địa bàn sinh sống a) Mục tiêu

HS xác định được các bước thực hiện một đề tài khảo sát về nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường.

b) Tổ chức thực hiện

hoạt động của gv	hoạt động của HS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<ul style="list-style-type: none">– GV yêu cầu HS chia sẻ về cách thực hiện đề tài khảo sát về nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường mà các em đã từng tham gia trước đây.– GV giao nhiệm vụ cho HS thảo luận nhóm, xác định các bước thực hiện một đề tài khảo sát về nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường.– GV kết luận về các bước thực hiện một đề tài khảo sát về nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường.	<ul style="list-style-type: none">– Một số HS chia sẻ kinh nghiệm đã có về cách thực hiện đề tài khảo sát.– HS thảo luận nhóm về các bước thực hiện đề tài khảo sát về nguyên nhân ô nhiễm môi trường tại địa bàn sinh sống.– Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.	<p>Mỗi nhóm phải trình bày sản phẩm hoạt động trên giấy A0, dưới dạng đồ, với các bước chính:</p> <ul style="list-style-type: none">– Lập kế hoạch khảo sát.– Thiết kế bộ công cụ khảo sát.– Tiến hành khảo sát.– Xử lý thông tin, số liệu thu thập được, viết báo cáo kết quả khảo sát.

THỰC HÀNH

Hoạt động 2. Thiết kế công cụ khảo sát về nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường tại địa bàn sinh sống a)

Mục tiêu

HS thiết kế được bộ công cụ để khảo sát đề tài nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường tại địa bàn sinh sống đã lựa chọn.

b) Tổ chức thực hiện

hoạt động của gv	hoạt động của HS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
------------------	------------------	---------------------------

<ul style="list-style-type: none"> – GV giao nhiệm vụ cho các nhóm HS: Lập kế hoạch khảo sát về nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường tại địa bàn sinh sống và thiết kế các công cụ khảo sát cần thiết. – GV giới thiệu với HS một số công cụ khảo sát và hướng dẫn HS cách thiết kế công cụ khảo sát. – GV yêu cầu đại diện các nhóm giới thiệu bộ công cụ đã thiết kế. – Cùng HS cả lớp nhận xét, góp ý cho bộ công cụ của mỗi nhóm lên trình bày. 	<ul style="list-style-type: none"> – Các nhóm HS lập kế hoạch khảo sát, xác định các công cụ khảo sát cần xây dựng. – HS lắng nghe GV hướng dẫn, hỏi lại khi chưa hiểu. – Các nhóm HS tiến hành thiết kế các công cụ khảo sát bao gồm: Phiếu quan sát thực địa, Phiếu phỏng vấn và Phiếu khảo sát các đối tượng có liên quan. – Đại diện các nhóm trình bày bộ công cụ đã thiết kế trước lớp. – Lắng nghe góp ý của thầy cô và các bạn. – Hoàn thiện bộ công cụ của nhóm. 	<ul style="list-style-type: none"> – Mỗi nhóm phải có sản phẩm là một bộ công cụ khảo sát bao gồm: Phiếu quan sát thực địa, Phiếu phỏng vấn và Phiếu khảo sát các đối tượng có liên quan. – Các công cụ khảo sát được xây dựng phải gọn, rõ, giúp HS thu thập được thông tin, số liệu hữu ích.
---	---	--

Hoạt động 3. Thực hiện khảo sát về nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường tại địa bàn sinh sống theo kế hoạch đã lập a) *Mục tiêu*

HS thực hiện được việc khảo sát nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường tại địa bàn sinh sống theo kế hoạch đã lập. b) *Tổ chức thực hiện*

hoạt động của gv	hoạt động của hS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<ul style="list-style-type: none"> – GV giao nhiệm vụ cho các nhóm HS: Sử dụng bộ công cụ khảo sát để tiến hành khảo sát nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường tại địa bàn sinh sống theo kế hoạch đã lập. – GV tổ chức cho các nhóm 	<ul style="list-style-type: none"> – Các nhóm HS sử dụng bộ công cụ đã thiết kế để tiến hành khảo sát. – Phân tích các thông tin, số liệu thu thập được từ khảo sát và đưa ra nhận xét. – Viết báo cáo kết quả khảo sát. – Đại diện các nhóm báo cáo 	Sản phẩm hoạt động của mỗi nhóm là bản báo cáo kết quả khảo sát với các nhận xét về nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường được rút ra từ những thông tin, số liệu thu nhận

báo cáo kết quả khảo sát.	kết quả khảo sát. – Cả lớp lắng nghe và nhận xét.	được, với các sơ đồ, biểu đồ minh họa.
hoạt động của gv	hoạt động của hS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
– GV nhận xét chung về kết quả khảo sát của các nhóm và kết luận về các nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường tại địa phương.		

Hoạt động 4. Lập kế hoạch tham gia tuyên truyền các biện pháp phòng chống ô nhiễm và bảo vệ môi trường a) Mục tiêu

HS lập được kế hoạch tham gia tuyên truyền đến người dân địa phương về các biện pháp phòng chống ô nhiễm và bảo vệ môi trường. b) Tổ chức thực hiện

hoạt động của gv	hoạt động của hS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<ul style="list-style-type: none"> – GV giao nhiệm vụ cho cá nhân HS/ nhóm HS: Lập kế hoạch tham gia tuyên truyền đến người dân địa phương về các biện pháp phòng chống ô nhiễm và bảo vệ môi trường. – GV hướng dẫn cả lớp nhận xét, góp ý cho kế hoạch của mỗi cá nhân/ nhóm. 	<ul style="list-style-type: none"> – Mỗi HS/ nhóm HS lựa chọn hoạt động tuyên truyền sẽ tham gia, dự kiến những việc sẽ tham gia trong hoạt động và lập kế hoạch tham gia hoạt động đó. – HS/ nhóm HS chia sẻ kế hoạch tham gia tuyên truyền đã xây dựng. – Các nhóm hoàn thiện lại kế hoạch theo góp ý của thầy cô giáo và các bạn. 	<p>Mỗi cá nhân hoặc nhóm HS phải có sản phẩm là bản kế hoạch tham gia tuyên truyền đến người dân địa phương về các biện pháp phòng chống ô nhiễm và bảo vệ môi trường. Bản kế hoạch phải thể hiện rõ tính khả thi.</p>

VẬN DỤNG

Hoạt động 5. Tham gia tuyên truyền đến người dân địa phương các biện pháp phòng chống ô

nhiệm và bảo vệ môi trường a) Mục tiêu

HS tham gia tuyên truyền đến người dân địa phương về các biện pháp phòng chống ô nhiễm và bảo vệ môi trường theo kế hoạch đã xây dựng.

b) Tổ chức thực hiện

hoạt động của gv	hoạt động của HS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<ul style="list-style-type: none"> – GV giao nhiệm vụ và hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ tham gia tuyên truyền theo kế hoạch đã lập. – GV, người thân trong gia đình và cán bộ ở cộng đồng dân cư sẽ tạo điều kiện và giám sát việc tham gia tuyên truyền của HS. 	<ul style="list-style-type: none"> – HS tham gia hoạt động tuyên truyền đến người dân địa phương những biện pháp phòng chống ô nhiễm và bảo vệ môi trường theo kế hoạch đã xây dựng. – Viết báo cáo kết quả tham gia hoạt động tuyên truyền; những khó khăn, thách thức gặp phải trong quá trình tham gia (nếu có) và cảm xúc của bản thân khi tham gia. 	<p>HS phải thực hiện được việc tham gia tuyên truyền đến người dân địa phương các biện pháp phòng chống ô nhiễm và bảo vệ môi trường theo kế hoạch đã xây dựng. Đồng thời viết được báo cáo kết quả tham gia.</p>

C. PHẢN HỒI KẾT QUẢ VẬN DỤNG (Quy mô lớp) (1 tiết)

Hoạt động 6. Chia sẻ kết quả tham gia tuyên truyền trong cộng đồng về các biện pháp phòng chống ô nhiễm và bảo vệ môi trường a) Mục tiêu

HS trình bày, chia sẻ được kết quả tham gia tuyên truyền trong cộng đồng về các biện pháp phòng chống ô nhiễm và bảo vệ môi trường. b) Tổ chức thực hiện

hoạt động của gv	hoạt động của HS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
------------------	------------------	---------------------------

<p>– GV yêu cầu HS báo cáo kết quả tham gia tuyên truyền trong cộng đồng về các biện pháp phòng chống ô nhiễm và bảo vệ môi trường trong nhóm/ trước lớp.</p>	<p>– HS trình bày, chia sẻ trong nhóm/ trước lớp về:</p> <p>+ Kết quả tham gia tuyên truyền đến người dân địa phương về các biện pháp phòng chống ô nhiễm và bảo vệ môi trường.</p> <p>+ Những khó khăn, thách thức đối với các em trong quá trình tham gia hoạt động. (Ví dụ: Khó khăn về thời gian; khó khăn về khả năng trình bày, thuyết phục của bản thân; khó khăn về sự ủng hộ, tạo điều kiện của cha mẹ, của địa phương; khó khăn về sự thiếu tin tưởng của người dân đối với những báo cáo viên trẻ tuổi;...).</p> <p>+ Cảm xúc của các em sau khi tham gia hoạt động.</p>	<p>Mỗi HS phải có một sản phẩm hoạt động là bản báo cáo về kết quả tham gia tuyên truyền trong cộng đồng và phần trình bày, chia sẻ nội dung báo cáo trước lớp.</p>
---	---	---

hoạt động của gv	hoạt động của HS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<p>– GV khen các cá nhân/ nhóm HS đã tham gia tốt các hoạt động tuyên truyền.</p> <p>– GV hướng dẫn cả lớp cùng trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm để vượt qua những khó khăn, thách thức khi tham gia hoạt động tuyên truyền trong cộng đồng về các biện pháp phòng chống ô nhiễm và bảo vệ môi trường.</p>	<p>– HS thảo luận chung.</p>	

ĐÁNH GIÁ CUỐI CHỦ ĐỀ 7

- GV hướng dẫn HS tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng lẫn nhau trong nhóm về kết quả trải nghiệm chủ đề 7 theo các tiêu chí trong SGK trang 47:

- + **Đạt:** Nếu HS đạt được từ 3 tiêu chí trở lên.
- + **Chưa đạt:** Nếu HS chỉ đạt được nhiều nhất là 2 tiêu chí.
- HS tiến hành tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng lẫn nhau.
- GV tổng hợp các kết quả đánh giá từ:
 - + Đánh giá thường xuyên của GV.
 - + Tự đánh giá của HS.
 - + Đánh giá đồng đẳng của nhóm HS.
 - + Đánh giá của người phụ trách hoạt động tuyên truyền trong cộng đồng mà HS đã tham gia.
- GV đưa ra đánh giá cuối cùng về kết quả học tập chủ đề 7 của HS.

ÔN TẬP – KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KÌ II (TUẦN 19 – TUẦN 27)

Thời gian thực hiện: 2 tiết

I. MỤC TIÊU

Đánh giá được các năng lực sau của HS:

1. Đánh giá năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động của HS sau khi tham gia

các chủ đề 5, 6, 7 trong chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp
9. Năng lực này được thể hiện ở các kĩ năng:

- Lập và thực hiện kế hoạch tổ chức hoạt động nhằm tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình.
 - Lập và thực hiện kế hoạch tham gia hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương.
 - Lập và thực hiện kế hoạch tổ chức hoạt động quảng bá danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của đất nước
2. Năng lực giao tiếp: Đánh giá phẩm chất nhân ái, trách nhiệm, trung thực, yêu nước thể hiện qua hành động, thái độ của HS khi thực hành lập và thực hiện kế hoạch tổ chức các hoạt động, viết báo cáo và thuyết trình giới thiệu sản phẩm thực hành.

II. HÌNH THỨC KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

Làm và thuyết trình sản phẩm thực hành theo nhóm

III. NỘI DUNG KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

Chủ đề 5: Em với gia đình

Chủ đề 6: Em với cộng đồng

Chủ đề 7: Em với thiên nhiên và môi trường

ĐỀ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KÌ II **(tham khảo)**

1. Chọn 1 trong 3 hoạt động sau đây để lập kế hoạch:

Hoạt động 1. Tổ chức một hoạt động nhằm tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình (nội dung 1, chủ đề 5)

Hoạt động 2. Tổ chức một hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương (nội dung 1, chủ đề 6)

Hoạt động 3. Tổ chức sự kiện quảng bá một danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của đất nước (nội dung 1, chủ đề 7)

2. Thực hiện kế hoạch và viết báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch để thuyết trình trong thời gian là 2 tuần.
3. Thuyết trình về kết quả lập kế hoạch, thực hiện kế hoạch tổ chức hoạt động đã lựa chọn và giới thiệu kết quả/ sản phẩm thực hiện kế hoạch.

IV. HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ

1. Yêu cầu

- Về kế hoạch: Kế hoạch phải thể hiện đầy đủ và rõ ràng mục đích hoạt động, nội dung hoạt động, thời gian, địa điểm, phương tiện cần thiết cho hoạt động, những khó khăn có thể gặp phải, biện pháp vượt qua khó khăn, phân

công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên.

- Về tổ chức thực hiện kế hoạch:
Thực hiện theo đúng kế hoạch đã xây dựng. Các thành viên trong nhóm có sự hợp tác, tương trợ lẫn nhau và thực hiện có trách nhiệm nhiệm vụ được phân công trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch.
- Về thuyết trình kết quả lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch tổ chức hoạt động đã lựa chọn:
 - + Nội dung thuyết trình thể hiện đầy đủ, trung thực kế hoạch đã xây dựng, tiến trình thực hiện kế hoạch và kết quả thực hiện kế hoạch.
 - + Các thành viên trong nhóm luân phiên thuyết trình. Mỗi thành viên thuyết trình 1 phần. Các nội dung thuyết trình nối tiếp nhau.
 - + Thuyết trình phải rõ ràng, mạch lạc, dễ hiểu, thu hút được người nghe.
 - + Có sử dụng tranh ảnh hoặc video clip minh họa trong khi thuyết trình.
 - + Thể hiện được sự vượt qua khó khăn trong quá trình thực hiện kế hoạch.
 - + Giới thiệu được kết quả/ sản phẩm thực hiện kế hoạch bằng những minh chứng cụ thể.
- Về thời gian thuyết trình: Mỗi nhóm thuyết trình trong 7 – 8 phút.

2. Đánh giá

Tiêu chí	Chỉ báo	Đạt	Chưa đạt
Xây dựng kế hoạch	1. Kế hoạch phải có đủ các mục quy định. 2. Các mục được xác định rõ ràng, cụ thể.		
Thực hiện kế hoạch	3. Thực hiện theo đúng kế hoạch đã xây dựng. 4. Các thành viên trong nhóm có sự hợp tác, tương trợ lẫn nhau và thực hiện có trách nhiệm nhiệm vụ được phân công trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch.		
Thuyết trình	5. Nội dung thuyết trình thể hiện đầy đủ, trung thực kế hoạch đã xây dựng, tiến trình thực hiện kế hoạch và kết quả thực hiện kế hoạch. 6. Có ít nhất 3 thành viên trong nhóm luân phiên thuyết trình, mỗi thành viên thuyết trình 1 phần. Các nội dung thuyết trình nối tiếp nhau. 7. Thuyết trình rõ ràng, mạch lạc, dễ hiểu, thu hút được người nghe. 8. Có sử dụng tranh ảnh hoặc video clip minh họa trong khi thuyết trình. 9. Thể hiện được sự vượt qua khó khăn trong quá trình thực hiện kế hoạch. 10. Giới thiệu được kết quả/ sản phẩm thực hiện kế hoạch bằng minh chứng cụ thể. 11. Đảm bảo thời gian quy định.		

– **Đạt:** HS đạt được từ 7 chỉ báo trở lên.

- Chưa đạt: HS chỉ đạt được nhiều nhất là 6 chỉ báo.

CHỦ ĐỀ 8

khám phá

(6 tiết)

thế
giới
nghề
nghiệp

NGHỀ eM QUAN TÂM

Thời gian thực hiện: 6 tiết

(Hoạt động định hướng: 1 tiết;

Hoạt động giáo dục theo chủ đề: 3 tiết;

Hoạt động phản hồi kết quả vận dụng: 2
tiết)

I. MỤC TIÊU

Sau khi tham gia trải nghiệm các hoạt động trong nội dung này, HS sẽ:

1. Về kiến thức

- Kể tên được những nghề mà mình quan tâm.
- Nêu được hoạt động đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động của những nghề mà mình quan tâm.
- Nêu được những phẩm chất và năng lực cần có của những người làm nghề mà mình quan tâm.

- Nhận diện được những nguy hiểm có thể có và cách giữ an toàn khi làm những nghề mà mình quan tâm.
- Đánh giá và rèn luyện phẩm chất và năng lực liên quan đến nghề mình quan tâm.

2. Về năng lực

Phát triển các năng lực:

- Định hướng nghề nghiệp thông qua việc tìm hiểu, phân tích các hoạt động đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản, yêu cầu về phẩm chất, năng lực của người làm nghề mình quan tâm.
- Thiết kế và tổ chức hoạt động tìm hiểu nghề mình quan tâm.
- Tự chủ, giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề thông qua việc thực hiện các nhiệm vụ tìm hiểu nghề, giới thiệu sản phẩm và trải nghiệm nghề mình quan tâm.

3. Về phẩm chất

Phát triển các phẩm chất: Yêu Tổ quốc, chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm qua việc thực hiện các nhiệm vụ tìm hiểu, báo cáo kết quả tìm hiểu nghề mình quan tâm.

II. THIẾT BỊ GIÁO DỤC VÀ HỌC LIỆU

1. GV chuẩn bị

- Phân công HS tham gia trao đổi hoặc viết bài tham luận để tham gia diễn đàn về chủ đề “Nên chọn nghề mình

quan tâm hay chọn nghề theo trào lưu xã hội?”.

- Phân công lớp/ tổ trực tuần chuẩn bị 2 – 3 tiết mục văn nghệ có nội dung về nghề nghiệp.
- Tư vấn, hướng dẫn cho HS chuẩn bị để tham gia trao đổi/ diễn đàn. Có thể gợi ý cho HS viết bài tham luận theo bố cục sau:
 - + Đặt vấn đề: Nêu rõ ý nghĩa, tầm quan trọng của việc chọn nghề và sự cần thiết phải có quan điểm chọn nghề đúng.
 - + Một số quan điểm chọn nghề của HS cuối cấp. Ưu điểm, hạn chế của mỗi quan điểm chọn nghề.
 - + Quan điểm chọn nghề của bản thân và lí do mình chọn nghề theo quan điểm đó.
 - + Bài học rút ra cho bản thân trong việc chọn nghề: Chọn nghề mình quan tâm, yêu thích.
 - + Đề xuất và kiến nghị.
- Máy tính + Máy chiếu (nếu có).
- Bảng 2 mặt khổ to + phấn hoặc bút dạ (để phát cho các nhóm HS).
- Phần thưởng nhỏ cho HS thắng cuộc trong trò chơi khởi động (nếu có).

2. HS chuẩn bị

- Chuẩn bị để trao đổi hoặc viết bài tham luận tham gia diễn đàn về chủ đề “Nên chọn nghề mình quan tâm hay chọn nghề theo trào lưu xã hội?” theo sự phân công, tư vấn của GV.
- Lớp/ tổ trực tuần xây dựng chương trình diễn đàn, cử MC và tập dượt các tiết mục văn nghệ, dẫn chương trình.

- Suru tầm tư liệu, tranh ảnh về hoạt động nghề nghiệp mình quan tâm.
- Phương tiện, đồ dùng cần thiết để thực hành tìm hiểu nghề mình quan tâm: giấy, bút, máy tính nối mạng internet, ...
- SGK, SBT Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

A. HOẠT ĐỘNG ĐỊNH HƯỚNG (Quy mô trường/ khối lớp)

**Diễn
đàn về
chủ đề
“Nên
chọn
nghề
mình
quan
tâm hay
chọn
nghề
theo
trào lưu
xã hội”
(1 tiết)**

a) Mục tiêu

- Thể hiện, bảo vệ được quan điểm chọn nghề của bản thân qua diễn đàn về chủ đề “Nên chọn nghề mình quan tâm hay chọn nghề theo trào lưu xã hội?”.
- Rút ra được bài học cho bản thân về quan điểm chọn nghề.
- Rèn luyện khả năng lập luận, năng lực tự chủ, giao tiếp.

b) Tổ chức

hoạt động của gv	hoạt động của hS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<p>– GV/ TPT chủ trì diễn đàn nêu lí do, mục đích, yêu cầu của hoạt động:</p> <p>+ <i>Mục đích:</i> HS có cơ hội thể hiện quan điểm chọn nghề của bản thân và rèn luyện khả năng lập luận để bảo vệ quan điểm chọn nghề của mình. + <i>Yêu cầu:</i> Thể hiện được quan điểm chọn nghề của mình.</p> <p>Thời gian trình bày mỗi bài tham luận khoảng 5 – 7 phút.</p>	<p>– Tổ/ lớp trực tuần biểu diễn 2 – 3 tiết mục văn nghệ về nghề nghiệp theo giới thiệu của người dẫn chương trình.</p> <p>– Người dẫn chương trình mời GV/ TPT chủ trì diễn đàn nêu lí do, mục đích, yêu cầu của hoạt động.</p>	<p>– Các tiết mục do nhân/ tập thể HS trình bày, đúng chủ đề và được không khí vui vẻ.</p> <p>– Hiểu được mục đích, yêu cầu của diễn đàn trong hoạt động định hướng.</p>
<p>– GV/ TPT chủ trì diễn đàn khích lệ, động viên HS nêu nhận xét và những điều học hỏi được qua phần trình bày tham luận của các bạn.</p> <p>Lưu ý HS: Không phê phán, không đánh giá đúng, sai đối với các bài tham luận của các bạn.</p> <p>– Kết thúc diễn đàn, GV chủ trì nhận xét chung về nội dung, cách trình bày các bài tham luận và tinh thần, thái độ</p>	<p>– MC giới thiệu từng bạn HS được phân công lên trình bày bài tham luận của mình.</p> <p>– HS các lớp lắng nghe bài tham luận.</p> <p>– HS nêu nhận xét, những điều học hỏi được và cảm nhận của bản thân sau khi nghe các bạn tham luận.</p> <p>– HS lắng nghe GV nhận xét và bày tỏ sự đồng tình với các ý kiến nhận xét chung của GV.</p>	<p>– Quan điểm chọn nghề đóng vai trò quan trọng trong việc định hướng nghề nghiệp và sự tham gia công trong hoạt động nghề nghiệp tương lai của mỗi người. Để chọn được nghề phù hợp, nên dựa vào quan điểm chọn nghề của bản thân ứng được 3 nguyên tắc chọn nghề, là: + Chọn nghề mà mình quan tâm, yêu thích. + Chọn nghề mình có năng, năng lực. + Chọn nghề xã hội có nhu cầu.</p>

độ tham gia hoạt động của HS. – Dẫn dò: Yêu cầu HS tìm hiểu nghề bản thân quan tâm bằng những cách phù hợp; chia sẻ cảm nhận của em với bạn bè, người thân về những điều học hỏi được sau khi tham gia hoạt động định hướng.	– HS lắng nghe và ghi nhớ những việc cần thực hiện sau khi tham gia hoạt động định hướng.
---	---

B. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ (Quy mô lớp) (3 tiết)

KHỞI ĐỘNG

Chơi trò
chơi “Thử
tài đoán
nghề bạn
mình quan
tâm?”. a)

Mục tiêu

Tạo tâm thế hào hứng, nhu cầu tham gia các hoạt động trong chủ đề cho HS. b) *Tổ chức thực hiện*

hoạt động của gv	hoạt động của HS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
– GV hướng dẫn cách chơi: Đầu tiên, mời một bạn lên bảng. Bạn đó sẽ hỏi cả lớp: Đó bạn biết nghề tôi quan tâm là nghề gì? Các bạn trong lớp sẽ đặt các câu hỏi xoay quanh hoạt động chủ yếu của nghề, đối tượng của nghề, dụng cụ lao động, điều kiện làm việc, yêu cầu về phẩm chất, năng lực của nghề,... nhằm thu được những thông tin cần thiết để đoán xem nghề bạn đó	– Lắng nghe GV phổ biến cách chơi và luật chơi. Hỏi lại nếu chưa rõ.	– Mỗi nghề đều có những dấu hiệu đặc trưng của nghề. Dựa vào các dấu hiệu đặc trưng này, ta có thể nhận biết được nghề đó là nghề nào. – Tinh thần hào hứng, vui vẻ tham gia hoạt động trải nghiệm.

<p>quan tâm là nghề nào. Ví dụ: Đối tượng lao động của nghề có phải là con người không? Dụng cụ lao động cơ bản của nghề có phải là phần, bảng, máy tính không?...</p> <p><i>Luật chơi:</i> Chỉ được đặt câu hỏi cho bạn đó trả lời “có” hoặc “không”; “đúng” hoặc “không đúng”. Bạn ra câu đố không được đưa ra bất cứ gợi ý nào bằng hành động hoặc lời nói.</p> <p>Bạn nào trong lớp đoán đúng và nhanh nhất nghề mà bạn mình quan tâm, bạn đó thắng cuộc và được thưởng.</p> <ul style="list-style-type: none"> – GV quan sát, nghe HS hỏi và trả lời câu hỏi. Nếu HS ra câu hỏi phạm luật thì yêu cầu HS khác hỏi. – GV phát phần thưởng cho những HS đoán đúng và nhanh nhất. – Gọi một số HS nêu cảm nhận, những điều học hỏi được sau khi chơi trò chơi và nhận xét chung, dẫn dắt vào chủ đề. 	<ul style="list-style-type: none"> – HS trong lớp giơ tay xung phong đặt câu hỏi. Bạn ra câu hỏi lắng nghe để trả lời “có” hoặc “không”; “đúng” hoặc “không đúng” tùy theo câu hỏi các bạn đặt ra. – HS trong lớp cổ vũ, động viên bạn. – HS chia sẻ những điều học hỏi được và cảm nhận của bản thân sau khi chơi trò chơi. 	
---	---	--

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

H
o
a
t
đ
ô
.
n
g

1
.
T
i
m

h
i
ẽ
u

v
ề
n
g
h
ề
e
m

q
u
a
n

t
â
m

a
)
M
u
c

t
i
ê
u

- HS xác định và kể được tên những nghề mình quan tâm.
- HS chia sẻ được hiểu biết, kinh nghiệm của bản thân về nghề mà HS quan tâm và cách tìm hiểu, thu thập thông tin về nghề HS quan tâm.

b) Tổ chức thực hiện

hoạt động của gv	hoạt động của HS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
Nhiệm vụ 1: Kể tên các nghề em quan tâm và chia sẻ hiểu biết về nghề em quan tâm		
<ul style="list-style-type: none"> – Nêu hoặc trình chiếu mục tiêu của hoạt động 1. – Giải thích: Nghề em quan tâm là nghề mà bản thân cảm thấy hứng thú, thu hút được sự chú ý và làm mình chú ý đến nghề đó một cách thường xuyên, luôn muốn tìm hiểu và theo đuổi nghề đó. <p>* Chuyển giao nhiệm vụ 1 và hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ dựa vào gợi ý ở mục 1, hoạt động 1, trang 49 (SGK).</p> <p>Gợi ý thêm: Ở lớp 6, lớp 7, lớp 8, các em đã lựa chọn và tìm hiểu nghề truyền thống, nghề hiện có ở địa phương em, nghề phổ biến trong xã hội hiện đại. Trong các nghề đã tìm hiểu, nghề nào em thích và quan tâm nhất? Khi tìm hiểu nghề đó, em đã có được những hiểu biết gì về nghề?</p>	<ul style="list-style-type: none"> – Nghe GV giải thích thuật ngữ “Nghề em quan tâm” trước khi thực hiện các nhiệm vụ của hoạt động 1. – Tiếp nhận nhiệm vụ. – Lắng nghe GV hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ 1 kết hợp với đọc gợi ý thực hiện nhiệm vụ ở SGK. 	<p>* Ai trong lớp mình cũng quan tâm đến một nghề nào đó. Mỗi nghề đó có những hoạt động đặc trưng, những thiết bị, dụng cụ lao động gắn với nghề, những đòi hỏi về phẩm chất năng lực để thực hiện các công việc của nghề, những thách thức, khó khăn trong hoạt động nghề nghiệp. Mỗi nghề đều có những điểm thú vị và đóng góp cho sự phát triển kinh tế – xã hội của địa phương, đất nước. Có được những hiểu biết cần thiết về nghề giúp các em có sự lựa chọn nghề và định hướng nghề nghiệp phù hợp sau tốt nghiệp THCS.</p> <p>* Khi tìm hiểu nghề, mỗi chúng ta cần phải:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Xác định được các nghề mà mình quan tâm. – Xác định những thông tin cần phải tìm hiểu về nghề

<p>Nhắc HS làm việc cá nhân trước, ghi tên những nghề em quan tâm và hiểu biết về nghề em quan tâm vào bài tập 1, 2 – chủ đề 8, SBT. Sau đó chia sẻ với các bạn trong nhóm. Mỗi nhóm bình chọn 1 – 2 bạn trong nhóm trình bày tương đối đầy đủ, rõ ràng về nghề mình quan tâm để chia sẻ trước lớp.</p>		<p>đó là:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Các hoạt động đặc trưng của nghề. + Các trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của nghề. + Yêu cầu về phẩm chất, năng lực của người làm nghề. + Những nguy hiểm có xảy ra và cách giữ an toàn trong lao động.
---	--	---

hoạt động của gv	hoạt động của HS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<p>* Tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ 1.</p> <ul style="list-style-type: none"> – GV đến các nhóm quan sát, lắng nghe HS chia sẻ hiểu biết về nghề em quan tâm. – Nhắc thư kí các nhóm ghi tên những nghề mà từng thành viên trong nhóm quan tâm, những nội dung chia sẻ của các bạn về nghề mình quan tâm. <p>* Tổ chức cho HS trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ 1.</p> <ul style="list-style-type: none"> – GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ của nhóm mình. Nhắc HS: Khi bạn trình bày, cần lắng nghe để nhận xét. Không nêu lại những nội dung nhóm trước đã trình bày. – Gọi một số HS nêu nhận xét. 	<ul style="list-style-type: none"> – HS làm việc cá nhân, sau đó thực hiện nhiệm vụ theo nhóm. – Cử bạn trong nhóm trình bày tương đối đầy đủ, rõ ràng về nghề mình quan tâm để chia sẻ trước lớp. <ul style="list-style-type: none"> – Đại diện các nhóm xung phong trình bày trước lớp kết quả thực hiện nhiệm vụ 1. – HS trong lớp lắng nghe bạn chia sẻ. – Nhận xét nội dung, hình thức trình bày của các bạn và nêu cảm nhận của bản thân 	<ul style="list-style-type: none"> – Xác định được cách tìm hiểu nghề mình quan tâm. Tuỳ khả năng của bản thân và điều kiện thực tế, có thể tìm hiểu nghề mình quan tâm bằng những cách phù hợp, như: + Tìm đọc tài liệu tham khảo, sách báo. + Tra cứu thông tin nghề trên mạng internet. + Xem phim, video nói về nghề. + Phỏng vấn/ khảo sát những người đã hoặc đang làm nghề. + Trải nghiệm thực tế, làm một số công việc của nghề, ...

* Tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ 1 của HS. Nhận định, chốt nhiệm vụ 1.	– Lắng nghe GV tổng hợp ý kiến, nhận định, chốt nhiệm vụ 1.	
Nhiệm vụ 2: Chia sẻ cách em tìm hiểu, thu thập thông tin về nghề em quan tâm.		
<p>* Chuyển giao nhiệm vụ 2 và hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ 2 dựa vào các gợi ý ở mục 2, hoạt động 1, trang 49 (SGK).</p> <p>– Yêu cầu HS liên hệ với những cách tìm hiểu, thu thập thông tin về nghề đã thực hiện khi thực hành tìm hiểu nghề ở các lớp 6, 7, 8 để bổ sung cách tìm hiểu, thu thập thông tin nghề và trả lời câu hỏi: Trong những cách em vừa nêu, cách nào được em sử dụng nhiều nhất? Vì sao?</p> <p>– Nhắc HS ghi kết quả thực hiện nhiệm vụ 2 vào bài tập 3, SBT.</p>	<p>– Tiếp nhận nhiệm vụ.</p> <p>– Lắng nghe GV hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ 2. Mở SGK, đọc gợi ý thực hiện nhiệm vụ.</p>	Bản ghi chép những nội dung thông tin về nghề em quan tâm cần tìm hiểu, thu thập được và cách tìm hiểu, thu thập thông tin về nghề em quan tâm.

hoạt động của gv	hoạt động của HS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<p>* Tổ chức cho HS trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ 2.</p> <p>– Động viên, khích lệ HS trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ 2.</p> <p>– Gọi 2 – 3 HS nhận xét và nêu những điều học hỏi được sau khi nghe các bạn trình bày.</p>	<p>– HS thực hiện nhiệm vụ 2 theo hướng dẫn của GV.</p> <p>– Một HS xung phong trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ 2. Cả lớp lắng nghe để bổ sung cách tìm hiểu, thu thập thông tin nghề em quan tâm.</p> <p>– Những HS được chỉ định đứng tại chỗ nhận xét và nêu những điều học hỏi được.</p>	

* Nhận định, kết luận: Tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS và nhận định, chốt nhiệm vụ 2 dựa vào những chia sẻ của HS.	– Lắng nghe các bạn và GV nhận định, chốt nhiệm vụ 2 và kết luận hoạt động 1.	
---	--	--

THỰC HÀNH

Hoạt động

2. Thực

hành tìm

hiểu về

nghề em

quan tâm

a) Mục tiêu

- HS lựa chọn được một nghề mình
quan tâm để thực hành tìm hiểu về
nghề đó.
- HS lập được kế hoạch tìm hiểu
nghề và thực hành tìm hiểu, thu
thập được những thông tin cơ bản
về nghề mình quan tâm theo kế
hoạch đã lập.

b) Tổ chức thực hiện

hoạt động của gv	hoạt động của HS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
Nhiệm vụ 1: Xác định những nghề em quan tâm và lập kế hoạch tìm hiểu nghề em quan tâm		
* Chuyển giao và hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ: – Yêu cầu HS nhắc lại những nội dung thông tin cơ bản về nghề em quan tâm và cách tìm hiểu, thu thập thông tin về nghề.	– Tiếp nhận nhiệm vụ.	Vận dụng, mở r kiến thức, k nghiệm mới những thông tin tìm kiếm, thu t khi tìm hiểu n và cách tìm h nghề em quan để thực hiện nh vụ thực hành.

--	--	--

hoạt động của gv	hoạt động của hS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<p>– HS có thể thực hiện nhiệm vụ theo hình thức cá nhân hoặc nhóm:</p> <p>+ Nếu thực hiện theo hình thức cá nhân thì cá nhân lập kế hoạch, xác định mục đích, nội dung, địa điểm, cách thức và thời gian tìm hiểu nghề em quan tâm.</p> <p>+ Nếu thực hiện theo nhóm, các em tìm những bạn có cùng quan tâm với nghề mình chọn, lập thành nhóm. Sau đó, lập kế hoạch tìm hiểu nghề với những mục tương tự như kế hoạch của cá nhân, nhưng có thêm mục phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong nhóm.</p> <p>– Nhắc HS: Có thể lập kế hoạch vào bản kế hoạch trong SBT. Để thu thập được những thông tin, dữ liệu về nghề, nên kết hợp thực hiện nhiều cách tìm hiểu nghề. Nếu có điều kiện, đến tận nơi đang có hoạt động nghề nghiệp đó, tham quan, trải nghiệm, xin phép chụp hình một số hoạt động đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động, sản phẩm của nghề để đưa vào thiết kế sản phẩm.</p> <p>* Tổ chức cho HS lập kế hoạch tìm hiểu nghề:</p> <p>– Yêu cầu những HS có cùng nghề quan tâm lập thành nhóm để thực hiện nhiệm vụ.</p> <p>– Quan sát, lắng nghe HS thảo luận, lập kế hoạch tìm hiểu nghề quan tâm.</p>	<p>– Nêu những thông tin cơ bản về nghề cần tìm hiểu, thu thập.</p> <p>– Lắng nghe GV chốt lại những thông tin, dữ liệu cần tìm hiểu, thu thập về nghề.</p> <p>– Lắng nghe GV nêu những điểm cần lưu ý thực hiện khi thực hành tìm hiểu nghề em quan tâm. Ghi nhanh những nội dung GV lưu ý cần thực hiện khi thực hành tìm hiểu nghề em quan tâm.</p> <p>– HS ngồi thành nhóm. Mỗi nhóm gồm các thành viên có cùng nghề quan tâm.</p> <p>– HS thảo luận nhóm để lập kế hoạch tìm hiểu nghề. Thư kí nhóm ghi lại kế hoạch của nhóm.</p>	<p>Sản phẩm:</p> <p>Kế hoạch tìm hiểu nghề em quan tâm trong đó thể hiện rõ mục tiêu, nội dung nhiệm vụ, địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện và phân công nhiệm vụ (nếu tìm hiểu nghề em quan tâm theo nhóm).</p>

<p>* Tổ chức cho HS trình bày kế hoạch tìm hiểu nghề em quan tâm.</p> <p>Khích lệ, động viên 1 nhóm trình bày kết quả lập kế hoạch tìm hiểu nghề em quan tâm. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, rút kinh nghiệm để hoàn thiện kế hoạch của nhóm mình.</p>	<p>– Đại diện 1 nhóm HS xung phong trình bày kế hoạch tìm hiểu nghề. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p>	
--	---	--

hoạt động của gv	hoạt động của hS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<p>* Nhận định và kết luận nhiệm vụ 1: – Nhận xét chung kế hoạch tìm hiểu nghề của các nhóm.</p> <p>– Dẫn dò HS về nhà tiếp tục hoàn thiện kế hoạch và thực hiện kế hoạch tìm hiểu nghề. Ghi chép, thu thập thông tin, dữ liệu về nghề em quan tâm vào bài tập 5, chủ đề 8, SBT để tiết học tới thiết kế sản phẩm tìm hiểu nghề.</p> <p>(Dành 1 tiết chính khoá cho HS thực hiện kế hoạch tìm hiểu nghề.)</p>	<p>– Lắng nghe GV nhận xét, dẫn dò.</p>	
<p>Nhiệm vụ 2: Thiết kế sản phẩm tìm hiểu nghề và sản phẩm giới thiệu nghề em quan tâm (Nhiệm vụ 2 được thực hiện sau khi thực hiện nhiệm vụ 1 khoảng 3 – 4 ngày đến 1 tuần.)</p>		

<p>Trước khi chuyển giao nhiệm vụ 2, GV yêu cầu các nhóm báo cáo những việc đã làm, tiến độ và kết quả thực hiện kế hoạch tìm hiểu nghề em quan tâm. Sau đó, nhận xét chung trên cơ sở báo cáo của HS.</p> <p>* Chuyển giao nhiệm vụ 2. Hướng dẫn, yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ 2 theo 3 bước:</p> <p>– <i>Bước 1:</i> Xử lý các thông tin, dữ liệu thu thập qua thực hành tìm hiểu nghề em quan tâm.</p> <p>– <i>Bước 2:</i> Đưa ra ý tưởng thiết kế và thiết kế sản phẩm giới thiệu nghề em quan tâm theo ý tưởng.</p> <p>– <i>Bước 3:</i> Giới thiệu sản phẩm nghề em quan tâm.</p> <p>* Tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ. Trong quá trình HS thực hiện nhiệm vụ, GV đến các nhóm quan sát. Có thể gợi ý cho HS ý tưởng thiết kế sản phẩm.</p>	<p>– Đại diện các nhóm HS báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch tìm hiểu nghề</p> <p>– Tiếp nhận nhiệm vụ 2 và lắng nghe GV hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ.</p> <p>– Các nhóm HS xử lý thông tin, dữ liệu đã thu thập được về nghề mình quan tâm, sau đó đưa ra ý tưởng và thiết kế sản phẩm theo ý tưởng.</p>	<p>– Bản thiết kế phẩm giới thiệu nghề em quan tâm. Sản phẩm phải hiện được cá nhân/ cá nhân thực hiện để kiểm, thu thập thông tin về nghề và các nội dung thông tin về nghề đã thu thập được. Sản phẩm có thể bài thuyết trình các hình ảnh minh hoạ, có thể là video clip (phỏng vấn người làm nghề trải nghiệm thực tế...), có thể là tranh ảnh về nghề để giới thiệu nghề kỹ thuật “phản tranh”, có thể poster, powerpoint</p> <p>– Mỗi nhóm hình thành 1 sản phẩm giới thiệu nghề em quan tâm. Sản phẩm giới thiệu nghề của các nhóm thể hiện được:</p> <p>+ Các hoạt động đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ, động của nghề em quan tâm.</p>
hoạt động của gv	hoạt động của hS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt

<p>* Tổ chức cho HS giới thiệu sản phẩm tìm hiểu nghề:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Thông báo cho các nhóm thứ tự, vị trí giới thiệu sản phẩm của nhóm mình để các nhóm chuẩn bị. – Tổ chức cho HS giới thiệu sản phẩm tìm hiểu nghề em quan tâm. – Tổ chức cho HS bình chọn sản phẩm tìm hiểu nghề em quan tâm theo các tiêu chí: <ul style="list-style-type: none"> + Thể hiện đầy đủ các nội dung thông tin về nghề. + Hình thức thiết kế sản phẩm đẹp, hấp dẫn, sáng tạo. + Thuyết minh ngắn gọn, rõ ràng, lôi cuốn. – Tuyên bố nhóm đoạt giải và phát phần thưởng cho các nhóm (nếu có). <p>* Nhận định, kết luận nhiệm vụ 2 và hoạt động 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Khích lệ, động viên HS nêu cảm nhận, những điều học hỏi được qua hoạt động thực hành. – Nhận xét chung và kết luận dựa vào kết quả thực hành của HS. 	<ul style="list-style-type: none"> – Nghe GV thông báo thứ tự, vị trí giới thiệu sản phẩm của nhóm để theo đó thực hiện. – Cá nhân/ cả nhóm hoặc đại diện các nhóm lần lượt giới thiệu sản phẩm tìm hiểu nghề của nhóm mình theo thứ tự, vị trí GV đã thông báo. – HS cả lớp nghe GV nêu các tiêu chí bình chọn sản phẩm. – HS bình chọn sản phẩm bằng cách giơ tay. Nhóm nào được bình chọn nhiều nhất sẽ đoạt giải Nhất, tiếp theo là nhóm đoạt giải Nhì, giải Ba và giải Khuyến khích. – HS các nhóm nhận giải thưởng. HS khác vỗ tay động viên, hưởng ứng. – HS đứng tại chỗ nêu cảm nhận, những điều học hỏi được qua hoạt động thực hành. – Nghe GV nhận xét chung và kết luận hoạt động 2. 	<ul style="list-style-type: none"> + Những phẩm chất, năng lực cần có của người làm nghề mình quan tâm. + Những nguy hiểm có thể có và cách giữ an toàn khi làm những nghề mà mình quan tâm. – HS tự hào, yêu thích và có nhu cầu tìm hiểu sâu hơn nữa về nghề em quan tâm.
---	--	--

Hoạt động 3. Đánh giá những phẩm chất, năng lực của bản thân liên quan đến nghề mình quan tâm và đề xuất biện pháp rèn luyện a) Mục tiêu

- HS tự đánh giá được những phẩm chất, năng lực của bản thân theo yêu cầu về phẩm chất, năng lực của người lao động làm nghề em quan tâm.
- HS đề xuất được biện pháp rèn luyện phẩm chất, năng lực theo yêu cầu của nghề em quan tâm.

b) Tổ chức thực hiện

hoạt động của gv	hoạt động của HS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
Nhiệm vụ 1: Đánh giá những phẩm chất, năng lực của bản thân theo yêu cầu phẩm chất, năng lực của người lao động làm nghề em quan tâm		
<ul style="list-style-type: none"> – Chuyển giao nhiệm vụ 1 và hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ theo 2 bước: + <i>Bước 1:</i> Lập bảng đánh giá năng lực, phẩm chất của bản thân theo gợi ý ở mục 1, hoạt động 3, trang 51 (SGK). + <i>Bước 2:</i> Tự đánh giá những phẩm chất, năng lực của bản thân theo yêu cầu của nghề ở 2 mức độ: phù hợp – chưa phù hợp. – Lưu ý HS: <ul style="list-style-type: none"> + Chỉ ghi vào bảng những yêu cầu về phẩm chất, năng lực của người lao động làm nghề mà mình quan tâm, đã lựa chọn thực hành ở hoạt động 2. + Thực hiện nhiệm vụ 1 theo hình thức làm việc cá nhân. Nếu có SBT, em hãy ghi kết quả thực hiện nhiệm vụ 1 vào bài tập 7, chủ đề 8. Sau đó chia sẻ trong nhóm và trước lớp. 	<ul style="list-style-type: none"> – HS tiếp nhận nhiệm vụ. – Mở SGK, nghe GV hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ và nêu yêu cầu, lưu ý khi thực hiện nhiệm vụ 1. 	<p>* Mỗi nghề đều yêu cầu về phẩm chất, năng lực với người lao động. Người lao động chỉ đạt năng suất, hiệu quả cao khi việc lao động của bản thân có những phẩm chất, năng lực phù hợp với yêu cầu của nghề. Việc các em tự đánh giá được phẩm chất, năng lực của bản thân theo mức: phù hợp – chưa phù hợp đề xuất được biện pháp để rèn luyện những phẩm chất, năng lực chưa phù hợp với yêu cầu của nghề là cơ sở ban đầu rất quan trọng giúp các em thành công trong hoạt động.</p>

<p>– Tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ 1.</p> <p>Trong quá trình HS thực hiện nhiệm vụ, GV đến các bàn quan sát. Có thể hướng dẫn thêm cho những HS còn lúng túng hoặc thực hiện chưa đúng yêu cầu.</p> <p>– Tổ chức cho HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ 1. Chỉ định mỗi nhóm 2 HS lên báo cáo kết quả tự đánh giá.</p> <p>– Nhận định, kết luận.</p> <p>– Tổng hợp kết quả đánh giá của HS.</p> <p>– Nhận định, kết luận nhiệm vụ 1 dựa trên cơ sở kết quả tự đánh giá của HS.</p>	<p>– HS lập bảng đánh giá. Sau đó tự đánh giá trên cơ sở đối chiếu những phẩm chất, năng lực của bản thân với yêu cầu về phẩm chất, năng lực của người lao động làm nghề em quan tâm theo 2 mức: phù hợp và chưa phù hợp.</p> <p>– Chia sẻ trong nhóm kết quả tự đánh giá. Các thành viên trong nhóm lắng nghe, góp ý cho bạn.</p> <p>– Những HS được chỉ định đứng tại chỗ hoặc lên bảng trình bày kết quả tự đánh giá.</p> <p>– Lắng nghe GV tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ 1 và nhận xét, kết luận chung.</p>	<p>nghề nghiệp tương lai.</p> <p>Sản phẩm:</p> <p>Bảng đánh giá phẩm chất, năng lực của bản thân theo yêu cầu của nghề em quan tâm. Những biện pháp rèn luyện 1 phẩm chất, 1 năng lực của bản thân theo yêu cầu của nghề em quan tâm. Với mỗi phẩm chất, năng lực đề xuất được nhất 2 biện pháp rèn luyện.</p>
hoạt động của gv	hoạt động của HS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<p>Nhiệm vụ 2: Đề xuất biện pháp rèn luyện phẩm chất, năng lực theo yêu cầu của nghề em quan tâm</p>		

- HS thực hiện được những biện pháp rèn luyện phẩm chất, năng lực để từng bước đạt được yêu cầu về phẩm chất, năng lực của người lao động làm nghề em quan tâm.

b) Tổ chức thực hiện

hoạt động của gv	hoạt động của hS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<p>Giao cho HS về nhà thực hiện những nhiệm vụ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch tìm hiểu các nghề khác mà em quan tâm. – Thực hiện những biện pháp rèn luyện phẩm chất, năng lực đã đề xuất để từng bước đạt được yêu cầu về phẩm chất, năng lực của nghề em quan tâm. – Ghi và lưu lại kết quả, hình ảnh tìm hiểu nghề và rèn luyện phẩm chất, năng lực để chia sẻ với thầy cô, các bạn. 	<ul style="list-style-type: none"> – HS tiếp nhận nhiệm vụ. – Ghi chép các nhiệm vụ vận dụng GV giao để thực hiện sau giờ học. – HS tự giác, chủ động thực hiện các nhiệm vụ vận dụng để có được các sản phẩm/ kết quả đạt được. 	<ul style="list-style-type: none"> – Kết quả tìm hiểu nghề khác em quan tâm, trong đó thể hiện được: Cách tìm hiểu nghề; Các hoạt động đặc trưng của nghề; Các trang thiết bị, dụng cụ, động cơ bản của nghề; Yêu cầu về phẩm chất, năng lực của người lao động làm nghề; Những nhiệm vụ có thể xảy ra và cách giải quyết. – Những biện pháp đã thực hiện để rèn luyện phẩm chất, năng lực theo yêu cầu của nghề em quan tâm và kết quả đạt được. – Các minh chứng (ghi chép, hình ảnh) kết quả tìm hiểu nghề em quan tâm và các biện pháp rèn luyện phẩm chất, năng lực em thực hiện.

**C. PHẢN HỒI
KẾT QUẢ VẬN
DỤNG (Quy mô
lớp)
(1 tiết)**

Hoạt động 5. Chia sẻ kết quả tìm hiểu nghề khác mà em quan tâm và kết quả rèn luyện phẩm chất, năng lực theo yêu cầu của nghề em quan tâm *a) Mục tiêu*

- HS chia sẻ được kết quả tìm hiểu nghề khác mà mình quan tâm.

- HS chia sẻ được kết quả rèn luyện phẩm chất, năng lực theo yêu cầu của nghề mình quan tâm.
- GV thu thập được thông tin về kết quả thực hiện hoạt động vận dụng của HS, lưu vào hồ sơ học tập để có dữ liệu đánh giá kết quả tham gia Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9 của HS.

b) Tổ chức thực hiện

1. Khởi động

hoạt động của gv	hoạt động của HS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<p>Tổ chức cho HS hát bài hát/ đọc thơ về nghề nghiệp:</p> <p>– Nêu yêu cầu: Mỗi tổ chuẩn bị 1 tiết mục văn nghệ (hát/ đọc thơ, ngâm thơ,...) về nghề nghiệp để biểu diễn trước lớp. Các tổ trao đổi, chọn tiết mục trong thời gian 3 phút trước khi biểu diễn.</p> <p>– Khen ngợi, khích lệ HS.</p>	<p>Lần lượt từng bạn của các tổ hát đơn ca hoặc 2 – 3 bạn, cả tổ hát tốp ca bài hát về nghề nghiệp.</p>	<p>Tạo không khí vui vẻ, hào hứng trong khi thực hiện hoạt động thiết kế sản phẩm về nghề nghiệp quan tâm.</p>

2. Tổ chức cho HS chia sẻ kết quả tìm hiểu nghề khác mà em quan tâm

hoạt động của gv	hoạt động của HS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<p>– Yêu cầu HS chia sẻ trong nhóm/ tổ kết quả tìm hiểu nghề khác mà em quan tâm theo gợi ý:</p> <p>+ Tên nghề khác đã tìm hiểu, trải nghiệm. + Những việc đã làm khi tìm hiểu nghề.</p> <p>+ Những thông tin, hiểu biết đã thu nhận được khi tìm hiểu nghề.</p> <p>+ Những khó khăn bản thân gặp phải khi tìm hiểu nghề khác mà em quan tâm và cách em khắc phục.</p> <p>+ Tự đánh giá kết quả tìm hiểu nghề khác mà em quan tâm và những bài học rút ra.</p> <p>– GV chỉ định hoặc HS trong nhóm/ tổ cử đại diện chia sẻ trước lớp kết quả tìm hiểu nghề khác mà em quan tâm.</p> <p>– Chỉ định HS nhận xét sau phần chia sẻ của các bạn.</p>	<p>– HS chia sẻ trong nhóm kết quả tìm hiểu nghề khác mà em quan tâm, các bạn còn lại lắng nghe bạn chia sẻ.</p> <p>– Đại diện nhóm/ tổ chia sẻ trước lớp kết quả tìm hiểu nghề khác mà em quan tâm.</p> <p>– 2 – 3 HS nhận xét, nêu những điều học hỏi được sau khi nghe các bạn chia sẻ.</p>	<p>Bản ghi chép về kết quả tìm hiểu nghề khác mà em quan tâm, trong đó thể hiện được:</p> <p>– Tên nghề khác đã tìm hiểu, trải nghiệm.</p> <p>– Những việc đã làm khi tìm hiểu nghề.</p> <p>– Những thông tin, hiểu biết đã thu nhận được khi tìm hiểu nghề.</p> <p>– Những khó khăn bản thân gặp phải khi tìm hiểu nghề khác mà em quan tâm và cách em khắc phục.</p>

3. Tổ chức cho HS chia sẻ kết quả rèn luyện phẩm chất, năng lực theo yêu cầu của nghề HS quan tâm

hoạt động của gv	hoạt động của HS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<ul style="list-style-type: none"> – Yêu cầu HS chia sẻ những nội dung sau: + Những việc em đã thực hiện để rèn luyện. + Những khó khăn gặp phải khi rèn luyện và cách vượt qua khó khăn. + Kết quả rèn luyện. + Cảm nhận của em và những bài học kinh nghiệm rút ra sau quá trình rèn luyện. – Động viên HS xung phong chia sẻ những biện pháp rèn luyện đã thực hiện và kết quả rèn luyện phẩm chất, năng lực đã đạt được. – Gọi HS nêu cảm xúc và những điều học hỏi được qua chia sẻ của các bạn về các biện pháp và kết quả rèn luyện phẩm chất, năng lực. 	<ul style="list-style-type: none"> – Lắng nghe GV nêu yêu cầu về nội dung chia sẻ. – Xung phong chia sẻ những biện pháp rèn luyện đã thực hiện và kết quả rèn luyện phẩm chất, năng lực đã đạt được 	<ul style="list-style-type: none"> * Đánh giá được tính khả thi, tác dụng của những biện pháp rèn luyện đã đề xuất. Sản phẩm: * Báo cáo kết quả rèn luyện phẩm chất, năng lực theo yêu cầu của nghề HS quan tâm, trong đó thể hiện được: <ul style="list-style-type: none"> – Những việc em đã thực hiện để rèn luyện. – Những khó khăn gặp phải khi rèn luyện và cách vượt qua khó khăn.
hoạt động của gv	hoạt động của HS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<ul style="list-style-type: none"> – Khen ngợi, động viên những HS đã thực hiện nghiêm túc các biện pháp rèn luyện phẩm chất, năng lực theo yêu cầu của nghề. – Nhận xét chung kết quả hoạt động vận dụng của HS. 	<ul style="list-style-type: none"> – 1 – 2 HS xung phong nêu cảm xúc và những điều học hỏi được. – Lắng nghe GV nhận xét và cổ vũ những bạn được GV khen ngợi. 	<ul style="list-style-type: none"> – Kết quả rèn luyện – Cảm nhận của em và những bài học kinh nghiệm rút ra sau quá trình rèn luyện.

TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ 8

Ai trong chúng ta cũng có những nghề mà mình quan tâm. Để đến được với nghề mình quan tâm, các em cần phải tìm hiểu nghề để có những hiểu biết cần thiết về nghề, về các phẩm chất, năng lực cần có để hoàn thành tốt các công việc của nghề. Không những vậy, mỗi chúng

ta cần phải biết tự đánh giá bản thân theo yêu cầu của nghề và rèn luyện bản thân để đạt được những phẩm chất, năng lực cần có của người lao động làm nghề mình quan tâm.

ĐÁNH GIÁ CUỐI CHỦ ĐỀ 8

- GV yêu cầu và tổ chức cho HS tự đánh giá kết quả thực hiện chủ đề 8 theo 7 tiêu chí ghi trong SGK, trang 52. HS có thể ghi kết quả tự đánh giá vào SBT. + **Đạt:** Nếu HS đạt được từ 4 tiêu chí trở lên.
- + **Chưa đạt:** Nếu HS chỉ đạt nhiều nhất là 3 tiêu chí.
- Tổ chức cho HS đánh giá đồng đẳng trong nhóm dựa vào: Kết quả tự đánh giá của cá nhân; Sự chuẩn bị cho hoạt động của chủ đề; Thái độ tham gia hoạt động (tự giác, lắng nghe tích cực); Trách nhiệm và sự hợp tác khi thực hiện nhiệm vụ.
- GV tổng hợp kết quả đánh giá và đưa ra đánh giá cuối cùng về kết quả học tập chủ đề 8 của HS dựa vào:
 - + Đánh giá thường xuyên của GV.
 - + Tự đánh giá của HS.
 - + Đánh giá đồng đẳng của nhóm HS.
- Biểu dương, khen ngợi những cá nhân, nhóm, tổ có kết quả hoạt động tốt, có nhiều đóng góp cho

hoạt động chung hoặc có nhiều
tiến bộ.

CHỦ ĐỀ 9

hiểu bản thân — (15 tiết) chọn đúng nghề

MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ

Sau khi tham gia các hoạt động trong chủ đề này, HS:

- Tìm hiểu được hệ thống các cơ sở giáo dục nghề nghiệp (GDNN) của trung ương và địa phương.
- Tham vấn được ý kiến của người thân, thầy cô về con đường tiếp theo sau THCS.
- Ra quyết định lựa chọn con đường học tập, làm việc sau THCS.
- Thực hiện được kế hoạch phát triển bản thân để đạt được yêu cầu của định hướng nghề nghiệp.
- Tự đánh giá được hiệu quả việc rèn luyện phẩm chất và năng lực cần có của người lao động.
- Phát triển các phẩm chất:
 - + Chăm chỉ, trách nhiệm khi tìm hiểu và báo cáo kết quả tìm hiểu hệ thống cơ sở GDNN.
 - + Trung thực trong việc tham vấn ý kiến và ra quyết định lựa chọn con đường học tập, làm việc tiếp theo sau THCS; tự đánh giá hiệu

quả của việc rèn luyện phẩm chất, năng lực cần có của người lao động.

– Phát triển các năng lực:

- + Định hướng nghề nghiệp thông qua việc tìm hiểu các cơ sở GDNN; tham vấn ý kiến và ra quyết định lựa chọn con đường học tập, làm việc tiếp theo sau THCS.
- + Thiết kế và tổ chức hoạt động qua việc lập và thực hiện kế hoạch phát triển bản thân theo định hướng nghề nghiệp.
- + Nhận thức bản thân qua việc tự đánh giá sở thích, khả năng, điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân.
- + Rèn luyện năng lực cơ bản của người lao động qua việc thực hiện kế hoạch rèn luyện, phát triển bản thân.
- + Tự chủ, giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề thông qua việc thực hiện các nhiệm vụ: tìm hiểu cơ sở GDNN, tham vấn ý kiến người thân, thầy cô về con đường học tập, làm việc tiếp theo sau THCS.

HỆ THỐNG CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP CỦA TRUNG ƯƠNG VÀ ĐỊA PHƯƠNG

Thời gian thực hiện: 4 tiết

(Hoạt động định hướng: 1 tiết;

Hoạt động giáo dục theo chủ đề: 2 tiết;

Hoạt động phản hồi kết quả vận dụng: 1
tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

- HS có được những hiểu biết cơ bản, cần thiết về hệ thống các cơ sở GDNN ở nước ta.
- Trình bày được nội dung, cách thức tìm hiểu hệ thống các cơ sở GDNN của trung ương và địa phương.

2. Về năng lực

Rèn luyện và phát triển các năng lực:

- Thiết kế và tổ chức hoạt động thông qua hoạt động lập và thực hiện kế hoạch tìm hiểu các cơ sở

GDNN của trung ương và địa phương.

- Thuyết trình thông qua hoạt động giới thiệu sản phẩm tìm hiểu hệ thống các cơ sở GDNN của trung ương và địa phương.
- Định hướng nghề nghiệp, tự chủ, giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề thông qua việc thực hiện các hoạt động tìm hiểu cơ sở GDNN.

3. Về phẩm chất

Phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm trong việc tìm hiểu và báo cáo kết quả tìm hiểu hệ thống cơ sở GDNN.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. GV chuẩn bị

- Video giới thiệu một số cơ sở GDNN của trung ương và địa phương; máy tính, máy chiếu (nếu có).
- Luật Giáo dục nghề nghiệp (Luật số 74/ 2014/ QH 13 ngày 27 tháng 11 năm 2014).
- Tài liệu “Những điều cần biết về tuyển sinh cao đẳng, trung cấp”; sách báo, cổng thông tin điện tử giới thiệu các cơ sở GDNN của trung ương và địa phương.
- Mời khách mời (GV hoặc người có hiểu biết sâu rộng về các cơ sở GDNN) báo cáo đề dẫn và giới thiệu nội dung “Hệ thống các cơ

sở GDNN của trung ương và địa phương”.

- Địa điểm, hệ thống âm thanh để tổ chức hoạt động định hướng.

2. HS chuẩn bị

- SGK và SBT Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9.
- HS lớp/ tổ trực tuần chuẩn bị tiết mục văn nghệ, kịch bản chương trình và phân công bạn dẫn chương trình.
- Tìm hiểu hệ thống cơ sở GDNN của trung ương và địa phương.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

A. HOẠT ĐỘNG ĐỊNH HƯỚNG (Quy mô khối lớp)

Giới thiệu, trao đổi về hệ thống các cơ sở giáo dục nghề nghiệp ở nước ta

(1 tiết)

a) Mục tiêu

- Cung cấp cho HS một số thông tin cơ bản, cần thiết về hệ thống các cơ sở GDNN ở nước ta.
- HS được trao đổi, giải đáp thắc mắc về hệ thống các cơ sở GDNN.
- HS có nhu cầu tìm hiểu các cơ sở GDNN để lựa chọn con đường học tập, làm việc trong tương lai phù hợp với điều kiện thực tế của bản thân.

b) Tổ chức thực hiện

hoạt động của gv	hoạt động của hS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
------------------	------------------	---------------------------

<ul style="list-style-type: none"> – TPT/ GV chủ trì ổn định tổ chức. – Yêu cầu HS đại diện cho lớp/ tổ trực tuần lên làm nhiệm vụ dẫn chương trình. 	<ul style="list-style-type: none"> – Ổn định tổ chức. – MC lên dẫn chương trình. Giới thiệu tiết mục biểu diễn văn nghệ mở đầu tiết Sinh hoạt dưới cờ. – HS biểu diễn văn nghệ theo lời giới thiệu của MC. 	<ul style="list-style-type: none"> * HS hứng thú tham gia hoạt động định hướng * HS biết được: – Hệ thống GDNN đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp, cao đẳng và các chương trình đào tạo nghề nghiệp khác cho người lao động nhằm đáp ứng nhu cầu nhân lực trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của địa phương và đất nước.
--	---	--

hoạt động của gv	hoạt động của HS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<ul style="list-style-type: none"> – GV/ khách mời lên sân khấu theo lời giới thiệu. – Đại diện GV đọc báo cáo đề dẫn. – GV/ khách mời giới thiệu về hệ thống các cơ sở GDNN ở nước ta với các nội dung chủ yếu: + Một số vấn đề chung: Các cơ sở GDNN thuộc hệ thống cơ sở GDNN ở nước ta; Mục tiêu, nhiệm vụ của các cơ sở GDNN; 	<ul style="list-style-type: none"> – MC giới thiệu và mời GV/ khách mời lên sân khấu chủ trì. – Giới thiệu GV/ khách mời đọc báo cáo đề dẫn và giới thiệu hệ thống các cơ sở GDNN ở nước ta. – HS lắng nghe báo cáo đề dẫn và nội dung giới thiệu về hệ thống cơ sở GDNN của nước ta. 	<ul style="list-style-type: none"> – Hệ thống cơ sở GDNN bao gồm: Các trung tâm GDNN hoặc trung tâm GDNN – giáo dục thường xuyên (GDNTX) của địa phương, trường trung cấp, trung cao đẳng của trung ương và địa phương. – Nhà nước có chính sách phát triển GDNN như: phân luồng học sinh tốt nghiệp THCS, THPT vào GDNN; hỗ trợ đối tượng được hưởng chế độ ưu đãi nhằm tạo cơ hội cho mọi người được học tập để tìm việc làm, tự tạo việc làm, thân, lập nghiệp. – Các em có thể lựa chọn con đường học tập tại cơ sở GDNN sau khi tốt nghiệp THCS.

<p>Các trình độ GDNN. Các loại hình GDNN; Điều kiện và thời gian đào tạo từng trình độ.</p> <p>+ Thực trạng việc làm của sinh viên tốt nghiệp đại học và tốt nghiệp các cơ sở GDNN (cao đẳng nghề, trung cấp nghề). Nguyên nhân của thực trạng.</p> <p>+ Giới thiệu một số cơ sở GDNN của trung ương và địa phương đang hoạt động tại địa phương và các ngành nghề đang được đào tạo tại các cơ sở GDNN đó.</p> <p>+ Giới thiệu quyền lợi và các chính sách hỗ trợ đào tạo cho người học tại các cơ sở GDNN.</p> <p>+ Giới thiệu nơi đăng kí học nghề tại các cơ sở GDNN tuyển sinh trình độ THCS.</p> <p>– Cảm ơn GV/ khách mời.</p> <p>– Khích lệ, động viên HS đặt câu hỏi, nêu thắc mắc, trao đổi với GV/ khách mời về hệ thống các cơ sở GDNN ở nước ta.</p>		
	<p>– HS xung phong đặt câu hỏi, nêu thắc mắc để GV/ khách mời giải đáp và trao đổi các vấn đề về các cơ sở GDNN.</p>	

hoạt động của gv	hoạt động của hS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<p>– Yêu cầu HS nêu cảm nhận và những điều học hỏi được qua tham gia hoạt động định hướng.</p> <p>– Tổng kết hoạt động.</p> <p>– Dẫn dò HS tìm hiểu về hệ thống các cơ sở GDNN của trung ương, địa phương.</p>	<p>– 3 – 4 HS đứng tại chỗ nêu cảm nhận, những điều học hỏi được qua tham gia hoạt động định hướng.</p> <p>– Lắng nghe GV tổng kết hoạt động và dẫn dò.</p>	

B. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ
(Quy mô lớp)
(2 tiết)

KHỞI ĐỘNG

C

h

ơ

i

t

r

ò

c

h

ơ

i

“

T

i

ế

p

s

ứ

c

”

.

a

)

M

ự

c

t

i

ê

u

- HS có cơ hội thể hiện được những hiểu biết về hệ thống cơ sở GDNN đã tiếp thu được qua tham gia hoạt động định hướng.
- HS hứng thú, có nhu cầu tham gia các hoạt động trải nghiệm của nội dung 1.b) *Tổ chức thực hiện*

hoạt động của gv	hoạt động của hS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<p>– Phổ biến, hướng dẫn HS cách chơi:</p> <p>Lập 2 đội, mỗi đội có 6 HS tham gia trò chơi. Các thành viên của mỗi đội xếp thành hàng dọc. Khi có hiệu lệnh “bắt đầu”, bạn đứng đầu mỗi hàng nhanh chóng chạy lên bảng ghi vào vị trí của đội mình 1 điều mình biết về các cơ sở GDNN (ví dụ: tên của cơ sở GDNN đang có tại địa phương, tên trường nghề của trung ương, địa phương, trình độ đào tạo nghề, đối tượng tuyển sinh, tên các nghề được đào tạo,...).</p> <p>Ghi xong, nhanh chóng chạy về hàng của mình, đưa phần cho bạn tiếp theo lên bảng ghi 1 điều mình biết. Cứ như vậy, trong thời gian 3 phút, đội nào ghi được nhiều thông tin đúng, đội đó thắng cuộc.</p>	<p>– Lắng nghe GV hướng dẫn cách chơi.</p>	<p>* HS có nhu cầu tìm hiểu nhiều hơn về cơ sở GDNN của trung ương và địa phương do nhận thấy những điều học hỏi được về hệ thống cơ sở GDNN qua tham gia hoạt động định hướng còn chưa đầy đủ.</p>
hoạt động của gv	hoạt động của hS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt

<ul style="list-style-type: none"> – Khích lệ một HS xung phong làm quản trò. – Mời 1 HS lên làm quản trò. – Quan sát, khích lệ HS chơi trò chơi. – Kết thúc trò chơi, GV yêu cầu quản trò cùng các bạn trong lớp đếm số thông tin của từng đội ghi trên bảng. – GV làm trọng tài quyết định những thông tin đúng và tuyên bố đội thắng cuộc. – Trao phần thưởng cho đội thắng cuộc. – Gọi 1 – 2 HS nêu cảm nhận và mong muốn sau khi chơi trò chơi. – Nhận xét và dẫn dắt vào hoạt động 1. 	<ul style="list-style-type: none"> – HS giơ tay xung phong làm quản trò. – Một số HS trong lớp chơi trò chơi dưới sự điều khiển của quản trò. Những HS còn lại cổ vũ các bạn chơi. – HS trong lớp cùng quản trò đếm các thông tin của từng đội ghi trên bảng. – Vỗ tay cổ vũ đội thắng cuộc. – HS nêu cảm nhận. 	
---	--	--

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 1. Tìm hiểu hệ thống các cơ sở giáo dục nghề nghiệp của trung ương và địa phương a) *Mục tiêu*

- HS chia sẻ được những hiểu biết của bản thân về hệ thống các cơ sở GDNN của trung ương và địa phương.
- HS trình bày được những nội dung cần tìm hiểu và cách tìm hiểu hệ thống các cơ sở GDNN của trung ương và địa phương.

b) *Tổ chức thực hiện*

hoạt động của gv	hoạt động của HS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
------------------	------------------	---------------------------

Nhiệm vụ 1: Chia sẻ hiểu biết về hệ thống các cơ sở GDNN của trung ương và địa phương		
<p>* Trình chiếu nội dung nhiệm vụ 1 và giao nhiệm vụ:</p> <p>Yêu cầu HS mở SGK, trang 54 đọc gợi ý ở mục 1 – Hoạt động 1 và hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ 1 theo trình tự:</p>	<p>– Tiếp nhận nhiệm vụ 1.</p> <p>– Lắng nghe GV hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ. Có thể hỏi lại GV nếu chưa rõ yêu cầu thực hiện nhiệm vụ.</p>	<p>* Bản ghi chép của HS</p> <p>– Các cơ sở GDNN, bao gồm: các trường đẳng, trường trung tâm GDNN.</p> <p>– Các loại hình cơ sở GDNN: cơ sở GDNN công lập, cơ sở GDNN thực, cơ sở GDNN có đầu tư nước ngoài.</p>

hoạt động của gv	hoạt động của hs	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<p>– Các cá nhân ghi ý kiến của mình vào SBT.</p> <p>– Chia sẻ trong nhóm.</p> <p>– Thư kí nhóm ghi lại và tổng hợp ý kiến chia sẻ của các bạn.</p> <p>* Tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ 1:</p> <p>GV đến các nhóm quan sát, nghe HS chia sẻ hiểu biết về hệ thống các cơ sở GDNN của trung ương và địa phương.</p> <p>* Tổ chức cho HS báo cáo, thảo luận kết quả thực hiện nhiệm vụ 1:</p> <p>Chỉ định/ khích lệ HS chia sẻ kết quả thực hiện nhiệm vụ 1. Nhắc HS trong lớp chú ý lắng nghe bạn trình bày để nhận xét, bổ sung ý kiến.</p>	<p>* HS thực hiện nhiệm vụ:</p> <p>– Đọc gợi ý thực hiện nhiệm vụ 1 trong SGK. – Ghi chép ý kiến cá nhân vào vở, sau đó chia sẻ trong nhóm.</p> <p>– Thư kí nhóm tổng hợp ý kiến của các bạn.</p> <p>* Đại diện 1 – 2 nhóm HS lên bảng trình bày kết quả thực hiện của nhóm mình. HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến.</p>	<p>– Các trình độ nghề đào tạo: cao đẳng, trung cấp, sơ cấp.</p> <p>– Các nghề được đào tạo thuộc lĩnh vực công nghiệp như: nghề điện, điện tử dân dụng, xây dựng, cơ khí, chế tạo máy, chế biến thực phẩm, cắt may công nghiệp,...; thuộc lĩnh vực nông nghiệp như: trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp, nuôi cá, nuôi tôm,...; thuộc lĩnh vực dịch vụ như: sửa chữa ô tô, xe máy, hướng dẫn viên du lịch, bán hàng, nhà hàng, khách sạn, kế toán doanh nghiệp,...</p>

<p>* Nhận định, kết luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Tổng hợp các ý kiến của HS và chốt những điểm cần ghi nhớ về hệ thống các cơ sở GDNN; tên các cơ sở GDNN đang có trên địa bàn và các nghề đang được đào tạo tại đó. – Có thể giới thiệu một cơ sở GDNN của trung ương hoặc địa phương qua video (nếu có điều kiện). 	<p>* Lắng nghe, ghi bổ sung nội dung GV chốt nhiệm vụ 1.</p>	
<p>Nhiệm vụ 2: Xác định nội dung và cách tìm hiểu hệ thống các cơ sở GDNN của trung ương và địa phương</p>		
<ul style="list-style-type: none"> – Trình chiếu nội dung nhiệm vụ 2 và giao nhiệm vụ. – Yêu cầu HS mở SGK trang 54, đọc các gợi ý trong mục 2, mục 3 và hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ 2 theo cách đã thực hiện ở nhiệm vụ 1 (làm việc cá nhân – trao đổi trong nhóm). 	<ul style="list-style-type: none"> – Tiếp nhận nhiệm vụ 2. – Nghe GV hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ. 	<p>* Những nội dung thông tin cần tìm hiểu, thu thập khi tìm hiểu hệ thống các cơ sở GDNN:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Tên cơ sở đào tạo nghề và địa điểm của trường. – Các trình độ đào tạo nghề và các ngành nghề được đào tạo tại đó. – Đối tượng, điều kiện tuyển sinh và thời gian đào tạo đối với từng trình độ nghề.
hoạt động của gv	hoạt động của HS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<ul style="list-style-type: none"> – Tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ 2. + GV đến các nhóm quan sát, nghe HS trao đổi kết quả thực hiện nhiệm vụ. + Tổ chức cho HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ 2. Khích lệ HS xung phong trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ. + Gọi 2 – 3 HS nhận xét, bổ sung. 	<ul style="list-style-type: none"> – Làm việc cá nhân, ghi ý kiến của mình vào vở, sau đó trao đổi, chia sẻ với các bạn trong nhóm. – Đại diện nhóm HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ. HS khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung ý kiến. 	<ul style="list-style-type: none"> – Chế độ học phí, học bổng, điều kiện sinh hoạt và chính sách đối với người học nghề. – Chương trình đào tạo. – Quyền lợi và cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp từng trình độ đào tạo nghề.

<p>nhận định, kết luận chung</p> <p>Tổng hợp ý kiến của HS và giải thích, mở rộng kiến thức về:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Các cơ sở GDNN, loại hình GDNN, các nghề được đào tạo và các trình độ đào tạo nghề. – Các nội dung thông tin cần thu thập khi tìm hiểu cơ sở GDNN của trung ương và địa phương. – Các cách tìm hiểu, thu thập thông tin về hệ thống cơ sở GDNN. – Ý nghĩa, tầm quan trọng của việc tìm hiểu hệ thống các cơ sở GDNN: Tìm hiểu, thu thập được các nội dung thông tin về cơ sở GDNN giúp các em có cơ sở để đối chiếu khả năng, điều kiện của bản thân, gia đình với những yêu cầu, điều kiện tuyển sinh, học tập, sinh hoạt của cơ sở đào tạo nghề, từ đó có sự lựa chọn con đường tiếp theo sau THCS phù hợp. 	<ul style="list-style-type: none"> – Nghe GV nhận định, kết luận và ghi bổ sung ý kiến của GV vào vở. 	<ul style="list-style-type: none"> * Cách tìm hiểu, thu thập những nội dung thông tin về hệ thống cơ sở GDNN của trung ương và địa phương: <ul style="list-style-type: none"> – Tìm đọc chính sách pháp luật của Nhà nước về giáo dục nghề nghiệp như Luật Giáo dục nghề nghiệp (Luật số 74/2014/ QH 13 ngày 27 tháng 11 năm 2014). – Tra cứu thông tin tuyển sinh của các cơ sở GDNN trên cổng thông tin điện tử của trung ương, địa phương. – Tìm đọc tài liệu “Những điều cần biết về tuyển sinh trung cấp, cao đẳng năm...” (tài liệu được phát hành trong năm học gần nhất). – Hỏi những người đang công tác, những anh chị đã/ đang học tại cơ sở GDNN mình muốn tìm hiểu. – Tham quan, trải nghiệm cơ sở GDNN.
---	--	---

THỰC HÀNH

Hoạt động 2. Luyện tập tìm hiểu hệ thống các cơ sở giáo dục nghề nghiệp ở trung ương và địa phương a) Mục tiêu

- Tìm hiểu, thu thập được các nội dung thông tin cần thiết về hệ thống các cơ sở GDNN của trung ương và địa phương.
- củng cố, mở rộng hiểu biết về hệ thống các cơ sở GDNN của trung ương và địa phương.– Tự tin lựa chọn cơ sở GDNN phù hợp với

điều kiện thực tế của bản thân, gia đình.

b) Tổ chức thực hiện

hoạt động của gv	hoạt động của hS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<p>* Chuyển giao nhiệm vụ: Thực hành luyện tập tìm hiểu, thu thập những nội dung thông tin cần thiết về một cơ sở GDNN của trung ương hoặc địa phương.</p> <p>– Nêu nhiệm vụ thực hành: + Lập kế hoạch tìm hiểu cơ sở GDNN. + Thực hiện kế hoạch tìm hiểu cơ sở GDNN. + Thiết kế sản phẩm giới thiệu cơ sở GDNN được phân công.</p> <p>– Hướng dẫn thực hiện: + Thành lập 6 nhóm học tập và phân công nhiệm vụ cho các nhóm: Nhóm 1 và nhóm 2 tìm hiểu, thu thập nội dung thông tin cần thiết về một trung tâm GDNN của địa phương (có thể là trung tâm GDNN, có thể là trung tâm GDNN – GDTX). Nhóm 3 và nhóm 4 tìm hiểu, thu thập nội dung thông tin cần thiết về một trường trung cấp. Nhóm 5 và nhóm 6 tìm hiểu, thu thập nội dung thông tin cơ bản về một trường cao đẳng.</p> <p>HS lựa chọn nhóm thực hành theo nhu cầu tìm hiểu cơ sở GDNN. Có thể tìm hiểu trường trung cấp, cao đẳng công lập, tư thục hoặc trường có vốn đầu tư nước ngoài.</p> <p>+ Lập kế hoạch tìm hiểu cơ sở GDNN theo nhóm, bao gồm các mục: 1/ Tên nhóm và các thành viên trong nhóm; 2/ Mục tiêu tìm</p>	<p>– HS tiếp nhận nhiệm vụ thực hành luyện tập.</p> <p>– Nghe GV hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ. Ghi chép nhanh hướng dẫn của GV để theo dõi thực hiện. Nếu có điểm nào còn chưa hiểu rõ, có thể hỏi lại GV.</p>	<p>* Bản ghi chép của HS về các nhiệm vụ và cách thức thực hiện nhiệm vụ thực hành tìm hiểu các cơ sở GDNN.</p>

hiểu cơ sở GDNN; 3/ Nội dung tìm hiểu; 4/ Cách thức thực hiện; 5/ Phương tiện, đồ dùng; 6/ Phân công nhiệm vụ; 7/ Thời gian, địa điểm thực hiện nhiệm vụ. + Thực hiện kế hoạch tìm hiểu cơ sở GDNN theo nhóm trong không gian ngoài lớp học và thời gian sau giờ học.		
--	--	--

hoạt động của gv	hoạt động của HS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<p><i>* Tổ chức cho HS thực hành lập kế hoạch tìm hiểu cơ sở GDNN tại lớp:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> – Yêu cầu HS lập 3 nhóm tìm hiểu cơ sở GDNN. Ghi tên các bạn trong nhóm và báo cáo với GV. – Đến vị trí các nhóm quan sát, nghe HS thảo luận để lập kế hoạch tìm hiểu cơ sở GDNN. – Yêu cầu các nhóm báo cáo tiến độ hoàn thành bản kế hoạch. Mời đại diện 1 – 2 nhóm đã lập xong kế hoạch báo cáo. – Nhận xét chung: Nhắc nhở các nhóm hoàn thiện kế hoạch và triển khai kế hoạch đã lập vào thời gian ngoài giờ trên lớp. 	<ul style="list-style-type: none"> – Thành lập nhóm thực hành. – HS di chuyển đến các nhóm theo nhiệm vụ tìm hiểu cơ sở GDNN được phân công. – Nhóm trưởng điều hành các thành viên trong nhóm cùng nhau lập kế hoạch tìm hiểu cơ sở GDNN. – Đại diện một nhóm trình bày kế hoạch đã lập. Các nhóm khác điều chỉnh kế hoạch của nhóm mình sau phần trình bày, góp ý kế hoạch của nhóm bạn. 	<p><i>* Kế hoạch tìm hiểu, thập các nội dung thông tin cần thiết về cơ sở GDNN của trung ương và địa phương, bao gồm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> – Kế hoạch tìm hiểu trung tâm GDNN. – Kế hoạch tìm hiểu trường trung cấp. – Kế hoạch tìm hiểu trường cao đẳng.

<p><i>* Tổ chức cho HS thực hiện kế hoạch đã lập. Theo dõi, hỗ trợ HS thực hiện kế hoạch tìm hiểu cơ sở GDNN trong không gian ngoài lớp học.</i></p> <p><i>* Tổ chức cho HS thiết kế sản phẩm giới thiệu cơ sở GDNN:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> – Mời đại diện các nhóm báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch tìm hiểu cơ sở GDNN của nhóm. – Gợi ý HS thiết kế sản phẩm giới thiệu cơ sở GDNN (viết bài giới thiệu, tranh ảnh minh họa hoặc video về cơ sở GDNN; trình bày bằng powerpoint,...). 	<ul style="list-style-type: none"> – HS các nhóm triển khai kế hoạch tìm hiểu cơ sở GDNN vào thời gian ngoài giờ học (sau tiết 1). – Lần lượt các nhóm báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch của nhóm. – Các thành viên trong nhóm bàn bạc đưa ra ý tưởng thiết kế sản phẩm và thiết kế sản phẩm theo ý tưởng. 	<p><i>* Bản ghi chép thông tin, dữ liệu về cơ sở GDNN đã tìm hiểu được. Với mỗi cơ sở GDNN, HS thu thập được các nội dung thông tin đã xác định trong hoạt động 1.</i></p> <p><i>* Sản phẩm giới thiệu cơ sở GDNN đã tìm hiểu được. Với mỗi cơ sở GDNN, cần giới thiệu được: Tên cơ sở đào tạo; địa điểm; loại hình đào tạo; các trình độ đào tạo; các ngành nghề được đào tạo tại đó; điều kiện tu học; sinh và thời gian đào tạo; đối với từng trình độ đào tạo; chế độ học bổng; điều kiện sinh hoạt và chính sách ưu đãi với người học; chương trình đào tạo; quyền lợi và cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp; từng trình độ đào tạo.</i></p>
hoạt động của gv	hoạt động của hS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<p><i>* Báo cáo, thảo luận:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> – Yêu cầu các nhóm giới thiệu trước lớp sản phẩm tìm hiểu cơ sở GDNN của nhóm mình. – Lắng nghe, quan sát HS trình bày sản phẩm thực hành. 	<ul style="list-style-type: none"> – Lần lượt đại diện các nhóm giới thiệu trước lớp sản phẩm của nhóm mình. HS các nhóm khác chú ý lắng nghe, quan sát, nhận xét. 	<p><i>* HS nhận thức được tham gia học nghề tại cơ sở GDNN là một hướng đi tốt, HS có thể lựa chọn sau khi tốt nghiệp THPT.</i></p>

<ul style="list-style-type: none"> – Gọi 2 – 3 HS nêu cảm nhận và những điều học hỏi được qua phân chia sẻ kết quả thực hành của các nhóm. * Nhận định và kết luận hoạt động 2: GV tổng hợp kết quả thực hành của các nhóm (về loại hình, trình độ đào tạo, điều kiện, đối tượng tuyển sinh, thời gian đào tạo, chính sách hỗ trợ, khuyến khích HS học nghề và cơ hội việc làm sau khi học nghề). 	<ul style="list-style-type: none"> – HS đứng tại chỗ nêu cảm nhận và những điều học hỏi được. – Lắng nghe GV nhận định, kết luận và ghi tóm tắt các nội dung cần thiết vào vở. 	
---	--	--

VẬN DỤNG

Hoạt động 3. Tham quan một cơ sở giáo dục nghề nghiệp tại địa phương a)

Mục tiêu

- HS củng cố, mở rộng hiểu biết về cơ sở GDNN qua hoạt động tham quan, trải nghiệm trong thực tế.
- Rèn kĩ năng tìm hiểu nghề, năng lực định hướng nghề nghiệp, phẩm chất trách nhiệm.b) Tổ chức thực hiện

hoạt động của gv	hoạt động của HS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<ul style="list-style-type: none"> * Giao nhiệm vụ và hướng dẫn HS thực hiện những việc sau: <ul style="list-style-type: none"> – Lựa chọn một cơ sở GDNN ở địa phương. – Cử người liên hệ với đại diện của cơ sở GDNN, nêu rõ mục đích, nội dung, chương trình, thời gian tham quan và mong muốn được giúp đỡ, hỗ trợ tham quan. – Chuẩn bị giấy bút, phương tiện để ghi chép, lưu lại những thông tin, hình ảnh thu thập được về cơ sở GDNN. – Quan sát, lắng nghe, ghi 	<ul style="list-style-type: none"> – Tiếp nhận nhiệm vụ và ghi chép yêu cầu, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ. 	<ul style="list-style-type: none"> * Bản ghi chép nhiệm vụ, những việc cần chuẩn bị cho buổi tham quan cơ sở GDNN và yêu cầu viết báo cáo thu hoạch sau buổi tham quan. * Bản ghi chép các thông tin HS thu thập được qua buổi tham quan cơ sở GDNN và những hình ảnh HS lưu lại được về cơ sở GDNN. * Bản thu hoạch cá nhân sau chuyến

chép trong quá trình tham quan.		tham quan cơ sở GDNN.
hoạt động của gv	hoạt động của hS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<ul style="list-style-type: none"> – Viết báo cáo thu hoạch sau chuyến tham quan. – Thời gian thực hiện hoạt động vận dụng: Tiến hành vào thời gian ngoài giờ học theo quy mô phù hợp (nhóm, tổ hoặc cả lớp). <p>* Đồng hành/ hỗ trợ HS tổ chức hoạt động tham quan cơ sở GDNN</p>	<ul style="list-style-type: none"> – Thực hiện những việc cần chuẩn bị theo hướng dẫn của GV trước khi tham quan cơ sở GDNN. – Tham quan cơ sở GDNN theo kế hoạch đã thống nhất. Thu thập thông tin về cơ sở GDNN đến tham quan để viết báo cáo thu hoạch. 	<p>* Rèn luyện và phát triển năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động năng lực định hướng nghề nghiệp, tự chủ giải quyết vấn đề phẩm chất trách nhiệm.</p>

C. PHẢN HỒI KẾT QUẢ VẬN DỤNG (Quy mô lớp) (1 tiết)

Hoạt động 4. Báo cáo kết quả tham quan một cơ sở giáo dục nghề nghiệp tại địa phương a) Mục tiêu

- HS trình bày những thông tin thu thập được và thu hoạch của bản thân sau chuyến tham quan cơ sở GDNN tại địa phương.
- GV thu thập được thông tin về kết quả thực hiện hoạt động vận dụng của HS, lưu vào hồ sơ học tập để có dữ liệu đánh giá kết quả tham

gia hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của HS.

b) Tổ chức thực hiện

hoạt động của gv	hoạt động của HS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<p>* Tổ chức cho HS trao đổi, hoàn thiện báo cáo thu hoạch sau chuyến tham quan theo những nội dung gợi ý sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Tên cơ sở GDNN đến tham quan. – Thời gian, địa điểm tham quan. – Những nội dung thông tin đã thu nhận được khi tham quan, tìm hiểu cơ sở GDNN. – Cảm nhận của em và những điều em học hỏi được sau khi tham quan. 	<p>– Trao đổi, hoàn thiện báo cáo thu hoạch sau chuyến tham quan theo các gợi ý của GV.</p>	<p>* Bản thu hoạch nhân sau chuyến tham quan trải nghiệm cơ sở GDNN.</p> <p>* HS nhận thức đầy đủ, thực tế hơn cơ sở GDNN.</p> <p>* Rèn luyện phát triển năng lực thuyết trình, định hướng nghề nghiệp. Phẩm chất trách nhiệm, trung thực.</p>
hoạt động của gv	hoạt động của HS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<p>* Tổ chức cho HS báo cáo, thảo luận thu hoạch sau chuyến tham quan cơ sở GDNN tại địa phương. Động viên, khuyến khích HS chia sẻ báo cáo thu hoạch:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Chỉ định 1 – 2 HS nhận xét, nêu những điều học hỏi được sau phần chia sẻ của các bạn. <p>– Tổ chức cho HS bình chọn những cá nhân thực hiện hoạt động vận dụng tốt theo các tiêu chí:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tham gia hoạt động vận dụng tích cực, nghiêm túc. + Nội dung báo cáo thu hoạch rõ ràng, đầy đủ các thông tin. + Trình bày báo cáo sinh động, 	<ul style="list-style-type: none"> – Lần lượt từng HS được chỉ định trình bày báo cáo thu hoạch của cá nhân. – HS nhận xét và nêu những điều học hỏi được. – Bình chọn trong nhóm/ tổ những cá nhân thực hiện tốt hoạt động vận dụng. 	

hấp dẫn. – Khen ngợi, động viên những HS được bình chọn. – Nhận xét chung kết quả hoạt động vận dụng của HS.	– Cổ vũ những bạn được bình chọn.	
---	-----------------------------------	--

TỔNG KẾT

hoạt động của gv	hoạt động của HS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<ul style="list-style-type: none"> – Yêu cầu HS chia sẻ những điều học hỏi được sau khi tham gia các hoạt động. – Kết luận chung: Tìm hiểu các cơ sở GDNN là việc làm cần thiết nhằm giúp HS lớp 9 có được những hiểu biết cần thiết về các cơ sở GDNN, từ đó đưa ra được lựa chọn về con đường học tập, làm việc tiếp theo sau THCS phù hợp với nhu cầu, khả năng của bản thân, điều kiện, hoàn cảnh gia đình và nhu cầu lao động của xã hội. – Nhận xét thái độ tham gia các hoạt động của HS. 	<ul style="list-style-type: none"> – Một số HS đứng tại chỗ chia sẻ những điều học hỏi được. – Lắng nghe và ghi chép tóm tắt nội dung kết luận về sự cần thiết của việc tìm hiểu hệ thống cơ sở GDNN của trung ương và địa phương. – Lắng nghe GV nhận xét. 	<ul style="list-style-type: none"> * Những điều HS học hỏi được về hệ thống các cơ sở GDNN của trung ương và địa phương. * Nhận ra được ý nghĩa và sự cần thiết của việc tìm hiểu hệ thống các cơ sở GDNN đối với việc lựa chọn con đường học tập, làm việc tiếp theo sau THCS của bản thân.

RÈN LUYỆN, PHÁT TRIỂN BẢN THÂN THEO YÊU CẦU CỦA ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP

Thời gian thực hiện: 11 tiết

(Hoạt động định hướng: 3 tiết;
Hoạt động giáo dục theo chủ đề: 4 tiết;
Hoạt động phản hồi kết quả vận dụng: 2
tiết
Ôn tập – Kiểm tra, đánh giá cuối học kì
II: 2 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

- HS có được những hiểu biết cần thiết về các con đường tiếp theo sau THCS. Bước đầu xác định được định hướng học tập, làm việc sau khi tốt nghiệp THCS.
- Biết cách tham vấn ý kiến của người thân, thầy cô về con đường tiếp theo sau THCS.

2. Về năng lực

- Tham vấn được ý kiến của người thân, thầy cô về con đường tiếp theo sau THCS.
- Ra quyết định lựa chọn con đường học tập, làm việc sau THCS.
- Lập và thực hiện được kế hoạch phát triển bản thân để đạt được yêu cầu của định hướng nghề nghiệp.
- Tự đánh giá được hiệu quả của việc rèn luyện phẩm chất và năng lực cần có của người lao động.
- Rèn luyện và phát triển các năng lực:
 - + Định hướng nghề nghiệp thông qua việc ra quyết định lựa chọn con đường học tập, làm việc sau THCS.

- + Thiết kế và tổ chức hoạt động thông qua việc lập và thực hiện kế hoạch phát triển bản thân theo yêu cầu của định hướng nghề nghiệp.
- + Nhận thức bản thân thông qua việc xác định học lực, sở thích, khả năng nổi trội, điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân khi xác định những việc cần làm để xác định con đường học tập, làm việc tiếp theo sau THCS và lập kế hoạch phát triển bản thân.
- + Tự đánh giá thông qua hoạt động lập kế hoạch phát triển bản thân và tự đánh giá hiệu quả của việc rèn luyện phẩm chất, năng lực cần có của người lao động.
- + Tự chủ, hợp tác, giao tiếp.

3. Về phẩm chất

Rèn luyện và phát triển phẩm chất trung thực, trách nhiệm thông qua các hoạt động trong chủ đề.

II. THIẾT BỊ GIÁO DỤC VÀ HỌC LIỆU

1. GV chuẩn bị

- Chương trình “Ngày hội tư vấn hướng nghiệp” dành cho HS cuối cấp THCS và báo cáo đề dẫn.
- Mời đại diện của trung tâm GDNN, trường trung cấp nghề, trường cao đẳng nghề, trường THPT công lập và dân lập đóng trên địa bàn,... tham gia “Ngày hội tư vấn hướng nghiệp” dành cho HS cuối cấp THCS.

Các khách mời có hiểu biết sâu rộng về cơ sở GDNN, về điều kiện tuyển sinh, học tập tại các trường THPT công lập, dân lập của địa phương, có tâm huyết và khả năng tư vấn cho HS THCS trong việc lựa chọn con đường học tập, làm việc tiếp theo sau THCS. Khách mời có thể sử dụng video, các hình ảnh về hoạt động của trường để giới thiệu đến HS cơ sở giáo dục của mình.

Liên hệ và làm việc với khách mời trước khi tổ chức “Ngày hội tư vấn hướng nghiệp” ít nhất là 10 ngày

- Địa điểm, các phương tiện cần thiết cho hoạt động tư vấn hướng nghiệp và trang trí sân khấu. Nếu có điều kiện, có thể chuẩn bị một số phòng trưng bày giới thiệu các cơ sở GDNN, trường THPT trên địa bàn.
- Phân công lớp trực tuần chuẩn bị 3 – 4 tiết mục văn nghệ.
- Phổ biến mục đích, yêu cầu của “Ngày hội tư vấn hướng nghiệp” đến các lớp:
 - + Giúp HS hiểu được tầm quan trọng của việc lựa chọn con đường học tập, làm việc phù hợp sau THCS.
 - + Giúp HS có hiểu biết đầy đủ hơn về các trường THPT trên địa bàn, các trung tâm GDNN, các trường trung cấp, cao đẳng, làm cơ sở cho việc lựa chọn con đường tiếp theo sau THCS.
 - + HS có cơ hội để được tư vấn về việc lựa chọn con đường tiếp theo

phù hợp với bản thân. Từ đó, có định hướng học tập, rèn luyện theo yêu cầu của con đường mình lựa chọn.

- Phân công HS các lớp chuẩn bị câu hỏi, nêu những băn khoăn, thắc mắc về định hướng nghề nghiệp của bản thân cần được tư vấn (tham khảo các câu hỏi trong Hoạt động định hướng của nội dung 2, chủ đề 9, SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9).
- GV phân công, tư vấn cho tổ trực tuần xây dựng kịch bản, tập diễn tiểu phẩm “Con đường Pao chọn” để tổ chức hoạt động khởi động của hoạt động giáo dục theo chủ đề.
- Tìm hiểu nội dung, cách tham vấn cho HS về con đường học tập, làm việc sau THCS. GV có thể tham khảo tài liệu chuyên đề “Kĩ năng tư vấn cá nhân về khám phá, lựa chọn và phát triển nghề nghiệp cho HS trung học” – Bộ Giáo dục và Đào tạo, Cục Nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục – Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội (đường link: <https://vietnam.vvob.org/vi/tai-nguyen>).
- Mẫu kế hoạch phát triển bản thân và mẫu tự đánh giá hiệu quả của việc rèn luyện phẩm chất, năng lực cần có của người lao động.
- Máy tính + Máy chiếu (nếu có).

2. HS chuẩn bị

- Câu hỏi, những băn khoăn, thắc mắc về định hướng nghề nghiệp của bản thân cần được tư vấn.

- Lớp trực tuần chuẩn bị 3 – 4 tiết mục văn nghệ và cử người dẫn chương trình.
- Tìm hiểu các con đường học tập, làm việc HS có thể lựa chọn sau THCS.
- Tập hợp kết quả nhận thức bản thân (sở thích, khả năng, điểm mạnh, điểm hạn chế...).
- SGK, SBT Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

A. HOẠT ĐỘNG ĐỊNH HƯỚNG (Quy mô khối lớp)

**“Ngày hội tư vấn hướng nghiệp” dành cho HS cuối cấp THCS
(3 tiết/ 1 buổi)**

a) Mục tiêu

- Biết được những con đường học tập, làm việc HS cuối cấp THCS có thể lựa chọn sau khi tốt nghiệp.
- HS được giải đáp những băn khoăn, thắc mắc khi đứng trước sự lựa chọn con đường học tập, làm việc sau THCS. Từ đó, tìm ra được giải pháp và con đường tiếp theo sau THCS phù hợp với điều kiện của bản thân, gia đình.
- Có định hướng học tập, rèn luyện phù hợp với yêu cầu của con đường học tập, làm việc muốn lựa chọn.

b) Tổ chức thực hiện

hoạt động của gv	hoạt động của hS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
	– HS biểu diễn một số tiết mục văn nghệ theo lời giới thiệu của người dẫn chương trình.	* Các tiết mục do cá nhân/ tập thể HS trình bày, đúng chủ đề và tạo được không khí vui vẻ.

<ul style="list-style-type: none"> – BTC và khách mời lên sân khấu, ngồi vào vị trí được ghi trên bàn. – Trưởng BTC đọc báo cáo đề dẫn, tuyên bố lí do, chương trình hoạt động của “Ngày hội tư vấn hướng nghiệp”. – Theo lời giới thiệu của MC, các khách mời giới thiệu về trường THPT công lập, dân lập, trung tâm GDNN, trường trung cấp nghề trên địa bàn. Nếu có điều kiện, khách mời kết hợp sử dụng video, các hình ảnh về hoạt động của trường để giới thiệu cho sinh động, thu hút sự chú ý của HS. – Đại diện BTC mời HS các lớp đặt câu hỏi để xin ý kiến tư vấn của khách mời. – Yêu cầu HS ghi ra giấy câu hỏi rồi chuyển cho BTC hoặc đứng tại chỗ đặt câu hỏi trực tiếp. – Đại diện Ban Giám hiệu nhà trường lên cảm ơn các khách mời. – GV hoặc TPT yêu cầu một số HS chia sẻ cảm nhận và những điều học hỏi được sau khi tham gia “Ngày hội tư vấn hướng nghiệp”. – GV nhận xét tinh thần, thái độ tham gia “Ngày hội tư vấn hướng nghiệp” của HS các lớp. – Đại diện BTC hướng dẫn HS các lớp tham quan phòng trưng bày, giới thiệu các cơ sở GDNN, trường THPT trên địa bàn. 	<ul style="list-style-type: none"> – MC giới thiệu và mời khách mời, đại diện BTC lên sân khấu. – MC giới thiệu trưởng BTC “Ngày hội tư vấn hướng nghiệp” đọc báo cáo đề dẫn, tuyên bố lí do và chương trình hoạt động của “Ngày hội tư vấn hướng nghiệp”. – MC mời lần lượt các khách mời giới thiệu về trường THPT công lập, dân lập, các trung tâm GDNN, các trường trung cấp nghề trên địa bàn. – HS đặt câu hỏi đã chuẩn bị để xin ý kiến tư vấn của khách mời. Những HS khác có băn khoăn, thắc mắc gì cũng có quyền đặt câu hỏi để được tư vấn. – MC mời đại diện Ban Giám hiệu nhà trường hoặc trưởng BTC lên cảm ơn các khách mời. – HS xung phong chia sẻ cảm nhận và những điều học hỏi được. – Lắng nghe GV nhận xét. – HS các lớp tham quan phòng trưng bày, giới thiệu cơ sở GDNN và trường THPT trên địa bàn theo sự hướng dẫn của BTC. <p>Khi đến các gian trưng bày, HS có thể tiếp tục xin ý kiến tham vấn của khách</p>	<p>* HS nhận thức được:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Có nhiều con đường để các em lựa chọn đi tiếp sau THCS. Mỗi con đường đều có những yêu cầu riêng và đem lại những quyền lợi nhất định cho người học. – Các con đường học tập, làm việc mà HS có thể lựa chọn để đi tiếp sau THCS, bao gồm: học tiếp lên THPT, học nghề tại trường trung cấp hoặc trung tâm GDNN, vừa học văn hoá THPT vừa học nghề tại các trung tâm GDNN – GDTX hoặc trở về địa phương tham gia lao động. – Tìm hiểu để có hiểu biết cần thiết về những con đường HS cuối cấp THCS có thể lựa chọn, có được những kiến thức về bản thân và những yếu tố ảnh hưởng đến bản thân giúp các em có cơ sở vững chắc để đưa ra quyết định lựa chọn con đường học tập, làm việc tiếp theo phù hợp với mình. <p>* Sản phẩm:</p> <p>Những hiểu biết thực tế của HS về các cơ sở GDNN, các trường THPT trên địa bàn và những con đường HS có thể lựa chọn đi tiếp sau THCS.</p>
---	--	--

	mời/ chuyên gia/ đại diện phòng trưng bày.	
--	--	--

B. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ (Quy mô lớp) (4 tiết)

KHỞI ĐỘNG

HS diễn tiểu phẩm “Con đường

Pao chọn” (Kịch bản tham

khảo trong SGK). *a) Mục tiêu*

- Nhận ra được con đường HS có thể lựa chọn sau khi tốt nghiệp THCS sao cho phù hợp với khả năng của bản thân và điều kiện của gia đình.
- Tạo tâm thế hào hứng, nhu cầu tham gia các hoạt động trong chủ đề cho HS. *b) Tổ chức thực hiện*

hoạt động của gv	hoạt động của HS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<ul style="list-style-type: none"> – Tổ chức cho HS diễn tiểu phẩm “Con đường Pao chọn”. – Kết thúc tiểu phẩm, GV gọi HS nêu cảm nhận và những điều rút ra sau khi xem tiểu phẩm. – Nhận xét chung. Động viên khích lệ những HS diễn tiểu phẩm. Dẫn dắt vào hoạt động giáo dục theo chủ đề. 	<ul style="list-style-type: none"> – Cán sự phụ trách văn thể của lớp giới thiệu tiểu phẩm và các “diễn viên” tham gia diễn tiểu phẩm. – Nhóm HS diễn tiểu phẩm trước lớp. – HS trong lớp xung phong nêu cảm nhận và những điều rút ra. – HS trong lớp cổ vũ, động viên các “diễn viên”. 	<p>Có nhiều “con đường” các em lựa chọn đi sau THCS. Điều quan trọng nhất là các em phải có hiểu biết về từng “con đường” đó và có hiểu biết về bản thân để đưa ra được sự lựa chọn vừa phù hợp với sở thích, khả năng của bản thân và hoàn cảnh gia đình mà vừa đáp ứng được yêu cầu của “con đường” mình chọn.</p>

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 1. Tìm hiểu các con đường học tập, làm việc có thể lựa chọn sau THCS *a) Mục tiêu*

- HS chia sẻ được con đường học tập, làm việc bản thân có thể lựa chọn sau THCS.

- HS xác định được các yếu tố ảnh hưởng tới quyết định của bản thân trong việc lựa chọn con đường học tập, làm việc sau THCS.
- HS chỉ ra được những việc cần làm để xác định con đường học tập, làm việc sau THCS.

b) Tổ chức thực hiện

hoạt động của gv	hoạt động của HS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
Nhiệm vụ 1: Chia sẻ về con đường học tập, làm việc bản thân có thể lựa chọn sau THCS		
<ul style="list-style-type: none"> – Nêu hoặc trình chiếu mục tiêu của hoạt động 1. * Chuyển giao nhiệm vụ 1: – Yêu cầu HS mở SGK, hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ dựa vào gợi ý ở mục 1, hoạt động 1, trang 55. – Lưu ý HS: + Khi chia sẻ cần nêu cụ thể tên trường, loại hình trường mình muốn tham gia học tập sau khi tốt nghiệp THCS và lí do mình chọn con đường đó. Có thể nêu ví dụ để HS hiểu rõ yêu cầu thực hiện nhiệm vụ (tham khảo ví dụ nêu trong SGK). + Làm việc cá nhân trước, ghi ý kiến vào SBT, sau đó chia sẻ trong nhóm. 	<ul style="list-style-type: none"> – Tiếp nhận nhiệm vụ. – Mở SGK. Lắng nghe GV hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ, nêu điểm cần lưu ý khi thực hiện nhiệm vụ 1. 	<p>Mỗi chúng ta đều có quyền lựa chọn cho mình con đường học tập, làm việc để tiếp sau khi tốt nghiệp THCS. Phần chia sẻ của các em cho thấy nhiều em đã lựa chọn con đường học tiếp lên THPT tại trường THPT công lập/ dân lập hoặc trung tâm GDTX. Một số em lựa chọn con đường vừa học tiếp chương trình THPT, vừa học nghề tại trung tâm GDNN – GDTX hoặc trường trung cấp nghề. Một số em không muốn học tiếp và dự định sẽ trở về địa phương</p>

<p>* Tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ 1: GV đến các nhóm quan sát, lắng nghe HS chia sẻ.</p>	<p>– HS làm việc cá nhân, sau đó thực hiện nhiệm vụ dựa vào hướng dẫn của GV và đọc gợi ý trong SGK.</p>	<p>tham gia lao động, giúp gia đình.</p> <p>Tất cả những con đường các em lựa chọn đều được tôn trọng. Nhất định các em sẽ gặt hái được thành công nếu con đường các em lựa chọn phù hợp với bản thân và điều kiện thực tế.</p>
<p>* Tổ chức cho HS trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ 1:</p> <p>– Khích lệ, động viên HS chia sẻ về con đường học tập, làm việc bản thân có thể lựa chọn sau THCS.</p> <p>– Gọi một số HS nêu cảm nhận và nhận xét của bản thân sau khi nghe các bạn chia sẻ về con đường học tập, làm việc mình có thể lựa chọn.</p>	<p>– HS xung phong trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ 1. HS trong lớp lắng nghe bạn chia sẻ.</p> <p>– Nêu cảm nhận và nhận xét của bản thân.</p>	<p>Sản phẩm:</p> <p>Bản ghi chép nội dung chia sẻ về con đường học tập, làm việc em có thể lựa chọn sau THCS.</p>
<p>* Tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ 1 của HS. Nhận định, chốt nhiệm vụ 1 dựa vào nội dung chia sẻ của HS trong lớp.</p>	<p>– Lắng nghe GV tổng hợp ý kiến, nhận định, chốt nhiệm vụ 1.</p>	

hoạt động của gv	hoạt động của hs	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<p>Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu những yếu tố ảnh hưởng đến quyết định của bản thân trong việc lựa chọn con đường học tập, làm việc sau THCS</p>		
<p>* Chuyển giao nhiệm vụ 2:</p> <p>– Yêu cầu HS mở SGK trang 56, sau đó hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ dựa vào gợi ý ở mục 2, hoạt động 1.</p> <p>– GV nêu yêu cầu: Ngoài những yếu tố nêu trong gợi ý, các em liên hệ thực tế để bổ sung những yếu tố khác ảnh hưởng tới quyết định lựa chọn con đường học tập, làm việc của bản thân sau khi tốt nghiệp THCS (ví dụ như điều kiện kinh tế – xã hội của địa phương, nhu cầu lao động</p>	<p>– HS tiếp nhận nhiệm vụ 2. Mở SGK và nghe GV hướng dẫn, nêu yêu cầu thực hiện nhiệm vụ 2.</p>	<p>Mỗi chúng ta khi sống riêng lẻ mà mình mà sống trong nhiều mối quan hệ với những người trong gia đình, trường, lớp, cộng đồng, xã hội. Vậy, quyết định lựa chọn con đường học tập, làm việc THCS của mỗi người chịu ảnh hưởng rất nhiều từ các yếu tố chủ quan</p>

<p>trong một số lĩnh vực ngành nghề đang có xu hướng phát triển ở địa phương).</p> <p>* Tổ chức cho HS thảo luận trong nhóm để thực hiện nhiệm vụ 2. Nhắc thư kí nhóm ghi lại những ý kiến đã thống nhất trong nhóm.</p> <p>* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ 2: – Chỉ định đại diện 1 – 2 nhóm báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ, sau đó yêu cầu các nhóm còn lại đối chiếu kết quả của nhóm đã trình bày với kết quả của nhóm mình để nhận xét, bổ sung ý kiến.</p> <p>* Kết luận, nhận định: GV tổng hợp ý kiến của HS, giải thích (tham khảo mô hình lí thuyết hệ thống trong SGK để giải thích, bổ sung các yếu tố ảnh hưởng. Nhấn mạnh mối liên quan giữa quá khứ, hiện tại và tương lai khi nói về các yếu tố ảnh hưởng), nhận xét và chốt nhiệm vụ 2.</p>	<p>– HS nêu lí do lựa chọn con đường học tập, làm việc sẽ đi tiếp sau THCS. (Trả lời câu hỏi: Con đường bản thân đã lựa chọn là gì? Vì sao mình lựa chọn con đường đó?), sau đó thảo luận nhóm để cùng các bạn chỉ ra các yếu tố ảnh hưởng tới quyết định lựa chọn con đường học tập, làm việc sau THCS.</p> <p>– Đại diện 1 – 2 nhóm HS trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ 2. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến. Không nhắc lại những yếu tố mà nhóm trước đã chỉ ra.</p> <p>– Lắng nghe GV tổng hợp ý kiến, giải thích và chốt nhiệm vụ 2.</p>	<p>(như học lực, điều kiện học của bản thân, thích, khả năng, khoẻ, mục tiêu, niềm tin của bản thân...) các yếu tố khác (như hoàn cảnh gia đình, nghề nghiệp truyền thống của gia đình, điều kiện kinh tế – xã hội, đặc điểm địa phương, nhu cầu lao động tại nơi mình sống, truyền thống, văn hoá...). Hiểu được ảnh hưởng của các yếu tố này giúp em đưa ra được lựa chọn con đường học tập, làm việc tiếp theo phù hợp với thực tế.</p> <p>Sản phẩm: Bản liệt kê những yếu tố chủ quan và khách quan ảnh hưởng đến quyết định của HS trong việc lựa chọn con đường học tập, làm việc sau THCS.</p>
hoạt động của gv	hoạt động của HS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
Nhiệm vụ 3: Chỉ ra những việc cần làm để xác định con đường học tập, làm việc sau THCS		

<p>* Chuyển giao nhiệm vụ 3: Yêu cầu HS đọc mục 3, hoạt động 1, SGK trang 56 và nghe GV hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ.</p> <p>* Tổ chức cho HS trao đổi, thảo luận nhóm để thực hiện nhiệm vụ 3.</p> <p>* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ 3: – Chỉ định đại diện 1 – 2 nhóm báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ. – Yêu cầu các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến.</p> <p>– Gọi 2 – 3 HS nhận xét và nêu những điều học hỏi được.</p> <p>* Kết luận, nhận định: GV tổng hợp ý kiến của HS, chốt nhiệm vụ 3.</p>	<p>– Tiếp nhận nhiệm vụ.</p> <p>– HS thảo luận nhóm dưới sự điều hành của nhóm trưởng.</p> <p>– Đại diện 1 – 2 nhóm HS trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ 3. Các nhóm khác lắng nghe, bổ sung những việc cần làm để xác định con đường học tập, làm việc sau THCS. Không nhắc lại các ý nhóm trước đã trình bày.</p> <p>– HS nêu nhận xét và những điều học hỏi được.</p> <p>– Lắng nghe GV nhận định, kết luận.</p>	<p>Để xác định được con đường học tập làm việc sau THCS phù hợp, mỗi chúng ta cần thực hiện những việc sau:</p> <p>– Xác định mục tiêu trước mắt và mục tiêu lâu dài (GV giải thích, nêu ví dụ).</p> <p>– Tự đánh giá những điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân.</p> <p>– Tìm hiểu yêu cầu của mỗi “con đường” HS có thể lựa chọn sau THCS (GV nêu ví dụ).</p> <p>– Xác định sự phù hợp của bản thân với yêu cầu của mỗi “con đường”.</p>
---	--	--

Kết luận hoạt động 1:

- Sau THCS, chúng ta có nhiều con đường để đi tiếp như học lên THPT, tham gia học nghề tại cơ sở GDNN hoặc trở về địa phương tham gia lao động.
- Việc lựa chọn con đường học tập, làm việc tiếp theo của mỗi người chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố, như: học lực, sở thích, khả năng của bản thân, hoàn cảnh gia đình, điều kiện kinh tế – xã hội của địa phương, nhu cầu lao động của địa phương,...
- Mỗi chúng ta cần chủ động thực hiện những việc cần làm để xác định con đường học tập, làm việc phù hợp với

bản thân, như: đề ra mục tiêu trước mắt và lâu dài cho mình; tự đánh giá sở thích, khả năng, điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân; tìm hiểu những yếu tố ảnh hưởng tới bản thân và yêu cầu của mỗi “con đường” sau THCS.

Hoạt động 2. Tìm hiểu cách tham vấn ý kiến người thân, thầy cô về con đường học tập, làm việc tiếp theo sau THCS
a) Mục tiêu

- HS biết cách tham vấn ý kiến người thân, thầy cô về con đường học tập, làm việc tiếp theo sau THCS.
- Chủ động, tự tin xin ý kiến tham vấn của người thân, thầy cô để tự ra được quyết định lựa chọn con đường học tập, làm việc sau THCS phù hợp với bản thân. b) Tổ chức thực hiện

hoạt động của gv	hoạt động của HS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<p>* Chuyển giao nhiệm vụ: Thảo luận về cách tham vấn ý kiến người thân, thầy cô về con đường học tập, làm việc tiếp theo sau THCS.</p> <p>– Giải thích thuật ngữ “tham vấn”: Là quá trình tương tác giữa người tham vấn (thầy cô, người thân, chuyên gia tham vấn...) và người đang cần sự hỗ trợ để trợ giúp họ tự nhận thức được vấn đề của mình và tự đưa ra giải pháp (ví dụ: giải pháp lựa chọn con đường đi tiếp sau THCS).</p> <p>– Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ: Yêu cầu HS mở SGK trang 56, sau đó dựa vào gợi ý ở hoạt động 2, hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ theo hình thức thảo luận</p>	<p>– Tiếp nhận nhiệm vụ.</p> <p>– Lắng nghe GV giải thích thuật ngữ “tham vấn” để thực hiện nhiệm vụ cho đúng yêu cầu.</p> <p>– Mở SGK và nghe GV hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ.</p>	<p>* Tham vấn ý kiến của thầy cô, người thân nhằm giúp các em vượt khó khăn trong việc chọn con đường học tập, làm việc sau THCS nhận vấn đề của mình một cách rõ ràng, đầy đủ hơn. Từ đó, đưa ra được hướng giải quyết vấn đề mà mình đang gặp phải và lựa chọn được con đường học tập, làm việc phù hợp sau khi tốt nghiệp THCS.</p> <p>* Để đạt được mục đích xin ý kiến tham vấn cần phải:</p> <p>– Xác định rõ nội dung muốn được tham vấn và chuẩn bị sẵn các câu</p>

<p>nhóm.</p> <p>* Tổ chức thực hiện nhiệm vụ: Yêu cầu HS dựa vào hướng dẫn của GV, gợi ý trong SGK, thảo luận trong nhóm để đề ra các cách tham vấn về con đường học tập, làm việc sau THCS. Nhắc thư kí nhóm ghi các ý kiến của các thành viên trong nhóm vào giấy khổ to để trình bày trước lớp.</p> <p>* Tổ chức cho HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ: GV mời đại diện 2 – 3 nhóm trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ. Các nhóm còn lại lắng nghe, nhận xét và bổ sung ý kiến.</p>	<p>– Các nhóm HS thảo luận nhóm để nêu cách tham vấn ý kiến thầy cô, người thân về con đường học tập, làm việc sau THCS.</p> <p>– Các nhóm HS trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của GV.</p>	<p>để được người tham vấn hỗ trợ, giải đáp.</p> <p>– Xác định người tham vấn phù hợp.</p> <p>– Xác định hình thức tham vấn phù hợp điều kiện thực tế.</p> <p>– Khi được tham vấn, cần trình bày rõ lý do vấn đề muốn được tham vấn. Trong quá trình ý kiến tham vấn, cần thái độ cởi mở, chia sẻ, chú ý lắng nghe và thực hiện nghiêm túc các yêu cầu của người tham vấn.</p> <p>– Sau khi được tham vấn cần tự đưa ra hướng quyết và lựa chọn đường tiếp theo cho bản thân, không ỷ lại người tham vấn.</p>
hoạt động của gv	hoạt động của HS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<p>* Nhận định, kết luận:</p> <p>– Nhận xét, tổng hợp ý kiến của HS.</p> <p>– Giải thích:</p> <p>+ Nội dung xin tham vấn cần được xác định cụ thể, như: bản thân muốn học tiếp lên THPT nhưng hoàn cảnh gia đình khó khăn, trường lại cách nhà quá xa, thiếu phương tiện đi lại; gia đình có điều kiện nhưng khả năng học văn hoá của bản thân rất hạn chế, ... Từ những nội dung cụ thể đó, bản thân cần chuẩn bị một số câu hỏi để được người tham vấn hỗ trợ, giải đáp.</p> <p>+ Người tham vấn phù hợp là người gần gũi, hiểu tương đối rõ về mình và mình thấy tin tưởng để chia sẻ những khó khăn, vướng mắc của bản thân như:</p>	<p>– Lắng nghe GV kết luận hoạt động 2 và giải thích một số việc cần làm để tham vấn ý kiến của thầy cô, người thân đạt hiệu quả.</p>	

thầy cô giáo chủ nhiệm, cha mẹ, ... – Có nhiều hình thức tham vấn. Tùy điều kiện, có thể gặp trực tiếp để xin ý kiến tham vấn, tham vấn qua điện thoại hoặc gửi thư điện tử... Trước khi xin được tham vấn, cần trao đổi, thống nhất với người tham vấn thời gian, địa điểm xin ý kiến tham vấn. – Trong quá trình tham vấn, người tham vấn có thể yêu cầu em kể lại câu chuyện của mình, làm trắc nghiệm sở thích, khả năng, cá tính,... Em cần thực hiện nghiêm túc để người tham vấn có cơ sở tham vấn cho em.		
---	--	--

THỰC HÀNH

Hoạt động 3. Thực hành tham vấn ý kiến của thầy cô về con đường học tập, làm việc tiếp theo sau

THCS a) Mục tiêu

- HS vận dụng, củng cố kiến thức, kinh nghiệm mới về cách tham vấn ý kiến của người thân, thầy cô về con đường học tập, làm việc tiếp theo sau THCS qua hoạt động thực hành.
- Đưa ra được hướng giải quyết vấn đề của bản thân để có quyết định lựa chọn con đường tiếp theo sau THCS phù hợp.
- Nghiêm túc, tự tin tham gia thực hành tham vấn.

b) Tổ chức thực hiện

hoạt động của gv	hoạt động của HS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
------------------	------------------	---------------------------

<p>* Chuyển giao nhiệm vụ: Thực hành tham vấn ý kiến của thầy cô về con đường học tập, làm việc tiếp theo sau THCS.</p> <p>– Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ theo trình tự: 1/ Lập nhóm; 2/ Trao đổi trong nhóm về nội dung tham vấn, chuẩn bị câu hỏi cho ca tham vấn; 3/ Cử 1 thành viên trong nhóm thực hành trước lớp xin ý kiến tham vấn của thầy cô.</p> <p>* Tổ chức thực hành tham vấn</p> <p>– Yêu cầu HS kê bàn GV ở giữa lớp và bố trí các bàn HS ngồi xung quanh để quan sát, theo dõi, nghe rõ cuộc hội thoại giữa người tham vấn và người được tham vấn.</p> <p>– Khích lệ, động viên HS xung phong thực hành trước lớp. GV là người tham vấn, HS là người được tham vấn. GV ngồi đối diện với HS ở bàn GV.</p> <p>– Khi HS xin được tham vấn, GV cần quan tâm và lắng nghe để HS cảm thấy thoải mái, cởi mở tâm sự, chia sẻ những khó khăn, vướng mắc của bản thân.</p> <p>– Trong quá trình tham vấn, có thể yêu cầu HS kể về hoàn cảnh gia đình, đặt câu hỏi phản hồi cảm xúc (ví dụ: <i>Có phải em đang rất lo lắng cho cha mẹ khi bản thân em muốn học tiếp lên THPT nhưng cha em đang ốm, một mình mẹ phải lo toan cho cả gia đình. Đúng vậy không?</i>); phản hồi</p>	<p>– Lắng nghe GV hướng dẫn thực hành để theo đó thực hiện.</p> <p>– HS kê bàn ghế theo yêu cầu của GV.</p> <p>– HS xung phong tham gia thực hành tham vấn ý kiến thầy cô.</p> <p>– HS giữ thái độ tự tin, nghiêm túc, cởi mở, chia sẻ khó khăn, vướng mắc của bản thân khi thực hành. Có thể sử dụng những câu hỏi đã chuẩn bị đề hỏi GV trong quá trình tham vấn.</p> <p>– Những HS khác chú ý quan sát hành vi, thái độ và nghe các câu hỏi, câu trả lời của bạn xin ý kiến tham vấn và thầy cô trong vai trò là người tham vấn. Ghi chép những điều đã quan sát, nghe được, những nhận xét, cảm nhận và những điều học hỏi qua thực hành tham vấn ở lớp.</p>	<p>Kết quả tham vấn kiến thầy cô về con đường tiếp theo sau THCS phụ thuộc nhiều vào sự chuẩn bị của các em trước tham vấn và thái độ cởi mở, sẵn sàng chia sẻ những vướng mắc, khó khăn của các em đứng trước việc chọn con đường học tập, làm việc tiếp theo sau THCS. Những câu hỏi mà các em đặt ra về những vướng mắc, khó khăn của các em được đưa ra cụ thể, rõ ràng sẽ giúp người tham vấn hiểu rõ hơn lý do em cần được tham vấn cũng như hiểu rõ hơn về bản thân, vướng mắc của em. Từ đó đưa ra được các giải pháp giải quyết vướng mắc của em, giúp em có sở lựa chọn giải pháp đi tiếp sau THCS phù hợp nhất với bản thân.</p> <p>Sản phẩm:</p> <p>Những điều HS quan sát, nghe được và học hỏi được về cách tham vấn ý kiến thầy cô để lựa chọn con đường học tập, làm việc tiếp theo sau THCS (đăng lưu trong SBT).</p>
---	--	---

ý tưởng (ví dụ: Em vừa nói sau khi tốt nghiệp THCS, em muốn học tiếp lên THPT ở trung tâm GDNN – GDTX, có đúng vậy không?) để giúp HS hiểu rõ hơn, đầy đủ hơn vấn đề của mình, từ đó hỗ trợ HS thiết lập mục tiêu cho bản thân và lựa chọn con đường phù hợp để đạt được mục tiêu.

hoạt động của gv	hoạt động của HS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<p>* Nhắc HS cả lớp chú ý quan sát, lắng nghe và ghi chép vào SBT những điều đã quan sát, nghe được, nhận xét, cảm nhận, những điều học hỏi được để chia sẻ khi kết thúc các ca thực hành tham vấn. Có thể tổ chức thực hành 1 – 3 ca tham vấn tùy theo thời gian dành cho mỗi ca.</p> <p>* Nhận định, kết luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Mời một số HS nêu nhận xét, cảm nhận và những điều học hỏi được sau ca thực hành tham vấn. – Nhận xét chung, tổng hợp kết quả thực hành của HS và kết luận hoạt động 3 dựa vào kết quả thực hành của HS. 	<ul style="list-style-type: none"> – 2 – 3 HS đứng tại chỗ nêu cảm nhận và những điều học hỏi được. – Nghe GV tổng hợp kết quả thực hành và kết luận hoạt động 3. 	

Dặn dò HS: Sau giờ học, mỗi cá nhân thực hành tham vấn ý kiến của người thân và thầy cô bằng hình thức phù hợp về con đường học tập, làm việc cho bản thân. Ghi kết quả thực hành vào SBT để chia sẻ với các bạn, thầy cô vào giờ Sinh hoạt lớp.

Hoạt động 4. Ra quyết định lựa chọn con đường học tập, làm

việc sau THCS a) Mục tiêu

HS vận dụng được kiến thức mới về các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn con đường học tập, làm việc sau THCS và kết quả tham vấn ý kiến của thầy cô, người thân để ra quyết định lựa chọn con đường tiếp theo cho bản thân. b) Tổ chức thực hiện

hoạt động của gv	hoạt động của HS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<p>* Chuyển giao nhiệm vụ: Ra quyết định lựa chọn con đường học tập, làm việc sau THCS cho bản thân.</p> <p>– Yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ theo trình tự:</p> <p>+ <i>Bước 1:</i> Làm việc cá nhân. Mỗi cá nhân suy ngẫm để ghi lại quyết định lựa chọn con đường học tập, làm việc sau THCS của bản thân và lí do ra quyết định lựa chọn như vậy.</p>	<p>– Tiếp nhận nhiệm vụ.</p> <p>– Lắng nghe GV nêu yêu cầu và hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ. Hỏi GV những nội dung chưa hiểu rõ để được hướng dẫn lại.</p>	<p>* Vận dụng được kiến thức, kinh nghiệm mới có được qua tham gia các hoạt động 1, 2, 3 để ra quyết định lựa chọn con đường học tập, làm việc sau THCS cho bản thân.</p>

hoạt động của gv	hoạt động của HS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<p><i>Hướng dẫn HS thực hiện bước 1:</i></p> <p>Nhớ lại các con đường có thể lựa chọn để đi tiếp sau THCS để ghi cụ thể quyết định lựa chọn con đường tiếp theo là gì. Nếu học lên THPT sẽ chọn những môn học nào? Nếu học nghề, sẽ học nghề gì? Tại đâu? Nếu trở về địa phương sẽ tham gia lao động trong lĩnh vực nào?</p> <p>Nhớ lại những yếu tố ảnh hưởng tới quyết định lựa chọn con đường học tập, làm việc tiếp theo sau THCS; ý kiến tham vấn của người thân, thầy cô; mục tiêu của bản thân; yêu cầu của con đường muốn lựa chọn,... để nêu lí do quyết định lựa chọn</p> <p>+ <i>Bước 2:</i> Chia sẻ kết quả thực hiện</p>		<p>Sản phẩm:</p> <p>Quyết định lựa chọn con đường học tập, làm việc tiếp theo sau THCS của HS. Việc ra quyết định được thực hiện dựa vào sự hiểu biết về bản thân, những yếu tố ảnh hưởng đến việc chọn hướng đi tiếp theo cho bản thân của HS và tác động của việc tham vấn kiến thầy cô, ng</p>

<p>nhiệm vụ của cá nhân trong nhóm.</p> <p>* Tổ chức thực hiện nhiệm vụ: Tổ chức cho HS thực hành ra quyết định lựa chọn con đường học tập, làm việc sau THCS. Quan sát và hỗ trợ HS khi cần thiết.</p> <p>* Tổ chức cho HS trình bày/ báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ: Gọi một số HS đứng tại chỗ trình bày quyết định lựa chọn con đường học tập, làm việc sau THCS của bản thân.</p> <p>* Nhận định, kết luận: – Gọi HS nêu nhận xét và những điều rút ra qua phần trình bày của các bạn. – Tổng hợp các ý kiến của HS và nhận xét. Kết luận hoạt động 4 dựa vào kết quả thực hành ra quyết định lựa chọn con đường học tập, làm việc sau THCS của HS.</p>	<p>– Làm việc cá nhân: HS thực hành ra quyết định lựa chọn con đường học tập, làm việc sau THCS theo hướng dẫn của GV.</p> <p>– Làm việc nhóm: Lần lượt từng thành viên trong nhóm chia sẻ kết quả làm việc của mình. Các thành viên khác lắng nghe để trao đổi, góp ý cho bạn sau khi nghe bạn trình bày.</p> <p>– Lắng nghe các bạn trình bày để nhận xét, góp ý.</p> <p>– Lắng nghe các bạn và GV nhận xét, kết luận.</p>	<p>thân về con đường học tập, làm việc tiếp theo sau THCS.</p>
--	--	--

Hoạt động 5. Lập kế hoạch phát triển bản thân theo yêu cầu của định hướng nghề nghiệp a) *Mục tiêu*

HS lập được kế hoạch phát triển bản thân theo yêu cầu của định hướng nghề nghiệp. b) *Tổ chức thực hiện*

hoạt động của gv	hoạt động của HS	Sản phẩm/ Kết
------------------	------------------	---------------

		quả cần đạt
<p>* Chuyển giao nhiệm vụ: Lập kế hoạch phát triển bản thân để đạt được yêu cầu của định hướng nghề nghiệp sau THCS.</p> <p>– Giới thiệu bản <i>Kế hoạch phát triển bản thân</i> trong phần gợi ý ở mục 1, hoạt động 5, trang 57, 58 (SGK) và hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ theo 2 bước:</p> <p>+ <i>Bước 1</i>: Cá nhân lập kế hoạch phát triển bản thân và ghi kết quả vào SBT.</p> <p>+ <i>Bước 2</i>: Chia sẻ trong nhóm kế hoạch phát triển bản thân của từng cá nhân. Các bạn trong nhóm lắng nghe và góp ý cho bạn. – GV nêu yêu cầu của kế hoạch phát triển bản thân: Kế hoạch phát triển bản thân cần thể hiện rõ, đầy đủ về:</p> <p>+ Nhận thức bản thân, bao gồm: học lực, khả năng nổi trội, sở thích liên quan đến nghề nghiệp, điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân.</p> <p>+ Kết quả tìm hiểu yêu cầu của con đường bản thân đã lựa chọn.</p> <p>+ Kết quả thực hành ra quyết định lựa chọn con đường học tập, làm việc sau THCS của bản thân.</p> <p>+ Các nhiệm vụ, biện pháp cần thực hiện để rèn luyện, khắc phục những điểm còn hạn chế của bản thân. Các nhiệm vụ, biện pháp đề ra trong kế hoạch phải phù hợp với yêu cầu của con đường đã lựa chọn và giúp bản thân đạt được những yêu cầu của định hướng nghề nghiệp về phẩm chất, năng lực, sức khỏe,...</p>	<p>– Tiếp nhận nhiệm vụ.</p> <p>– Quan sát và lắng nghe GV hướng dẫn lập kế hoạch phát triển bản thân để đạt được yêu cầu của định hướng nghề nghiệp sau THCS.</p> <p>– Hỏi những nội dung chưa hiểu rõ để được GV giải thích, hướng dẫn thêm.</p>	<p>– Biết vận dụng kết quả thu nhận được từ các hoạt động 1, 2, 3, 4 để lập kế hoạch phát triển bản thân nhằm đạt được yêu cầu của định hướng nghề nghiệp.</p> <p>– Lập kế hoạch phát triển bản thân giúp tự chủ động trong việc rèn luyện bản thân nhằm đạt được yêu cầu của con đường mình lựa chọn.</p> <p>Sản phẩm:</p> <p>Kế hoạch phát triển bản thân phải thể hiện cụ thể, rõ ràng, đầy đủ các nội dung sau:</p> <p>– Học lực, khả năng nổi trội, sở thích liên quan đến hoạt động nghề nghiệp của bản thân.</p> <p>– Điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân.</p> <p>– Quyết định lựa chọn con đường học tập, làm việc của bản thân sau THCS.</p> <p>– Yêu cầu của con đường mình lựa chọn.</p> <p>– Các nhiệm vụ và biện pháp thực hiện nhiệm vụ nhằm rèn luyện, khắc phục những điểm còn hạn chế của bản thân.</p>

hoạt động của gv	hoạt động của HS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
------------------	------------------	---------------------------

<p>* Tổ chức thực hiện nhiệm vụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Tổ chức cho HS lập kế hoạch phát triển bản thân. – GV đến các bàn quan sát HS. Có thể hướng dẫn thêm hoặc hỗ trợ những HS còn lúng túng trong việc lập kế hoạch. <p>* Báo cáo/ trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Chỉ định hoặc động viên HS xung phong chia sẻ kế hoạch phát triển bản thân đã xây dựng. Yêu cầu HS trong lớp chú ý lắng nghe bạn chia sẻ để nhận xét và nêu những điều học hỏi được qua nghe nội dung chia sẻ của các bạn. – Tổ chức cho các nhóm/ tổ nhận xét, đánh giá kế hoạch phát triển bản thân của từng thành viên trong nhóm theo mức: <ul style="list-style-type: none"> + <i>Đạt</i>: Thể hiện đầy đủ, rõ ràng các nội dung của bản kế hoạch. Các nhiệm vụ, biện pháp rèn luyện đề ra cụ thể, rõ ràng. + <i>Đạt nhưng cần điều chỉnh, bổ sung</i> cho rõ ràng, đầy đủ hơn. + <i>Chưa đạt</i>: Chưa thể hiện đầy đủ các nội dung của bản kế hoạch. Các nhiệm vụ, biện pháp rèn luyện đề ra chưa cụ thể, cần xây dựng lại kế hoạch. * Tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả đánh giá kế hoạch phát triển bản thân của từng cá nhân. * Nhận định, kết luận: <ul style="list-style-type: none"> – Tổng hợp kết quả thực hành của HS trong lớp và nhận xét. – Sử dụng 1 bản kế hoạch trình bày tương đối đầy đủ, cụ thể, rõ 	<ul style="list-style-type: none"> – Làm việc cá nhân: Mở SGK trang 57, 58 tham khảo <i>Kế hoạch phát triển bản thân</i> trước khi thực hiện nhiệm vụ. – Làm việc nhóm: Chia sẻ trong nhóm kế hoạch phát triển bản thân đã lập được và nghe các bạn góp ý. – Trình bày kế hoạch phát triển bản thân đã lập được. Những HS khác lắng nghe, nhận xét và góp ý. – Nghe GV nêu yêu cầu và hướng dẫn nhận xét, đánh giá kế hoạch phát triển bản thân của các cá nhân trong nhóm/ tổ. – HS các nhóm/ tổ đánh giá kế hoạch phát triển bản thân của từng cá nhân theo các tiêu chí GV đã phổ biến. Thư kí nhóm ghi lại kết quả đánh giá trong nhóm/ tổ để báo cáo trước lớp. – Báo cáo kết quả. – Lắng nghe GV tổng hợp, kết luận. 	
--	---	--

ràng của HS để kết luận hoạt động 5.		
--------------------------------------	--	--

Dặn dò:

Sau giờ học, HS cần thực hiện những việc sau:

- Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch (nếu nhóm/ tổ đánh giá đạt nhưng cần điều chỉnh, bổ sung) hoặc xây dựng lại kế hoạch (nếu nhóm/ tổ đánh giá chưa đạt).
- Thực hiện kế hoạch phát triển bản thân đã xây dựng để đạt được yêu cầu về phẩm chất, năng lực theo định hướng nghề nghiệp.
- Ghi chép những việc đã làm và kết quả đạt được vào SBT để có dữ liệu thực hiện hoạt động 6.

Hoạt động 6. Tự đánh giá hiệu quả của việc rèn luyện phẩm chất, năng lực cần có của người lao động a)

Mục tiêu

- HS tự đánh giá được hiệu quả của việc rèn luyện phẩm chất, năng lực cần có của người lao động.
- Rèn luyện năng lực tự đánh giá. Tự tin, trung thực trong việc tự đánh giá.b) *Tổ chức thực hiện*

hoạt động của gv	hoạt động của HS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
* Chuyển giao nhiệm vụ: Tự đánh giá hiệu quả của việc rèn luyện phẩm chất, năng lực cần có của người lao động.	– HS tiếp nhận nhiệm vụ.	Tự đánh giá hiệu quả của việc rèn luyện phẩm chất, năng lực cần có của người

<p>– Yêu cầu HS báo cáo những việc đã làm để thực hiện các biện pháp rèn luyện đã đề xuất trong kế hoạch phát triển bản thân và kết quả đạt được.</p> <p>– Nhận xét những việc HS đã làm và kết quả đạt được.</p> <p>– Dựa vào gợi ý trong mục 1, hoạt động 6, trang 59 (SGK), hướng dẫn HS tự đánh giá hiệu quả của việc rèn luyện phẩm chất, năng lực cần có của người lao động theo 3 mức:</p> <p>+ <i>Mức tốt</i>: Biểu hiện xuất hiện thường xuyên.</p> <p>+ <i>Mức trung bình</i>: Biểu hiện chưa xuất hiện thường xuyên.</p> <p>+ <i>Mức chưa tốt</i>: Chưa có biểu hiện.</p>	<p>– HS báo cáo những việc đã làm để thực hiện các biện pháp rèn luyện đã đề xuất trong kế hoạch phát triển bản thân và kết quả đạt được.</p> <p>– Lắng nghe GV nhận xét và tiếp nhận nhiệm vụ.</p> <p>– Tập trung theo dõi GV hướng dẫn tự đánh giá hiệu quả của việc rèn luyện phẩm chất, năng lực cần có của người lao động. Hỏi GV những nội dung mà mình chưa hiểu rõ.</p>	<p>lao động là việc làm cần thiết giúp mỗi chúng ta biết được mức độ đạt được của việc rèn luyện từng phẩm chất, năng lực. Từ đó, có định hướng rèn luyện tiếp theo tốt hơn, hiệu quả hơn. Việc tự đánh giá hiệu quả của việc rèn luyện còn giúp ta rèn luyện được kỹ năng tự đánh giá – một kỹ năng sống quan trọng giúp con người ngày càng hoàn thiện hơn.</p>
--	---	---

hoạt động của gv	hoạt động của HS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<p>– Yêu cầu HS:</p> <p>+ Khi tự đánh giá hiệu quả của việc rèn luyện, cần bám vào những nhiệm vụ, biện pháp đã đề xuất trong kế hoạch và những biểu hiện của từng phẩm chất, năng lực mình đã đạt được sau quá trình rèn luyện.</p> <p>+ Thực hiện nhiệm vụ thực hành theo 2 bước:</p> <ul style="list-style-type: none"> • <i>Bước 1</i>: Cá nhân tự đánh giá. • <i>Bước 2</i>: Chia sẻ kết quả tự đánh giá trong nhóm/tổ. <p>* Tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ:</p> <p>Trong quá trình HS thực hành, GV quan sát, nhắc nhở HS thực hiện nhiệm vụ</p>	<p>– HS làm việc cá nhân, ghi kết quả tự đánh giá vào SBT hoặc vở.</p> <p>– Làm việc nhóm: Lần lượt từng HS chia sẻ trong nhóm</p>	<p>Sản phẩm:</p> <p>Bản tự đánh giá về hiệu quả của việc rèn luyện phẩm chất, năng lực cần có của người lao động, trong đó thể hiện đầy đủ các thành tố:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Những phẩm chất, năng lực đã rèn luyện. – Biểu hiện của phẩm chất, năng lực – Tự đánh giá hiệu quả của việc rèn luyện theo 3 mức độ: tốt, trung bình, chưa tốt.

<p>theo những hướng dẫn GV đã nêu ở bước 1.</p> <p>Nhắc các nhóm/ tổ ghi kết quả thực hành của 1 bạn đại diện vào giấy khổ to hoặc bảng 2 mặt để chia sẻ trước lớp.</p> <p>* Tổ chức cho HS báo cáo/ trình bày kết quả tự đánh giá. Mời HS các nhóm lần lượt trình bày kết quả tự đánh giá hiệu quả của việc rèn luyện phẩm chất, năng lực cần có của người lao động trước lớp.</p> <p>* Nhận định, kết luận:</p> <p>– Tổng hợp kết quả tự đánh giá của HS và nhận xét, khen ngợi những HS hoàn thành tốt nhiệm vụ.</p> <p>– Kết luận hoạt động 6 dựa vào kết quả tự đánh giá của HS trong lớp.</p>	<p>kết quả tự đánh giá của mình. Các thành viên trong nhóm/ tổ lắng nghe bạn trình bày kết quả tự đánh giá và nhận xét, góp ý. Sau đó bình chọn 1 bạn trình bày trước lớp.</p> <p>– Trình bày kết quả tự đánh giá. Những HS khác chú ý lắng nghe để nêu nhận xét, cảm nhận, những điều học hỏi được qua phần trình bày của bạn.</p> <p>– Lắng nghe GV tổng hợp kết quả và nhận xét. Cổ vũ những bạn được GV khen ngợi.</p> <p>– Đối chiếu kết quả tự đánh giá của bản thân với kết luận của GV.</p>
---	---

VẬN DỤNG

H
oạ
t
độ
ng
7.
Rè
n
lu
yệ
n
để
ph
át
tri

ễn
 ả
 n
 th
 ần
 a)
 M
 ục
 tiê
 u

HS tiếp tục rèn luyện để đạt được các yêu cầu về phẩm chất, năng lực của định hướng nghề nghiệp sau THCS.

b) Tổ chức thực hiện

hoạt động của gv	hoạt động của hS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<p>* Chuyển giao nhiệm vụ: HS tiếp tục rèn luyện để phát triển bản thân nhằm đạt được yêu cầu của định hướng nghề nghiệp. Việc rèn luyện được thực hiện ở gia đình, cộng đồng, nhà trường, lớp học.</p> <p>– Nhắc HS ghi vào SBT những biện pháp đã thực hiện, kết quả rèn luyện đã đạt được để chia sẻ với bạn bè, thầy cô.</p>	<p>– HS thực hiện hoạt động vận dụng theo yêu cầu và hướng dẫn của GV vào thời gian sau giờ học ở các không gian khác nhau.</p> <p>– Ghi chép, lưu lại những biện pháp đã thực hiện và kết quả rèn luyện, phát triển bản thân nhằm đạt được yêu cầu của định hướng nghề nghiệp để chia sẻ với các bạn, thầy cô.</p>	<p>* Thực hiện được các biện pháp rèn luyện để phát triển bản thân nhằm đạt được yêu cầu của định hướng nghề nghiệp.</p> <p>Sản phẩm: Bản ghi chép những biện pháp rèn luyện đã thực hiện, kết quả rèn luyện đã đạt được.</p>

C. PHẢN HỒI KẾT QUẢ VẬN DỤNG
(Quy mô lớp)
(2 tiết)

Tiết 1: Chia sẻ kết quả thực hành tham vấn ý kiến của người thân, thầy cô về con đường học tập, làm việc tiếp theo sau THCS.

Tiết 2: Chia sẻ kết quả rèn luyện để phát triển bản thân nhằm đạt được yêu cầu của định hướng nghề nghiệp sau THCS.

Hoạt động 8. Chia sẻ kết quả thực hành tham vấn ý kiến của thầy cô/ người thân về con đường học tập, làm việc tiếp theo sau THCS a) *Mục tiêu*

HS chia sẻ được kết quả tham vấn ý kiến của thầy cô/ người thân về con đường học tập, làm việc tiếp theo sau THCS. *b) Tổ chức thực hiện*

hoạt động của gv	hoạt động của hS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<p>Tổ chức cho HS biểu diễn văn nghệ hoặc chơi trò chơi/ đồ vui nhằm tạo không khí vui vẻ, hào hứng trước khi tham gia hoạt động tiếp theo.</p> <p>* Chuyển giao nhiệm vụ: Chia sẻ trong nhóm/ tổ, sau đó chia sẻ với thầy cô và các bạn trong lớp về kết quả tham vấn ý kiến của thầy cô/ người thân về con đường học tập, làm việc tiếp theo sau THCS.</p>	<p>HS tham gia khởi động theo hướng dẫn/ yêu cầu của GV.</p> <p>– HS tiếp nhận nhiệm vụ.</p>	<p>Hứng thú tham gia hoạt động.</p> <p>– Cùng cố kiến thức, kinh nghiệm mới về tham vấn ý kiến của thầy cô/ người thân về con đường học tập, làm việc tiếp theo sau THCS.</p>
hoạt động của gv	hoạt động của hS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
<p>Nêu những nội dung HS cần chia sẻ:</p> <p>– Những việc đã làm trước khi tham vấn.</p> <p>– Những lời nói, hành vi, việc làm đã thực hiện khi tham vấn ý kiến của cha mẹ/ người thân/ thầy cô.</p> <p>– Những cách giải quyết vấn đề mà cha mẹ/ người thân/ thầy cô đã gợi ý cho em.</p> <p>– Cảm xúc và quyết định của em về con đường học tập, làm việc tiếp theo sau THCS sau khi được tham vấn.</p>	<p>– Ghi nhanh những nội dung GV yêu cầu chia sẻ để bổ sung vào bản ghi chép cá nhân.</p>	<p>– Rèn luyện kĩ năng tham vấn ý kiến của thầy cô/ người thân, bạn bè khi gặp khó khăn, vướng mắc.</p> <p>– Rèn luyện năng lực định hướng nghề nghiệp, tự chủ, giao tiếp, hợp tác và giải quyết vấn đề; phẩm chất trung thực.</p> <p>Sản phẩm: Bản ghi chép và hình ảnh lưu</p>

<p>* Tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Tổ chức cho HS chia sẻ trong nhóm kết quả tham vấn ý kiến của cha mẹ/ người thân/ thầy cô về con đường học tập, làm việc tiếp theo sau THCS. – Khuyến khích, động viên HS của các nhóm chia sẻ trước lớp. – Gọi HS nhận xét, nêu cảm nhận và những điều học hỏi được sau khi nghe các bạn chia sẻ. <p>* Nhận định, kết luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Nhận xét tinh thần, thái độ tham gia hoạt động của HS. – Tổng hợp các ý kiến chia sẻ của HS.– Khen ngợi, biểu dương những cá nhân/ nhóm/ tổ thực hiện tốt việc tham vấn ý kiến của cha mẹ/ người thân/ thầy cô. – Kết luận chung dựa vào kết quả tham vấn của HS. 	<ul style="list-style-type: none"> – Các nhóm HS thực hiện nhiệm vụ theo hướng dẫn, yêu cầu của GV. – HS xung phong chia sẻ trước lớp kết quả tham vấn của bản thân. – 2 – 3 HS đứng tại chỗ nêu nhận xét, cảm nhận và những điều học hỏi được từ các bạn. – Lắng nghe GV nhận xét, tổng hợp ý kiến. – Động viên, cổ vũ những cá nhân/ nhóm/ tổ được GV biểu dương, khen ngợi. 	<p>lại những việc đã làm, những lời nói, hành vi đã thực hiện khi xin ý kiến tham vấn của cha mẹ/ người thân/ thầy cô về con đường học tập, làm việc tiếp theo sau THCS và kết quả đạt được.</p>
--	---	--

Hoạt động 9. Chia sẻ kết quả rèn luyện để phát triển bản thân nhằm đạt được yêu cầu của định hướng nghề nghiệp sau THCS *a) Mục tiêu*

HS chia sẻ được những việc đã làm và kết quả rèn luyện, phát triển bản thân nhằm đạt được yêu cầu của định hướng nghề nghiệp.

b) Tổ chức thực hiện

hoạt động của gv	hoạt động của HS	Sản phẩm/ Kết quả cần đạt
Tổ chức văn nghệ hoặc trò chơi, đồ vui nhằm tạo không khí vui vẻ, hào hứng trong lớp.	HS tham gia khởi động theo hướng dẫn/ yêu cầu của GV.	Hứng thú tham gia hoạt động.
* Chuyển giao nhiệm vụ: Chia	– HS tiếp nhận nhiệm vụ.	Rèn luyện để phát triển

sẽ kết quả rèn luyện để phát triển bản thân nhằm đạt được yêu cầu của định hướng nghề nghiệp sau THCS. Yêu cầu HS chia sẻ theo những nội dung sau:

– Định hướng nghề nghiệp của em.

– Những việc bản thân đã làm để tiếp tục rèn luyện, phát triển bản thân nhằm đạt được yêu cầu của định hướng nghề nghiệp sau THCS.

– Kết quả rèn luyện, phát triển bản thân đã đạt được.

* Tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ: – Tổ chức cho HS chia sẻ trong nhóm những việc đã làm và kết quả rèn luyện, phát triển bản thân nhằm đạt được yêu cầu của định hướng nghề nghiệp sau THCS.

– Khuyến khích, động viên HS của các nhóm chia sẻ trước lớp.

– Gọi HS nhận xét, nêu cảm nhận và những điều học hỏi được sau khi nghe các bạn chia sẻ.

* Nhận định, kết luận:

– Nhận xét tinh thần, thái độ thực hiện hoạt động vận dụng và hoạt động chia sẻ của HS.

– Tổng hợp kết quả thực hiện hoạt động vận dụng của HS.

– Khen ngợi, biểu dương những cá nhân/ nhóm/ tổ thực hiện tốt hoạt động vận dụng.

– Kết luận chung dựa vào kết quả thực hiện hoạt động vận dụng của HS.

– Lắng nghe GV nêu yêu cầu thực hiện nhiệm vụ.

– HS hoạt động nhóm để chia sẻ những việc đã làm và kết quả rèn luyện, phát triển bản thân. – HS các nhóm xung phong chia sẻ trước lớp.

– HS đứng tại chỗ nhận xét, nêu cảm nhận và những điều học hỏi được từ các bạn.

– Lắng nghe GV nhận xét và tổng hợp các ý kiến.

– Cổ vũ, động viên các cá nhân/ nhóm/ tổ được GV biểu dương, khen ngợi.

bản thân nhằm đạt được yêu cầu của định hướng nghề nghiệp sau THCS là việc làm rất cần thiết và phải được thực hiện thường xuyên ở lớp học, nhà trường, gia đình, cộng đồng. Thực hiện được việc này không chỉ giúp ta đi tới mục tiêu đã xác định mà còn giúp ta rèn luyện được các phẩm chất, năng lực cần thiết như: kiên trì, trách nhiệm, tinh thần vượt khó, năng lực tự chủ, định hướng nghề nghiệp.

Sản phẩm:

Bản ghi chép và hình ảnh lưu lại thể hiện những việc đã làm, những khó khăn đã vượt qua và kết quả rèn luyện để phát triển bản thân nhằm đạt được các yêu cầu của định hướng nghề nghiệp.

TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ 9

Rèn luyện, phát triển bản thân theo yêu cầu của định hướng nghề nghiệp đòi hỏi mỗi chúng ta phải có hiểu biết về những con đường học tập, làm việc mà HS sau THCS có thể lựa chọn để đi tiếp, có hiểu biết về bản thân và những yếu tố ảnh hưởng tới việc lựa chọn con đường đi tiếp của mình, đồng thời nhận ra được những vấn đề của bản thân và biết cách tìm sự hỗ trợ để giải quyết vấn đề thông qua việc xin ý kiến tham vấn của người thân, thầy cô. Từ đó, xây dựng và thực hiện nghiêm túc kế hoạch rèn luyện, phát triển bản thân theo định hướng nghề nghiệp. Thực hiện tốt những việc trên, nhất định mỗi chúng ta sẽ đạt được thành công trên con đường học tập, làm việc mà chúng ta đã lựa chọn.

ĐÁNH GIÁ CUỐI CHỦ ĐỀ 9

- GV yêu cầu và tổ chức cho HS tự đánh giá kết quả thực hiện chủ đề 9 theo 7 tiêu chí trong SGK, trang 60. HS có thể ghi kết quả tự đánh giá vào SBT.
- + **Đạt:** Nếu HS đạt được từ 4 tiêu chí trở lên.
- + **Chưa đạt:** Nếu HS chỉ đạt nhiều nhất là 3 tiêu chí.
- Tổ chức cho HS đánh giá đồng đẳng trong nhóm dựa vào: Kết quả tự đánh giá của cá nhân; Sự chuẩn bị cho hoạt động của chủ đề; Thái

độ tham gia hoạt động (tự giác, lắng nghe tích cực); Trách nhiệm và sự hợp tác khi thực hiện nhiệm vụ.

- GV tổng hợp kết quả đánh giá và đưa ra đánh giá cuối cùng về kết quả học tập chủ đề 9 của HS dựa vào:
 - + Đánh giá thường xuyên của GV.
 - + Tự đánh giá của HS.
 - + Đánh giá đồng đẳng của nhóm HS.
- Biểu dương, khen ngợi những cá nhân, nhóm, tổ có kết quả hoạt động tốt, có nhiều đóng góp cho hoạt động chung hoặc có nhiều tiến bộ.

ÔN TẬP – KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ II (TUẦN 28 – TUẦN 35)

Thời gian thực hiện: 2 tiết

I. MỤC TIÊU

- Đánh giá kết quả rèn luyện các năng lực và phẩm chất sau khi HS tham gia các chủ đề trong Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9.

- Đánh giá năng lực định hướng nghề nghiệp, thiết kế và tổ chức hoạt động, thể hiện qua các kĩ năng:
- + Xác định những nghề bản thân quan tâm, muốn chọn.
- + Lập và thực hiện kế hoạch tìm hiểu nghề em quan tâm.
- + Thuyết trình giới thiệu sản phẩm thực hành tìm hiểu nghề em quan tâm.
- Đánh giá phẩm chất trách nhiệm, trung thực qua việc HS thực hành tìm hiểu nghề em quan tâm, thiết kế và thuyết trình giới thiệu sản phẩm thực hành.

II. HÌNH THỨC KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

Thực hành làm sản phẩm: Tìm hiểu và giới thiệu về nghề em quan tâm (theo hình thức cá nhân).

III. NỘI DUNG KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

Chủ đề 8. Khám phá thế giới nghề nghiệp: Nghề em quan tâm.

ĐỀ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ II (tham khảo)

1. Em hãy lập và thực hiện kế hoạch tìm hiểu về 1 nghề mà em quan tâm (chọn nghề khác với nghề em đã thực hành tìm hiểu ở hoạt động 8).
2. Thiết kế bài giới thiệu về nghề em quan tâm và thuyết trình giới thiệu kết quả/ sản phẩm thực hiện kế hoạch tìm hiểu nghề em quan tâm.

IV. HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ

1. Yêu cầu

- Xác định được mục tiêu thực hành cụ thể, rõ ràng.
- Nội dung, kết quả thực hành phải thể hiện được:
- + Kế hoạch tìm hiểu nghề em quan tâm: Kế hoạch phải thể hiện đầy đủ, rõ ràng mục đích, nội dung, cách tìm hiểu nghề em quan tâm, thời gian, địa điểm, phương tiện cần thiết cho hoạt động tìm hiểu nghề, những khó khăn có thể gặp phải, biện pháp vượt qua khó khăn, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên.
- + Các nội dung thông tin đã thu thập được: Tên nghề và hoạt động đặc trưng của nghề em quan tâm; trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của nghề; yêu cầu về phẩm chất, năng lực của người lao động làm nghề em quan tâm; những nguy hiểm có thể có và cách giữ an toàn lao động khi làm nghề em quan tâm.
- + Những việc đã làm và những khó khăn đã gặp phải, cách khắc phục khó khăn khi tìm hiểu nghề em quan tâm.
- + Bài học kinh nghiệm và cảm nhận của bản thân sau khi thực hành tìm hiểu, làm sản phẩm giới thiệu nghề.
- Đưa ra được ý tưởng thiết kế sản phẩm. Có thể làm video clip hoặc sử dụng tranh ảnh kết hợp với

thuyết trình, làm poster về nghề em quan tâm... – Thiết kế được sản phẩm giới thiệu nghề em quan tâm theo ý tưởng.

- Viết được bài thuyết trình để giới thiệu sản phẩm nghề em quan tâm.
- Giới thiệu được nghề em quan tâm theo nội dung, hình thức đã xác định.
- Thời gian giới thiệu mỗi sản phẩm tìm hiểu nghề em quan tâm: 5 phút.

2. Đánh giá

Tiêu chí	Chỉ báo	Đạt	Chưa đạt
Mục tiêu thực hành	1. Thể hiện mục tiêu thực hành làm sản phẩm về nghề em quan tâm rõ ràng, cụ thể.		
Xây dựng kế hoạch	2. Kế hoạch có đủ các mục quy định. 3. Các mục trong kế hoạch tìm hiểu nghề được xác định rõ ràng, cụ thể.		
Thực hiện kế hoạch	4. Thực hiện đúng kế hoạch đã xây dựng và thể hiện rõ trách nhiệm trong quá trình thực hiện kế hoạch.		
Tiêu chí	Chỉ báo	Đạt	Chưa đạt

Ý tưởng thiết kế sản phẩm	<p>5. Ý tưởng thiết kế sản phẩm phù hợp với khả năng, điều kiện thực tế.</p> <p>6. Thiết kế được sản phẩm giới thiệu nghề em quan tâm theo ý tưởng.</p>	
Nội dung, cách thức thuyết trình và hình thức sản phẩm	<p>7. Nội dung thuyết trình thể hiện đầy đủ, trung thực kế hoạch tìm hiểu nghề; tiến trình thực hiện kế hoạch; nội dung, kết quả thực hành tìm hiểu nghề em quan tâm.</p> <p>8. Thuyết trình rõ ràng, mạch lạc, dễ hiểu, thu hút được người nghe.</p> <p>9. Hình thức sản phẩm: trình bày đẹp, hợp lí, hấp dẫn.</p> <p>10. Có sử dụng tranh ảnh hoặc video clip về nghề mình quan tâm khi thuyết trình.</p> <p>11. Thể hiện rõ sự quan tâm, yêu thích đối với nghề mình đã chọn và tìm hiểu.</p> <p>12. Đảm bảo thời gian quy định.</p>	

- **Đạt:** HS đạt được từ 7 chỉ báo trở lên.
- **Chưa đạt:** HS đạt được nhiều nhất là 6 chỉ báo.

Chịu trách nhiệm xuất bản: Tổng
Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Chịu trách nhiệm nội dung:
Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Biên tập nội dung: Vũ THỊ ÁI NHƯ

Thiết kế sách: BÙI THỊ VÂN TRANG

Trình bày bìa: ĐỖ TRƯỜNG SƠN

Sửa bản in: Vũ THỊ ÁI NHƯ

Chế bản: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC HÀ NỘI

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Xuất bản phẩm đã đăng kí quyền tác giả. Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

KẾ HOẠCH BÀI DẠY HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 9

(Hỗ trợ giáo viên thiết kế kế hoạch bài dạy theo SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9 – Bộ sách

Kết nối tri thức với cuộc sống) **Mã số:**

Inbản, (QĐ) khổ 19 x 26.5cm

Đơn vị in: địa chỉ

Số ĐKXB:

Số QĐXB: /QĐ – GD – HN ngày tháng năm 20...

In xong nộp lưu chiểu tháng ... năm 20....

Mã số ISBN: 978-604-0-